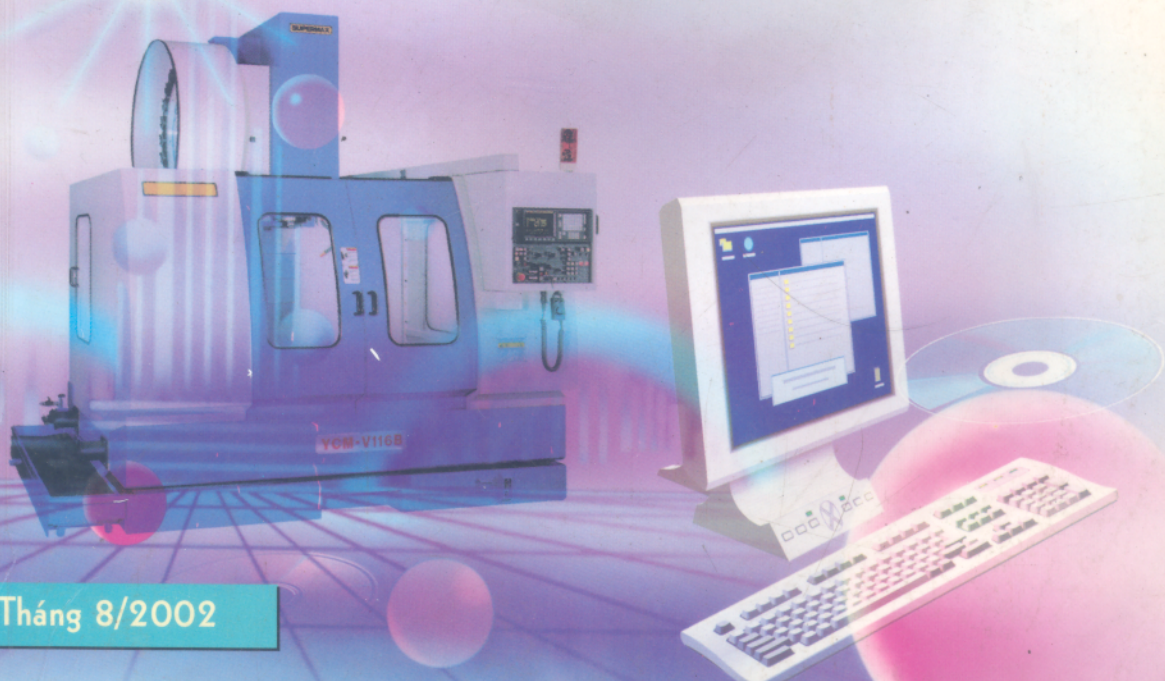


Giới Thiệu

THIẾT BỊ - CÔNG NGHỆ VÀ SẢN PHẨM-GIẢI PHÁP PHẦN MỀM TRONG NƯỚC

• TÀI LIỆU PHỤC VỤ TECHMART TẠI TP. ĐÀ NẴNG



3769 - 3880

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HCM
SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG

3881
82
83
3880
3265
[111] B6

Biên' ghi Li
3769 → 3920
(151 84)

Giới thiệu

THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ & SẢN PHẨM - GIẢI PHÁP PHẦN MỀM TRONG NƯỚC

Tài liệu phục vụ Techmart Đà Nẵng



D:\3769_3920.pdf

CNNT-15

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 8/2002

Mục lục

-oOo- 1

	Trang
↳ Lời giới thiệu	1
↳ Giới thiệu TB,CN và Sản phẩm – Giải pháp phần mềm	2
↳ Tra cứu TB,CN và Sản phẩm – Giải pháp phần mềm theo đơn vị cung cấp	544
↳ Tra cứu TB,CN và Sản phẩm – Giải pháp phần mềm theo lĩnh vực ứng dụng	563



LỜI GIỚI THIỆU



Nhằm phát huy vai trò của khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và góp phần tăng cường thúc đẩy sự hợp tác giữa TP. Hồ Chí Minh với TP. Đà Nẵng, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường TP. HCM phối hợp với Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường TP. Đà Nẵng tổ chức các ngày hoạt động ***“Giới thiệu Thiết bị, Công nghệ & Sản phẩm - Giải pháp Phần mềm trong nước”*** từ 14 đến 15/8/2002 tại TP. Đà Nẵng sẽ là nơi gặp gỡ, trao đổi trực tiếp giữa các tổ chức, chuyên gia khoa học - kỹ thuật với các cơ quan, đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp sản xuất tại TP. Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung.

Để phục vụ cho các ngày diễn ra hoạt động trên, Ban Tổ chức đã thực hiện tập sách ***“Giới thiệu Thiết bị, Công nghệ & Sản phẩm - Giải pháp Phần mềm trong nước”*** được biên soạn - thông tin về trên 300 thiết bị, công nghệ thuộc nhiều lĩnh vực: chế biến lương thực - thực phẩm, cao su - nhựa, giáo dục - đào tạo, vật liệu xây dựng, dệt may, cơ khí, xử lý môi trường... và gần 100 sản phẩm - giải pháp phần mềm ứng dụng trong quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp,... của gần 60 đơn vị, tổ chức khoa học - kỹ thuật có thể cung cấp, chuyển giao đáp ứng theo yêu cầu của các cơ quan và doanh nghiệp.

Tập sách được cung cấp trực tiếp cho các cơ quan và doanh nghiệp đến tham dự, để có thể sử dụng ngay trong quá trình giao dịch tìm kiếm những thiết bị, công nghệ và sản phẩm - giải pháp phần mềm cần quan tâm. Việc thực hiện tập sách chắc chắn còn nhiều thiếu sót, chúng tôi rất mong được các quý vị góp ý xây dựng.

BAN TỔ CHỨC

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÁNH PHỞ KHÔ XUẤT KHẨU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
GAO → NGÂM → XAY → LỌC → TRÁNG → SẤY (SƠ BỘ) → CẮT
→ Ủ → CẮT SỢI → VẮT CON → SẤY → BAO GÓI
- ♦ Năng suất: 200 Kg gạo/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị tương đương ngoại nhập (Thái Lan, Trung Quốc)
- ♦ Giá thành thấp (thiết bị Trung Quốc: 1,8 tỷ)
- ♦ Sản phẩm phở khô sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn xuất khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 30 kW, hơi nước 1 tấn hơi/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 500 triệu (kể cả phí chuyển giao công nghệ)

Đơn vị bán TB/CN:

Bộ môn Chế tạo Máy – Khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách khoa TP. HCM
Người liên hệ: Trần Doãn Sơn – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM
ĐT: 8653846 – Fax: 8653823

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN HẠT ĐIỀU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
HẠT ĐIỀU THÔ → NGÂM TẮM → THIẾT BỊ PHÂN LOẠI → CHIAO DẦU → LY TÂM → CẮT TÁCH → SẤY → BÓC VỎ LỤA → BAO GÓI (thùng thiếc hoặc túi ny lông)
- ♦ Năng suất: 1 tấn nhân/ca (tương đương 1.500 tấn hạt/năm)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến nông sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị đạt các chỉ tiêu sau:
 - Độ bể vỡ thấp (12-15%)
 - Giá thành hạ (bằng 1/20 giá thành thiết bị nhập)
 - Vận hành, bảo dưỡng đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 500 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 50 kW
- ♦ Nguyên liệu: 1.500 tấn điều thô/năm
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 3.000 - 5.000 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Mua để sử dụng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 350 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Bộ môn Chế tạo Máy – Khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách khoa TP. HCM
Người liên hệ: Trần Doãn Sơn – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM
ĐT: 8653846 – Fax: 8653823

Mã số: VN99/0008

MÁY ĐÓNG GÓI HÚT CHÂN KHÔNG VẬT LIỆU RẮN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm dạng rắn cho vào bao ny lông, đặt bao vào buồng chân không, đóng nắp và ấn nút làm việc. Chu trình hút chân không - bơm Nitơ hoặc CO₂ - hàn miệng bao được thực hiện tự động bằng mạch điều khiển PLC
- ♦ Năng suất: 1.000 kg/giờ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản khác:
 - Kích thước thanh hàn: 560 mm
 - Kích thước buồng chân không 580 x 780 x 350
 - Kích thước máy 1100 x 1100 x 1000
 - Năng suất bơm chân không 960 lít/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chu trình được điều khiển tự động bằng mạch logic có thể lập trình PLC. Sản phẩm được hút chân không bơm khí bảo vệ và hàn miệng bao trong môi trường khí bảo vệ. Độ chân không có thể đạt 99,9%. Nắp đáy có ben trợ lực bằng khí nén. Nắp được chế tạo bằng vật liệu composít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật
- ♦ Năng lượng: điện 2HP
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 3 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Bộ môn Chế tạo Máy – Khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: Trần Doãn Sơn – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8653846 – Fax: 8653823

Mã số: VN00/0084

MÁY BAO GÓI CHÂN KHÔNG – HÀN MIỆNG BAO BÁN TỰ ĐỘNG KIỂU NẪM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm dạng rắn, lỏng được chứa trong túi ny lông với kích thước tùy ý được đặt vào máy. Quá trình hút chân không, xả khí bảo vệ, hàn miệng bao được thực hiện tự động nhờ mạch điều khiển logic có thể lập trình (PLC). Sau thời gian 1 phút 30 giây sản phẩm đã được bao gói hoàn chỉnh. Nắp được mở ra bằng tay, sản phẩm được lấy ra ngoài
- ♦ Năng suất: $Q_{max} = 1500$ kg/giờ
- ♦ Bơm hút chân không: 3 HP (Nhật)
- ♦ Mạch điều khiển PLC (Nhật)
- ♦ Nắp máy bằng composit (có trợ lực)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm dạng rắn, lỏng vô bao
- ♦ Các doanh nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm được thiết kế có tham khảo các loại thiết bị tương tự của Italia, Đài Loan, Nhật nhưng đã cải tiến phù hợp điều kiện nguyên vật liệu và vận hành của Việt Nam (thay thế túi khí đàn hồi bằng hệ van piston khí nén)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Đang làm thủ tục về sở hữu công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 triệu (Italia: 11 ngàn USD)

Đơn vị bán TB/CN:

Bộ môn Chế tạo Máy – Khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: Trần Doãn Sơn – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8653846 – Fax: 8653823

Mã số: VN00/0086

MÁY BAO GÓI CHÂN KHÔNG – HÀN MIỆNG BAO BÁN TỰ ĐỘNG KIỂU ĐÚNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm được chứa trong bao nylon có trọng lượng tối đa 50 kg. Bao chứa sản phẩm được đặt lên băng tải con lăn. Nắp máy được mở nhờ hệ thống điều khiển khí nén. Sản phẩm được đẩy thi công vào buồng máy. Nắp máy được đóng tự động. Quá trình hút chân không - xả khí bảo vệ - hàn miệng bao - mở nắp được thực hiện tự động nhờ mạch điều khiển logic có thể lập trình (PLC). Sản phẩm được đưa ra ngoài nhờ hệ thống băng tải con lăn
- ♦ Năng suất: 1.500 kg/giờ
- ♦ Bơm hút chân không: 3 HP (Nhật)
- ♦ Mạch điều khiển PLC (Nhật)
- ♦ Hệ thống điều khiển khí nén (Nam Triều Tiên)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Lương thực thực phẩm (gạo, cà phê, bột, hạt điều, rau, cá, thịt tươi sống); sản phẩm khác: dụng cụ y tế, gia vị (tương ớt) v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm được thiết kế và chế tạo có tham khảo các mẫu máy hiện có của nước ngoài tại Việt Nam nhưng đã cải tiến phù hợp điều kiện sử dụng và nguyên vật liệu trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Đang làm thủ tục sở hữu công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 55 triệu (máy Italia 16 ngàn USD)

Đơn vị bán TB/CN:

Bộ môn Chế tạo Máy – Khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách khoa TP. HCM
Người liên hệ: Trần Doãn Sơn – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM
ĐT: 8653846 – Fax: 8653823

Mã số: VN01/0379

MÁY RANG - TẮM CÀ PHÊ NHÂN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ: RANG CHÍN → LÀM NGUỘI → TẮM
Nạp liệu: GẤU TẢI → BUỒNG RANG → RANG CHÍN → LÀM NGUỘI
→ TẮM
- ♦ Năng suất: 100 kg/mẻ
- ♦ Thời gian: 30 phút/mẻ
- ♦ Độ chín đều: 100%
- ♦ Độ sạch sau khi rang: theo chỉ tiêu của Mỹ
- ♦ Nhiên liệu tiêu hao: khoảng 12 lít dầu DO/mẻ
- ♦ Kích thước: 2 x 3,5 m

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Rang - tắm cà phê

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu DO hoặc gas

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: theo thỏa thuận (gồm có hoặc không có hệ thống lọc)
- ♦ Hệ thống lọc mục đích: làm tăng độ sạch của cà phê. Thu lại bụi trong quá trình rang để giảm ô nhiễm môi trường

Đơn vị bán TB/CN:

Bộ môn Chế tạo Máy – Khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách khoa TP. HCM
Người liên hệ: Trần Doãn Sơn – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM
ĐT: 8653846 – Fax: 8653823

Mã số: VN02/0248

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG XUẤT KHẨU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Năng suất: 100 kg gạo/giờ
- ♦ Đặc điểm bánh: đảm bảo xuất khẩu, độ dày mỏng có thể điều chỉnh được, bánh có dạng tròn hoặc vuông
- ♦ Dây chuyền gồm các mô đun:
Tráng - hấp tự động
Sấy bán tự động

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 30 Kwh, nồi hơi 500 Kg/giờ
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 50 x 10 (m)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 480 triệu/dây chuyền

Đơn vị bán TB/CN:

Bộ môn Chế tạo Máy – Khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách khoa TP. HCM
Người liên hệ: Trần Doãn Sơn – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM
ĐT: 8653846 – Fax: 8653823

Mã số: VN02/0159

TRỐNG CƠM (QUẢN LÝ CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG - SM)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: công ty cổ phần

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Trống cơm là một phần mềm quản lý hỗ trợ cho các công ty cổ phần trong công tác quản lý cổ đông và cổ phần một cách có hiệu quả nhất. Nó giải

quyết hàng loạt các câu hỏi đặt ra tưởng chừng như rất khó thực hiện. Đặc biệt với phiên bản 2.0, phần mềm tổng cơm cung cấp một giải pháp hoàn thiện cho công ty của bạn

- ♦ Hướng tiếp cận của chúng tôi tập trung vào một số vấn đề quan trọng trong tiến trình quản lý cổ phần, cổ đông như sau:
 - Quản lý được cổ phần từ lúc phát hành đến lúc lưu thông và giao dịch
 - Theo dõi được vòng đời của cổ phần
 - Tìm kiếm thông tin cổ đông dễ dàng, nhanh chóng
 - Quản lý được tỷ lệ sở hữu và loại cổ phần mỗi cổ đông (hay nhóm cổ đông) đang nắm giữ
 - Hỗ trợ trong việc chia cổ tức cho các cổ đông nhanh chóng và chính xác
 - Hỗ trợ xuất các báo cáo, báo biểu nhanh chóng, đầy đủ và chính xác
 - Phân quyền đối với từng người sử dụng tổng cơm
- ...

Trên đây là một số chức năng chính của chương trình quản lý cổ phần của chúng tôi. Ngoài ra tùy theo yêu cầu cụ thể của khách hàng mà chương trình có thể cấu hình, cập nhật, tăng cường chức năng một cách nhanh chóng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Ngôn ngữ lập trình: JSP
- ♦ Hệ điều hành: Windows NT/Windows 2000
- ♦ Cơ sở dữ liệu: SQL server 2000
- ♦ Có bản thiết kế riêng cho các ngành khác nhau
- ♦ Có khả năng nối mạng đa địa điểm, đa người dùng
- ♦ Sẵn sàng cho Internet
- ♦ Có sách hướng dẫn sử dụng
- ♦ Có Help file

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Cấu hình thiết bị ứng dụng:

- ♦ *Máy chủ:*
 - Hệ điều hành: Windows 9x, Windows NT, Windows 2000, Windows XP (tốt nhất với Windows 2000 hoặc Windows XP)
 - Cơ sở dữ liệu: SQL Server 7.0 trở lên
- ♦ *Máy khách:*
 - Hệ điều hành: Windows 9x trở lên

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

Tất cả giao diện đều dùng công nghệ Web, font chữ Unicode, bảo đảm làm việc từ xa, trên mọi loại máy (có hoặc không có tiếng Việt), không cần phải cài đặt font tiếng Việt, chỉ cần hỗ trợ font Unicode là đủ

- ♦ Trồng lệnh được xây dựng trên công nghệ Web nên có thể sử dụng mọi lúc, mọi nơi
- ♦ Cung cấp công cụ tìm kiếm thông tin nhanh chóng
- ♦ Chiết xuất dữ liệu và tạo ra sơ đồ cấu trúc một cách linh động
- ♦ Giao diện đẹp, được xây dựng theo 2 thứ tiếng Việt - Anh. Phần tiếng Việt được sử dụng triệt để bằng font Unicode. Đặc biệt, có thể lựa chọn giao diện tùy thích giúp người sử dụng đỡ nhầm chán khi phải đối diện với giao diện quen thuộc thường ngày
- ♦ Hỗ trợ nhập liệu bằng cửa sổ popup (bật lên), menu tooltip (chú giải công cụ), giúp thuận tiện trong việc nhập liệu
- ♦ Giải quyết qui trình **ĐỀ XUẤT ↔ GÓP Ý ↔ XÉT DUYỆT ↔ THỰC HIỆN** một cách khép kín theo chức danh trong công ty. Qui trình được thực hiện theo trình tự từ trái qua phải, nếu khâu trước chưa thực hiện thì bộ phận sau không thể thực hiện được. Qui trình này được phân quyền theo chức danh và được giám sát bởi hệ thống sự kiện
- ♦ Hệ thống sự kiện cảnh báo giúp giám sát và báo cáo cho các bộ phận liên quan để có thể thực hiện bước tiếp theo của công việc hoặc báo cáo tình hình công việc cho cấp trên. Các sự kiện được phát sinh tự động qua email hay hệ thống nhắn tin vinaphone. Nội dung sự kiện do các doanh nghiệp soạn trước và cài sẵn trong hệ thống
- ♦ Báo cáo thống kê ứng dụng Crystal Report, nhờ vậy báo cáo in ra đẹp, rõ ràng, khắc phục được khó khăn làm báo cáo trên web. Có thể lựa chọn báo cáo bằng tiếng Việt, Anh tùy ý. Báo cáo được thiết kế trên khổ giấy A3 và A4 tùy theo yêu cầu. Đặc biệt có thể xuất ra dưới dạng *.doc, *.pdf, *.xls
- ♦ Sử dụng công nghệ **JavaServlet/JSP/EJB** - là công nghệ được ưa chuộng nhất hiện nay trên thế giới vì tính hiệu quả và an toàn cao

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: EIS, Hòa Bình Enterprise, One Connection Net (OCI), CTD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Điện tử Tri Thức

Người liên hệ: Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng phòng Kinh doanh
TP. HCM: 123 Trương Định, Q3, TP. HCM - ĐT: 9321005 – Fax: 9321006
Đà Nẵng: 15 Quang Trung, Trung tâm Công nghệ Phần mềm, TP. Đà Nẵng

Mã số: VN02/0160

TRỒNG CÁI (QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG – CRM)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: thương mại dịch vụ, sản xuất công nghiệp, du lịch khách sạn, quản lý nhà nước...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ *Khách hàng:*
 - Quản lý danh sách khách hàng: ghi nhận thông tin khách hàng và phân loại khách hàng
 - Báo giá: giúp làm bảng báo giá và quản lý những bảng báo giá đó
 - Theo dõi yêu cầu của khách hàng: tiếp nhận và theo dõi việc giải đáp các thắc mắc cũng như hỗ trợ khách hàng
 - Phân tích các khả năng của khách hàng: khả năng thanh toán, uy tín,...
- ♦ *Doanh nghiệp:*
 - Lập chương trình làm việc với khách hàng
 - Quản lý chiến lược kinh doanh: lập kế hoạch và theo dõi tiến trình thực hiện các chiến dịch quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi
 - Quản lý cơ hội kinh doanh: ghi nhận, phân loại và theo dõi trạng thái của một cơ hội kinh doanh
 - Quản lý danh mục sản phẩm/dịch vụ: nhập thông tin chi tiết và phân cấp sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp
 - Quản lý thông tin dự án/đơn đặt hàng/hợp đồng: ghi nhận thông tin và theo dõi trạng thái của dự án/đơn đặt hàng/hợp đồng
 - Quản lý chi phí: ghi nhận, phân loại và theo dõi chi phí cho dự án/hợp đồng
- ♦ *Nhà quản trị:*
 - Phân quyền sử dụng
 - Phân quyền cho nhóm kinh doanh

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Ngôn ngữ lập trình: JSP
- ♦ Hệ điều hành: Windows NT/Windows 2000, Linux, Unix

- ♦ Cơ sở dữ liệu: SQL server 7.0
- ♦ Có bản thiết kế riêng cho các ngành khác nhau
- ♦ Có khả năng nối mạng đa địa điểm, đa người dùng
- ♦ Sẵn sàng cho Internet
- ♦ Có tài liệu hướng dẫn sử dụng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Cấu hình thiết bị ứng dụng:

- ♦ *Máy chủ:*
 - Hardware: P2 450MHz, 128MB RAM, 10GB HDD, CD-ROM
 - Hệ điều hành: Windows NT/2000, Linux, Unix
 - Web server: có hỗ trợ Servlet Engine và J2EE
 - Cơ sở dữ liệu: SQL server 7.0 trở lên
- ♦ *Máy khách:*
 - Hệ điều hành: Windows 98 trở lên
 - Web browser: Internet Explorer 5.0+

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giúp nhà quản trị quản lý được công việc của đội ngũ kinh doanh
- ♦ Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các chiến dịch tiếp thị, quảng cáo, khuyến mãi
- ♦ Chi phí bán hàng được sử dụng có hiệu quả
- ♦ Dễ dàng theo dõi tiến trình của dự án, hợp đồng
- ♦ Giám sát công việc cung cấp các loại hình dịch vụ của doanh nghiệp cho khách hàng
- ♦ Thông tin kinh doanh của công ty được bảo mật

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty quảng cáo Đất Việt
 - Xí nghiệp Thực phẩm Hòa Bình

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Điện tử Tri Thức

Người liên hệ: Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng phòng Kinh doanh

TP. HCM: 123 Trương Định, Q3, TP. HCM - ĐT: 9321005 – Fax: 9321006

Đà Nẵng: 15 Quang Trung, Trung tâm Công nghệ Phần mềm, TP. Đà Nẵng

TRỒNG LỆNH (QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC – HRM)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, sản xuất công nghiệp, du lịch, khách sạn, quản lý nhà nước...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ **Quản lý tuyển dụng:**
 - Phân tích hiện trạng nguồn nhân lực để biết được thông tin nguồn lực của doanh nghiệp có phù hợp với chiến lược kinh doanh
 - Lập kế hoạch tuyển dụng
 - Quản lý hồ sơ dự tuyển: ghi nhận và phân loại hồ sơ dự tuyển của các ứng viên
- ♦ **Quản lý quá trình công tác:**
 - Quản lý hồ sơ nhân viên: ghi nhận, phân loại hồ sơ nhân viên
 - Đề bạt - chuyển chuyển công tác: theo dõi quá trình đề bạt - chuyển chuyển công tác của nhân viên
 - Theo dõi quá trình khen thưởng - kỷ luật
 - Quản lý hợp đồng lao động: phân loại hợp đồng lao động và theo dõi thời hạn hợp đồng của nhân viên
 - Theo dõi nhân sự theo dự án: biết được nhân viên đang giữ trách nhiệm gì trong một dự án
- ♦ **Quản lý đào tạo:**
 - Lập kế hoạch đào tạo
 - Tổ chức đào tạo: thực hiện, theo dõi tiến trình đào tạo
 - Đánh giá kết quả đào tạo: ghi nhận kết quả đào tạo để lên những kế hoạch tiếp theo
- ♦ **Quản lý lương:**
 - Chấm công: ghi nhận thời gian làm việc hoặc số lượng sản phẩm một nhân viên làm ra
 - Theo dõi quá trình tăng lương
 - Tính lương: tính lương tháng, tuần hoặc theo sản phẩm,...

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Ngôn ngữ lập trình: JSP
- ♦ Hệ điều hành: Windows NT/Windows 2000

- ♦ Cơ sở dữ liệu: SQL server 7.0
- ♦ Có bản thiết kế riêng cho các ngành khác nhau
- ♦ Có khả năng nối mạng đa địa điểm, đa người dùng
- ♦ Sẵn sàng cho Internet
- ♦ Có sách hướng dẫn sử dụng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Cấu hình thiết bị ứng dụng:

- ♦ *Yêu cầu phần mềm:*
 - Hệ điều hành: mọi hệ điều hành (thường dùng Win NT/Win 2000 hoặc Linux)
 - Web server: mọi web server có support Servlet/Jsp (IIS hoặc JRun,...)
 - Database server: SQL Server 2000
 - Nếu dùng hệ thống cảnh báo mail thì cần mail server (có thể dùng 1 mail server nào đó, chẳng hạn: mail.vietnamthink.com, smtp.mail.yahoo.com)
 - Các thư viện khác: Opta00.jar/SprintaJDBC_2.jar, mail.jar, oreilly, vietnamthink, CrystalReport Engine/Viewe
- ♦ *Yêu cầu phần cứng:* máy tính làm server phải đủ mạnh cho SQL Server 2000/Mail Server/Webserver và hệ điều hành. Cấu hình tối thiểu là Pentium II 233MMX, 64MB RAM, 6.4GB HDISK. Để hệ thống chạy tốt, chúng tôi đề nghị dùng pentium III 750, 256MB, 10GB

Chú ý: các ứng dụng và cấu hình trên được áp dụng cho máy tính làm server. Với máy client thì cấu hình chỉ cần chạy tốt IE 5.0 (Internet Explorer) là đủ. Như vậy máy 486 hoặc 586 cũ đã có thể làm việc được

- ♦ Với cấu hình và công nghệ này hệ thống có thể vận hành với khối lượng dữ liệu rất lớn (nhờ vào các công nghệ mới trong SQL Server 2000). Với công nghệ web, hệ thống phục vụ số lượng người dùng không giới hạn nhờ việc hỗ trợ giải quyết xung đột người dùng trong TCP/IP. Khả năng mở rộng của hệ thống rất cao, bởi lẽ hệ thống chạy trên các tiêu chuẩn của Internet và tận dụng công nghệ mới, được ưa chuộng nhất hiện nay. Trong hệ thống chỉ cần một máy làm server có cấu hình tốt, các máy client không cần thiết phải có cấu hình cao

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

Công ty VietnamThink chúng tôi đã đầu tư xây dựng phần mềm **Trống Lệnh** với sự cố vấn của các chuyên gia giàu kinh nghiệm đã từng giúp nhiều công

ty nhận được chứng chỉ ISO về quản lý điều hành con người. Trống lệnh của VNT có các đặc trưng như sau:

- ♦ Trống lệnh được xây dựng trên công nghệ Web nên có thể sử dụng mọi lúc, mọi nơi
- ♦ Cung cấp công cụ tìm kiếm thông tin nhanh chóng
- ♦ Chiết xuất dữ liệu và tạo ra sơ đồ cấu trúc một cách linh động
- ♦ Giao diện đẹp, được xây dựng theo 2 thứ tiếng Việt - Anh. Phần tiếng Việt được sử dụng triệt để bằng font Unicode. Đặc biệt, có thể lựa chọn giao diện tùy thích giúp người sử dụng đỡ nhầm chán khi phải đối diện với giao diện quen thuộc thường ngày
- ♦ Hỗ trợ nhập liệu bằng cửa sổ popup (bật lên), menu tooltip (chú giải công cụ), giúp thuận tiện trong việc nhập liệu
- ♦ Giải quyết qui trình **ĐỀ XUẤT ↔ GÓP Ý ↔ XÉT DUYỆT ↔ THỰC HIỆN** một cách khép kín theo chức danh trong công ty. Qui trình được thực hiện theo trình tự từ trái qua phải, nếu khâu trước chưa thực hiện thì bộ phận sau không thể thực hiện được. Qui trình này được phân quyền theo chức danh và được giám sát bởi hệ thống sự kiện
- ♦ Hệ thống sự kiện cảnh báo giúp giám sát và báo cáo cho các bộ phận liên quan để có thể thực hiện bước tiếp theo của công việc hoặc báo cáo tình hình công việc cho cấp trên. Các sự kiện được phát sinh tự động qua email hay hệ thống nhắn tin vinaphone. Nội dung sự kiện do các doanh nghiệp soạn trước và cài sẵn trong hệ thống
- ♦ Báo cáo thống kê ứng dụng Crystal Report, nhờ vậy báo cáo in ra đẹp, rõ ràng, khắc phục được khó khăn làm báo cáo trên web. Có thể lựa chọn báo cáo bằng tiếng Việt, Anh tùy ý. Báo cáo được thiết kế trên khổ giấy A3 và A4 tùy theo yêu cầu. Đặc biệt có thể xuất ra dưới dạng *.doc, *.pdf, *.xls
- ♦ Sử dụng công nghệ **JavaServlet/JSP/EJB** - là công nghệ được ưa chuộng nhất hiện nay trên thế giới vì tính hiệu quả và an toàn cao

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: EIS, Hòa Bình Enterprise, One Connection Net (OCI), CTD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Điện tử Tri Thức

Người liên hệ: Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng phòng Kinh doanh

TP. HCM: 123 Trương Định, Q3, TP. HCM - ĐT: 9321005 – Fax: 9321006

Đà Nẵng: 15 Quang Trung, Trung tâm Công nghệ Phần mềm, TP. Đà Nẵng

PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING 2002

**** Đặc điểm của GPPM:***

- ♦ Bao gồm mọi phân hệ quản lý tài chính kế toán
- ♦ Chạy được trong môi trường mạng
- ♦ Quản lý đa cấp, đa đơn vị, số liệu báo cáo liên năm, kết xuất đa dạng
- ♦ Chạy trên máy đơn hoặc trên mạng cục bộ

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giao diện/báo cáo hai ngôn ngữ. Sử dụng mọi loại tiền tệ
- ♦ Mọi phân hệ tài chính kế toán: có thể nhập liệu cho mọi loại chứng từ
- ♦ Có hơn 230 biểu in ấn khác nhau, bao gồm cả ba hình thức sổ kế toán. Các bản in có thể in ra máy in, xem trước (Preview), xuất hay Excel, Email, Dbf hay tùy chọn khác. Có thể in vừa tiền ngoại tệ hay nội tệ
- ♦ Đầy đủ các báo cáo tài chính
- ♦ Sẵn sàng xây dựng các báo cáo quản trị do khách hàng yêu cầu
- ♦ Giá vật tư: trung bình (khoảng thời gian), trung bình sau mỗi lần nhập, đích danh, nhập trước xuất trước. Vật tư có vô số nhóm. Quản lý đa kho
- ♦ Toàn bộ chương trình là một thể thống nhất

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần mềm được viết trên môi trường Visual

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị: có thể chạy trên các máy tính Pentium, RAM từ 32MB, dung lượng ổ cứng cần cho chương trình ban đầu là 30MB (tăng theo số liệu nhập của người dùng). In trên các máy in tương thích Windows
- ♦ Hệ điều hành: có thể chạy trên mọi hệ điều hành Windows 32 bit (95, 98, NT, ME, SE, XP, 2000 hoặc Windows 2000 Advance Server)
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: tương thích với tất cả các thiết bị dùng được cho Windows 32bit

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Chương trình luôn chạy tốt ngay cả khi bạn phải cài lại Windows
- ♦ Đầy đủ các tính năng của một hệ quản lý tài chính kế toán
- ♦ FAST sẵn sàng sửa đổi chương trình theo bất cứ yêu cầu nào của khách hàng
- ♦ Quản lý đa đơn vị, số liệu liên năm
- ♦ Chế độ bảo hành tận nơi

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Hóa chất Đà Nẵng
 - Công ty Cao su Đà Nẵng
 - Công ty Kim khí miền Trung
 - Công ty Xây lắp điện 3
 - Công ty Xi măng Hải Vân
 - Công ty đường Bình Định
 - Công ty Xi măng thạch cao Huế
 - Công ty Vật tư Kontum
 - Công ty giấy Bãi Bằng
 - Công ty Dược TW 3
 - Công ty Phần mềm Xây dựng Hải Hòa
 - Các tổng công ty 90 và 91
 - Và hơn 550 doanh nghiệp khác trong cả nước
- ♦ GPPM đã được các doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - MASSDA Corporation
 - TALANICHI Corporation
 - New Hope LTD
 - DAEWOO - VIDAMICO
 - Vina - TAKAOKA
 - Vietxo - Petro
 - Guoymarch LTD
 - ...

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Chi tiết khác: giá bán của sản phẩm phụ thuộc vào khối lượng lập trình mà khách hàng muốn sửa đổi so với phiên bản có sẵn để có được các báo cáo quản trị đặc thù của riêng doanh nghiệp mình

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Phần mềm Tài chính kế toán Fast

- * *Hà Nội* : Lê Khắc Bình – Phó Giám đốc
18 Nguyễn Chí Thanh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội – ĐT: 04.7715590
- * *TP. HCM*: Phan Quốc Khánh – Giám đốc
391A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP. HCM – ĐT: 08.8481001
- * *Đà Nẵng*: Lê Văn Quán – Trưởng chi nhánh
15 Quang Trung, Tòa nhà Softech, TP. Đà Nẵng – ĐT: 0511.810532

LV-ACCNET 7.1 – PHẦN MỀM KẾ TOÁN CHO CÁC CÔNG TY TRONG NƯỚC QUY MÔ NHỎ

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng trong nhiều ngành: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Là phần mềm kế toán chuyên nghiệp, giúp doanh nghiệp làm công tác kế toán nhanh chóng, kịp thời, thuận tiện, chính xác. Phần mềm cung cấp một hệ thống báo cáo hết sức đa dạng phong phú: báo cáo tài chính, quản lý tiền, hàng, công nợ, báo cáo thuế GTGT theo qui định mới nhất của Bộ Tài chính (QĐ 167/QĐ-BTC). Đặc biệt phần mềm cho phép quản lý công nợ thật chặt chẽ theo chứng từ phát sinh, theo dõi công nợ theo tuổi nợ, theo giới hạn công nợ. Phân tích bán hàng theo mặt hàng, theo khách hàng, theo vùng địa phương, theo ngành nghề, cho phép nhà quản trị phân tích doanh thu, chi phí theo từng lô hàng, từng hợp đồng cụ thể

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Viết bằng Visual Basic trên CSDL Access Jet Engine

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: PII 300MHz trở lên, 64MB RAM, 1GB HDD trống, SVGA monitor
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/2000/NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phần mềm kế toán luôn thay đổi phù hợp với những chuẩn mực qui định mới nhất của Bộ Tài chính Việt Nam
- ♦ Dịch vụ triển khai, hậu mãi: huấn luyện sử dụng, cài đặt, bảo hành bảo trì, tư vấn chuyên nghiệp, tận tâm và chu đáo
- ♦ Hướng mở rộng trong tương lai: một hệ thống quản trị doanh nghiệp hoàn chỉnh từ quản lý quá trình bán hàng (theo dõi đơn đặt hàng), mua hàng, lập kế hoạch tiền, hàng, quản lý tồn kho và kế toán tài chính,... Bảo vệ đầu tư của khách hàng trong tương lai

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Hơn 200 khách hàng, công ty sử dụng: VIFON Acecook, Giống Cây

trồng miền Nam, May Sài Gòn, Đông lạnh 3-4, Cấp thoát nước Vĩnh Long, Trà Vinh, Vinacafé

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Otis, HP Việt Nam, Sunwah Tower, Nessey VN, Liway way, Sky Garden

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thông tin chi tiết về việc chuyển giao GPPM: ký hợp đồng – thanh toán 50% - cài đặt phần mềm, tư vấn triển khai, huấn luyện sử dụng, kiểm tra số liệu ban đầu, nhập liệu phát sinh, in ấn báo cáo – nghiệm thu bàn giao – thanh toán 50% - bảo hành 1 năm – bảo trì tiếp tục theo yêu cầu

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 796 USD/máy đầu tiên, 115 USD/máy trạm. Huấn luyện miễn phí tại Trung tâm Đào tạo Lạc Việt
- ♦ Giá dịch vụ liên quan đến GPPM:
 - Dịch vụ tư vấn: 15 USD/giờ
 - Dịch vụ nhập liệu: 4 USD/giờ
 - Bảo trì: 15% giá trị hợp đồng/năm tiếp theo
- ♦ Chi tiết khác: ngoài TP.HCM, Đà Nẵng, Hà Nội: khách hàng lo chi phí đi lại, ăn ở

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Phương Mai – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 191A Hoàng Văn Thụ, Q. Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: 8423333 – Fax: 8422370 – Email: nnpmai@lacviet.com.vn

Mã số: VN01/0127

**LV-ACCNET 2000 – PHẦN MỀM KẾ TOÁN
ĐA NGÔN NGỮ, ĐA CHI NHÁNH**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng trong nhiều ngành: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Là phần mềm kế toán chuyên nghiệp, giúp doanh nghiệp làm công tác kế toán nhanh chóng, kịp thời, thuận tiện, chính xác. Phần mềm cung cấp một hệ thống báo cáo hết sức đa dạng phong phú: báo cáo tài chính, quản lý tiền, hàng, công nợ, báo cáo thuế GTGT theo qui định mới nhất của Bộ Tài chính (QĐ 167/QĐ-BTC). Đặc biệt phần mềm cho phép quản lý công nợ thật chặt chẽ theo chứng từ phát sinh, theo dõi công nợ theo tuổi nợ, theo giới hạn công nợ. Phân tích bán hàng theo mặt hàng, theo khách hàng, theo vùng địa phương, theo ngành nghề, cho phép nhà quản trị phân tích doanh thu, chi phí theo từng lô hàng, từng hợp đồng cụ thể

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Viết bằng Visual Basic trên CSDL Access Jet Engine

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: PII 300MHz trở lên, 64MB RAM, 1GB HDD trống, SVGA monitor
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/2000/NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phần mềm kế toán luôn thay đổi phù hợp với những chuẩn mực qui định mới nhất của Bộ Tài chính Việt Nam
- ♦ Dịch vụ triển khai, hậu mãi: huấn luyện sử dụng, cài đặt, bảo hành bảo trì, tư vấn chuyên nghiệp, tận tâm và chu đáo
- ♦ Hướng mở rộng trong tương lai: một hệ thống quản trị doanh nghiệp hoàn chỉnh từ quản lý quá trình bán hàng (theo dõi đơn đặt hàng), mua hàng, lập kế hoạch tiền hàng, quản lý tồn kho và kế toán tài chính,... Bảo vệ đầu tư của khách hàng trong tương lai

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: hơn 200 khách hàng, công ty sử dụng: VIFON Acecook, Giống Cây trồng miền Nam, May Sài Gòn, Đông lạnh 3-4, Cấp thoát nước Vĩnh Long, Trà Vinh, Vinacafé
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là: Daewoo VN, Toa VN, Saigon Tower, TCL Việt Nam, CKL Việt Nam

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thông tin chi tiết về việc chuyển giao GPPM: ký hợp đồng – thanh toán

50% - cài đặt phần mềm, tư vấn triển khai, huấn luyện sử dụng, kiểm tra số liệu ban đầu, nhập liệu phát sinh, in ấn báo cáo – nghiệm thu bàn giao – thanh toán 50% - bảo hành 1 năm – bảo trì tiếp tục theo yêu cầu

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM
 - Đơn ngữ 960 USD/máy đầu tiên, 144 USD/trạm
 - Song ngữ 1.920 USD/máy đầu tiên, 288 USD/trạm
- ♦ Giá dịch vụ liên quan đến GPPM:
 - Dịch vụ tư vấn: 15 USD/giờ
 - Dịch vụ nhập liệu: 4 USD/giờ
 - Bảo trì: 15% giá trị hợp đồng/năm tiếp theo
- ♦ Chi tiết khác: ngoài TP.HCM, Đà Nẵng, Hà Nội: khách hàng lo chi phí đi lại, ăn ở

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Phương Mai – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 191A Hoàng Văn Thụ, Q. Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: 8423333 – Fax: 8422370 – Email: nnpmai@lacviet.com.vn

Mã số: VN01/0128

LV-HRP – PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÂN SỰ, ĐA NGÔN NGỮ

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng trong nhiều ngành: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ LV-HRP giúp doanh nghiệp nắm rõ thông tin về nhân sự hiện hữu, theo dõi quá trình lương, thưởng, BHYT, BHXH, quá trình đào tạo, quá trình làm việc, hợp đồng lao động, quá trình nghỉ phép... Phòng tổ chức nhân sự có thể in ấn bất kỳ loại báo cáo nào liên quan đến nhân sự công ty bằng công cụ báo cáo động thật linh hoạt và khoa học

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Dùng SQL Server Database

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: PII 300MHz trở lên, 64MB RAM, 1GB HDD trống, SVGA monitor
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/2000/NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Dịch vụ triển khai, hậu mãi: huấn luyện sử dụng, cài đặt, bảo hành bảo trì, tư vấn chuyên nghiệp, tận tâm và chu đáo
- ♦ Hướng mở rộng trong tương lai: một hệ thống quản trị doanh nghiệp hoàn chỉnh từ quản lý quá trình bán hàng (theo dõi đơn đặt hàng), mua hàng, lập kế hoạch tiền hàng, quản lý tồn kho và kế toán tài chính,... Bảo vệ đầu tư của khách hàng trong tương lai

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Thanh Thanh
 - Kinh Đô
 - Việt Quốc
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Nestlé VN
 - Ajinomoto
 - ILA

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thông tin chi tiết về việc chuyển giao GPPM: ký hợp đồng – thanh toán 50% - cài đặt phần mềm, tư vấn triển khai, huấn luyện sử dụng, kiểm tra số liệu ban đầu, nhập liệu phát sinh, in ấn báo cáo – nghiệm thu bàn giao – thanh toán 50% - bảo hành 1 năm – bảo trì tiếp tục theo yêu cầu

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 750 USD/máy đầu tiên, 50 USD/trạm. Huấn luyện sử dụng miễn phí
- ♦ Giá dịch vụ liên quan đến GPPM:
 - Dịch vụ tư vấn: 15 USD/giờ
 - Dịch vụ nhập liệu: 4 USD/giờ
 - Bảo trì: 15% giá trị hợp đồng/năm tiếp theo
- ♦ Chi tiết khác: ngoài TP.HCM, Đà Nẵng, Hà Nội: khách hàng lo chi phí đi

lại, ăn ở

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Phương Mai – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 191A Hoàng Văn Thụ, Q. Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: 8423333 – Fax: 8422370 – Email: nnpmai@lacviet.com.vn

Mã số: VN02/0015

**PHẦN MỀM CÔNG CỤ TỪ ĐIỂN ĐIỆN TỬ
LẠC VIỆT mtd^{EVA} 2002**

Đặc điểm của GPPM:

- Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực từ điển tra cứu
- Là GPPM có thể ứng dụng trong nhiều ngành, cụ thể là: giáo dục, văn hóa du lịch, tin học và các ngành khác

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tra từ với số lượng từ Anh - Việt gần 400.000 từ, Việt - Anh gần 200.000 từ
- ♦ Đọc văn bản tiếng Việt và tiếng Anh bất kỳ bằng công nghệ Text-to-Speech
- ♦ Phát âm toàn bộ tiếng Anh, tiếng Việt
- ♦ Sử dụng tiêu chuẩn mã Quốc tế Unicode, nội dung đa ngôn ngữ và giao diện thống nhất
- ♦ Dữ liệu đặt trên server/truy cập đa người dùng
- ♦ Công cụ tạo từ điển mới và biên soạn nội dung multimedia
- ♦ Hoạt động trên Windows 9x, NT 4.0, Win 2000. Với các trình duyệt Web IE5, IE6
- ♦ Có các tính năng cho tra từ tự động (Auto Look), tra nhanh (Quick View)

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - PC 486 DX hoặc Pentium
 - Ổ đĩa CD-ROM tốc độ 4 trở lên, sound card, loa
 - Màn hình VGA trở lên
 - Mouse tương thích Windows
 - Có sẵn Windows 9x, NT 4.0 hoặc Win 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tra cứu nhanh, tốc độ tra cứu không phụ thuộc vào số lượng từ

- ♦ Tìm từ bằng nhiều cách: theo cụm từ, theo từ khiếm khuyết, theo kiểu gợi nhớ
- ♦ Tra cứu thành ngữ
- ♦ Có một thư viện lớn về lịch sử, địa lý, văn hóa, sinh vật qua hình ảnh, đoạn phim video, âm thanh và dạng văn bản

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được nhiều người dùng máy tính tại Việt Nam trang bị
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Nestle Việt Nam
 - KPMG
 - Coca Cola
 - Chinfon Manulife
 - LaVie
 - BP Petco
 - BAT
 - Petronas Gasigali
 - Castrol Việt Nam

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 150.000đ/bản (sản phẩm đóng gói)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Phương Mai – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 191A Hoàng Văn Thụ, Q. Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: 8423333 – Fax: 8422370

Email: nnpmai@lacviet.com.vn

Mã số: VN02/0016

**PHẦN MỀM TÍNH LƯƠNG CHẤM CÔNG
LẠC VIỆT – PAYROLL-TMS**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực tính lương thời gian
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Chấm công bằng máy chấm công, dùng thẻ từ, mã vạch, không tiếp xúc
 - Dữ liệu chấm công nối kết với tính lương tháng tự động
 - Dùng cho các đơn vị có lượng nhân sự cao cần quản lý ngày giờ công tự động, tính lương hàng loạt

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Cho phép tính lương theo thời gian bằng nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào hệ thống tính lương của doanh nghiệp
- ♦ Tạo các mẫu biểu theo yêu cầu của luật định về các khoản như: thuế thu nhập, BHXH, BHYT
- ♦ Cho phép doanh nghiệp thanh toán lương theo hình thức chuyển khoản hoặc thanh toán lương tại doanh nghiệp
- ♦ Trong trường hợp bạn không sử dụng máy chấm công thì hệ thống LV Payroll-TMS cho phép bạn tạo bảng chấm công bằng tay
- ♦ Kết thúc mỗi kỳ tính lương, hệ thống phân tích số liệu và một hệ thống các báo cáo về tiền lương, các khoản khấu trừ, lương ngoài giờ...
- ♦ Với các khoản được tính vào lương như: các loại ngày công bình thường, tăng ca..., các loại phụ cấp, các loại liệt kê... Hệ thống LV Payroll-TMS cho phép bạn tùy thuộc vào tình hình thực tế mà quyết định các khoản thu nhập trên có tham gia đóng thuế thu nhập, BHXH, BHYT hay không

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Nếu bạn có sử dụng HRP của Lạc Việt thì hệ thống LV Payroll-TMS sẽ kết nối số liệu giữa hai hệ thống, điều này sẽ giảm thiểu thao tác nhập liệu cho bạn
- ♦ Hệ thống LV Payroll-TMS cho phép bạn tạo ra các bút toán định khoản về lương. Nếu như bạn đã sử dụng phần mềm AccNet của Lạc Việt. Hệ thống LV Payroll-TMS sẽ chuyển các chứng từ trích lương vào hệ thống AccNet, nếu bạn sử dụng phần mềm kế toán khác hệ thống LV Payroll-TMS sẽ tạo ra báo cáo về lương như các chứng từ (sổ nhật ký lương) và bạn có thể nhập số liệu vào phần mềm kế toán của bạn

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - PII 400MHz hoặc cao hơn
 - 150MB đĩa cứng trống
 - 128MB RAM trở lên
 - Màn hình 800 x 600 pixels
- ♦ Hệ điều hành: Windows 9x/2000/XP

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Kiểm soát được ngày giờ công chặt chẽ, nhanh chóng, chính xác
- ♦ Tính lương tự động, giảm thiểu sai sót do qua nhiều công đoạn xử lý bằng tay

- ♦ Khi thay đổi chính sách chỉ cần thay đổi các thông số khai báo
- ♦ Nối kết với hệ phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện sau này của Lạc Việt (Lạc Việt ER/2000) đưa chi phí lương vào giá thành, chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tính lãi lỗ cho từng loại hình sản xuất kinh doanh

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM mới được nghiên cứu và vận hành thử

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Thông tin về giá cả xin vui lòng liên hệ quầy hàng Lạc Việt tại Softmart hoặc gọi số 8423333

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Phương Mai – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 191A Hoàng Văn Thụ, Q. Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: 8423333 – Fax: 8422370

Email: nnpmai@lacviet.com.vn

Mã số: VN01/0216

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải đầu tiên qua song chắn rác sau đó vào bể điều hòa lưu lượng. Từ bể điều hòa, nước thải được bơm vào bình khí áp để hòa trộn với không khí nén, sau đó hỗn hợp khí nước sẽ được đưa vào bể tuyển nổi để tách mỡ, dầu... rồi vào bể sục khí Aeroten. Tại đây các vi sinh vật sống bám trên các giá thể sẽ phân hủy chất hữu cơ. Sau bể sục khí nước thải tiếp tục sang bể lắng II để lắng cặn (bùn vi sinh). Phần bùn lắng được chuyển vào bể nén bùn, định kỳ được xả đổ bỏ. Nước sau lắng được đưa sang bể tiếp xúc để hòa trộn với chất khử trùng là chlorine. Sau giai đoạn khử trùng nước được xả ra nguồn tiếp nhận
- ♦ Các bồn bể được xây dựng tại chỗ
- ♦ Nước sau xử lý đạt TCVN 5945-1995 (cột B)
- ♦ Công suất: 200 m³/ngày đêm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải cho ngành chế biến thủy sản
- ♦ Xử lý nước thải cho ngành thực phẩm như: rượu bia, nước giải khát, công

nghiệp sữa,...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể xây ngầm hoặc xây nổi tùy hiện trạng khu vực
- ♦ Sử dụng công nghệ hiếu khí nên không gây mùi hôi thối
- ♦ Vận hành đơn giản, chi phí quản lý thấp
- ♦ Diện tích chiếm chỗ ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 17 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 1.107 triệu
- ♦ Chi tiết khác: giá trên bao gồm kinh phí phần xây dựng và kinh phí thiết bị, thuế VAT, phí nhân công, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn đào tạo vận hành,...

Đơn vị bán TB/CN:

Viện Nghiên cứu Phát triển Năng lượng – Công ty Công nghệ mới (COTEC)

Người liên hệ: Mai Xuân Tiến – Chức vụ: TP. Công nghệ Môi trường

Địa chỉ: Số 7 Nam Quốc Cang, Q1, TP.HCM

ĐT: 8335081-8398259 – Fax: 8335080-9253261

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ nhà vệ sinh, nhà bếp, nhà giặt,... được cho qua song chắn rác để loại rác rồi chảy vào bể điều hòa. Sau đó nước thải sẽ được đưa sang bể sục khí. Tại đây các vi sinh vật sống lơ lửng và các vi sinh vật sống bám trên các giá thể tiếp xúc cùng đồng thời thực hiện quá trình phân hủy chất hữu cơ. Các vi sinh vật tồn tại và phát triển nhờ hệ thống cung cấp khí oxy đặt ở đáy bể. Sau bể sục khí nước thải chảy qua bể lắng II để lắng cặn. Bùn lắng sẽ được bơm qua bể chứa bùn, định kỳ sẽ được xe tải chở đổ bỏ. Phần nước sau lắng sẽ chảy sang bể khử trùng. Tại đây nó được hòa trộn với dung dịch khử trùng chlorine do bơm định lượng cung cấp. Sau khi khử trùng nước sẽ được xả ra nguồn tiếp nhận.
- ♦ Công suất: 200 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt TCVN 5945-1995
- ♦ Các bồn bể xây bằng bê tông cốt thép tại chỗ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải cho các khu cao ốc văn phòng, khách sạn,...
- ♦ Xử lý nước thải cho các bệnh viện, trung tâm y tế
- ♦ Xử lý nước thải sinh hoạt của các xí nghiệp công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đây là công nghệ xử lý nước thải tiên tiến hiện nay
- ♦ Đã được áp dụng thành công phù hợp với điều kiện Việt Nam
- ♦ Các thiết bị sử dụng chủ yếu có ở Việt Nam do đó giá thành chấp nhận được
- ♦ Toàn bộ công trình có thể xây ngầm dưới đất, bên trên trồng cây xanh tạo mỹ quan cho khu vực
- ♦ Quản lý vận hành đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân

- ♦ Năng lượng: điện 22 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 60 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 687 triệu/hệ 200 m³/ngày đêm
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm thuế VAT, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn đào tạo,...

Đơn vị bán TB/CN:

Viện Nghiên cứu Phát triển Năng lượng – Công ty Công nghệ mới (COTEC)

Người liên hệ: Mai Xuân Tiến – Chức vụ: TP. Công nghệ Môi trường

Địa chỉ: Số 7 Nam Quốc Cang, Q1, TP.HCM

ĐT: 8335081-8398259 – Fax: 8335080-9253261

Mã số: VN01/0218

LÒ ĐỐT RÁC Y TẾ

Mô tả TB/CN:

LÒ ĐỐT RÁC → HỆ THỐNG ỐNG DẪN → THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÓI → QUẠT GIÓ → ỐNG KHÓI

- ♦ Vỏ lò: bên trong xây bằng gạch chịu lửa, bên ngoài bằng thép bảo vệ
- ♦ Bộ phận nạp liệu: bố trí tại mặt trên của lò đốt
- ♦ Bộ phận phun dầu DO: dùng bộ bơm phun cao áp
- ♦ Ống dẫn: bằng thép không gỉ, f 200
- ♦ Tháp hấp thụ: bằng thép dày 2mm
- ♦ Ống khói: bằng thép dày 2mm, cao 12m
- ♦ Nhà bao che: diện tích 16m² bao che toàn bộ lò đốt
- ♦ Công suất: 50 Kg/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Dùng đốt rác thải y tế từ các khoa, phòng
- ♦ Qui mô dùng cho các trung tâm y tế cấp huyện

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đốt rác thải y tế cho các bệnh viện cấp huyện

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Là lò đốt rác y tế có nhiệt độ đốt cao (1000°C)
- ♦ Giá thành hạ so với thiết bị tương tự nhập từ nước ngoài
- ♦ Vận hành đơn giản, phí vận hành thấp
- ♦ Diện tích chiếm chỗ nhỏ
- ♦ Đã áp dụng thành công nhiều Trung tâm Y tế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW, dầu DO 2 lít/mẻ đốt
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 16 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 160 triệu/lò đốt
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm thuế VAT, nhân công, hướng dẫn đào tạo vận hành, chuyển giao công nghệ,...

Đơn vị bán TB/CN:

Viện Nghiên cứu Phát triển Năng lượng – Công ty Công nghệ mới (COTEC)
Người liên hệ: Mai Xuân Tiến – Chức vụ: TP. Công nghệ Môi trường
Địa chỉ: Số 7 Nam Quốc Cang, Q1, TP.HCM
ĐT: 8335081-8398259 – Fax: 8335080-9253261

HỆ THỐNG LỌC ÁP LỰC XỬ LÝ NƯỚC GIẾNG KHOAN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống có chế độ vận hành tự động, không sử dụng bất cứ một loại hóa chất nào, giúp tránh gây ảnh hưởng tới chất lượng nước và tâm lý người sử dụng
- ♦ Nước từ giếng khoan được bơm lên tháp tách khí để khử khí CO_2 và tái nạp oxy nhằm biến Fe^{2+} thành Fe^{3+} dưới dạng kết tủa $\text{Fe}(\text{OH})_3$. Sau tháp tách khí nước chảy xuống bể lọc tiếp xúc, sau đó qua ngăn lắng. Từ bể lắng nước được bơm áp lực cao bơm qua bể lọc áp lực, tại đây quá trình lọc cặn xảy ra triệt để. Nước sau xử lý đạt TCVN dùng cho nước ăn uống
- ♦ Toàn bộ hệ thống hoạt động tự động
- ♦ Công suất: 10-20 m³/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Bể lọc áp lực bằng thép dày 6 mm, đường kính 1.200 mm bên trong phủ composite chống gỉ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hệ thống dùng để xử lý nước ngầm nhiễm phèn phục vụ cho ăn uống và sinh hoạt

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chi phí quản lý thấp
- ♦ Giá thành thấp so với thiết bị tương tự nhập từ nước ngoài
- ♦ Diện tích chiếm chỗ nhỏ
- ♦ Đa số dùng các vật liệu tại chỗ
- ♦ Tuổi thọ của công trình rất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 11 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 6 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 192 triệu/hệ 20 m³/h
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí nhân công lắp đặt, đào tạo vận hành, chuyển giao công nghệ,...

Đơn vị bán TB/CN:

Viện Nghiên cứu Phát triển Năng lượng – Công ty Công nghệ mới (COTEC)
Người liên hệ: Mai Xuân Tiến – Chức vụ: TP. Công nghệ Môi trường
Địa chỉ: Số 7 Nam Quốc Cang, Q1, TP.HCM
ĐT: 8335081-8398259 – Fax: 8335080-9253261

Mã số: VN01/0220

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ các khoa phòng bệnh viện theo đường ống thu gom chảy qua song chắn rác rồi vào bể điều hòa để điều hòa nồng độ và lưu lượng, đồng thời tại đây các vi khuẩn kỵ khí cũng phân hủy các chất hữu cơ và bùn lắng. Từ bể này nước thải được đưa sang bể phân hủy sinh học đệm cố định. Tại đây các vi khuẩn hiếu khí sẽ tiếp tục phân hủy các chất hữu cơ. Quá trình phân hủy sẽ tạo ra bùn và bùn được lắng tại bể lắng phía sau bể sục khí. Một phần bùn được hồi lưu về bể sinh học đệm cố định, phần kia được hút đưa về bể nén bùn rồi chuyển sang sân phơi bùn. Nước sau lắng được bơm sang bể lọc áp lực để lọc bỏ cặn rồi vào bể khử trùng bằng chlorine. Nước đã khử trùng được xả ra nguồn tiếp nhận.
Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả vào nguồn loại A theo TCVN 9545-1995
- ♦ Công suất: 300 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các cơ sở y tế, trung tâm y tế huyện, các bệnh viện

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giảm được ô nhiễm hữu cơ nhiều hơn

- ♦ Chiếm ít mặt bằng hơn
- ♦ Chi phí vận hành thấp
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Hiệu quả loại BOD có thể đến 95-97%

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 20 kWh
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 144 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Viện Nghiên cứu Phát triển Năng lượng – Công ty Công nghệ mới (COTEC)

Người liên hệ: Mai Xuân Tiến – Chức vụ: TP. Công nghệ Môi trường

Địa chỉ: Số 7 Nam Quốc Cang, Q1, TP.HCM

ĐT: 8335081-8398259 – Fax: 8335080-9253261

Mã số: VN01/0221

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC TINH KHIẾT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước từ nguồn được bơm áp lực bơm vào bể lọc áp lực để lọc bỏ các cặn nhỏ. Nước sau lọc có thể dùng cho sinh hoạt bình thường. Đối với một số ngành sản xuất đòi hỏi nước tinh khiết hơn, sẽ xử lý tiếp bằng cột trao đổi ion hoặc thiết bị thẩm thấu ngược (RO). Sau khi qua thiết bị này, nước sẽ đạt độ tinh khiết cần thiết, được dẫn vào bể chứa rồi được bơm cấp nước cho sản xuất
- ♦ Công suất: 2-4 m³/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng cho các lĩnh vực cần sử dụng nước tinh khiết như trong sản xuất

chế biến thực phẩm, thủy sản,...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 8 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 282 triệu/hệ 4 m³/h
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm các chi phí thiết bị, lắp đặt, vận hành

Đơn vị bán TB/CN:

Viện Nghiên cứu Phát triển Năng lượng – Công ty Công nghệ mới (COTEC)

Người liên hệ: Mai Xuân Tiến – Chức vụ: TP. Công nghệ Môi trường

Địa chỉ: Số 7 Nam Quốc Cang, Q1, TP.HCM

ĐT: 8335081-8398259 – Fax: 8335080-9253261

Mã số: VN01/0237

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ các khu vực sản xuất được thu gom vào hệ thống thoát nước sẽ qua song chắn rác rồi vào bể điều hòa để điều hòa nồng độ và lưu lượng. Từ đây nước thải được bơm vào bình khí áp để hòa trộn với không khí nén rồi vào bể tuyển nổi để tách mỡ, kem,... sau đó sẽ vào bể sục khí bùn hoạt tính Aeroten. Các vi sinh vật hiếu khí sẽ phân hủy các chất hữu cơ tại đây. Sau một thời gian thích hợp, nước thải cùng với bùn được đưa sang bể lắng để tách bùn. Một phần bùn sẽ được đưa lại bể sục khí để bảo đảm mật độ bùn tối ưu trong bể. Phần còn lại sẽ được đưa sang bể nén bùn rồi qua máy ép bùn. Bánh bùn khô được đổ bỏ cùng rác thải. Nước sau

lắng theo máng thu chảy sang bể tiếp xúc. Tại đây nó sẽ được khử trùng bằng dung dịch chlorine rồi xả ra nguồn tiếp nhận.

- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả vào nguồn loại B theo TCVN 9545-1995
- ♦ Công suất: 50-1.000 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng để xử lý nước thải cho các nhà máy xí nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Không gây ô nhiễm môi trường
- ♦ Chi phí vận hành thấp
- ♦ Năng lượng tiêu hao ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 290 triệu/hệ 50 m³/ngày đêm
- ♦ Chi tiết khác: giá nêu trên đã bao gồm tất cả các chi phí khác (máy móc thiết bị, lắp đặt,...)

Đơn vị bán TB/CN:

Viện Nghiên cứu Phát triển Năng lượng – Công ty Công nghệ mới (COTEC)

Người liên hệ: Mai Xuân Tiến – Chức vụ: TP. Công nghệ Môi trường

Địa chỉ: Số 7 Nam Quốc Cang, Q1, TP.HCM

ĐT: 8335081-8398259 – Fax: 8335080-9253261

**PHẦN MỀM DTBK 3X – LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ DỰ TOÁN,
QUYẾT TOÁN, GIÁ ĐẤU THẦU TRONG XÂY DỰNG
(Bản tiếng Việt)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, hàng không, hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp,..

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Lập và quản lý các hồ sơ dự toán, quyết toán, giá đấu thầu trong xây dựng theo 9 phương pháp cơ bản (phân tích đơn giá của bộ, của địa phương, phân tích khối lượng, tổng hợp khối lượng và áp giá thực tế, bù chênh lệch giá, lập biểu giá tổng hợp, giá đấu thầu trong xây dựng)
- ♦ Cho phép chuyển đổi từ phương pháp này qua phương pháp khác và từ chương trình sang Excel rất dễ dàng. Đặc biệt từ phiên bản DTBK 3.75 trở đi khi chuyển đổi giữa các phương pháp tính và chuyển dữ liệu sang Excel được máy định dạng, liên kết các bảng tính và cài công thức tính một cách tự động hoàn toàn. Vì vậy người dùng sau khi lập xong hồ sơ có thể chỉ cần chép file dạng bảng tính Excel vào đĩa mềm và đi trình duyệt ở các cấp một cách rất thuận lợi, dễ dàng
- ♦ DTBK 3.7 đặc biệt hiệu quả trong công tác phân tích tổng hợp giá đấu thầu cũng như lập các phương án giá bỏ thầu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, hàng không, hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp,...
- ♦ Cho phép in ấn theo nhiều biểu mẫu khác nhau và có thể hiệu chỉnh, thiết kế mới các biểu mẫu theo các yêu cầu khác nhau
- ♦ Cho phép nhập số liệu dưới nhiều dạng kể cả các công thức tính rất phức tạp
- ♦ Cho phép vận dụng, nội suy, tạo mới, liên kết hỗn hợp nhiều định mức, đơn giá

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ 1 mô đun chương trình chính (full)
- ♦ 1 mô đun tham khảo (demo)

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có tối thiểu 100MB trống trên đĩa cứng, 32MB RAM và tốc độ 300 MHz trở lên (có ổ CD-ROM càng tốt)

- ♦ Hệ điều hành: Win 98 hoặc Win 2000 (bản Professional)

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Thư viện dữ liệu đầy đủ chuẩn xác, bao gồm hệ thống định mức: 1242, 06/2000, 29/2000 của Bộ Xây dựng ban hành; 1852, 2005, 78/1999, 01/2000 của Bộ Công nghiệp ban hành; 3266, 1479, 726 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành và nhiều định mức vận dụng cho từng chuyên ngành
- ♦ Hệ thống đơn giá định mức của hơn 50 tỉnh thành và hệ thống đơn giá định mức của ngành điện lực...
- ♦ Hệ thống đơn giá NC, M, cước vận chuyển cũ và mới hiện đang được áp dụng trên toàn quốc
- ♦ Tính ổn định cao, không bị ảnh hưởng khi chế độ chính sách thay đổi. Tính toán nhanh, chính xác, dễ sử dụng
- ♦ Dữ liệu đầu vào tinh giản và gọn nhẹ, kết quả đầu ra phong phú đa dạng theo nhiều phương pháp tính khác nhau, nhiều lựa chọn khác nhau
- ♦ Giao diện đơn giản, đối thoại người – máy ngắn gọn, dễ hiểu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Ban kỹ thuật chất lượng Cục Đường Bộ Việt Nam, các ban quản lý dự án trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải
 - Các công ty xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng ở miền Trung và miền Bắc
 - Các công ty xây dựng trực thuộc Tổng cục đường sắt Việt Nam
 - Các Sở giao thông và các đơn vị trực thuộc ở miền Trung và miền Bắc
 - Các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng CTGT 1, 4, 5, 6, 8, Thăng Long
 - Các khu quản lý đường bộ 2, 4, 5 và các đơn vị trực thuộc
 - Tổng Công ty Xây dựng miền Trung và các đơn vị trực thuộc
 - Cụm Cảng hàng không sân bay miền Trung và các đơn vị trực thuộc
 - Tổng Công ty Xây dựng trực thuộc Bộ Quốc phòng
 - Thanh tra tỉnh Khánh Hòa, Sở Công TP. Đà Nẵng và một số tỉnh ở miền Trung.

(Tổng số các đơn vị đã ứng dụng chính thức DTBK: miền Bắc: 126; miền Trung: 132, miền Nam: 18, số đơn vị đang dùng thử: 185)

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Chuyển giao trực tiếp: Công ty sẽ cử cán bộ đến tận nơi lắp đặt, chuyển giao ứng dụng và thu thập tài liệu cần thiết để bổ sung cho phù hợp với yêu cầu sử dụng của từng đơn vị

- ♦ Chuyển giao gián tiếp: Công ty sẽ gửi tài liệu, đĩa CD-ROM chứa chương trình tới đơn vị và thực hiện chuyển giao, giao dịch qua điện thoại, fax, email...
- ♦ Tổ chức đào tạo cán bộ: Công ty sẽ phối hợp cùng các cơ quan chức năng hoặc trực tiếp với các đơn vị có nhu cầu để mở các khóa huấn luyện đào tạo cán bộ về việc ứng dụng chương trình này trong công tác chuyên môn tương ứng tại các đơn vị (có đề cương đào tạo kèm theo)
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao GPPM:
 - Có thể lắp đặt và bảo trì qua điện thoại rất dễ dàng, có đầy đủ tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Việt (đặc biệt bộ hướng dẫn tự động Auto Help rất thích hợp với người tự học)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Bản DTBK 3.75: 5 triệu/máy thứ nhất
 - ♦ Bản DTBK 3.76: 5,6 triệu/máy thứ nhất
 - ♦ Giá khuyến mãi cho mỗi máy cài thêm bằng 60% giá máy thứ nhất
 - ♦ Các đơn vị cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện tập trung được giảm 10%
 - ♦ Các đơn vị đăng ký mua tại hội chợ được giảm 10%
- (Các chi phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Phần mềm Tiến Minh

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Xuân Toàn – Chức vụ: Phụ trách Thiết kế và Chuyển giao Phần mềm

Địa chỉ: 12/6 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 822111-0913.402.466 – Fax: (0511) 886699

Mã số: VN01/0088

**PHẦN MỀM KC X.X (01~04) – TÍNH TOÁN KẾT CẤU
CẦU BÊ TÔNG, CẦU THÉP, CẦU LIÊN HỢP VÀ CẦU DÂY VĂNG**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: thiết kế và kiểm tra cầu

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tính toán thiết kế kết cấu cầu bê tông, cầu thép, cầu liên hợp và cầu dây văng
- ♦ Số liệu đầu vào đơn giản, gọn, dễ thực hiện
- ♦ Kết quả đa dạng (kết quả đường ảnh hưởng, biểu đồ nội lực, bao nội lực, độ võng, tiết diện, đặc trưng hình học,...)

- ♦ Đặc biệt là hỗ trợ tự động xếp tải trên đường ảnh hưởng, mặt ảnh hưởng theo tiêu chuẩn СНИП84, tiêu chuẩn VN cũ và đang cập nhật tiêu chuẩn châu Âu, tiêu chuẩn Anh, Mỹ và tiêu chuẩn mới của VN)
- ♦ Tốc độ tính toán nhanh, kết quả chính xác
- ♦ Giao diện và đối thoại người – máy đơn giản, dễ hiểu

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ 4 mô đun sử dụng cho bốn lĩnh vực tính toán: cầu bê tông, cầu thép, cầu liên hợp và cầu dây văng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có tối thiểu 100MB trống trên đĩa cứng
- ♦ Hệ điều hành: DOS, Win 95, Win 98 hoặc Win 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Chuẩn bị dữ liệu nhanh, đơn giản, dễ sử dụng
- ♦ Kết quả tính toán được máy tự động thống kê và tìm phương án tối ưu, tổ hợp bất lợi nhất đưa vào thiết kế (giảm rất nhiều thời gian và công sức cho người thiết kế)
- ♦ Quản lý dữ liệu dạng văn bản hoặc đồ họa, cùng lúc có thể truy xuất nhiều phương án thiết kế

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các Công ty Tư vấn Thiết kế trực thuộc các Sở Giao thông ở các tỉnh miền Trung. (Đã sử dụng tính toán thiết kế trên 20 cầu trung và nhỏ theo dự án giao thông nông thôn ở các tỉnh miền Trung do Úc tài trợ vào những năm 1995~1998)
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Ban điều hành dự án giao thông nông thôn của Úc tại miền Trung (năm 1995~1998)

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao GPPM:
 - Khi các đơn vị có nhu cầu chuyển giao công nghệ, Công ty sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu, tư vấn kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng theo từng mô đun và qui trình cụ thể

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: từ 6-15 triệu/máy (tùy thuộc vào giải pháp và yêu cầu cụ thể từ phía đơn vị sử dụng)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Phần mềm Tiến Minh

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Xuân Toàn – Chức vụ: Phụ trách Thiết kế và Chuyển giao Phần mềm

Địa chỉ: 12/6 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 822111-0913.402.466 – Fax: (0511) 886699

Mã số: VN01/0141

**PHẦN MỀM DTBK AV – LẬP VÀ QUẢN LÝ GIÁ ĐẤU THẦU
TRONG XÂY DỰNG BẰNG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT
(Song ngữ Anh-Việt)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, hệ thống điện, nước, hàng không,... theo mẫu hồ sơ thầu trong nước và quốc tế đang được áp dụng tại Việt Nam

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Lập và quản lý giá đấu thầu trong xây dựng theo 3 phương pháp cơ bản bao trùm tất cả các mẫu hồ sơ thầu trong nước và quốc tế đang sử dụng tại Việt Nam
- ♦ Cho phép chuyển đổi từ phương pháp này qua phương pháp khác và từ chương trình sang Excel rất dễ dàng
- ♦ Khi nhập liệu cho phép hiển thị chỉ tiếng Việt hoặc tiếng Anh, hoặc cả hai (Anh-Việt)
- ♦ Cho phép sửa chữa, hiệu đính tiếng Việt hoặc tiếng Anh rất dễ dàng theo phương pháp trực tiếp và tốn ít thời gian nhất
- ♦ Cho phép truy cập và biên dịch tiếng Việt – Anh tốc độ cao
- ♦ Lập xong hồ sơ, DTBK AV cho phép xuất (in) ra hồ sơ bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt theo lựa chọn
- ♦ Biểu mẫu đẹp, đa dạng và cho phép người dùng tự thiết kế mới trong sửa chữa các biểu mẫu theo ý riêng của mình

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ 1 mô đun chương trình chính (Full)
- ♦ 1 mô đun tham khảo (Demo)

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có tối thiểu 100MB trống trên đĩa cứng, 32MB RAM và tốc độ 300 MHz trở lên (có ổ CD-ROM càng tốt)
- ♦ Hệ điều hành: Win 98 hoặc Win 2000 (bản Professional)

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Thư viện dữ liệu đầy đủ bằng tiếng Anh và tiếng Việt bao gồm hệ thống định mức 1242, 29/2000, 3266, 1479, 726 và nhiều định mức vận dụng theo từng chuyên ngành
- ♦ Hệ thống đơn giá VL, NC, M, cước 36, 89
- ♦ Tính ổn định cao, không bị ảnh hưởng khi chế độ, chính sách thay đổi
- ♦ Giao diện đơn giản, đối thoại người – máy ngắn gọn, dễ hiểu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được nhiều doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Một số công ty trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng CTGT 5, 8, Thăng Long
 - Một số công ty trực thuộc các Sở Giao thông Công chính ở miền Trung

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Chuyển giao trực tiếp: Công ty sẽ cử cán bộ đến tận nơi lắp đặt, chuyển giao ứng dụng và thu thập tài liệu cần thiết để bổ sung cho phù hợp với yêu cầu sử dụng của từng đơn vị
- ♦ Chuyển giao gián tiếp: Công ty sẽ gửi tài liệu, đĩa CD-ROM chứa chương trình tới đơn vị và thực hiện chuyển giao, giao dịch qua điện thoại, fax, email...
- ♦ Tổ chức đào tạo cán bộ: Công ty sẽ phối hợp cùng các cơ quan chức năng hoặc trực tiếp với các đơn vị có nhu cầu để mở các khóa huấn luyện đào tạo cán bộ về việc ứng dụng chương trình này trong công tác chuyên môn tương ứng tại các đơn vị (có đề cương đào tạo kèm theo)
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao GPPM:
 - Có thể lắp đặt và bảo trì qua điện thoại rất dễ dàng, có đầy đủ tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Việt (đặc biệt bộ hướng dẫn tự động Auto Help rất thích hợp với người tự học)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Bản DTBKAV: 10 triệu/máy thử nhất
- ♦ Giá khuyến mãi cho mỗi máy cài thêm bằng 60% máy thử nhất

- ♦ Các đơn vị cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện tập trung được giảm 10%
 - ♦ Các đơn vị đăng ký mua tại hội chợ được giảm 10%
- (Các chi phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Phần mềm Tiến Minh

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Xuân Toàn – Chức vụ: Phụ trách Thiết kế và Chuyển giao Phần mềm

Địa chỉ: 12/6 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 822111-0913.402.466 – Fax: (0511) 886699

Mã số: VN02/0073

WEB WIZARD – CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ VÀ TẠO LẬP WEBSITE

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Khối cơ quan hành chính sự nghiệp
 - Khối cơ quan kinh doanh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tạo ra một công cụ để quản trị Website một cách dễ dàng, hiệu quả: cho phép tạo lập và quản lý Website theo cấu trúc cành cây, thuận tiện trong việc tìm kiếm và liên kết nhánh
- ♦ Phân tán việc biên tập nội dung - hỗ trợ biên tập từ xa: cho phép nhiều người dùng tham gia biên tập nội dung, cho phép biên tập nội dung từ những tài liệu có sẵn dạng tệp văn bản word, html, xml...
- ♦ Hỗ trợ phương thức tạo liên kết đến những trang web có sẵn
- ♦ Tạo ra một môi trường trao đổi thông tin: cung cấp sẵn các dịch vụ về diễn đàn trực tuyến, thư nội bộ, lịch công tác trực tuyến, download, upload file
- ♦ Có thể thay đổi ngôn ngữ kịch bản đối với các loại hệ điều hành mạng khác nhau như Windows NT, Unix
- ♦ Có thể bổ sung, thay đổi nội dung, cấu trúc Website một cách nhanh chóng: có thể thay đổi hình thức website nhanh chóng bằng cách thêm mới hoặc hiệu chỉnh các mẫu trang của hệ thống
- ♦ Liên kết với các CSDL trong hệ thống để tạo ra các trang Web động (DHTML): hỗ trợ phương thức tạo lập các trang web báo cáo động và

trang tra cứu kết xuất từ cơ sở dữ liệu có sẵn

- ♦ Kết hợp các nội dung, tài liệu sẵn có với các mẫu (template) đã được thiết kế để đưa thông tin lên Web
- ♦ Liên kết với các trang Web tác nghiệp

Cấu trúc của GPPM:

Mỗi phần mềm đều có bốn phần chính

- ♦ Mô đun chương trình: cài đặt tại các máy trạm
- ♦ Các dịch vụ của chương trình: cài đặt tại máy chủ
- ♦ Database: cài đặt tại máy chủ
- ♦ Các trang Web: cài đặt tại máy chủ

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng
 - Máy chủ: Pentium 300MHz, 64MB RAM, 10GB HDD trở lên
 - Máy trạm: Pentium 100MHz, 16MB RAM, 1.2GB HDD trở lên
- ♦ Hệ điều hành:
 - Máy chủ: WinNT Server, Windows 2000 Server, WinXP, Unix
 - Máy trạm: Windows 9x, Windows 2000, WinXP, WinNT WorkStation
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in, modem, MultiPort, Router

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản trị Website dễ dàng
- ♦ Thay đổi cấu trúc, hình thức Website dễ dàng
- ♦ Phân tán việc biên tập nội dung
- ♦ Tự động tạo các trang tĩnh dựa trên các tài liệu sẵn có
- ♦ Tự động tạo trang thông tin từ các cơ sở dữ liệu sẵn có
- ♦ Tạo môi trường trao đổi thông tin nhanh chóng, thuận tiện

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 - Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Khánh Hòa
 - Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Phú Yên
 - Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hòa Bình

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: liên hệ trực tiếp với công ty theo địa chỉ ở phía dưới

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Thông tin Thương mại BITCO

Người liên hệ: Phạm Anh Tú – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh

Địa chỉ: Số 1 ngõ 131 đường Thái Hà, Q.Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (04) 8574175-8574179 – Fax: (04) 8574187

Mã số: VN02/0074

DMAS-WEBDOC – CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ HỒ SƠ CÔNG VĂN

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Khối cơ quan hành chính sự nghiệp
 - Khối cơ quan kinh doanh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Xây dựng, quản lý và khai thác CSDL hồ sơ công văn: công văn đến, công văn đi, công văn nội bộ, hồ sơ vụ việc
- ♦ Cung cấp công cụ cho phép cập nhật, phân loại, lưu trữ, khai thác thông tin từ CSDL hồ sơ công văn
- ♦ Xây dựng qui trình xử lý ba cấp (lãnh đạo - chuyên viên - văn thư) đối với công văn đến, công văn đi và hồ sơ vụ việc
- ♦ Xây dựng hệ thống thông tin trực tuyến. Tạo lập môi trường truyền thông, trao đổi hồ sơ, công văn trong mạng Intranet. Cung cấp dịch vụ dữ liệu XML, HTML. Xây dựng cơ chế phân quyền chi tiết theo nhóm (Phòng - Ban) và người sử dụng. Tạo lập các mô đun nghiệp vụ cho từng đối tượng sử dụng. Chức năng theo dõi hồi báo
- ♦ Các tiêu chí phân loại được cập nhật từ danh mục
- ♦ Quản lý văn bản gốc. Quản lý tài liệu đính kèm (Attachement)
- ♦ Cho phép tìm kiếm toàn văn
- ♦ Xử lý công văn đi: hỗ trợ quá trình soạn thảo (theo mẫu công văn). Quản lý các công đoạn: lập phiếu trình - chỉ đạo xử lý (lãnh đạo) - xử lý (chuyên viên) - vào hồ sơ - vào sổ (văn thư) - đánh số - phát hành. Hỗ trợ việc chỉ đạo xử lý và xử lý qua trình duyệt
- ♦ Xử lý công văn đến: quản lý quá trình: cập nhật - đệ trình - chỉ đạo xử lý - xử lý - vào hồ sơ - trả lời bằng công văn đi. Đưa nội dung xử lý vào văn bản đi. Hỗ trợ việc chỉ đạo xử lý và xử lý qua trình duyệt

- Trao đổi thông tin bằng công văn nội bộ
 - Báo cáo thống kê theo các tiêu chí phân loại
 - Đọc danh sách công văn đến, công văn đi, hồ sơ chờ xử lý
 - Hỗ trợ việc chỉ đạo xử lý và ghi xử lý qua trình duyệt. Khai thác CSDL hồ sơ - công văn qua trình duyệt
 - Trao đổi dữ liệu giữa các đơn vị các cấp: trong mô hình quản lý mức xí nghiệp, công văn được trao đổi trực tiếp trong môi trường truyền thông của mạng Intranet. Các thông tin danh mục, các bảng dữ liệu chuẩn được cập nhật từ trung tâm
 - Bảo mật, định quyền truy nhập: định quyền chi tiết theo chức năng, theo bảng dữ liệu và theo các đối tượng trên màn hình. Cho phép ủy quyền trong công tác chỉ đạo và xử lý công văn
- ↓
- Hệ thống có khả năng tùy biến cao dựa trên từ điển dữ liệu
 - Chuẩn hóa thông tin của các tiêu chí thống kê dựa vào các danh mục chuẩn
 - Màn hình nghiệp vụ được xây dựng cho các đối tượng sử dụng
 - Hệ thống báo cáo có thể kết xuất dạng HTML, XML
 - Giao diện GUI và Web
 - Hệ thống trợ giúp trực tuyến
 - Chương trình được thiết kế để chạy trên mạng diện rộng
 - Hồ sơ, công văn được trao đổi trực tiếp trong môi trường mạng Intranet
 - Người sử dụng có thể đọc thông tin trực tuyến từ trình duyệt Web

Cấu trúc của GPPM:

Mỗi phần mềm đều có bốn phần chính

- Mô đun chương trình: cài đặt tại các máy trạm
- Các dịch vụ của chương trình: cài đặt tại máy chủ
- Database: cài đặt tại máy chủ
- Các trang Web: cài đặt tại máy chủ

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- Cấu hình thiết bị ứng dụng
 - Máy chủ: Pentium 300MHz, 64MB RAM, 10GB HDD trở lên
 - Máy trạm: Pentium 100MHz, 16MB RAM, 1.2GB HDD trở lên
- Hệ điều hành:
 - Máy chủ: WinNT Server, Windows 2000 Server, WinXP, Unix
 - Máy trạm: Windows 9x, Windows 2000, WinXP, WinNT WorkStation
- Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in, modem, MultiPort, Router

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tạo ra quy trình xử lý công văn điện tử
- ♦ Theo dõi công văn, hỗ trợ xử lý từ xa qua trình duyệt
- ♦ Tự động tạo lập sổ công văn đến, công văn đi
- ♦ Phân loại công văn dễ dàng, theo nhiều tiêu chí khác nhau
- ♦ Tạo ra hệ thống công văn điện tử trong phạm vi toàn doanh nghiệp

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hòa Bình
 - Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Yên Bái
 - Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Khánh Hòa
 - Văn phòng UBND tỉnh Hòa Bình
 - Văn phòng UBND tỉnh và 20 sở ngành của tỉnh Bắc Cạn

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: liên hệ trực tiếp với công ty theo địa chỉ ở phía dưới

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Thông tin Thương mại BITCO

Người liên hệ: Phạm Anh Tú – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh

Địa chỉ: Số 1 ngõ 131 đường Thái Hà, Q.Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (04) 8574175-8574179 – Fax: (04) 8574187

Mã số: VN02/0075

PREREP – QUẢN LÝ VÀ TẠO LẬP BÁO CÁO

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, quản lý tài chính
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Khối cơ quan hành chính sự nghiệp
 - Khối cơ quan kinh doanh
 - Khối cơ quan kho bạc, thuế, tài chính

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Mỗi báo cáo đầu vào bao gồm hệ thống các chỉ tiêu (chỉ tiêu hàng) và các cột (chỉ tiêu cột). Các chỉ tiêu hàng các chỉ tiêu cột đều có thể được khai báo theo dạng phân cấp (hình cây) với độ phức tạp bất kỳ

- ♦ Xây dựng theo mô hình Clients/Server, cho phép sử dụng trong mạng LAN, WAN. Dữ liệu được quản lý tập trung và phân tán
- ♦ Là hệ thống mở, hệ thống chỉ tiêu, các đầu báo cáo có thể thêm bớt theo nhu cầu của người sử dụng
- ♦ Cho phép xây dựng các báo cáo đầu ra theo các chỉ tiêu được tính toán theo công thức do người sử dụng đưa vào
- ♦ Mỗi báo cáo đầu ra là thông tin báo cáo của các đơn vị được thể hiện theo các chỉ tiêu cột dạng phân nhánh bất kỳ. Mỗi cột báo cáo này đều được tổng hợp theo một công thức được khai báo dựa trên hệ thống báo cáo đầu vào
- ♦ Các báo cáo với độ phức tạp bất kỳ của các hàng và các cột đều có thể in ra theo đúng khuôn dạng cấu trúc đó
- ♦ **Quản lý:** cung cấp các công cụ tiện dụng cho việc cập nhật, lưu trữ và tìm kiếm số liệu
 - *Đối với việc quản lý các báo cáo đầu vào*
 - + Lưu trữ các báo cáo theo từng kỳ báo cáo, theo đơn vị báo cáo, theo các chỉ tiêu đầu vào và theo mẫu qui định (tuy nhiên mẫu báo cáo đầu vào cũng cho phép thay đổi)
 - + Các chức năng kiểm soát đảm bảo dữ liệu hợp lệ, khi cần có thể truy xuất lại một cách dễ dàng (bao gồm cả việc in lại báo cáo đầu vào theo mẫu)
 - + Chức năng kiểm tra dữ liệu trong khi nhập nhằm đảm bảo tính cân đối, đảm bảo tính ăn khớp giữa các con số trong hệ thống chỉ tiêu đầu vào (do hệ thống chỉ tiêu đầu vào có sự phân cấp)
 - *Đối với việc xây dựng các báo cáo tổng hợp*
 - + Cho phép khai báo các mẫu báo cáo đầu ra, cho phép hiệu chỉnh các mẫu này bởi các thao tác như: thêm cột, xóa cột, chèn cột, chia lại cột (một cột có thể được chia thành nhiều cột nhỏ, mỗi cột nhỏ lại có thể chia thành nhiều cột nhỏ hơn...)
 - + Báo cáo tổng hợp có thể được in theo mức độ chi tiết khác nhau: in toàn bộ theo danh sách các đơn vị hoặc chỉ in theo từng lĩnh vực, in tất cả các lĩnh vực hay chỉ in theo một vài lĩnh vực do người sử dụng lựa chọn
 - + Các cột báo cáo đầu ra có thể được tổng hợp theo một công thức toán có độ phức tạp tùy ý (các phép toán cộng, trừ, nhân, chia, căn bậc hai, lũy thừa...)

- *Đối với việc tổng hợp thông tin theo dạng các báo cáo phân tích*
 - + Kết xuất các báo cáo cho phép theo dõi sự biến động của các chỉ tiêu tài chính theo thời gian
 - + Cho phép so sánh giữa các lĩnh vực, các loại hình doanh nghiệp theo một chỉ tiêu bất kỳ tại một thời điểm hoặc trong một khoảng thời gian
 - + Cho phép đưa ra danh sách các doanh nghiệp thỏa mãn hay không thỏa mãn một điều kiện nào đó, các con số lớn nhất, nhỏ nhất...
- **Khai thác:** tạo các báo cáo mới bằng cách tổng hợp, trích lục từ các báo cáo đã có, tạo Website cho việc tra cứu dữ liệu từ xa
- **Tích hợp:** hỗ trợ các dịch vụ tích hợp với hệ điều hành tác nghiệp trên Lotus Notes, MS Word, MS Excel. Cho phép chèn các báo cáo vào văn bản Word hoặc các Worksheet

Cấu trúc của GPPM:

Mỗi phần mềm đều có bốn phần chính

- Mô đun chương trình: cài đặt tại các máy trạm
- Các dịch vụ của chương trình: cài đặt tại máy chủ
- Database: cài đặt tại máy chủ
- Các trang Web: cài đặt tại máy chủ

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- Cấu hình thiết bị ứng dụng
 - Máy chủ: Pentium 300MHz, 64MB RAM, 10GB HDD trở lên
 - Máy trạm: Pentium 100MHz, 16MB RAM, 1.2GB HDD trở lên
- Hệ điều hành:
 - Máy chủ: WinNT Server, Windows 2000 Server, WinXP, Unix
 - Máy trạm: Windows 9x, Windows 2000, WinXP, WinNT WorkStation
- Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in, modem, MultiPort, Router

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- Tạo ra kho cơ sở dữ liệu
- Tạo lập hệ thống báo cáo điện tử trong phạm vi toàn doanh nghiệp, phục vụ việc báo cáo nhanh
- Tự động tạo lập các báo cáo tổng hợp, phân tích
- Hỗ trợ thông tin nhanh chóng phục vụ các lãnh đạo ra quyết định

Mức độ phát triển của GPPM:

- GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:

- Kho bạc Hải Phòng (phiên bản mới nhất 3.0)
- Văn phòng UBND tỉnh và các sở, huyện, thị của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (phiên bản 2.0)
- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Hải Dương (theo dự án do Canada tài trợ)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: liên hệ trực tiếp với công ty theo địa chỉ ở phía dưới

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Thông tin Thương mại BITCO

Người liên hệ: Phạm Anh Tú – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh

Địa chỉ: Số 1 ngõ 131 đường Thái Hà, Q.Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (04) 8574175-8574179 – Fax: (04) 8574187

Mã số: VN01/0252

PHẦN MỀM THỜI KHÓA BIỂU

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở GDĐT

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bao gồm các sản phẩm: TKB Application System 4.5, TKB Editor 4.0, TKB Viewer 4.5, TKB Server pack 1.5
- ♦ Nhóm sản phẩm này giải quyết trọn vẹn bài toán hỗ trợ xếp và quản lý thời khóa biểu trong nhà trường phổ thông
 - TKB Application System 4.5: hỗ trợ xếp thời khóa biểu
 - TKB Editor 4.0: hỗ trợ nhập và quản lý thời khóa biểu
 - TKB Server pack 1.5: hỗ trợ kiểm soát và quản lý thời khóa biểu cấp Phòng, Sở hoặc Bộ thông qua hệ thống mạng LAN/WAN hoặc Internet.
(tham khảo thêm tại địa chỉ <http://www.vnschool.net/tkb>)
- ♦ Các sản phẩm TKB Application System 4.5, TKB Editor 4.0, TKB Viewer 4.5, mỗi sản phẩm được đóng gói trên một đĩa CD-ROM
- ♦ Sản phẩm TKB Server Pack 1.5 được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM

- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ trong tối thiểu 32MB, đĩa cứng 20MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/NT/2000/Me
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT (IIS), Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: Internet Explorer 4.0 trở lên, Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân và trường học trong nước sử dụng, cụ thể là: phần mềm TKB 4.0 hiện đã có hơn 500 trường phổ thông trên toàn quốc với hơn 1.000 licenses đang sử dụng phần mềm này để xếp thời khóa biểu cho trường của mình. Một số Sở Giáo dục đã quyết định dùng phần mềm TKB cho tất cả các trường trong tỉnh của mình như: Hà Nội, Kiên Giang, Thừa Thiên - Huế, Ninh Bình, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Phú Thọ... một số tỉnh có nhiều trường sử dụng như Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Dương, Hải Phòng,...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Thông qua đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ TKB Application System 4.5: 3 triệu/license
- ♦ TKB Editor 4.0: 0,4 triệu/license-PC
- ♦ TKB Viewer 4.0: miễn phí
- ♦ TKB Server pack: 1.5: 5 triệu/network

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Tin học Nhà trường (School@net Company)

Hà Nội: Tầng 5, B21, Nguyễn Hồng, Nam Thành Công, Đống Đa

ĐT: (84.4) 7760833 – Fax: (84.4) 7760834

Email: School.net@hn.vnn.vn

TP. HCM: 391A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3

ĐT/Fax: (84.8) 8439287

Email: Schoolnet@hcm.vnn.vn

Mã số: VN01/0253

BỘ PHẦN MỀM 20CD HỖ TRỢ HỌC TẬP, TÌM HIỂU KIẾN THỨC VÀ GIẢI TRÍ

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở GDĐT

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bao gồm các sản phẩm: tủ sách THNT - Tiểu học, Tủ sách THNT - Trung học cơ sở, Tủ sách THNT - Trung học phổ thông, CD THNT - Tiểu học, CD THNT - Trung học cơ sở, CD THNT - Trung học phổ thông, Lập trình Pascal, Em học 4 phép toán, Em vẽ và tô màu, IQ Test, Truyện cổ GRIM, Bài hát Việt Nam, School@net PC, Thiên nhiên xung quanh em, Di sản thế giới, Vòng quanh thế giới, Kỷ lục Guinness, Math Tester 1.0, Math Prime 1.0, Math Four Figure 2.0

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ trong tối thiểu 32MB, nên là 64MB, đĩa cứng 10MB trống trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/NT/2000/Mc

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân và trường học trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Thông qua đại lý

Chào giá (tham khảo):

- Có giá cụ thể cho từng sản phẩm CD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Tin học Nhà trường (School@net Company)

Hà Nội: Tầng 5, B21, Nguyễn Hồng, Nam Thành Công, Đống Đa

ĐT: (84.4) 7760833 – Fax: (84.4) 7760834

Email: School.net@hn.vnn.vn

TP. HCM: 391A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3

ĐT/Fax: (84.8) 8439287

Email: Schoolnet@hcm.vnn.vn

Mã số: VN01/0254

PHẦN MỀM HỖ TRỢ HỌC TOÁN TIỂU HỌC

Đặc điểm của GPPM:

- Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở GDĐT

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Bao gồm các sản phẩm: Math Four Figure 2.0, Math Prime 1.0, Math Tester 1.0, Math Test One 1.0, Math Test Pro 1.0
- Nhóm sản phẩm này thực hiện chức năng sau:
 - Mô phỏng toàn bộ chương trình môn Toán tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 (theo sách giáo khoa của NXBGD phát hành), cho phép học sinh tự luyện và làm bài tập toán trên máy tính theo các chủ đề lựa chọn được dựa trên một ngân hàng đề bài bao gồm trên 3.500 dạng đề bài đã nạp sẵn trên máy tính
 - Tự động tạo ra được các đề kiểm tra một cách ngẫu nhiên, theo chương trình của sách giáo khoa, dựa trên ngân hàng đề đã nói ở trên với thuật toán ngẫu nhiên đề bài tạo ra khả năng sinh vô hạn các đề kiểm tra không trùng nhau. Các đề này được lưu trữ đơn giản thành file trên đĩa để dàng sử dụng, lưu trữ và quản trị
 - Với các đề đã tạo ra ở trên có thể cho học sinh làm bài ngay trên máy tính, ghi kết quả ngay trên máy tính hoặc in đề bài ra giấy cho học sinh làm tại lớp. Do vậy chức năng này lần đầu tiên tạo ra một cái “máy” sinh tự động đề kiểm tra môn Toán tiểu học, làm giảm bớt đáng kể

công sức lao động của giáo viên cấp tiểu học

- Phiên bản Math Test pro còn cho phép chỉnh, sửa, bổ sung trực tiếp vào ngân hàng đề tài nói trên, ngoài ra phần mềm còn cho phép khởi tạo các ngân hàng đề bài mới phục vụ nhu cầu học tập khác nhau của học sinh

- ♦ Mỗi sản phẩm thuộc nhóm này được đóng gói trên một đĩa CD-ROM

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ trong tối thiểu 32MB, đĩa cứng 20MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/NT/2000/Mc

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân và trường học trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Thông qua đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Math Four Figure 1.0: 60.000 đ/PC
- ♦ Math Four Figure 2.0: 70.000 đ/PC
- ♦ Math Prime 1.0: 95.000đ/PC
- ♦ Math Tester 1.0: 70.000 đ/PC
- ♦ Math Test One 1.0: 800.000 đ/PC-license
- ♦ Math test Pro 1.0: 1.500.000 đ/PC-license

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Tin học Nhà trường (School@net Company)

Hà Nội: Tầng 5, B21, Nguyễn Hồng, Nam Thành Công, Đống Đa

ĐT: (84.4) 7760833 – Fax: (84.4) 7760834

Email: School.net@hn.vnn.vn

TP. HCM: 391A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3

ĐT/Fax: (84.8) 8439287 – Email: Schoolnet@hcm.vnn.vn

PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỌC VÀ DẠY TRONG NHÀ TRƯỜNG

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở GDĐT

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bao gồm các sản phẩm School Viewer 1.0, eBook 1.0
- ♦ Nhóm phần mềm này có nhiệm vụ quản lý học và dạy (cụ thể điểm học sinh, giảng dạy của giáo viên) cho các nhà trường phổ thông. Các chức năng đặc biệt mới của các phần mềm này là:
 - School Viewer là phần mềm đầu tiên định hướng theo nguyên tắc “quản lý điểm động” hay nói cách khác, là mô hình đầu tiên thực sự quản lý Dạy và Học trong nhà trường. Với tên phần mềm đầy đủ là “PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỌC TẬP NHÀ TRƯỜNG”, School Viewer được thiết kế độc đáo trên cơ sở phân tích kỹ lưỡng các mô hình quản lý học tập trong nhà trường phổ thông
 - Các đặc trưng thiết kế chính của School Viewer bao gồm:
 - + Chương trình lấy “ĐIỂM” học sinh làm đối tượng (object) quản lý chính trong nhà trường. Các thuộc tính đi kèm của ĐIỂM bao gồm: thời gian, môn học, giáo viên, tiết học, học kỳ, kiểu điểm, loại điểm, nhận xét điểm, để kiểm tra
 - + Yếu tố thời gian (Timer) là một trong những đặc trưng quan trọng của School Viewer. Với thời gian, School Viewer sẽ quản lý một loạt các “sự kiện” xảy ra trong nhà trường đối với học sinh, giáo viên. Do vậy, School Viewer sẽ là phần mềm thực sự quản lý “quá trình” học tập của học sinh trong nhà trường. School Timer là mô đun tích hợp Time Control trong School Viewer và là một trong các đặc trưng khác biệt nhất của phần mềm này so với các sản phẩm cùng loại khác
 - + School Viewer được thiết kế tích hợp chặt chẽ với TKB cho phép quản lý học sinh và giáo viên đến từng tiết học cụ thể. Như vậy School Viewer thực sự là phần mềm quản lý học và dạy trong nhà trường
 - + Hệ thống các báo biểu thống kê nhà trường được chuẩn hóa thành dữ liệu cho phép với độ tùy biến cao nhất, khởi tạo được không hạn chế

các mẫu biểu báo cáo phù hợp với mọi nhà trường, mọi địa phương và mọi cấp quản lý

- + School Viewer được thiết kế như một “công cụ” trợ giúp việc quản lý điểm của học sinh. Sản phẩm phải được đóng gói trên CD và chạy độc lập với mọi Database Engine. Khi cài School Viewer lên một máy PC nó có thể quản lý được nhiều trường cùng một lúc
- + School Viewer được thiết kế trên hai phiên bản chính: mô hình máy đơn lẻ (School Viewer) và mô hình mạng Intranet/Internet thông qua giao diện Web (School Network Viewer)
- + School Viewer có khả năng mã hóa thống nhất học sinh và giáo viên trên qui mô toàn quốc, do đó lần đầu tiên có khả năng kết nối liên thông toàn bộ học sinh và giáo viên ở qui mô quốc gia
- + Học bạ điện tử học sinh là một khái niệm hoàn toàn mới do Công ty School@net mới đưa ra vào tháng 3/2002 nhân dịp phát hành phần mềm School Viewer. Với School Viewer, mỗi học sinh sẽ có đúng 01 tệp dữ liệu trên đĩa lưu lại toàn bộ quá trình học tập của mình trong suốt thời gian 12 năm học phổ thông của mình. Tệp dữ liệu này sẽ được gọi là *học bạ điện tử* (ceBook), phần mềm eeBook 1.0 phát hành miễn phí có chức năng xem và in được các học bạ điện tử của học sinh ra giấy

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ trong tối thiểu 32MB, nên là 64MB, đĩa cứng 10MB trống trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/NT/2000/Me

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các trường học trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Thông qua đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ School Viewer 1.0: 5 triệu/license
- ♦ eeBook 1.0: phát hành miễn phí

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Công nghệ Tin học Nhà trường (School@net Company)

Hà Nội: Tầng 5, B21, Nguyễn Hồng, Nam Thành Công, Đống Đa

ĐT: (84.4) 7760833 – Fax: (84.4) 7760834

Email: School.net@hn.vnn.vn

TP. HCM: 391A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3

ĐT/Fax: (84.8) 8439287

Email: Schoolnet@hcm.vnn.vn

Mã số: VN02/0249

MÁY DẬP ĐẦU TAY QUAY
(Hydraulic Swing Arm Cutting Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3 HP
- ♦ Lực đập: 25 tấn
- ♦ Diện tích bàn cắt: 900 x 480 (mm)
- ♦ Bề rộng cánh tay đập: 400 mm
- ♦ Kích thước: 900 x 950 x 1.450 (mm)
- ♦ Trọng lượng: 1.200 kg
- ♦ Công dụng: đập cắt vải, da, giấy, nylon...
- ♦ Hành trình máy: có thể điều chỉnh từ 15-130 mm
- ♦ Điều khiển bằng thủy lực
- ♦ Các linh kiện của Nhật
- ♦ Moteur của Đài Loan, Nhật
- ♦ Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giày 800 chi tiết/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ngành may
- ♦ Sản xuất giày dép, da giày, túi xách

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (<50%)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 26 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành 01 năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM, vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu chi phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN02/0250

MÁY BÔI KEO LATEX
(Cementing m/c – Raw Rubber Latex)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 1/4 HP
- ♦ Kích thước máy: 350 mm
- ♦ Kích thước trục bôi keo: Ø80 mm
- ♦ Trọng lượng máy: 80 kg
- ♦ Phù hợp cho các loại keo latex và lỏng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

MÁY BÔI KEO TỔNG HỢP (Cementing m/c – Power Glue)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 1/4 HP
- ♦ Kích thước máy: 250 mm
- ♦ Kích thước trục bôi keo: Ø40 mm
- ♦ Trọng lượng: 60 kg
- ♦ Phù hợp cho các loại keo đậm đặc
- ♦ Công dụng: dán bên trong mũi giày, miếng lót đế giày...

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ngành đồ gỗ gia dụng
- ♦ Sản xuất giày dép, da giày, túi xách...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (<50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp với yêu cầu sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 6 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành 01 năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM, vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu chi phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN02/0252

MÁY GÒ MŨI **(Hydraulic Auto Toe Casting Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất điện tiêu thụ: 2 HP
- ♦ Lực ép: 50 kg/cm²
- ♦ Sức nóng: 1.24 kW
- ♦ Kích thước: 1.000 x 805 x 1.890 (mm)
- ♦ Trọng lượng: 1.500 kg
- ♦ Phù hợp cho các loại keo đậm đặc
- ♦ Công dụng: gò tất cả các loại mũi giày kể cả giày nam và giày nữ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp với yêu cầu sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 100 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành 01 năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM, vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu chi phí vận chuyển

nếu ở tỉnh

- Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Đường Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN02/0253

MÁY GÒ HẬU

(Hydraulic Automatic Heel Seat Lasting Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất điện tiêu thụ: 2 HP
- ♦ Lực ép: 40 kg/cm²
- ♦ Sức nóng: 1 kW
- ♦ Kích thước: 935 x 600 x 945(mm)
- ♦ Trọng lượng: 520 kg
- ♦ Các linh kiện của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 1.500 đôi/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp với yêu cầu sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 60 triệu

- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành 01 năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM, vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu chi phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN02/0254

**MÁY ĐỊNH VỊ
(Cribing Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất điện tiêu thụ: 2 HP
- ♦ Lực ép: 5-6 kg/cm²
- ♦ Điều khiển bằng khí nén
- ♦ Kích thước: 530 x 430 x 1.470 (mm)
- ♦ Trọng lượng: 130 kg
- ♦ Công dụng: vạch dấu trên mũi giày kể cả giày nam và giày nữ
- ♦ Các linh kiện của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 1.000-2.000 đôi/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp với yêu cầu sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 8 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành 01 năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM, vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu chi phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN02/0255

**MÁY MÀI ĐÚNG
(Polish Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất điện tiêu thụ: 2 HP
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Kích thước: 880 x 680 x 1.100 (mm)
- ♦ Trọng lượng: 200 kg
- ♦ Các linh kiện điện điều khiển, phần cơ của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 1.000-2.000 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp với yêu cầu sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 6 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành 01 năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM, vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu chi phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0157

NỒI HẤP

(Heat Setting Boiler for Rubber Shoes)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Kích thước: 3.000 x 1.600 x 1.800 mm
- ♦ Trọng lượng: 2.500 Kg
- ♦ Thể tích nồi hấp: 7.000 lít
- ♦ Gia nhiệt bằng hơi
- ♦ Điều khiển nhiệt bằng điện
- ♦ Có van an toàn, có đồng hồ áp suất
- ♦ Áp suất max: 9 Kg/cm²
- ♦ Công dụng: dùng hấp giày vải, hấp lưu hóa cao su đế
- ♦ Linh kiện điện của Nhật, motor của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: tùy thuộc vào thời gian hấp
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 300 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0158

MÁY ÉP ĐẾ THỦY LỰC
(Hydraulic Sole Pressing Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Lực ép: 2 Tấn
- ♦ Kích thước: 580 x 580 x 1.675 mm

- ♦ Trọng lượng: 800 Kg
- ♦ Công dụng: ép dán dép xốp, giày vải
- ♦ Một lần ép: 2 chiếc
- ♦ Điều khiển điện
- ♦ Sử dụng thủy lực
- ♦ Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giày dép
- ♦ Linh kiện điện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cùm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: dùng sản xuất trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc); giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 16 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM
ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0159

MÁY ÉP CHỮ THẬP **(Hyd. Cross-Type Side Pressing & Forming Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Kích thước: 680 x 720 x 1.790 mm
- ♦ Trọng lượng: 500 Kg
- ♦ Công dụng: ép đế, ép hông, mũi gót của giày vải, giày dép kiểu đế dán
- ♦ Một lần ép được 1 chiếc
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng thủy lực
- ♦ Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giày dép
- ♦ Linh kiện điện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Đài Loan, Nhật, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: dùng sản xuất trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp hơn với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 36 triệu
- ♦ Chi tiết khác:

- Bảo hành một năm
- Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
- Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
- Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0160

MÁY ÉP TOÀN PHẦN
(Auto Hyd. Walled Sole Attaching Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3 HP
- ♦ Kích thước: 825 x 1.600 x 1.730 mm
- ♦ Trọng lượng: 780 Kg
- ♦ Công dụng: ép đế, ép hông, ép mũi gót của giày thể thao đế dán, của giày vải
- ♦ Một lần ép 1 đôi
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng thủy lực
- ♦ Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giày
- ♦ Linh kiện điện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 52 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0161

MÁY ĐỊNH HÌNH ĐẾ TRONG
(Hydraulic Insole Shaping Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Kích thước: 970 x 770x 1.660 mm
- ♦ Trọng lượng: 620 Kg
- ♦ Công dụng: ép định hình đế trong EVA của giày dép
- ♦ Một lần ép 1 chiếc
- ♦ Ép gia nhiệt theo khuôn định hình, sử dụng nguồn nhiệt bên ngoài
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng thủy lực
- ♦ Linh kiện điện của Nhật, moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 30 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0162

MÁY ĐỊNH HÌNH ĐẾ EVA
(EVA Movable Shoe Pad Forming Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3 HP
- ♦ Kích thước: 1.150 x 1.800 x 1.710 mm
- ♦ Trọng lượng: 1.200 Kg

- ♦ Công dụng: ép định hình đế trong EVA của giày dép
- ♦ Một lần ép 2 chiếc
- ♦ Ép lạnh theo khuôn định hình, máy có thiết bị lạnh
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng thủy lực
- ♦ Linh kiện điện của Nhật, motor của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 4.000 đôi/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp hơn với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 58 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0163

MÁY ĐỊNH HÌNH MŨ GIÀY TỰ ĐỘNG **(Automatic Upper Moulding Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP - 800 W
- ♦ Kích thước: 950 x 850 x 1.550 mm
- ♦ Trọng lượng: 400 Kg
- ♦ Công dụng: thường dùng định hình giày da, giày simili nữ
- ♦ Định hình được đủ kích cỡ, đủ loại kiểu dáng của giày
- ♦ Điều khiển điện
- ♦ Sử dụng thủy lực, khí nén
- ♦ Một lần định hình 1 chiếc
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan, Nhật. Cùm thủy lực của Đài Loan, Nhật, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 32 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

- Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
- Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0164

**MÁY BÔI KEO MŨ GIÀY
(Thermo Plastic Toe Puff Applying Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 1/2 HP + 2,1 kW
- ♦ Kích thước: 530 x 780 x 1.100 mm
- ♦ Trọng lượng: 300 Kg
- ♦ Công dụng: bôi keo lên mũ giày da, simili nữ
- ♦ Sử dụng bôi keo cho đủ kích cỡ giày chuẩn
- ♦ Một lần bôi 1 chiếc
- ♦ Sử dụng điện trở làm chảy keo nhựa
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0165

MÁY THÁO FORM THỦY LỰC
(Hydraulic Last Slipping Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 1 HP
- ♦ Kích thước: 810 x 630 x 1.120 mm
- ♦ Trọng lượng: 170 Kg
- ♦ Công dụng: tháo form trong sản xuất giày vải, giày thể thao v.v...
- ♦ Một lần tháo 1 chiếc
- ♦ Sử dụng tháo được đủ loại kích cỡ giày chuẩn
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng thủy lực
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Đài Loan, Nhật, Nam Triều Tiên
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 18 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0166

MÁY ĐÓNG ĐINH GÓT BÁN TỰ ĐỘNG
(Semi-Automatic Hydraulic Heel-Nailing Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Kích thước: 756 x 520 x 1.550 mm
- ♦ Trọng lượng: 400 Kg
- ♦ Công dụng: đóng đinh gót giày nữ

- ♦ Một lần đóng 1 chiếc
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng thủy lực
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur Nhật, Đài Loan. Cùm thủy lực của Đài Loan, Nhật, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 18 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0167

MÁY MÀI CẠNH ĐỂ TỐC ĐỘ CAO **(High Speed Edge - Grinding Shaping Machine)**

Mô tả TB/CN:

- Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- Kích thước: 500 x 500 x 820 mm
- Trọng lượng: 380 Kg
- Công dụng: mài chóp hình cánh đế dép EVA, đế giày sandal
- Có máy hút bụi
- Điều khiển điện
- Các linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan, Nhật
- Năng suất: 1.000 đôi/8 giờ
- Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp hơn với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- Bán TB/CN
- Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- Giá bán máy móc thiết bị: 11 triệu
- Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Đường Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0168

TỦ SẤY NÓNG
(Auto Control Electric Heating Case)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Kích thước: 800 x 600 x 1.200 mm
- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 6-9 kW
- ♦ Hiệu suất đạt: 90 - 95%
- ♦ Nhiệt độ tối đa: 80°C
- ♦ Công dụng: sấy nóng giày dép
- ♦ Cách nhiệt bằng bông thủy tinh
- ♦ Điều khiển nhiệt tự động
- ♦ Linh kiện điện của Nhật
- ♦ Năng suất: 50 đôi/1 lần sấy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 9 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0169

TỦ SẤY LẠNH
(Auto Control Freeze Forming Case)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Kích thước: 800 x 600 x 1.200 mm
- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Nhiệt độ tủ sấy lạnh thấp nhất: 5°C
- ♦ Công dụng: sấy lạnh giày dép
- ♦ Cách nhiệt bằng bông thủy tinh
- ♦ Điều khiển nhiệt tự động
- ♦ Linh kiện cụm lạnh, điện của Nhật
- ♦ Năng suất: 50 đôi/lần sấy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 12 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0170

THÙNG SẤY ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG
(Auto Control Electric Heating Case)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 1/2 HP - 9 kW
- ♦ Kích thước: 2.550 x 1.150 x 600 mm
- ♦ Trọng lượng: 150 Kg
- ♦ Sử dụng một quạt đối lưu 1/2 HP để thổi khí nóng
- ♦ Nhiệt sấy bằng điện trở công suất là 9 kW
- ♦ Cách nhiệt bằng bông thủy tinh
- ♦ Nhiệt độ đạt tối đa 80°C
- ♦ Hiệu suất nhiệt đạt 80%
- ♦ Công dụng: lắp trên các băng tải chuyển lắp ráp, gò ép
- ♦ Các linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan, Nhật
- ♦ Năng suất: dùng trong chuyển 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5,5 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0171

**MÁY CÀ ĐẾ TRỤC NGANG
(Grind Roughing Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Kích thước: 700 x 600 x 600 mm

- ♦ Trọng lượng: 130 Kg
- ♦ Hai đầu mài.
- ♦ Công dụng: mài tinh các đế EVA, đế cao su, đế TPR
- ♦ Nếu có yêu cầu kết hợp dùng mài tinh và đánh bóng, làm vệ sinh giày ở khâu hoàn tất, sẽ thiết kế để điều chỉnh tốc độ, nhằm làm giảm tốc độ của đầu công tác
- ♦ Các linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: sử dụng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 6 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

MÁY ĐÓNG NHÃN NÓNG **(Auto Hot Stamping Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 600 W
- ♦ Kích thước: 760 x 570 x 1.560 mm
- ♦ Trọng lượng: 210 Kg
- ♦ Vận hành bằng khí nén
- ♦ Gia nhiệt bằng điện trở
- ♦ Công dụng: đóng nhãn, ép nhũ trực tiếp trên tấm lót đế giày
- ♦ Các linh kiện điều khiển điện của Nhật
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0173

MÁY DÁN VẢI
(Laminating Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 5 HP - (9-12) kW
- ♦ Kích thước: 8.000 x 2.000 x 2.200 mm
- ♦ Nhiệt độ điều chỉnh được
- ♦ Tốc độ dán điều chỉnh bằng điện
- ♦ Gia nhiệt bằng điện trở
- ♦ Công dụng: dán vải
- ♦ Các linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan, Nhật
- ♦ Năng suất: phụ thuộc vào tốc độ dán được điều chỉnh cho phù hợp từng loại keo cụ thể
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 110 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực
Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM
ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0174

**MÁY NHỒI CAO SU
(Dispersion Mixer Front Feed)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3-100 HP
- ♦ Kích thước: 2.500 x 3.000 x 4.200 mm
- ♦ Trọng lượng: 8.000 Kg
- ♦ Thể tích buồng nhồi: 55 lít
- ♦ Tốc độ trục nhồi: 26 vòng/phút
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng thủy lực và khí nén
- ♦ Có thiết bị kiểm tra biết được sản phẩm đã đạt
- ♦ Cụm nhồi bằng Inox
- ♦ Lấy sản phẩm ra bằng thủy lực
- ♦ Công dụng: dùng trộn nhồi cao su, EVA theo phương pháp luyện kín
- ♦ Các linh kiện điện điều khiển của Nhật. Moteur của Đài Loan. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép
- ♦ Chế biến nguyên liệu giày dép
- ♦ Chế biến cao su

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0176

**MÁY DẬP CẮT THỦY LỰC
(Hydraulic Plane Cutting Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3 HP
- ♦ Lực cắt: 20 Tấn
- ♦ Diện tích bàn cắt: 460 x 1.600 mm
- ♦ Kích thước: 1.830 x 800 x 1.430 mm
- ♦ Trọng lượng: 1.400 Kg

- ♦ Công dụng: dập cắt vải, da, EVA, giấy lót giày simili, có khả năng dập cắt nhiều lớp
- ♦ Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 70-100 mm
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng 1 ben thủy lực
- ♦ Các linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giày 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ngành may
- ♦ Sản xuất giày dép, da giày, túi xách

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp hơn với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 25 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM
ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0177

MÁY DẬP CẮT THỦY LỰC ĐẦU DI ĐỘNG **(Hydraulic Travelling Head Cutting Machine)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3 HP
- ♦ Lực cắt: 30 Tấn
- ♦ Kích thước: 2.150 x 700 x 2.200 mm
- ♦ Trọng lượng: 1.600 Kg
- ♦ Diện tích bàn cắt: 1.750 x 500 mm
- ♦ Công dụng: chuyên cắt da, vải simili nhiều lớp
- ♦ Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 150-200 mm
- ♦ Ưu điểm của đầu di động: đầu cắt di động theo chiều ngang máy, dễ dập cắt bỏ những vùng da bị lỗi, bị hư. Có khoảng không gian quán sát lớn để phát hiện nguyên liệu cắt có những chỗ bị hư
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng 1 ben thủy lực
- ♦ Các linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Nam Triều Tiên
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giày 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ngành may
- ♦ Sản xuất da giày, giày dép, túi xách

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp hơn với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 55 triệu .
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0178

MÁY DẬP CẮT THỦY LỰC ĐẦU TỰ CÂN BẰNG
(Auto Balance Hydraulic Full Head Cutting Machine)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3 HP
- ♦ Lực cắt: 25 Tấn
- ♦ Kích thước: 1.900 x 500 x 1.400 mm
- ♦ Trọng lượng: 1.200 Kg
- ♦ Diện tích bàn cắt: 500 x 1.600 mm
- ♦ Công dụng: dập cắt vải cho ngành may, da, simili, EVA, giấy lót giày, có khả năng dập cắt nhiều lớp
- ♦ Hành trình chạy dao lên xuống điều chỉnh: 70-100 mm
- ♦ Điều khiển bằng điện
- ♦ Sử dụng 2 ben thủy lực
- ♦ Các linh kiện điện của Nhật. Moteur của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giày 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ngành may
- ♦ Sản xuất da giày, giày dép, túi xách

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến để phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0179

MÁY HÚT BỤI KIỂU CYCLONE
(Cyclone Dust Collector)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 3 HP
- ♦ Kích thước: 800 x 600 x 1.400 mm
- ♦ Trọng lượng: 380 Kg

- ♦ Các thông số kỹ thuật có thể thiết kế theo yêu cầu
- ♦ Công dụng: hút bụi ở các phòng máy, các máy mài, các máy gây bụi
- ♦ Cánh quạt hút khí bụi vào máng xoắn trong ống cyclone, máng xoắn sẽ làm cho bụi rơi xuống thùng chứa bên dưới, còn khí thoát ra cửa thoát ở phía trên của ống cyclone
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: tùy theo mật độ bụi và thể tích phòng, đối với sản xuất giày dép, ứng với 4 máy mài nên sử dụng 1 máy hút bụi
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép
- ♦ Trong các ngành sản xuất gây ra bụi

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị cải tiến để phù hợp hơn với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 12 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0180

MÁY HÚT BỤI KIỂU TÚI (Bag Dust Collector)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 2 HP
- ♦ Kích thước: 500 x 1.200 x 2.000 mm
- ♦ Trọng lượng: 180 Kg
- ♦ Các thông số kỹ thuật có thể thiết kế theo yêu cầu
- ♦ Công dụng: hút bụi ở các phòng máy, các máy mài, các máy gây ra bụi
- ♦ Cánh quạt hút khí bụi vào trong túi vải và bụi sẽ được giữ lại bên trong túi, khí thoát ra bên ngoài
- ♦ Vật liệu túi làm bằng vải cotton
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: tùy theo mật độ bụi và thể tích phòng, còn trong sản xuất giày dép 1 máy hút bụi làm việc tương ứng 2 máy mài
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép
- ♦ Trong các ngành sản xuất gây ra bụi

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến để phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 8 triệu
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0181

BĂNG TẢI XOAY KIỂU ĐỨNG
(Stand-Type Rotary Conveyor)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ điện: 1,5 HP - 9 kW
- ♦ Kích thước: 7.000 x 1.000 x 1.400 mm
- ♦ Trọng lượng: 800 Kg
- ♦ Chiều dài băng tải có thể thay đổi theo yêu cầu
- ♦ Kết cấu băng tải là các thanh dẹp có giá đỡ treo sản phẩm bằng Inox
- ♦ Kích thước thùng sấy: 2.550 x 1.150 x 600 mm
- ♦ Nhiệt độ sấy tối đa: 80°C
- ♦ Hiệu suất nhiệt: 80%
- ♦ Sử dụng một quạt đối lưu 1/2 HP
- ♦ Điều khiển nhiệt tự động
- ♦ Vật liệu cách nhiệt bằng bông thủy tinh
- ♦ Tốc độ băng tải điều chỉnh được bằng điện
- ♦ Công dụng: dùng trong dây chuyền sản xuất giày dép
- ♦ Linh kiện điện, đồng hồ đo của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp hơn với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,8 triệu/1 m chiều dài
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0182

**BĂNG TẢI CAO SU
(Belt-Type Conveyor)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất: tùy thuộc vào chiều dài máy
- ♦ Kích thước: 1.400 x 800 mm
- ♦ Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng
- ♦ Vật liệu bằng cao su, simili
- ♦ Hai cạnh hông làm bằng Inox dày 0,8-1 mm, được thiết kế thành hai bàn làm việc hai bên băng tải

- ♦ Tốc độ bằng tải được điều chỉnh bằng điện
- ♦ Công dụng: sử dụng trong chuyển lắp ráp, chuyển ở giai đoạn hoàn tất trong sản xuất giày dép. Sử dụng trong chuyển lắp ráp quạt máy
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép, quạt máy

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,8 triệu /1m dài
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

BĂNG TẢI LƯỚI (Network Conveyor)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tùy thuộc vào chiều dài máy
- ♦ Kích thước: 1.400 x 800 mm
- ♦ Chiều dài máy thiết kế theo yêu cầu khách hàng
- ♦ Vật liệu bằng lưới kẽm
- ♦ Hai cạnh hông làm bằng Inox dày 0,8-1 mm được thiết kế thành hai bàn làm việc hai bên băng tải
- ♦ Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện
- ♦ Công dụng: sử dụng trong chuyển lắp ráp, chuyển sấy, chuyển gò ráp, chuyển ép
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,5 triệu/1 m dài
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

- Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
- Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0184

**BĂNG TẢI THANH TRÒN
(Round Bar-Type Conveyor)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tùy thuộc vào chiều dài máy
- ♦ Kích thước: 1.400 x 800 mm
- ♦ Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu khách hàng
- ♦ Vật liệu bằng các thanh tròn Inox
- ♦ Hai cánh bên hông làm bằng Inox dày 0,8-1 mm, được thiết kế thành hai bàn làm việc hai bên băng tải
- ♦ Tốc độ băng tải điều chỉnh được bằng điện
- ♦ Công dụng: sử dụng trong chuyển lắp ráp giày bít nữ, giày thể thao đế dán, giày vải có form
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: dùng trong chuyển 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,2 triệu/lm dài
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Đường Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN00/0185

BĂNG TẢI THANH DẸP
(Sheet Metal-Type Conveyor)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tùy thuộc vào chiều dài máy
- ♦ Kích thước: 1.400 x 800 mm
- ♦ Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu khách hàng
- ♦ Vật liệu: bằng các thanh dẹp Inox
- ♦ Hai cạnh hông làm bằng Inox dày 0,8-1 mm, được thiết kế thành hai bản làm việc hai bên băng tải
- ♦ Tốc độ băng tải điều chỉnh bằng điện
- ♦ Công dụng: sử dụng trong dây chuyền sản xuất giày dép
- ♦ Linh kiện điện của Nhật. Moteur của Nhật, Đài Loan
- ♦ Năng suất: dùng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc), giá thành hạ (< 50%)
- ♦ Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,3 triệu/1m dài
- ♦ Chi tiết khác:
 - Bảo hành một năm
 - Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí
 - Trong TP.HCM vận chuyển miễn phí. Bên mua chịu phí vận chuyển nếu ở tỉnh
 - Giá bán có thể thay đổi tùy theo yêu cầu sử dụng của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Cơ khí Tân Hiệp Lực

Người liên hệ: Đặng Phong – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 186 Dương Tử Giang, Q11, TP. HCM

ĐT: 8558061-9553101-0903.833.627 – Fax: 9553216

Mã số: VN02/0194

DÂY CHUYỀN MÁY CÁN TÔN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CÁN SÓNG → THÀNH PHẨM (tất cả các loại) → NHẬP KHO (bảo quản)
(Thành phẩm các loại tôn sóng: vuông, tròn, ngói, vòm)
- ♦ Năng suất: tốc độ cán 20 - 25 m/phút

- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ cán kéo (xây lắp, xây dựng công nghiệp và dân dụng)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, dễ sử dụng
- ♦ Máy tự động đo đếm, cắt dập chính xác tạo ra qui cách sản phẩm theo ý muốn của khách hàng
- ♦ Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu
- ♦ Dây chuyền có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5,5-7,5 kW, khí đốt thủy lực
- ♦ Nguyên liệu chính: tôn phẳng các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Điện Chiếu sáng Đà Nẵng (DALICO)

Người liên hệ: Võ Văn Đào – Chức vụ: TP. Kinh doanh và Đầu tư

Địa chỉ: 396 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 712576-0913.402.046 – Fax: (0511) 825469

Mã số: VN02/0195

DÈN PHÁO HOA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thân trụ đèn được thiết kế - chế tạo dạng trụ tròn nhiều bậc, trụ tròn côn hoặc mặt cắt ngang có dạng lục giác - bát giác. Gia công cơ khí hoàn chỉnh trên một dây chuyền công nghệ cơ khí khép kín từ thép tấm 4-10 mm mạ kẽm nhúng nóng và sơn thêm một lớp sơn màu tùy ý. Độ cao trụ từ 5-20 m

- ♦ Trụ được liên kết với móng bằng các bulông M18-M24 tùy theo địa chất từng vùng và kết cấu móng, có thể chịu được sức gió lớn hơn cấp 12 (150 km/h). Giữa thân trụ có thể bố trí thêm giá treo cờ, đèn lồng, họa tiết trang trí lễ hội khác
- ♦ Phần tạo hoa được gắn trên đỉnh trụ dạng tỏa nhánh từ một đỉnh tròn gồm 50-60 nhánh đèn với đường kiềng cánh đèn từ 4-12 m
- ♦ Các nhánh đèn tạo hoa được sản xuất lắp ráp trên dây chuyền lắp ráp điện - điện tử khép kín với trên 80% linh kiện nhập ngoại từ Hàn Quốc - Đài Loan - Hồng Kông. Mỗi nhánh đèn được bảo vệ bởi một ống nhựa đặc biệt, chịu được nắng mưa không lão hóa
- ♦ Đèn pháo hoa thể hiện được 5 màu sắc: đỏ, vàng, lam, lục và cam, tạo ra hình dáng pháo hoa nhiều màu sắc rực rỡ như thật
- ♦ Phần điều khiển chương trình dùng IC kỹ thuật số (EPROM) lập trình có thể thay đổi chương trình tùy ý
- ♦ Công suất tiêu thụ của một trụ đèn từ 0,45 đến 1,5 kW sử dụng điện áp nguồn 1 pha 220V
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Có thể áp dụng trên nhiều lĩnh vực: trang trí quảng cáo, trang trí hoa văn theo ý muốn phổ biến nhất là dùng làm trụ đèn pháo hoa trang trí tại các quảng trường, công viên, nút giao thông, khu vui chơi tạo cảm giác vừa mắt như pháo hoa thật
- ♦ Đối với sân vườn, khách sạn, quán bar có thể dùng đèn pháo hoa mini di động

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng đèn pháo hoa do công ty trong nước sản xuất nên vốn đầu tư ban đầu và giá thành sản phẩm thấp hơn nhiều so với sản phẩm nhập khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 8 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 4 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Yêu cầu đối với bên tiếp nhận TB/CN: nhận bàn giao khi đã lắp đặt và vận hành

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ:
 - Loại trụ cao 8m, cánh 2m: 32,2 triệu/bộ
 - Loại trụ cao 10m, cánh 3m: 38,4 triệu/bộ
 - Loại trụ cao 12m, cánh 3m: 39 triệu/bộ
- ♦ Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Điện Chiếu sáng Đà Nẵng (DALICO)

Người liên hệ: Võ Văn Đào – Chức vụ: TP. Kinh doanh và Đầu tư

Địa chỉ: 396 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 712576-0913.402.046 – Fax: (0511) 825469

Mã số: VN02/0266

MÁY NHẤN THỦY LỰC DÀI 6m

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CẮT PHÔI CHUẨN → CÁN PHẪNG → NHẤN → BÁN THÀNH PHẨM ĐÃ ĐƯỢC ĐỊNH HÌNH
- ♦ Sản phẩm: các loại sản phẩm cơ khí định hình
- ♦ Năng suất: lực nhấn 600 tấn/l lần nhấn
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ chế tạo sản phẩm cơ khí định hình

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng máy nhấn định hình sản phẩm cơ khí theo phương pháp nhấn thủy lực có định hình được sản phẩm với nguyên liệu mà phương pháp thủ công không thể làm được. Máy nhấn thủy lực 600 tấn được thiết kế chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với máy nhập khẩu. Máy có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 01 công nhân
- ♦ Năng lượng điện: 18 kW/h sản xuất ra 1 tấn; Khí đốt, dầu: thủy lực
- ♦ Nguyên liệu chính: sắt thép nguyên liệu các loại (phôi chuẩn cần định hình)
- ♦ Mặt bằng nhà xưởng cần sử dụng: 20 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Điện Chiếu sáng Đà Nẵng (DALICO)

Người liên hệ: Võ Văn Đào – Chức vụ: TP. Kinh doanh và Đầu tư

Địa chỉ: 396 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 712576-0913.402.046 – Fax: (0511) 825469

Mã số: VN02/0267

DÂY CHUYỀN MẠ TÔN TRẮNG KẼM DẠNG CUỘN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → TANG XÃ CUỘN → HÀN BẮM → DỰ TRỮ 1 →
BỂ TẮY DẦU → RỬA NƯỚC → AXIT → TẮY NƯỚC → TRỢ DUNG
→ NHÚNG KẼM → LÀM NGUỘI → THỤ ĐỘNG HÓA → SẤY KHÔ
→ DỰ TRỮ 2 → CUỐN hoặc CẮT
- ♦ Sản phẩm: tôn trắng kẽm dạng cuộn
- ♦ Năng suất: 60 tấn/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ mạ kẽm nhúng nóng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng phương pháp mạ kẽm theo phương pháp mạ kẽm nguyên cuộn sẽ tạo ra sản phẩm đồng loạt với chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm dạng cuộn được thiết kế chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý kỹ thuật, 01 kỹ thuật, 08 công nhân
- ♦ Năng lượng điện: 25 kW/h sản xuất ra 1 tấn; Khí đốt, dầu: FO
- ♦ Nguyên liệu chính: thép lá dạng cuộn
- ♦ Mặt bằng nhà xưởng cần sử dụng: 1.000 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Điện Chiếu sáng Đà Nẵng (DALICO)

Người liên hệ: Võ Văn Đào – Chức vụ: TP. Kinh doanh và Đầu tư

Địa chỉ: 396 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 712576-0913.402.046 – Fax: (0511) 825469

Mã số: VN02/0268

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT LƯỚI THÉP MẠ KẼM B40

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CẮT PHÔI CHUẨN → CÁN KÉO → HÀN NỐI →
QUẤN BÀNH → Ủ → MẠ → ĐAN → KHO
- ♦ Sản phẩm: lưới thép mạ kẽm B40 các loại
- ♦ Năng suất: 3.500 tấn/năm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ cán kéo và đan lưới

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng dây chuyền sản xuất lưới thép mạ kẽm tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao, đồng loạt và có sức chịu được thời tiết nắng mưa trong thời gian dài. Dây chuyền sản xuất lưới thép mạ kẽm B40 được thiết kế chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý kỹ thuật, 02 kỹ thuật, 37 công nhân
- ♦ Năng lượng điện: 25 kW/h sản xuất ra 1 tấn; Khí đốt, dầu: FO
- ♦ Nguyên liệu chính: sắt thép nguyên liệu
- ♦ Mặt bằng nhà xưởng cần sử dụng: 1.000 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Điện Chiếu sáng Đà Nẵng (DALICO)

Người liên hệ: Võ Văn Đào – Chức vụ: TP. Kinh doanh và Đầu tư

Địa chỉ: 396 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 712576-0913.402.046 – Fax: (0511) 825469

Mã số: VN02/0279

HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỞ

Dynamic Accounting System (DAS)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ *Hệ thống mở:*
 - Đầu vào chương trình: DAS cho phép người dùng tự tạo hệ thống sổ sách kế toán và mã phân tích sử dụng trong hạch toán kế toán. Các doanh nghiệp thuộc bất kỳ ngành nghề nào đều có thể xây dựng hệ thống sổ kế toán, bộ mã phân tích cho phù hợp với nhu cầu riêng của mình. Trong bộ mã phân tích bạn có thể xây dựng 9 loại mã khác nhau, mỗi loại mã có chiều dài tối đa là 12 ký tự, như vậy người sử dụng có thể đưa vào 10 x 12 x 9 yêu cầu cần tính toán. Ngoài mã phân tích sử dụng trong hạch toán, chương trình còn hỗ trợ 10 mã qui đổi hệ thống tài khoản, nó cho phép người sử dụng nhập liệu 1 lần nhưng cho ra báo cáo của 10 hệ thống kế toán khác nhau, đây là điểm mạnh mà chưa một

phần mềm kế toán nào trong nước có được

- ♦ *Hệ thống xử lý:*
 - Đa tiền tệ: chương trình sử dụng nhiều loại tiền tệ của các quốc gia khác nhau một cách rất dễ dàng, hiệu quả và cực kỳ đơn giản
- ♦ *Chênh lệch tỷ giá:* DAS tự động qui đổi chênh lệch tỷ giá khi chương trình có sử dụng đa tiền tệ, ngoài ra bạn chỉ cần cập nhật số liệu bằng một loại tiền tệ chương trình sẽ qui đổi và đưa ra báo cáo bất kỳ loại tiền tệ nào bạn mong muốn
- ♦ *Truy vấn và phân bổ theo tài khoản:* hỗ trợ người sử dụng tạo ra các báo cáo nhanh theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, cho phép chia nhỏ số tiền của từng chứng từ để đối trừ chi tiết phục vụ cho việc theo dõi công nợ của các hợp đồng kinh tế chi trả nhiều lần
- ♦ *Theo dõi công nợ:* từng khách hàng và chi tiết đến từng mã phân tích sử dụng trong hạch toán kế toán do người sử dụng tạo ra. Ngoài ra còn quản lý tuổi nợ tùy biến người sử dụng khai báo
- ♦ *Quản lý kho hàng:* hỗ trợ nhiều phương pháp tính giá: LIFO-FIFO, bình quân GQ, giá chuẩn, quản lý nhập xuất tồn đến từng chi tiết vật tư của từng kho hàng hóa
- ♦ *Đầu ra của chương trình:* ngoài các báo cáo tĩnh như báo cáo chi tiết tài khoản, sổ nhật ký, báo cáo thuế VAT, sổ cái, bảng cân đối số phát sinh v.v... chương trình cho phép người dùng tự định nghĩa các báo cáo động, khác nhau mà không giới hạn số lượng dòng và cột. Đặc biệt là việc ứng dụng báo cáo động để phân bổ chi phí theo tiêu thức bất kỳ hoặc một hằng số nhất định và việc tính giá thành toàn bộ các hàng hóa sản phẩm hoặc hạng mục công trình, quản lý lãi lỗ tới từng chi tiết hàng hóa, hợp đồng... Báo cáo động được hỗ trợ tới 27 chỉ tiêu tài chính cơ bản, ngoài ra cho phép người dùng tính toán các cột và các dòng tiêu thức với nhau, đây là một công cụ tuyệt vời giúp các nhà quản trị tài chính thấu tóm được mọi hoạt động tài chính kế toán của doanh nghiệp trên mọi góc độ
- ♦ *Phân tích dữ liệu đa chiều (Multi Dimension):*

Một trong những điểm mạnh quan trọng của DAS là khả năng phân tích đa chiều trên nền tảng công nghệ Data warehouse của Microsoft SQL Server 2000, với công nghệ này nhà quản trị có thể lướt trên mọi “ngóc ngách” của dữ liệu, chỉ bằng cách **nhấp, rê và thả**, bạn sẽ có ngay kết quả từ tổng hợp đến chi tiết, trên nhiều cấp (level) khác nhau và nhiều chiều (dimension) khác nhau

Với cơ chế Drill down - Drill through, DAS có thể diễn giải chi tiết bất kỳ số liệu tổng hợp nào trên báo cáo, đây là cơ chế phân tích thông minh mang tính hiệu quả cao, khả năng này chưa từng thấy ở bất kỳ một phần mềm kế toán sản xuất tại Việt Nam. DAS đã thực sự đem đến một bước đột phá

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: Pentium III, 128MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98, NT, 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Là một hệ thống mở, do đó DAS có khả năng thích hợp với bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty TNHH Vận tải Cửu Long
 - Công ty TNHH Nhật bản Doanh thương
 - Công ty Thương mại XNK Chợ Lớn CHOLIFAX
 - Công ty Kim khí Điện máy Thành phố
 - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rộng
 - Công ty TNHH T.A.T

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: từ 500 - 1.500 USD tùy vào nhu cầu của từng doanh nghiệp

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Công nghệ Tin học H.T.L

Người liên hệ: Nguyễn Quốc Trị – Chức vụ: IT Manager

Địa chỉ: 536 Ngõ Gia Tự, Q5, TP. HCM

ĐT: 8559088-0903.873.328 – Fax: 8559088

Mã số: VN02/0264

**HỆ THỐNG THIẾT BỊ BÁO CHÁY CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG
KHÔNG CẦN CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết kế chế tạo một hệ thống thiết bị báo cháy chữa cháy tự động gọn nhỏ, không cần cung cấp năng lượng, nhưng vẫn đảm bảo cung cấp đủ áp suất, lưu lượng nước trong suốt thời gian chữa cháy.

- ♦ Hai bình chứa cao áp (9) và (10) để luân phiên chứa nước và hững nước, nguồn CO₂ lỏng (11), các đầu cảm biến nhiệt (15) tự vỡ khi nhiệt độ tăng đến 80°C, các vòi phun nước ngâm CO₂ phun thành sương mù (16), các van tự động đảo chiều (4), (5), (6), các phao báo mức nước (7), (8) trong bình cao áp. Toàn bộ hệ thống được CO₂ nén đến áp suất cần thiết nhờ thiết bị điều áp tự động (13) và đã sẵn sàng làm việc. Khi có dấu hiệu hỏa hoạn, nhiệt độ tăng đến 80°C, lập tức đầu báo cháy (15) vỡ, xả áp suất xuống thấp làm van (4) tự động mở ra, tác động đến thiết bị (18) để cúp điện khu vực hỏa hoạn và kéo còi báo động (17), đồng thời vòi (16) phun nước ngâm CO₂ thành sương mù bao phủ vùng cháy. CO₂ ngâm trong nước khi phun ra khỏi vòi áp suất giảm đột ngột, lập tức tăng thể tích bung ra ngoài, xé toét thêm hạt nước, tạo thành hỗn hợp hơi nước và cacbonic, nhanh chóng dập tắt đám cháy từ lúc phát sinh.
- ♦ Để thu gọn thể tích bể chứa nước chữa cháy, lượng nước chảy xuống cống thoát nước được dẫn qua hệ thống lắng lọc xử lý (23) rồi chảy về bể hứng (10). Khi bể (9) cạn, phao (7) hạ xuống, thiết bị đảo chiều (5), (6) tăng áp suất cho bể (10) đã hứng được nước tiếp tục phun, đồng thời xả áp suất bể (9) để hứng nước về qua van (22)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Phòng cháy chữa cháy của các cá nhân, đơn vị

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hệ thống thiết bị báo cháy chữa cháy tự động không cần cung cấp năng lượng được thiết kế chế tạo nhỏ gọn, không cần cung cấp năng lượng nhưng vẫn đảm bảo cung cấp đủ áp suất, lưu lượng nước trong suốt thời gian chữa cháy với giá thành hạ, độ tin cậy và dễ dàng phổ biến

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Patent

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán patent
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN

Công ty Phát triển Công nghệ An sinh Môi trường

Người liên hệ: Phan Đình Phương

Địa chỉ: 587/1 Hoàng Diệu, Chợ Mới, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 615304-0903.505.060-0913.473.215

Mã số: VN02/0265

MÁY RỬA VỎ BÌNH GA TỰ ĐỘNG BẰNG KHÍ NÉN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
VỎ BÌNH BẮN → HỆ THỐNG CỦA MÁY RỬA TỰ ĐỘNG BẰNG KHÍ NÉN → VỎ BÌNH SẠCH
- ♦ Năng suất: 600 - 1.200 bình/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Phòng cháy chữa cháy của các cá nhân, đơn vị

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy rửa vỏ bình ga tự động bằng khí nén không sử dụng điện, chỉ dùng khí nén để làm việc và tự động hóa toàn bộ
- ♦ Máy được chế tạo bằng 100% inox - nhôm - thép không gỉ
- ♦ Tuyệt đối an toàn
- ♦ Chi phí vật liệu khi rửa:
 - Rửa 1.000 vỏ bình/1 lít xà phòng sunlight
- ♦ Tiêu thụ khí nén dùng áp suất
 - 600 bình/giờ sử dụng 1,5m³ không khí/phút
 - 1.200 bình/giờ sử dụng 3m³ không khí/phút

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Patent

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN

Công ty Phát triển Công nghệ An sinh Môi trường
Người liên hệ: Phan Đình Phương
Địa chỉ: 587/1 Hoàng Diệu, Chợ Mới, Đà Nẵng
ĐT: (0511) 615304-0903.505.060-0913.473.215

Mã số: VN02/0076

PHẦN MỀM QUẢN LÝ DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở BẰNG BẢN ĐỒ **PbcInfo Version P.12**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Xây dựng hoàn thiện hệ cơ sở dữ liệu thống kê kinh tế xã hội phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội. Là cơ sở nền tảng cho xã hội thông tin trong tương lai
- ♦ GPPM là hệ thống thông tin thống kê, xử lý bằng mô hình cơ sở dữ liệu động, quản lý trực quan trên mô hình bản đồ. Hỗ trợ người sử dụng tổng hợp bằng nhiều chỉ tiêu khác nhau trên qui mô cấp Tỉnh (Thành phố)/ Quận (Huyện)/ Phường (Xã)/ Địa bàn (Khu vực) dân cư. Mặt khác còn có thể tìm kiếm thông tin nhanh chóng dựa trên các chỉ tiêu được quản lý dưới hình thức văn bản trực quan hay theo bản đồ hoặc sơ đồ
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng phù hợp với:
 - Các đơn vị hành chính các cấp: Tỉnh/Thành phố, Quận/Huyện, Phường/Xã, địa bàn (khu vực) dân cư trong lĩnh vực quản lý dân số và nhà ở
 - Các sở ban ngành trong việc thiết lập và hoạch định chính sách
 - Các tổ chức hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý, thống kê và xử lý thông tin nhanh chóng trong các lĩnh vực:
 - Dân số và tình hình dân cư
 - Lực lượng lao động
 - Thu nhập và mức chi tiêu sinh hoạt hộ gia đình
 - Chỉ số giá tiêu dùng
 - Thu nhập quốc gia/khu vực hành chính dân cư
- ♦ Giúp cho các cấp lãnh đạo và các bộ phận liên quan có được một hệ thống thông tin theo yêu cầu phục vụ tốt nhất công việc đảm nhiệm

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Hệ thống mở
- ♦ Thiết kế cài đặt hệ cơ sở dữ liệu: server

- ♦ Thiết kế chương trình điều khiển mô hình client/server

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Tối thiểu RAM 8MB trở lên
 - CPU tốc độ 233MHz trở lên
 - Có CD-ROM
- ♦ Hệ điều hành: hệ thống hoạt động trên môi trường mạng hoặc máy đơn
 - Server: WindowsNT Server, Windows2000 server, Server Pack 4
 - Client: Win98, WinMe, Win2000, WinXP, WinNT
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in kim, laser, in phun

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ PbcInfo xây dựng 2 phương pháp truy cập thông tin
 - Truy cập bằng giao diện bản đồ: với cách này, người quản lý có thể xem xét trên quy mô từ cấp tỉnh (thành phố), cấp quận (huyện), phường (xã), đến cấp địa bàn, có thể tra cứu và tìm kiếm thông tin từng đối tượng có trên bản đồ
Ưu điểm của phương pháp này là trực quan, dễ quản lý
 - Truy cập bằng giao diện cây đồ thị và menu lệnh: với cách này người quản lý có thể tra cứu và thống kê trực tiếp bằng nhiều chỉ tiêu khác nhau
Ưu điểm của phương pháp này là các chỉ tiêu tra cứu rộng rãi, có thể kết hợp nhiều điều kiện trong tìm kiếm, ngoài ra có thể thống kê bằng các bộ mã chuẩn do Tổng cục Thống kê xây dựng
- ♦ Khai thác, cung cấp các thông tin vĩ mô phục vụ công tác quản lý nhà nước (cấp lãnh đạo - cấp đơn vị hành chính)
- ♦ Cung cấp các thông tin phục vụ các yêu cầu của các Sở ban ngành trong việc thiết lập và hoạch định chính sách
- ♦ Cung cấp và hỗ trợ các dịch vụ thông tin thống kê cho các tổ chức hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo trong và ngoài nước
- ♦ Hỗ trợ thông tin trong việc cải cách quản lý hành chính nhà nước
- ♦ Tạo điều kiện và là nền tảng cho công cuộc xây dựng và phát triển ngành công nghệ thông tin
- ♦ Một số các chỉ tiêu được xử lý
 - Tra cứu theo hộ điều tra
 - Tra cứu danh sách họ tên nhân khẩu
 - Truy vấn và tổng hợp các chỉ tiêu về dân số

- Thông tin vấn đề về phụ nữ và sinh đẻ
- Thống kê dân số theo phân bố thấp tuổi
- Tổng hợp các chỉ tiêu thông tin về nhà ở
- Truy vấn trên bảng mã đơn vị
- Truy vấn bằng bảng mã giáo dục đào tạo
- Thống kê tổng hợp trình độ học vấn
- Thống kê số liệu ngành kinh tế quốc dân
- Thống kê dân số trên các thành phần dân tộc Việt Nam
- Tổng hợp và thống kê số liệu dựa trên các phân nhóm chỉ tiêu
- Duyệt thông tin chi tiết về từng hộ dân cư và nhân khẩu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Đã xây dựng hoàn thiện, cài đặt và đưa vào sử dụng tại Thị xã Hội An và 11 xã phường thuộc thị xã Hội An

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: thỏa thuận

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phát triển Phần mềm PBC

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Thạch – Chức vụ: Trợ lý hành chính

Nguyễn Thị Ngọc Hòa – Chức vụ: Quản trị văn phòng

Địa chỉ: 15 Quang Trung, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT: (511) 810596-810756-0903.589.985 – Fax: (511) 810773

Email: pbc@dng.vnn.vn - pbcsoftware@dng.vnn.vn

Website: <http://www.vietnamtiepthi.com>, <http://www.pbc.com.vn>

Mã số: VN02/0077

**GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
TRÊN www.vietnamtiepthi.com**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Giải pháp bao gồm:
 - Phần mềm Văn phòng ảo trên Internet - VOPbc
 - Phần mềm Cơ sở dữ liệu kinh doanh trên Internet - ECPbc
 - Hệ thống môi giới - xúc tiến thương mại
- ♦ Phục vụ rộng rãi cho mọi người tiêu dùng và doanh nghiệp các loại thông tin tiện ích, tiêu điểm về hệ thống doanh nghiệp, thông tin về hàng hóa -

dịch vụ

- ♦ Áp dụng cho các đơn vị, tổ chức thuộc mọi lĩnh vực đặc biệt cho các doanh nghiệp (kể cả nghệ nhân, hộ cá thể,...) trong việc quảng bá thông tin doanh nghiệp, sản phẩm và giao dịch, kinh doanh trực tuyến trên Internet, mở rộng tiếp thị - giao thương trong nước và trên toàn cầu
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành như: thương mại điện tử nói chung (cửa hàng kinh doanh trực tuyến, cao ốc ảo, hệ thống môi giới và xúc tiến thương mại...), ngân hàng (giao dịch qua Website, hệ thống thanh toán trên mạng), giao thông (đặt mua vé), khách sạn (đặt phòng)...., cụ thể là: địa ốc, bảo hiểm, bệnh viện, công nghệ thông tin, công nghiệp, điện, du lịch, dược, giao thông, khách sạn, ngân hàng, sản xuất, thực phẩm, văn hóa, xây dựng, thủy sản, các loại khác...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Cung cấp thông tin tiện ích, tiêu điểm về hệ thống doanh nghiệp, thông tin về hàng hóa - dịch vụ, thông tin về thị trường và cơ hội giao thương
- ♦ Người truy cập đăng ký để nhận thông tin về sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ miễn phí
- ♦ Quảng bá thông tin doanh nghiệp và sản phẩm - dịch vụ, tìm hiểu và tiếp cận thị trường, đối tác mới với mức chi phí hợp lý
- ♦ Cung cấp cho khách hàng các dịch vụ trực tuyến trên Internet như: cao ốc ảo, kinh doanh trực tuyến trên Internet, địa ốc, dẫn dắt khách hàng và doanh nghiệp, góc mua bán,...
- ♦ Giao dịch dễ dàng mọi lúc, mọi nơi, chính xác và an toàn tuyệt đối
- ♦ Phát triển các ứng dụng: phần mềm văn phòng ảo trên Internet - VOPbc và phần mềm cơ sở dữ liệu kinh doanh trên Internet
 - Tiết kiệm chi phí đầu tư về cơ sở vật chất và con người trong việc tìm hiểu và phát triển tại thị trường mới
 - Khắc phục được nhược điểm: vị trí kinh doanh kém thuận lợi hoặc không có không gian cho hoạt động kinh doanh đặc biệt là không gian trưng bày sản phẩm, chưa đủ điều kiện thuận lợi để có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn hơn
 - Khắc phục được những hạn chế về mặt thời gian và khoảng cách trong kinh doanh, đặc biệt duy trì được mối liên hệ đối với các thị trường và đối tác nước ngoài
 - Tiếp cận hình thức mua bán và trao đổi hàng hóa trên mạng Internet

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Giải pháp là hệ thống máy chủ đầu mối, ứng dụng công nghệ Web hiện đại, xây dựng trang Web chủ động và mở (gồm trang chủ và các trang chuyên đề), để người truy cập sử dụng dễ dàng trong việc tìm thông tin tiện ích, tiêu điểm và thông tin thị trường về hệ thống doanh nghiệp, hàng hóa - dịch vụ, cũng như để mọi doanh nghiệp, tổ chức có thể tham gia kinh doanh hay quảng bá mình trên Internet nhằm mở rộng giao thương (được xây dựng bằng 2 ngôn ngữ Việt - Anh)
- ♦ Giải pháp dựa trên công nghệ Web - Internet (multi-tier, distributed servers)
- ♦ Cấu trúc thành phần (component-based) và hướng đối tượng (object-oriented)
- ♦ Áp dụng các chuẩn mở như HTTP, HTTPS, Java, JSP, servlet, applet, EJB...

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Máy tính thông thường nối mạng Internet riêng hoặc công cộng - dịch vụ

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

Trong điều kiện Việt Nam thị trường chưa phát triển, phần lớn doanh nghiệp chưa tự xây dựng - duy trì Website để hoạt động riêng, đặc biệt là Website có các ứng dụng thương mại điện tử (hiện chủ yếu dưới hình thức một catalogue) hoặc đã có nhưng hoạt động không hiệu quả thì vietnamtiepthi.com là một cầu nối và cung cấp các ứng dụng của thương mại điện tử, hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp trong việc quảng bá, tiếp cận và mở rộng thị trường trong nước và toàn cầu, dần làm quen với hình thức mua bán trao đổi trên Internet từng bước tiến đến hội nhập, đáp ứng xu hướng toàn cầu hóa trong hoạt động thương mại

Đối với các ứng dụng: phần mềm văn phòng ảo trên Internet - VOPbc và phần mềm cơ sở dữ liệu kinh doanh trên Internet

Giải pháp mở trên Internet dễ dàng tích hợp với những ứng dụng khác của chính doanh nghiệp và nhà cung cấp GPPM

Mang tính uyển chuyển cao, doanh nghiệp có thể chủ động thay đổi hay mở rộng nhanh chóng, dễ dàng để phù hợp với yêu cầu của mình

- ♦ Người sử dụng có quyền quản trị hoàn toàn phần mềm, tự mình cập nhật và thay đổi thông tin, hình ảnh trong phần mềm từ xa 24/24 giờ, thông qua định danh và mật khẩu (Userid và Password) do Pbc cấp, người sử dụng chủ động trong việc thay đổi mật khẩu
- ♦ Tận dụng được môi trường và điều kiện làm việc mang tính chuyên nghiệp cao về thương mại điện tử của vietnamtiepthi.com

- ♦ Kết nối với hệ thống đối thoại trực tuyến với khách hàng. Giải đáp kịp thời mọi thắc mắc và yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp một cách tức thời ngay tại thời điểm khách hàng duyệt phần mềm trên mạng
- ♦ Đặt hàng thông qua phần mềm. Thông tin phản hồi được chuyển về hệ thống cơ sở dữ liệu của phần mềm và email của doanh nghiệp
- ♦ Doanh nghiệp có thể biết thời điểm khách hàng phản hồi thông tin mà không cần truy cập Internet bằng hệ thống thông báo tự động bằng tín hiệu được kết nối với phần mềm. Giúp doanh nghiệp giảm thiểu tối đa thời gian và chi phí truy cập Internet

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng (DANAPLAST CO.)
 - Công ty Bảo hiểm Mỹ AIA chi nhánh Đà Nẵng
 - Trung tâm Văn hóa Thông tin TP. Đà Nẵng
 - Công ty Lương thực và Công nghiệp Thực phẩm (FOODINCO)
 - Xí nghiệp Túi cấp Đà Nẵng
 - Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng
 - Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng
 - Ngân hàng Á châu (ACB) chi nhánh Đà Nẵng

Trong thời gian tới vietnamtiepthi.com vẫn tiếp tục hỗ trợ, tư vấn cho các đơn vị và doanh nghiệp trong việc áp dụng các ứng dụng của giải pháp vào hoạt động của mình đạt hiệu quả hơn và từng bước phát triển và áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến bằng PbcCard ảo (bước đầu chỉ áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và một số vùng lân cận)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Phần mềm Văn phòng ảo trên Internet - VOPbc

Loại hình Văn phòng ảo	Chi phí sử dụng hàng tháng (USD)	Chi phí cài đặt - thiết kế (USD)		
		Tiếng Việt	Tiếng Việt-Anh	Tiếng Anh
VOPbc - A	5.5	6.7	8.7	7.4
VOPbc - B	8	10	13	11
VOPbc - C	10	13.5	17.5	14.7
VOPbc - D	13.5	16.7	21.7	18.4

- VOPbc - A: tương ứng tối đa 5 nhóm sản phẩm
- VOPbc - B: tương ứng tối đa 10 nhóm sản phẩm
- VOPbc - C: tương ứng tối đa 15 nhóm sản phẩm
- VOPbc - D: tương ứng tối đa 20 nhóm sản phẩm
- ♦ Phần mềm Cơ sở dữ liệu kinh doanh trực tuyến trên Internet - ECPbc

Chi phí sử dụng hàng tháng (USD)	Chi phí cài đặt - thiết kế cơ sở dữ liệu cho một sản phẩm (USD)		
	Tiếng Việt	Tiếng Việt-Anh	Tiếng Anh
5.5	6.7	8.7	7.4
8	10	13	11
10	13.5	17.5	14.7
13.5	16.7	21.7	18.4

- ♦ Hệ thống môi giới - xúc tiến thương mại: có hai hình thức
 - Sử dụng dịch vụ email khách hàng của vietnamtiepthi.com. Chi phí tương ứng với nội dung và mật độ sử dụng, số lượng đối tượng cần tác động của khách hàng
 - Dưới hình thức môi giới thương mại. Chỉ khi nào vietnamtiepthi.com có được đơn đặt hàng thì người sử dụng mới thanh toán khoản chi phí giao dịch tương ứng theo phần trăm giá trị hợp đồng. Khoản chi phí giao dịch này do các bên thỏa thuận

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phát triển Phần mềm PBC

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Thạch – Chức vụ: Trợ lý hành chính

Nguyễn Thị Ngọc Hòa – Chức vụ: Quản trị văn phòng

Địa chỉ: 15 Quang Trung, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT: (511) 810596-810756-0903.589.985 – Fax: (511) 810773

Email: pbc@dng.vnn.vn - pbcsoftware@dng.vnn.vn

Website: <http://www.vietnamtiepthi.com>, <http://www.pbc.com.vn>

GIẢI PHÁP TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG LĨNH VỰC QUẢNG BÁ VÀ XÂY DỰNG CATALOGUE DƯỚI HÌNH THỨC CD-ROM

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giới thiệu và quảng bá thông tin của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng catalogue sản phẩm hàng hóa
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Phù hợp với các đơn vị hành chính các cấp (tỉnh, thành phố thuộc tỉnh,...)
 - Phù hợp với tất cả các đơn vị, doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, ngành nghề

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tập hợp và cho phép hiển thị với tốc độ nhanh một khối lượng lớn thông tin và hình ảnh
- ♦ Tích hợp các giải pháp của công nghệ thông tin truyền đạt một cách tốt nhất thông tin và hình ảnh đến các đối tượng cần tác động theo yêu cầu: tìm kiếm, bản đồ, các kỹ xảo về hình ảnh,...

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Chương trình viết bằng ngôn ngữ Visual Basic, hỗ trợ thiết kế giao diện photoshop, flash
- ♦ Chạy trên môi trường Win 9x, 2000, NT, XP

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ RAM 32MB trở lên
- ♦ CPU tốc độ 233MHz trở lên
- ♦ Có ổ CD tốc độ 8x
- ♦ Ổ đĩa cứng: 100MB còn trống

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Là hình thức quảng bá thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm hiệu quả cao
- ♦ Tập hợp đầy đủ thông tin và hình ảnh mà doanh nghiệp muốn giới thiệu dưới các hình thức khác nhau, được trình bày hấp dẫn, lôi cuốn người xem, tính thuyết phục cao
- ♦ Là hình thức quảng bá mang tính lâu dài, chỉ đầu tư xây dựng lần đầu tiên còn những lần sau được nhà sản xuất hỗ trợ việc cập nhật

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Đã phát hành hai sản phẩm:
 - CD-ROM Đà Nẵng - Miền Trung
 - CD-ROM Đà Nẵng Tiềm năng và Triển vọng
- Hợp tác cùng Văn phòng HEND - UBND Thành phố Đà Nẵng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy thuộc vào yêu cầu của khách hàng và trên cơ sở thỏa thuận của hai bên

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phát triển Phần mềm PBC

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Thạch – Chức vụ: Trợ lý hành chính

Nguyễn Thị Ngọc Hòa – Chức vụ: Quản trị văn phòng

Địa chỉ: 15 Quang Trung, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT: (511) 810596-810756-0903.589.985 – Fax: (511) 810773

Email: pbc@dng.vnn.vn - pbesoftware@dng.vnn.vn

Website: <http://www.vietnamtiepthi.com>, <http://www.pbc.com.vn>

Mã số: VN02/0181

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁCH SẠN VÀ CƯỚC ĐIỆN THOẠI PbcHotel

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Phần mềm quản lý khách sạn và cước điện thoại PbcHotel là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý cước điện thoại và các hoạt động dịch vụ của khách sạn
- ♦ Phần mềm quản lý khách sạn và cước điện thoại PbcHotel có thể ứng dụng được trong ngành kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng
 - Khách sạn mini
 - Khách sạn từ 1 đến 3 sao

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Phần mềm quản lý khách sạn và cước điện thoại PbcHotel giúp cho công việc quản lý khách sạn diễn ra một cách đơn giản, nhanh chóng hơn nhưng vẫn đảm bảo được sự chính xác và chặt chẽ

- ♦ Quản lý phòng: đặt phòng, theo dõi tình hình khách đến và khách đi
- ♦ Quản lý chi tiết và tổng hợp các dịch vụ phát sinh hàng ngày của khách

trợ: phòng, ăn uống, giặt là, thuê xe... và các dịch vụ liên quan đến hoạt động của khách sạn

- ♦ Quản lý cước và giám sát các cuộc gọi thông qua tổng đài nội bộ của khách sạn: nội hạt, liên tỉnh và quốc tế. Cập nhật bằng cước một cách chủ động
- ♦ Tính toán chi phí các dịch vụ và cước phí điện thoại của khách trọ trong suốt thời gian ở tại khách sạn và lưu trữ những số liệu khi khách đã trả phòng
- ♦ Tra cứu tình hình khách trọ theo các tiêu chí theo yêu cầu: tên, thời gian, số phòng, phòng trống, phòng đã đặt, phòng đang có khách...
- ♦ In ấn báo cáo và hóa đơn thanh toán bằng các ngôn ngữ Việt, Anh theo yêu cầu: theo phòng, thời gian, hóa đơn cước, hóa đơn dịch vụ bằng hai ngôn ngữ Việt - Anh
- ♦ Tra cứu các danh bạ điện thoại nội bộ, địa phương nơi khách sạn đặt trụ sở theo các điều kiện như tên thuê bao, số điện thoại, địa chỉ
- ♦ Kiểm soát được những người từng sử dụng: biết trong một thời gian cụ thể ai đã sử dụng và thông tin đã cập nhật là của ai,...
- ♦ Tổng hợp, báo cáo tổng quát tình hình khách trọ và hoạt động của khách sạn trong khoảng thời gian tùy ý

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ PbcHotelviết bằng Visual Basic, chạy trên nền Windows 95, 97, 98, 2000, NT

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - RAM 64MB trở lên
 - CPU tốc độ 233MHz trở lên
- ♦ Hệ điều hành: hệ thống hoạt động trên môi trường mạng hoặc máy đơn
 - Server: Windows NT server, Windows 2000 server
 - Client: Win98, WinMe, Win2000, WinXP, WinNT
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: khi hoạt động PbcHotel phải được kết nối với tổng đài điện thoại kỹ thuật số thông qua cổng nối tiếp (cổng com) của PC
 - Máy in kim, laser, in phun

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hiện các khách sạn thường sử dụng phần mềm có một tính năng duy nhất là quản lý cước điện thoại
- ♦ Phần mềm quản lý khách sạn và cước điện thoại PbcHotel ngoài tính năng đó còn đem lại cho người sử dụng những tính năng tiện ích khác như:
 - Quản lý phòng: đặt phòng, theo dõi tình hình khách đến và khách đi

- Quản lý chi tiết và tổng hợp các dịch vụ phát sinh hàng ngày của khách trọ: phòng, ăn uống, giặt là, thuê xe... và các dịch vụ liên quan đến hoạt động của khách sạn
- Tính toán chi phí các dịch vụ và cước phí điện thoại của khách trọ trong suốt thời gian ở tại khách sạn và lưu trữ những số liệu khi khách đã trả phòng
- Tra cứu tình hình khách trọ theo các tiêu chí theo yêu cầu: tên, thời gian, số phòng, phòng trống, phòng đã đặt, phòng đang có khách...
- In ấn báo cáo và hóa đơn thanh toán bằng các ngôn ngữ Việt, Anh theo yêu cầu: theo phòng, thời gian, hóa đơn cước, hóa đơn dịch vụ
- Tra cứu các danh bạ điện thoại nội bộ, địa phương khách sạn đặt trụ sở theo các điều kiện như tên thuê bao, số điện thoại, địa chỉ

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Hiện PbcHotel đã được hoàn thiện và cài đặt sử dụng chính thức tại:
 - Khách sạn ROYAL (ba sao)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: phiên bản PbcHotel Version P.2 dành cho các khách sạn vừa và nhỏ
 - Cài đặt bản chính 250 USD
 - Cài đặt bản phụ:
 - + Từ 1 - 5: 20% bản chính
 - + Từ 6 - 10: 15% bản chính
 - + Các bản phụ kế tiếp: 10% bản chính
- ♦ Giá dịch vụ liên quan đến GPPM:
 - Bản chính: 15% bản chính
 - Bản phụ: 7% bản chính
- ♦ Chi tiết khác: có thể chỉnh sửa một số phần để phù hợp hoạt động thực tế của từng khách sạn. Bảo hành miễn phí 12 tháng

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phát triển Phần mềm PBC

Người liên hệ: Nguyễn Ngọc Thạch – Chức vụ: Trợ lý hành chính

Nguyễn Thị Ngọc Hòa – Chức vụ: Quản trị văn phòng

Địa chỉ: 15 Quang Trung, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT: (511) 810596-810756-0903.589.985 – Fax: (511) 810773

Email: pbc@dnng.vnn.vn - pbcsoftware@dnng.vnn.vn

Website: <http://www.vietnamtiepthi.com>, <http://www.pbc.com.vn>

N 3805

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN – THIẾT KẾ KHUNG PHẪNG (KPW)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bộ chương trình này sử dụng trên môi trường Windows với thuật toán là phương pháp phần tử hữu hạn, giao diện theo hình thức hội thoại người – máy hoàn toàn bằng tiếng Việt
- ♦ Chương trình có những tính năng chính sau:
 - Dễ dàng nhập, sửa đổi số liệu bằng nhiều phương pháp
 - Nhận dạng nhanh sơ đồ kết cấu
 - Hệ thống kiểm tra số liệu chặt chẽ bằng hình vẽ cho phép người thiết kế dễ dàng sử dụng chương trình
 - Tính toán nội lực cho các kết cấu hệ thanh phẳng với mỗi phương án tải trọng riêng biệt
 - Tổ hợp và tính toán cốt thép chịu lực cho kết cấu bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn Việt Nam
 - Thể hiện hình vẽ sơ đồ kết cấu, hệ thống chất tải trọng, biểu đồ nội lực các phương án tải trọng
 - Xuất kết quả ra bản vẽ
 - In kết quả trên các loại máy in thông dụng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Thanh Hóa, Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa, Công ty Tư vấn Xây dựng Hà Nội, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Sở Xây

dựng Ninh Bình, các công ty tư vấn xây dựng, các sở xây dựng trong cả nước

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 4,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0034

**PHẦN MỀM TÍNH TOÁN – THIẾT KẾ KHUNG NHÀ
THÉP TIỀN CHẾ (KIW)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Chương trình KIW sử dụng trong môi trường Windows có giao diện bằng tiếng Việt (TCVN3). KIW lấy số liệu tính toán nội lực từ phần mềm STAAD. Người dùng sẽ nhập các số liệu thiết kế bằng đồ họa hay soạn thảo, có thư viện các sơ đồ kết cấu trong thực tế
- ♦ Ngoài ra, KIW còn có các tính năng:
 - Có đầy đủ các dạng tải trọng trên nút, thanh, tự động dồn tải trọng gió, tải cầu trục, panel...
 - Tự động hóa thiết kế cấu kiện theo TCVN 5575-91, AISC... tìm ra đường tiết diện của cấu kiện bằng phương pháp lặp

- Thể hiện kết quả tính toán dưới dạng sơ đồ, bảng biểu thuận tiện trong in ấn và kiểm tra kết quả tính
- Tự động liên kết cột – móng, dầm – cột... cho kết quả số bu-lông, chiều cao đường hàn
- Xuất bản vẽ kỹ thuật gồm sơ đồ, mặt cắt, chi tiết, thống kê vật liệu khung sang AutoCAD dạng DXF

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Tổng công ty Thép Việt Nam, Công ty Kết cấu thép, Nhà máy Cơ khí Đông Anh

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 4,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326



PHẦN MỀM TÍNH TOÁN - THIẾT KẾ MÓNG CỌC (MCW)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bộ chương trình tính và thiết kế móng cọc sử dụng các tiêu chuẩn Việt Nam và các số liệu nước ngoài để tính toán thiết kế và kiểm tra móng cọc cho các công trình. Được xây dựng để sử dụng trong môi trường Windows theo hình thức hội thoại người – máy với giao diện hoàn toàn bằng tiếng Việt
- ♦ Chương trình có khả năng nhập số liệu trực tiếp nhanh chóng, chính xác và tiện lợi từ màn hình đồ họa hay từ một phần mềm soạn thảo bất kỳ để tạo ra tệp tin số liệu đầu vào. Ngoài ra chương trình sẽ tự động xử lý các chỉ tiêu cơ lý một cách chính xác (đánh giá, tính toán các chỉ tiêu cơ lý chưa có, phân loại đất theo quy phạm Việt Nam, sử dụng các thư viện cơ lý có sẵn...). Tính toán và kiểm tra các tiêu chuẩn:
 - Sức chịu tải của cọc đơn theo quy phạm, theo phần tử hữu hạn hay theo CPT, SPT (đối với cọc khoan nhồi) và các thí nghiệm tại hiện trường
 - Dự báo sức chịu tải ngang của cọc
 - Tự động tính toán và bố trí cọc trong đài cọc. Cho phép người thiết kế tự bố trí sơ đồ cọc theo thực tế công trình
 - Kiểm tra kết quả tính toán theo 2 trạng thái giới hạn để đưa ra chiều cao tối thiểu của đài cọc, nội lực và diện tích thép, độ lún tổng thể của đài móng
 - Tính toán giằng móng. Kết quả đưa ra là nội lực và cốt thép trong giằng móng
- ♦ Đưa ra kết quả là bản vẽ thi công công trình bao gồm:
 - Mặt bằng móng
 - Sơ đồ bố trí cọc trong đài
 - Cấu tạo thép của đài cọc
 - Bản thống kê cốt thép

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Thanh Hóa, Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa, Công ty Tư vấn Xây dựng Hà Nội, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Sở Xây dựng Ninh Bình, các công ty tư vấn xây dựng, các sở xây dựng trong cả nước

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0036

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN – THIẾT KẾ MÓNG ĐƠN (MDW)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bộ chương trình này sử dụng trong môi trường Windows theo hình thức hội thoại người – máy với giao diện hoàn toàn bằng tiếng Việt. Người sử dụng trực tiếp nhập số liệu tính toán vào từ kết quả khảo sát

- ♦ Chương trình có những chức năng chính:
 - Nhập số liệu về nền đất, cấu kiện móng và các thông số thiết kế hay kiểm tra tính toán trực tiếp từ màn hình đồ họa nhanh chóng, chính xác và tiện lợi hay từ một phần mềm soạn thảo bất kỳ để tạo ra tệp tin số liệu đầu vào. Chương trình sẽ tự động xử lý các chỉ tiêu cơ lý một cách chính xác (đánh giá, tính toán các chỉ tiêu cơ lý chưa có, phân loại đất theo quy phạm Việt Nam, sử dụng các thư viện cơ lý có sẵn...), các số liệu xuyên tĩnh và xuyên động, các thí nghiệm tại hiện trường
 - Tính toán và kiểm tra sức tải trọng của cọc đơn theo quy phạm, theo phần tử hữu hạn hay theo CPT, SPT (đối với cọc khoan nhồi) và các thí nghiệm tại hiện trường
 - Dự báo sức chịu tải ngang của cọc
 - Tự động tính toán và bố trí đài cọc. Ngoài ra chương trình tạo khả năng cho người thiết kế tự bố trí cọc theo các sơ đồ thực tế, nhập sơ đồ bố trí cọc trong đài cọc
 - Tính toán thiết kế, kiểm tra đài cọc. Kết quả tính toán theo 2 trạng thái giới hạn để đưa ra chiều cao tối thiểu của đài, nội lực và diện tích thép, độ lún tổng thể của đài móng
 - Tính toán giằng móng. Kết quả đưa ra là nội lực và cốt thép trong giằng móng
- ♦ Kết quả đưa ra của chương trình là bản vẽ thi công bao gồm:
 - Mặt bằng móng
 - Cấu tạo thép của đài cọc
 - Bản thống kê cốt thép

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Thanh Hóa, Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa, Công ty

Tư vấn Xây dựng Hà Nội, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Sở Xây dựng Ninh Bình, các công ty tư vấn xây dựng, các sở xây dựng trong cả nước

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 2,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0037

**PHẦN MỀM TÍNH TOÁN – THIẾT KẾ SÀN BÊ TÔNG
CỐT THÉP (SBTW)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Chương trình SBTW2000 sẽ tự động tính nội lực, tổ hợp tải trọng, thiết kế cấu kiện sàn bê tông cốt thép toàn khối và thể hiện bản vẽ bố trí cốt thép của sàn dưới dạng tệp tin *.DXF – một dạng tệp tin có thể chuyển đổi vào các môi trường đồ họa như AutoCAD...
- ♦ Đây chính là đặc điểm nổi bật của chương trình SBTW2000. Khả năng này sẽ làm cho công việc thiết kế mang tính tự động cao, giảm được tối đa thời gian thể hiện bản vẽ từ các kết quả tính toán. Chương trình SBTW2000

ra đời đã giúp các công ty tư vấn và các xưởng thiết kế sẽ giảm được tối đa chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động

- ♦ Các khả năng nhập dữ liệu
 - Chương trình SBTW2000 được viết bằng ngôn ngữ Delphi của hãng BORLAND đã tận dụng được rất nhiều mặt mạnh của một công cụ lập trình trong môi trường Windows
 - Mô đun nhập số liệu đầu vào của SBTW2000 với các thao tác đơn giản, trực quan rất dễ dàng cho người sử dụng SBTW2000 có các thư viện về bê tông, về kết cấu sàn để người sử dụng có thể nhanh chóng nhập số liệu
 - Chương trình SBTW2000 chỉ có hai loại tải trọng tác dụng là trọng lượng bản thân và tải trọng vuông góc với phần tử sàn. Phần tử chính của chương trình SBTW2000 là phần tử sàn. Bên cạnh đó chương trình cũng yêu cầu ta đưa vào các phần tử dầm liên kết các ô sàn và các phần tử cột. Các phần tử dầm và cột không có tác dụng trong việc tính toán mà chỉ có tác dụng để thể hiện bản vẽ một cách chính xác so với sơ đồ kết cấu thực
- ♦ Khả năng tính toán
 - Chương trình SBTW2000 bao gồm 3 phần chính: tính toán nội lực theo phương pháp đàn hồi + tổ hợp tải trọng và thiết kế cấu kiện sàn bê tông cốt thép theo TCVN + tạo ra bản vẽ bố trí cốt thép của kết cấu sàn đó
 - Về phần tính toán nội lực: chương trình SBTW2000 tính toán bằng phương pháp đàn hồi tức là nó phụ thuộc vào tỷ lệ giữa các cạnh của ô sàn để tính ra nội lực của ô sàn đó. Tùy theo chiều dài của các cạnh và điều kiện biên tương ứng của nó mà ta có các loại sàn khác nhau. Từ kết quả nội lực trên 1 đơn vị dài mà ta tổ hợp tải trọng tìm ra nội lực nguy hiểm nhất. Từ đó dùng nội lực này tính toán cốt thép cho bản sàn
 - Một trong những khả năng nổi bật nhất của chương trình SBTW2000 đó chính là tạo ra bản vẽ bố trí cốt thép của kết cấu sàn từ các kết quả tính toán ở trên. Khả năng này sẽ làm cho công việc thiết kế mang tính tự động cao hơn rất nhiều do giảm được tối đa thời gian thể hiện bản vẽ từ các kết quả tính toán. Có trong tay sản phẩm này, các kỹ sư chỉ cần quan tâm đến việc bố trí hệ thống dầm, cột cho hợp lý còn công việc thể hiện ra bản vẽ đó đã có chương trình SBTW2000 thực hiện
- ♦ Các kết quả đưa ra
 - Chương trình SBTW2000 cho phép người sử dụng xem xét bài toán một

cách trực quan sinh động sau khi tính toán bao gồm sơ đồ kết cấu, các dạng tải trọng trong các trường hợp tải trọng, giá trị mô men đặc trưng cho mỗi ô sàn, diện tích cốt thép tương ứng. Hai khả năng tạo lập các báo cáo và thể hiện chi tiết về phần tử sàn là những điểm mạnh nổi bật của chương trình. Người sử dụng có thể thực hiện in ấn bất kỳ hình vẽ nào có trên màn hình (sơ đồ kết cấu, giá trị nội lực hay sơ đồ thể hiện diện tích cốt thép v.v...)

- Tập tin thể hiện kết quả bản vẽ bố trí cốt thép của sàn có định dạng *.DXF có thể đưa trực tiếp vào các hệ chương trình vẽ chuyên dụng như AutoCAD

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Thanh Hóa, Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa, Công ty Tư vấn Xây dựng Hà Nội, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Sở Xây dựng Ninh Bình, các công ty tư vấn xây dựng, các sở xây dựng trong cả nước

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0038

**PHẦN MỀM TÍNH TOÁN – THIẾT KẾ KIỂM TRA CẤU KIỆN
BTCT VÀ THÉP THEO TCVN TỪ KẾT QUẢ TÍNH TOÁN CỦA
CÁC PHẦN MỀM SAP90, SAP2000, STAADIII, STAAD/PRO (RDW)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Lấy các kết quả tính nội lực từ 2 phần mềm SAP (90 hoặc 2000) và STAAD (III, Pro) để tính toán tổ hợp tải trọng và nội lực theo TCVN 2737-95
- ♦ Trên cơ sở kết quả nội lực trên, chương trình tiến hành thiết kế kiểm tra cấu kiện theo TCVN 5574-91 về BTCT và TCVN 5575-91 về thép
- ♦ Tự động xuất bản vẽ khung BTCT (sơ đồ khung, mặt cắt và bảng thống kê) sang AutoCAD dưới dạng DXF
- ♦ Thư viện thiết kế kiểm tra cấu kiện đơn lẻ đa dạng như dầm, cột, sàn, cọc BTCT có tác dụng như sổ tay thiết kế

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư

vấn Xây dựng Thanh Hóa, Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa, Công ty Tư vấn Xây dựng Hà Nội, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Sở Xây dựng Ninh Bình, các công ty tư vấn xây dựng, các sở xây dựng trong cả nước

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,8 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0039

**TÍNH ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN – QUYẾT TOÁN
XÂY DỰNG CƠ BẢN (DT2002)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bộ chương trình được xây dựng trên cơ sở hệ quản trị dữ liệu trong môi trường Windows 95 theo hình thức hội thoại người – máy với giao diện hoàn toàn bằng tiếng Việt. Các cơ sở dữ liệu trong chương trình gồm có định mức 1242, 56,..., đơn giá các địa phương, bảng giá vật liệu, bảng lương nhân công, bảng giá ca máy và các quy định mới nhất của Bộ Xây dựng về đơn giá – dự toán

- ♦ Chương trình có những tính năng hỗ trợ cho công tác tính đơn giá – dự toán XDCB công trình
 - Tính giá vật liệu bình quân, đơn giá xây dựng cơ bản
 - Lập giá dự thầu, dự toán, tổng dự toán và quyết toán
 - Tính đơn giá theo yêu cầu sử dụng
 - Cung cấp đầy đủ và chính xác định mức, đơn giá, giá vật liệu xây dựng cơ bản của tất cả các địa phương trong cả nước
 - Cập nhật nhanh chóng, thuận tiện định mức dự toán, đơn giá, giá vật liệu...
 - Chuyển đổi dữ liệu từ cấu trúc DBase, FoxPro với các bộ mã chữ Việt khác
 - Xuất kết quả ra máy in, tập tin Excel, Microsoft Word

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Kết quả là bản dự toán xây dựng công trình chính xác theo các quy định của Nhà nước

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Thanh Hóa, Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa, Công ty Tư vấn Xây dựng Hà Nội, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Sở Xây dựng Ninh Bình, các công ty tư vấn xây dựng, các sở xây dựng trong cả nước

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0040

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (KTMS2000)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là phần mềm chuyên dụng dùng trong lĩnh vực: quản lý kinh tế, tài chính kế toán doanh nghiệp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Đáp ứng các yêu cầu của chế độ kế toán mới do Bộ Tài chính ban hành (đặc biệt, có thể cập nhật các báo cáo theo chế độ báo cáo mới được ban hành theo Quyết định số 176/2000/QĐ-BTC)
- ♦ Áp dụng cho mọi mô hình doanh nghiệp, tổng công ty
- ♦ Sử dụng dễ dàng, thuận tiện và hạn chế tối đa các sai sót của người dùng
- ♦ Hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quản trị phong phú, đẹp, theo đúng quy định của Bộ Tài chính, có thể xuất sang Excel, Microsoft Word
- ♦ Hệ thống dịch vụ hoàn hảo: đào tạo, hướng dẫn sử dụng và bảo trì phần mềm lâu dài

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu kế toán
- ♦ Đầu ra: báo cáo tài chính

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý
- ♦ Kết quả là các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị phục vụ hữu hiệu công tác quản lý doanh nghiệp

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Kinh

doanh nhà số 2, Công ty Tư vấn Xây dựng Lạng Sơn, Tổng Công ty VINACONEX, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Công ty Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Du lịch...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 5,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0041

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP (AcPro)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực: quản lý kinh tế, tài chính kế toán hành chính sự nghiệp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Đáp ứng các yêu cầu của chế độ kế toán mới do Bộ Tài chính ban hành
- ♦ Áp dụng cho mọi mô hình đơn vị hành chính sự nghiệp
- ♦ Sử dụng dễ dàng, thuận tiện và hạn chế tối đa các sai sót của người dùng
- ♦ Hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quản trị phong phú, đẹp, theo đúng quy định của Bộ Tài chính, có thể xuất sang Excel, Microsoft Word
- ♦ Hệ thống dịch vụ hoàn hảo: đào tạo, hướng dẫn sử dụng và bảo trì phần

mềm lâu dài

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu kế toán
- ♦ Đầu ra: báo cáo tài chính

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý
- ♦ Kết quả là các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị phục vụ hữu hiệu công tác quản lý hành chính sự nghiệp

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Trường Trung học Xây dựng số 1, Trường Trung học Xây dựng số 4, Trường Cao đẳng Xây dựng miền Tây, Trường Trung học Xây dựng Thủy lợi Nam Định, Trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nam Định...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 5 triệu
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM: đào tạo sử dụng 1 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HỒ SƠ TỔNG THỂ (TDMS)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý hồ sơ dự án, công văn giấy tờ và các loại văn bản số đi kèm (bản vẽ, bản đồ...)
- ♦ Quản lý nhiều loại thông tin khác nhau như: thư viện, bộ sưu tập các loại (bài báo, tạp chí, CD...) với nhiều tiêu chí tìm kiếm thống kê khác nhau
- ♦ CSDL sử dụng chuẩn của Microsoft Access
- ♦ Giao diện chuẩn của các dòng Windows rất quen thuộc đối với người sử dụng
- ♦ Hệ thống menu được tổ chức theo nhóm chức năng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu hồ sơ cần quản lý
- ♦ Đầu ra: báo cáo quản lý

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý
- ♦ Kết quả là các báo cáo quản lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Ban quản lý các dự án đầu tư trọng điểm Hà Nội, Trường Trung học Xây dựng số 4...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0043

QUẢN LÝ SINH VIÊN – HỌC PHÍ

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực: quản lý sinh viên – học sinh trong các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, trường cao đẳng, các trung tâm đào tạo...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giúp người sử dụng cập nhật các số liệu về sinh viên và học phí đơn giản, chính xác
- ♦ Tự động cập nhật thông tin mỗi khi chuyển kỳ, năm làm việc
- ♦ Tính toán các mức học phí và lập báo cáo phục vụ trong công việc của người quản lý
- ♦ Tự động nhập số phiếu thu học phí, đưa ra các báo cáo kiểm kê các quyển sổ thu học phí cho ngành thuế
- ♦ Tự động trong việc tính các mức học phí của từng sinh viên trong từng thời kỳ và năm học
- ♦ Kiểm tra các phiếu thu không hợp lệ
- ♦ Sao lưu và bảo quản số liệu
- ♦ Khôi phục lại dữ liệu trong trường hợp có sự cố

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu hồ sơ cần quản lý
- ♦ Đầu ra: các loại báo cáo tùy theo người quản lý tìm kiếm và tra cứu thông tin từ dạng báo cáo chi tiết cho đến các loại báo cáo tổng hợp. Hệ thống các báo cáo quản trị và báo cáo đặc thù. Xuất số liệu đã tính toán ra đĩa mềm, chuyển lên mạng, có khả năng chuyển đổi số liệu sang các dạng file có dạng doc, xls, html

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý
- ♦ Kết quả là các báo cáo quản lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Trường Công nhân Kỹ thuật Xuân Hòa...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0044

QUẢN LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CHO DOANH NGHIỆP

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý tài sản cố định trong doanh nghiệp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giúp người sử dụng cập nhật các số liệu về tài sản cố định đơn giản, chính xác

- ♦ Tự động cập nhật thông tin mỗi khi chuyển kỳ, năm làm việc
- ♦ Kiểm tra số liệu không hợp lệ
- ♦ Sao lưu và bảo quản số liệu
- ♦ Khôi phục lại dữ liệu trong trường hợp có sự cố

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu hồ sơ cần quản lý
- ♦ Đầu ra: các loại báo cáo tùy theo người quản lý tìm kiếm và tra cứu thông tin từ dạng báo cáo chi tiết cho đến các loại báo cáo tổng hợp. Hệ thống các báo cáo quản trị và báo cáo đặc thù. Xuất số liệu đã tính toán ra đĩa mềm, chuyển lên mạng, có khả năng chuyển đổi số liệu sang các dạng file có dạng doc, xls, html

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý
- ♦ Kết quả là các báo cáo quản lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Kinh doanh nhà số 2, Công ty Tư vấn Xây dựng Lạng Sơn, Tổng Công ty VINACONEX, Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Công ty Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Du lịch...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)
Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0045

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC - VIÊN CHỨC, CÔNG NHÂN

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý nhân sự

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Xây dựng các CSDL trên nhiều lĩnh vực quản lý hồ sơ công chức, viên chức. Phục vụ cho việc quản lý các thông tin về công chức, viên chức cũng như mối quan hệ của họ, trước hết trong các lĩnh vực: các yếu tố cơ bản về bản thân (tên, tuổi, nghề nghiệp, lương, đơn vị công tác, chức vụ...), trình độ (chuyên môn, nghề nghiệp, ngoại ngữ, tin học...), quá trình công tác, quá trình đào tạo, biến động lương... Trong đó kết hợp việc quản lý các văn bản và giấy tờ, hình ảnh...
- ♦ Xây dựng một hệ thống thông tin thống nhất phục vụ cho việc quản lý có hiệu quả và chặt chẽ các hồ sơ của công chức, viên chức. Xử lý, tổng hợp một cách khoa học, có hệ thống và nhanh chóng các báo cáo về công chức viên chức như: lương, chất lượng công chức, viên chức...
- ♦ Xây dựng hệ thống tra cứu, thống kê, báo cáo đáp ứng những yêu cầu về thông tin của lãnh đạo và việc xây dựng, quy hoạch cán bộ công chức viên chức

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu hồ sơ cần quản lý
- ♦ Đầu ra: các loại báo cáo tùy theo người quản lý tìm kiếm và tra cứu thông tin từ dạng báo cáo chi tiết cho đến các loại báo cáo tổng hợp. Hệ thống các báo cáo quản trị và báo cáo đặc thù. Xuất số liệu đã tính toán ra đĩa mềm, chuyển lên mạng, có khả năng chuyển đổi số liệu sang các dạng file có dạng doc, xls, html

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý

- ♦ Kết quả là các báo cáo quản lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Ban tổ chức chính quyền TP Hà Nội và các đơn vị thành viên, Công ty Tư vấn Vật liệu Xây dựng...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 4,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0046

QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG VÀ THU TIỀN NƯỚC – WATER

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong công ty kinh doanh nước sạch

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Xây dựng các CSDL trên nhiều lĩnh vực quản lý khách hàng sử dụng nước
- ♦ Xây dựng một hệ thống thông tin thống nhất phục vụ cho việc quản lý khách hàng sử dụng nước
- ♦ Xây dựng hệ thống tra cứu, thống kê, báo cáo đáp ứng những yêu cầu về thông tin của lãnh đạo

- ♦ Thiết lập máy in để in các hóa đơn và báo cáo tùy chọn
- ♦ Cấp quyền truy cập chương trình cho từng nhân viên
- ♦ Cho phép người quản trị thiết lập lại hệ thống hóa đơn, tờ kê
- ♦ Thay đổi việc tính giá cho khách hàng đối với từng đơn vị sử dụng
- ♦ Cập nhật chỉ số đồng hồ hàng tháng của khách hàng, chương trình tự động tính tiền và in ra hóa đơn thu tiền
- ♦ Quản lý từng khách hàng thông qua mã khách hàng và nhân viên quản lý
- ♦ Quản lý từng nhân viên thông qua mã nhân viên và mã cụm quản lý
- ♦ Tự động in ra giấy báo nợ cho khách hàng còn tiền nợ
- ♦ In tiếp giấy báo cắt nước cho những khách hàng đã in giấy báo nợ mà vẫn chưa trả tiền

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu nước khách hàng sử dụng hàng tháng
- ♦ Đầu ra: các loại báo cáo tùy theo người quản lý tìm kiếm và tra cứu thông tin từ dạng báo cáo chi tiết cho đến các loại báo cáo tổng hợp. Hệ thống các báo cáo quản trị và báo cáo đặc thù. Xuất số liệu đã tính toán ra đĩa mềm, chuyển lên mạng, có khả năng chuyển đổi số liệu sang các dạng file có dạng doc, xls, html

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý
- ♦ Kết quả là các báo cáo quản lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Cấp nước Lạng Sơn,...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 4,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0047

QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý kinh tế

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý hợp đồng theo thời gian
- ♦ Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng
- ♦ Theo dõi tình hình tài chính việc thực hiện hợp đồng
- ♦ Thống kê, tra cứu, báo cáo
- ♦ Xuất dữ liệu báo cáo sang các phần mềm khác
- ♦ Cơ sở dữ liệu dùng chung
- ♦ Hỗ trợ trực tuyến

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các số liệu nước khách hàng sử dụng hàng tháng
- ♦ Đầu ra: các loại báo cáo tùy theo người quản lý tìm kiếm và tra cứu thông tin từ dạng báo cáo chi tiết cho đến các loại báo cáo tổng hợp. Hệ thống các báo cáo quản trị và báo cáo đặc thù. Xuất số liệu đã tính toán ra đĩa mềm, chuyển lên mạng, có khả năng chuyển đổi số liệu sang các dạng file có dạng doc, xls, html

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý

- ♦ Kết quả là các báo cáo quản lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp,...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần-mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0048

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ QUY HOẠCH TỔNG THỂ TRÊN NỀN GIS - MAPPRO

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý quy hoạch tổng thể

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý động hệ thống thông tin theo bất kỳ nhu cầu nào
- ♦ Quản lý kết hợp dữ liệu hình học và dữ liệu phi hình học
- ♦ Cho phép người sử dụng biến đổi phần mềm theo nhu cầu thực tế phát sinh
- ♦ Hỗ trợ đa bảng mã và đa ngôn ngữ. Giao diện tùy biến và tự động thích

ngghi đối với từng đối tượng sử dụng cụ thể

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào:
 - Hệ thống thông tin có tích hợp GIS
 - Các báo cáo chuyên nghiệp theo nhu cầu quản lý
 - Các bản đồ chuyên đề phục vụ quản lý và quy hoạch
- ♦ Phạm vi áp dụng: quản lý dữ liệu cho mọi hệ thống tin có và không có dữ liệu không gian

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000, Windows NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người quản lý
- ♦ Kết quả là các báo cáo quản lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp, Sở Xây dựng Hà Nam...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chi tiết khác: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: theo dự án

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN – THIẾT KẾ MÓNG BĂNG TRÊN NỀN ĐÀN HỒI (MBW)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ *Các khả năng mô hình hóa kết cấu*

MBW2000 cung cấp đầy đủ các khả năng cho mô hình hóa các dạng hệ dầm giao nhau, dầm trên nền đàn hồi (móng băng). Giao diện đồ họa chương trình cho phép tạo mô hình kết cấu một cách nhanh chóng theo cách tuần tự hay qua thư viện mẫu các sơ đồ kết cấu. Khả năng tạo sơ đồ, chỉnh sửa sơ đồ, thực hiện phân tích tính toán, xem và in ấn kết quả tính toán, thiết kế cấu kiện bê tông cốt thép được thể hiện trong một môi trường Windows duy nhất

- ♦ *Các khả năng phân tích kết cấu*

MBW2000 sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn (Finite Element Method) để tính toán chuyển vị và nội lực trong dầm. Phần tử hữu hạn trong MBW2000 chính là phần tử thanh (Frame) tiếp xúc hay không tiếp xúc với nền. Nền được mô hình thông qua hệ số nền C_1 và C_2 . Khi $C_2 = 0$ thì nền chính là nền Winkler

- ♦ *Các dạng tải trọng và tổ hợp tải trọng*

Tải trọng tác động trên kết cấu có thể là: tải trọng tập trung tác động tại nút (F_2 , M_x , M_y), tải trọng bản thân kết cấu, tải trọng tác động trên thanh (tải phân bố đều trên một đoạn thanh)...

Tổ hợp tải trọng trong MBW2000 theo TCVN 2737-95. Chương trình cung cấp 3 phương pháp lấy hệ số tổ hợp một cách linh hoạt: theo tên trường hợp tải, theo nhóm tải và cách nhập trực tiếp

- ♦ *Các khả năng thiết kế*

MBW2000 sử dụng TCVN 5574-91 để thiết kế cấu kiện BTCT với các tiết diện như chữ nhật, chữ I, chữ L và hộp. Kết quả thiết kế chính là diện tích cốt thép dọc phía trên và dưới của tiết diện, khoảng cách cốt thép đai...

- ♦ *Các khả năng thiết kế bản vẽ kỹ thuật*

Khả năng thiết kế và xuất bản vẽ sang môi trường AutoCAD dạng DXF là một trong những tính năng nổi trội của MBW2000. Môi trường thiết kế

bản vẽ của chương trình cho phép chỉnh sửa mặt bằng móng (trục kiến trúc, cột...), tách các cấu kiện dầm móng, bố trí thép trong dầm móng (tự động hay người thiết kế bố trí)...

Chương trình tự động xuất bản vẽ kỹ thuật sang môi trường AutoCAD dạng DXF bao gồm: mặt bằng móng, chi tiết các dầm móng, chi tiết mặt cắt và bảng thống kê cốt thép

♦ **Kiểm chứng kết quả MBW2000**

Ví dụ kiểm chứng là tính nội lực của dầm bê tông $b \times h = 1 \times 0,75\text{m}$ chịu tải trọng 100T tại giữa nhịp đặt trên nền đất có $k = 250 \text{ T/m}^3$; $E_{bt} = 2,1 \cdot 10^6 \text{ t/m}^2$. Tiến hành so sánh kết quả tính toán của MBW2000 với phương pháp giải tích và với chương trình SAP2000 (nền được mô hình các liên kết đàn hồi)

Phương pháp tính	$Y_{1/2}$	$M_{1/2}$
MBW2000	0,08934	56,131
SAP2000	0,08935	56,128
Giải tích	0,08927	56,197
Sai số với giải tích	0,078%	0,117%
Sai số với SAP2000	0,001%	0,005%

Kết quả so sánh cho thấy sai số của MBW2000 với các phương pháp tính khác là rất nhỏ (dưới 1%)

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Thanh Hóa
 - Viện Quy hoạch Xây dựng Thanh Hóa
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Hà Nội
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp
 - Sở Xây dựng Ninh Bình

- Các công ty tư vấn xây dựng, các sở xây dựng trong cả nước

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Một vài thông tin chi tiết về việc chuyển giao GPPM: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN01/0137

**PHẦN MỀM PHÂN TÍCH – TÍNH TOÁN – THIẾT KẾ
KẾT CẤU TỔNG HỢP (VNSanl)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Chương trình VNSanl là một hệ chương trình phân tích và thiết kế kết cấu (sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn) chạy hoàn toàn trong môi trường Windows. Các mô đun chức năng (nhập số liệu, tính toán, thể hiện kết quả tính) đều tuân theo các chuẩn mực của Windows (về các thao tác chuột, bàn phím, hệ thống menu...) tận dụng được các điểm mạnh của môi trường và sử dụng rất thuận tiện
- ♦ Các phần tử hữu hạn trong VNSanl rất phong phú bao gồm phần tử thanh,

tấm, phần tử phẳng... Ngoài ra chương trình còn cho phép khai báo các dạng phần tử đặc biệt như giải phóng liên kết, phần tử chỉ chịu kéo hay chịu nén

- VNSanl có thể xét được nhiều sơ đồ với các dạng phần tử khác nhau. Trong chương trình, ngoài cách nhập số liệu truyền thống (lưới, phần tử...), chương trình còn có thư viện các dạng sơ đồ hay gặp trong thực tế như dầm liên tục, khung phẳng và không gian, các dạng dầm... Chương trình cung cấp đầy đủ các khả năng chỉnh sửa sơ đồ kết cấu như: sao chép phần tử, dịch chuyển nút, đối xứng...
- Các dạng tải trọng tác động trong VNSanl rất đa dạng và đầy đủ bao gồm tải trọng tại nút, tải trọng trên thanh, tải trọng trên tấm vỏ... Để trợ giúp cho kỹ sư thiết kế, chương trình còn có khả năng tự động dồn tải trọng gió, tải trọng sàn và panel theo tiêu chuẩn tải trọng tác động TCVN 2737-95
- VNSanl sử dụng phương pháp phân tích độ cứng, đây là phương pháp hiện đại được sử dụng rộng rãi trên thế giới
- Tổ hợp nội lực trong VNSanl tuân theo TCVN 2737-95, chương trình tự động tính toán tất cả các tổ hợp có thể xảy ra (tổ hợp cơ bản, tổ hợp đặc biệt), từ đó đưa ra được biểu đồ bao nội lực
- VNSanl sử dụng 2 tiêu chuẩn TCVN 5574-91 (bê tông) và TCVN 5575-91 (thép) để thiết kế và kiểm tra cấu kiện. Đối với kết cấu bê tông, kết quả thiết kế chính là diện tích thép cấu kiện. Đối với kết cấu thép, VNSanl có 2 dạng bài toán: bài toán thiết kế xác định kích thước tiết diện và bài toán kiểm tra tiết diện có đủ khả năng chịu lực hay không. Một trong những điểm mạnh của VNSanl là có khả năng xuất tạo ra bản vẽ kỹ thuật sang môi trường AutoCAD. Với kết cấu BTCT chính là bản vẽ khung, các mặt cắt và bảng thống kê vật liệu. Trong kết cấu thép, chương trình tạo ra bản vẽ sơ đồ khung, các mặt cắt, các chi tiết liên kết và bảng thống kê vật liệu. Các bản vẽ kỹ thuật này rất đầy đủ và tuân đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam
- Thể hiện kết quả trong VNSanl rất thuận tiện trong phân tích kết quả tính toán và in ấn đóng hồ sơ thiết kế. Chương trình tạo ra 2 dạng kết quả đối với tải trọng, chuyển vị, nội lực và kết quả thiết kế. Kết quả dưới dạng văn bản báo cáo, và kết quả đồ họa sơ đồ và biểu đồ. Ngoài ra chương trình còn cho phép xem và thiết lập báo cáo đối với từng cấu kiện đơn lẻ

Cấu trúc của GPPM:

- Đầu vào: các thông số kỹ thuật

- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bản tính toán thiết kế kỹ thuật

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao giải pháp phần mềm: khách hàng đặt hàng và cán bộ chuyển giao của công ty sẽ đến cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và thường xuyên tư vấn kỹ thuật cũng như nâng cấp phần mềm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

Mã số: VN02/0006

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN SAN NỀN (SANNEN)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm chuyên dùng để tính toán khối lượng đào đắp trong giao thông và xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Khả năng nhập dữ liệu địa hình
- ♦ Khả năng nội suy cao độ
- ♦ Khả năng mô hình hóa bề mặt
- ♦ Khả năng tạo đường đồng mức và bình đồ
- ♦ Khả năng tính toán san nền: SNW tính toán san nền theo các kiểu tính toán thường thấy ở các kỹ sư Việt Nam
 - Tính toán san nền dựa trên các điểm khống chế cao độ thiết kế
 - Tính toán san nền dựa trên một điểm khống chế cao độ thiết kế và hai độ dốc (mặt phẳng thiết kế), từ một điểm khống chế và hai hướng dốc này chương trình có thể tính toán cao độ thiết kế và từ đó tính toán ra khối lượng đào đắp. Kiểu tính toán này thường được sử dụng trong tính toán san lấp của một khoảnh đất trong xây dựng
 - Tính toán san nền dựa trên các đường đồng mức thiết kế

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đầu vào: các thông số kỹ thuật
- ♦ Đầu ra: các bản vẽ, bảng kết quả tính toán trên Excel

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm thời gian cho người thiết kế
- ♦ Bản vẽ đẹp, chính xác theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và nước ngoài

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng: Trung tâm Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Vĩnh Long, các Sở Xây dựng trên toàn quốc

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3,5 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Tin học Xây dựng – Bộ Xây dựng (CIC)

Người liên hệ: Phạm Văn Hạc – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04) 8216795 – Fax: (04) 8216793

Lê Duy Linh – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM

Địa chỉ: 178 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8344139 – Fax: 8340326

BỘ PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG EMIS

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng cho công tác hỗ trợ các cán bộ quản lý tại các trường đại học, cao đẳng trong việc quản lý giảng dạy, học tập của giáo viên, sinh viên trong trường

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý tài chính – kế toán trong nhà trường
- ♦ Quản lý sinh viên: đầu vào, đầu ra, chất lượng, bằng cấp...
- ♦ Quản lý nguồn nhân lực: giáo viên biên chế, hợp đồng, thỉnh giảng...
- ♦ Quản lý kế hoạch làm việc và thời khóa biểu
- ♦ Quản lý các hoạt động trong thư viện
- ♦ Quản lý phần thi cuối khóa, kiểm tra, đánh giá và quản lý chất lượng đào tạo

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Visual Basic
- ♦ SQL Server

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Chương trình có khả năng tích hợp với các chương trình khác như: chương trình tuyển sinh Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình kế toán...
- ♦ Khả năng mở rộng (tính động của chương trình): chương trình có khả năng thêm, bớt, thay đổi các yếu tố đầu vào cũng như thay đổi, thêm, bớt hệ thống thông tin đầu ra ngay trên chương trình mà không cần lập trình thêm
- ♦ Tính dễ dàng: chương trình được xây dựng tuân thủ theo những quy định chuẩn (giống như giao diện của windows) giúp người sử dụng không cần phải học nhiều mà vẫn có thể khai thác được các tính năng của chương trình
- ♦ Tính tự động hóa: tự động lưu dữ liệu định kỳ theo sự quy định của người dùng, dữ liệu được đưa ra dưới nhiều hình thức khác nhau như Tapebackup, HDD...
- ♦ Tính bảo mật: chỉ có những user(s) có account mới có thể truy cập vào chương trình, mỗi user có quyền khai thác những dữ liệu khác nhau. Lưu vết thông tin người dùng, lưu vết nhật ký sử dụng
- ♦ Tính chính xác, kịp thời tại mọi thời điểm: chương trình có thể đưa ra những thông tin mang tính quản trị, giúp nhà quản trị có được các thông tin kịp thời từ đó đưa ra những quyết định mang tính chiến lược

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được chính thức đưa vào sử dụng vào tháng 6/2001
- ♦ Hiện đã được Trường Cao đẳng Công nghiệp IV TP. Hồ Chí Minh, Trường hàng không, Trường Cao Đẳng Hải quan, trường Trung học Kỹ thuật Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cánh TP.HCM, Trường Khí tượng thủy văn, Trường Hàng Hải, Trường Cao Đẳng Công Nghiệp I... chính thức áp dụng
- ♦ Các trường đang tham khảo GPPM: trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, trường Đại Học Hùng Vương, Trường Cao Đẳng Văn Hóa, Trường Quản Lý Cán Bộ Y Tế

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Phương thức chuyển giao theo quy trình ISO 9001-2000 của BSC

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phần mềm Hỗ trợ Doanh nghiệp

Người liên hệ: Nguyễn Phi Bằng – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 33 Cửu Long, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8.488432 – Fax: 8.441451

Mã số: VN01/0164

PHẦN MỀM EFFECT – EXAM

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Tính động: khả năng thay đổi các thông số đầu vào và bổ sung thêm bớt các báo cáo đầu ra
- ♦ Tạo ra các báo cáo quan trọng:
- ♦ Báo cáo về học viên và các thông số gắn liền với học viên: giới tính, tuổi, quê quán, ngành học...
- ♦ Báo cáo về các câu hỏi, vấn đề trong bài thi gắn liền với kết quả và thông số thống kê ảnh hưởng tới kết quả: số tiết học, giáo viên giảng, nội dung giáo trình, môn học liên quan, điều kiện phương tiện học tập...
- ♦ Báo cáo về nhà trường, đơn vị, khoa ngành và các thông số gắn với chúng: loại môn học, số tiết học, đội ngũ giảng viên, loại hình đào tạo, phương tiện vật chất, học phí, vùng địa lý...
- ♦ Báo cáo về giáo viên giảng và các thông số: trình độ, giới tính, số tiết giảng, thu nhập, cơ chế hợp tác với nhà trường...
- ♦ Báo cáo về tổ hợp của các nhân tố chung trên và tổ hợp giữa các nhân tố

riêng trong nhân tố chung: kết quả học tập liên quan tới học viên, giáo viên, nhà trường hay câu hỏi. Điểm trung bình liên quan đến môn học, số tiết, vùng địa lý hay giới tính. Kết quả trung bình của một môn học với giảng viên, cơ chế hợp tác của giáo viên, giáo trình...

- ♦ Báo cáo về các chỉ số cần quan tâm theo các yếu tố: GDP, tổng số học viên, tổng số giáo viên, tổng mức kinh phí đầu tư...
- ♦ Báo cáo về các thống kê bình quân theo yếu tố: theo điểm, theo môn học, theo vùng địa lý, theo loại hình đào tạo... hay các chỉ số đánh giá khác
- ♦ Liên kết với các phần mềm quản lý khác: phần mềm tài chính, phần mềm quản lý sinh viên, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý kế hoạch và thời khóa biểu, phần mềm quản lý thư viện và sẵn sàng cho việc ứng dụng quản lý bằng thẻ từ, mã vạch

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Đánh giá kết quả thi bằng phần mềm
- ♦ Thống kê kết quả học tập trên máy tính
- ♦ Thống kê các nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả học tập, đào tạo
- ♦ Quản lý quá trình học tập bằng phần mềm
- ♦ Quản lý và hiệu chỉnh chất lượng đào tạo
- ♦ Phần mềm thống kê cho các cuộc khảo sát, nghiên cứu, đánh giá
- ♦ Tạo ra cơ sở dữ liệu sử dụng cho nhiều mục đích nghiên cứu giáo dục, đào tạo và các vấn đề xã hội có ý nghĩa khác

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Visual Basic

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Về kết quả: khách quan, nhanh chóng, chính xác
- ♦ Tính tự động: tự động nộp bài, chấm thi, thống kê, quản lý, lưu giữ
- ♦ Về tổ chức thi: đơn giản, nên có thể phân làm nhiều giai đoạn đánh giá kiến thức
- ♦ Tính quản lý: quản lý về mặt chuyên môn tập trung và thống nhất, nhờ quản lý bộ câu hỏi và tính khách quan trong chấm điểm
- ♦ Về quy mô: tạo ra khả năng nhân bản về chất lượng đào tạo
- ♦ Về giải pháp: tạo ra cơ chế tự học, học từ xa, học theo thời gian thích ứng với từng cá nhân
- ♦ Tự động chế tạo và quản lý bằng cấp, chứng chỉ

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Phần mềm đã được đóng gói và đăng ký bản quyền số 131/VH-BQ
- ♦ Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội đã tổ chức thi chính thức cho gần 1000 sinh viên
- ♦ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội thường xuyên tổ chức thi môn học EFFECT đánh giá bằng EFFECT-EXAM mỗi tháng 2 lần, từ tháng 2/2001

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Phương thức chuyển giao theo quy trình ISO 9001-2000 của BSC

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phần mềm Hỗ trợ Doanh nghiệp

Người liên hệ: Nguyễn Phi Bằng – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 33 Cửu Long, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8.488432 – Fax: 8.441451

Mã số: VN01/0165

PHẦN MỀM KẾ TOÁN QUẢN TRỊ EFFECT

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực tài chính - kế toán
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: xây dựng, thương mại, hành chính sự nghiệp, công nghệ thông tin, dịch vụ, sản xuất

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tự động hóa toàn bộ hoạt động kế toán: tiền, công nợ, lương & bảo hiểm, TSCĐ, vật tư hàng hoá, phân bổ, kết chuyển,...
- ♦ Tự động tính khấu hao, xử lý chênh lệch tỷ giá, tính giá vốn hàng tồn kho, tính giá thành sản xuất
- ♦ Xuất các báo cáo đặc biệt cho quản trị:
 - Các báo cáo theo chỉ tiêu
 - Báo cáo từ một vấn đề cụ thể
 - Các báo cáo từ một vấn đề tổng hợp
 - Các báo cáo so sánh thực hiện với kế hoạch
- ♦ Xuất các báo cáo thông thường
- ♦ Xuất các báo cáo về 15 chỉ tiêu tài chính
- ♦ Hiện đã có V-EFFECT (VISUAL EFFECT) là phiên bản mới của phần mềm EFFECT với các chức năng chương trình:
 - Động toàn phần

- Tĩnh trong Động và Động trong Tĩnh
- Thư viện báo cáo
- Đồ thị khắp nơi
- Excel theo khuôn dạng
- Gửi mail online
- Đặc quyền đến từng Object
- Monitoring hay giám sát thông tin
- Reportbase hay cơ sở dữ liệu báo cáo

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ SQL

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: 486 trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Chạy trên mạng nội bộ cho phép nhiều người dùng, truyền dữ liệu giữa các vùng
- ♦ Tiết kiệm 3/4 thời gian so với thủ công và chất lượng cao gấp bội
- ♦ Chương trình có khả năng biến hóa các thông số nhằm phù hợp với yêu cầu quản trị, giảm đáng kể chi phí đầu tư
- ♦ Cho phép quản trị xuôi, ngược và quản trị theo kế hoạch

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Cục Đăng kiểm Việt Nam (và 34 đơn vị trực thuộc) – ISO 9001
 - Công ty sản xuất Đá granite GRANIDA – ISO 9002
 - Công ty cổ phần Phát triển Thiết bị Truyền dẫn và Tin học và nhiều công ty khác (khoảng 400 đơn vị)
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Shirasaki Việt Nam
 - Công ty Parker Processing Việt Nam
 - Công ty Liên doanh Daesung
 - Công ty TNHH Amoro
 - và nhiều công ty khác (khoảng 50 đơn vị)

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý

- ♦ Đào tạo
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao GPPM: theo quy trình ISO 9001-2000 của BSC

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 600 – 10.000 USD/1 phiên bản (trọn gói). Xem chi tiết trên Website: BSCSoft.com.vn

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phần mềm Hỗ trợ Doanh nghiệp

Người liên hệ: Trịnh Hoàng Lâm – Chức vụ: Phụ trách chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 33 Cửu Long, P.2, Q. Tân Bình, TP.HCM

ĐT: 8.488434 – Fax: 8.446692

Mã số: VN01/0166

PHẦN MỀM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO BSC – MERCURY

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Nâng cao hiệu quả quản lý trong doanh nghiệp mã số
- ♦ Quản lý toàn bộ tài liệu và hồ sơ trong doanh nghiệp
- ♦ Quản lý theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9000

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý theo quy trình ISO đã có sẵn của các doanh nghiệp
- ♦ Quản lý tài liệu
- ♦ Quản lý hồ sơ
- ♦ Mức độ quản lý: cập nhật, lưu trữ, tìm kiếm, báo cáo...
- ♦ Liên kết với phần mềm quản lý khách hàng BSC-VENUS, phần mềm quản lý nguồn nhân lực BSC-JUPITER, phần mềm kế toán quản trị EFFECT...

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Phần mềm được ứng dụng cho các loại hình công ty khác nhau, theo các loại ngành nghề khác nhau; các công ty chưa thực hiện, đang thực hiện và sẽ thực hiện quản lý theo chất lượng tiêu chuẩn ISO 9000

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phần mềm Hỗ trợ Doanh nghiệp

Người liên hệ: Nguyễn Phi Bằng – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 33 Cửu Long, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8.488432 – Fax: 8.441451

Mã số: VN01/0167

BỘ PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG VÀ HỖ TRỢ GIAO DỊCH BSC – VENUS

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Quản lý hồ sơ khách hàng
- ♦ Quản lý nhật ký giao dịch với khách hàng
- ♦ Hỗ trợ giao dịch bằng thư, mail
- ♦ Hỗ trợ việc tạo ra các quyết định theo nhóm khách hàng
- ♦ Cơ sở tạo ra các chính sách về thị trường

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Thống kê, quản lý các công việc về kinh doanh
- ♦ Tạo báo cáo thống kê về kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh
- ♦ Tạo đồ thị các loại tương ứng với các loại báo cáo
- ♦ Lưu giữ, tìm kiếm, xử lý tất cả các thông tin kinh doanh
- ♦ Liên kết với các phần mềm quản lý chất lượng ISO: BSC-MERCURY, phần mềm quản lý nhân lực: BSD-JUPITER, phần mềm tài chính kế toán quản trị EFFECT

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Phần mềm được ứng dụng cho các loại hình doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu quản lý nhiều đối tượng khách hàng, đối tác, nhà cung cấp

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phần mềm Hỗ trợ Doanh nghiệp

Người liên hệ: Nguyễn Phi Bằng – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 33 Cửu Long, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8.488432 – Fax: 8.441451

Mã số: VN01/0168

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC BSC – JUPITER

Nhằm quản lý các thông tin cơ bản về con người, quá trình công tác, các khả năng khác của nhân sự. Đồng thời giúp nhà quản lý biết được chính xác về nguồn lực của mình. từ đó có thể sử dụng, kiểm soát nguồn lực một cách hiệu quả nhất

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Cho phép thêm bớt các thông tin đầu vào và thông tin đầu ra

- ♦ Cho phép tạo các báo cáo động
- ♦ Cho phép tạo các báo cáo thống kê theo thông số đầu vào cho toàn thể đơn vị, các phép tính quan hệ giữa các thống kê này
- ♦ Cho phép tạo các báo cáo thống kê theo đồ thị
- ♦ Cho phép đặt các loại lịch: hẹn dài kỳ, sinh nhật, kỷ niệm...
- ♦ Cho phép tùy chọn liên kết với phần mềm ISO: BSC-MERCURY, quản lý khách hàng: BSC-VENUS, thẻ từ mã vạch: BSC-SATURN, phần mềm tài chính - kế toán quản trị EFFECT và nhiều phần mềm khác...

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty Phần mềm Hỗ trợ Doanh nghiệp

Người liên hệ: Nguyễn Phi Bằng – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 33 Cửu Long, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8.488432 – Fax: 8.441451

Mã số: VN00/0114

CÁC CÔNG NGHỆ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NHỰA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Cung cấp các phụ gia ngành nhựa và chuyển giao công nghệ sử dụng để đạt các hiệu quả tối ưu về độ bóng, độ cứng, độ bền cơ học, chống chịu mưa nắng
- ♦ Cung cấp các loại nguyên liệu nhựa kỹ thuật và chuyển giao công nghệ để sản xuất các sản phẩm kỹ thuật cao
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Cho mọi loại sản phẩm nhựa
- ♦ Riêng nguyên liệu nhựa kỹ thuật thì dùng trong các lĩnh vực cơ khí, kỹ thuật

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giúp nâng cao chất lượng toàn diện của các loại sản phẩm nhựa đang sản xuất trong nước (ngang bằng với sản phẩm được sản xuất tại nước ngoài)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo thỏa thuận

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Anh Dũng

Người liên hệ: Trần Ban – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Địa chỉ: 14/7 Đường 762 Hồng Bàng, Q.11, TP.HCM

ĐT: 8582637 – Fax: 8298546

Mã số: VN00/0115

**MÁY THỐI BAO BÌ (CHAI) NHIỀU ĐẦU, TỐC ĐỘ CAO
CÓ KHẢ NĂNG THỐI BAO BÌ (CHAI) NHIỀU LỚP**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là loại máy đùn - thổi (Extrusion Blow molding) được thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật mới nhất (Latest technologies) của châu Âu
- ♦ Sản phẩm là các loại chai lọ, bao bì (kích cỡ, trọng lượng tùy đơn đặt hàng)
- ♦ Nhờ thiết kế nhiều đầu (có thể 3, 4 đầu) nên công suất lớn và có kỹ thuật làm khô sản phẩm nhanh
- ♦ Có khả năng ép bao bì nhiều lớp (đến 7 lớp) đáp ứng mọi yêu cầu của công nghiệp, mỹ phẩm, thực phẩm, thức uống (rượu bia) do đó có khả năng xuất khẩu
- ♦ Tiêu hao năng lượng thấp
- ♦ Năng suất: 40.000 - 70.000 sản phẩm/ngày tùy thuộc nguyên liệu, kiểu dáng và thể tích của bao bì
- ♦ Chu kỳ khô rất nhanh (tối đa 2,5 giây)
- ♦ Độ tin cậy cao, tuổi thọ của máy cao

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất chai lọ, bao bì một đến bảy lớp
- ♦ Đặc biệt có thể sản xuất chai đựng bia (nhiều lớp) sản phẩm đang được ưa chuộng ở Úc, Mỹ, châu Âu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhờ hệ thống thiết bị mới (nhiều đầu, tốc độ cao) nên tiết kiệm đầu tư so với các loại máy khác
- ♦ Sản phẩm sản xuất có chất lượng cao, độ sai hỏng tối thiểu do được điều khiển bằng chương trình số (tiết kiệm nguyên liệu, tối ưu hóa độ dày sản phẩm bằng điều khiển chương trình hóa [Thickness programming system])

- ♦ Có thể áp dụng nhiều kỹ thuật sản xuất phức tạp, như thổi bao bì kèm nhãn (In - mold - labelling system)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức dự định cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo thỏa thuận

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Anh Dũng

Người liên hệ: Trần Ban – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Địa chỉ: 14/7 Đường 762 Hồng Bàng, Q.11, TP.HCM

ĐT: 8582637 – Fax: 8298546

Mã số: VN00/0116

DÂY CHUYỀN MÁY, THIẾT BỊ SẢN XUẤT ỐNG DỌN SÓNG ĐẾN 1300mm ĐƯỜNG KÍNH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là một dây chuyền máy, thiết bị sản xuất các loại ống (pipe) đáp ứng mọi yêu cầu sử dụng với đường kính từ 50 - 2000 mm
- ♦ Gồm các bộ phận: máy đùn (Extruder), khuôn (Dies), thiết bị tạo hình dợn sóng, thiết bị làm nguội, thiết bị cắt v.v...
- ♦ Sản phẩm làm ra gồm các loại ống (pipe) bằng PVC, PP, PE có kết cấu vững chắc, độ bền cơ học cao đặc biệt là đạt được đường kính lớn mà rất tiết kiệm nguyên liệu
- ♦ Năng suất theo yêu cầu của người mua máy
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất ống dẫn nước uống, nước thải, dùng trong công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản xuất được các sản phẩm có độ bền cao, phạm vi sử dụng rộng rãi, tiết kiệm nguyên liệu, đặc biệt là sản xuất được các đường ống có đường kính

rất lớn (2000 mm)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức dự định cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo thỏa thuận

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Anh Dũng

Người liên hệ: Trần Ban – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Địa chỉ: 14/7 Đường 762 Hồng Bàng, Q.11, TP.HCM

ĐT: 8582637 – Fax: 8298546

Mã số: VN01/0382

MÁY ĐÓNG GÓI CÔNG NGHỆ FFS

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là máy đóng gói liên tục trên băng chuyền
- ♦ 3 bộ phận định hình bao bì, cấp liệu, cắt dán nối kết liên tục trong một máy
- ♦ Công suất 1.000 - 3.000 tấn/năm/máy
- ♦ Đăng ký chất lượng của đơn vị
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng gói nông, hải sản, thức ăn nhanh, suất ăn công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhỏ, gọn, tiết kiệm diện tích bố trí
- ♦ Tiết kiệm chi phí mua và tồn trữ bao bì, giảm giá thành sản xuất, nâng cao lợi nhuận (ước tính giảm 15-20% chi phí so với cách đóng gói thông thường)
- ♦ Tiện dụng (một máy bằng ba máy: làm bao bì, vô hộp, cắt dán)
- ♦ Công suất lớn 1.000 - 3.000 tấn/năm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 220V, 50-60 Hz
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 6 x 3 m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 170 triệu kể cả chi phí lắp đặt và huấn luyện chuyển giao công nghệ

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Anh Dũng

Người liên hệ: Trần Ban – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Địa chỉ: 14/7 Đường 762 Hồng Bàng, Q.11, TP.HCM

ĐT: 8582637 – Fax: 8298546

Mã số: VN01/0074

**PHẦN MỀM PROMAZ – QUẢN LÝ CHẤM CÔNG, NHÂN SỰ,
TIỀN LƯƠNG BẰNG THẺ CẢM ỨNG KHÔNG TIẾP XÚC
(Proximity ID Card Solution)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: công nghiệp và thương mại

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý hoàn toàn tự động các khâu nhân sự, chấm công, tiền lương của một công ty, xí nghiệp

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Máy tính
- ♦ Máy đọc thẻ
- ♦ Phần mềm Promaz

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình tối thiểu của thiết bị ứng dụng:
 - CPU Pentium II 500
 - 64MB RAM
 - 10.4GB HDD

- Máy chấm công điện tử
- Phần mềm ProMaz Ver 4.0
- ♦ Hệ điều hành: Windows 2000, Win NT
- ♦ Máy in

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giá thành thấp khoảng 70% so với nước ngoài
- ♦ Bảo hành, bảo trì tại chỗ trong vòng 24 giờ
- ♦ Giao diện Multi Language

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Giấy Lọc Cường – KCN Biên Hòa, Đồng Nai – Liên doanh với Adidas Đài Loan – 3.000 công nhân. Sử dụng giải pháp PROMAZ từ tháng 10/2000
 - Công ty Chí Hùng – KCN Việt Hương, Bình Dương – Liên doanh với Adidas Đài Loan – 5.000 công nhân
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty APEX Đà Lạt – 100% vốn nước ngoài của Anh – 700 công nhân

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: phụ thuộc vào số lượng công nhân. Giải pháp có giá từ 4.000 USD (250 CN) đến 40.000 USD (5.000 CN)

Đơn vị chào bán GPPM:

SCC Technologies Co.

Người liên hệ: Nguyễn Mạnh Cường – Phụ trách sản phẩm

Địa chỉ: 36 Lý Tự Trọng, Q1, TP.HCM

ĐT: 8234321 – Fax: 8293778

Mã số: VN02/0020

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÀ HÀNG BẰNG MÀN HÌNH CẢM ỨNG
(TOUCH MONITOR) MENU PRO VER 1.0**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý nhà hàng
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: có thể mở rộng để quản lý khách sạn, bán hàng, bán vé, v.v

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý chính xác mọi hoạt động phục vụ khách hàng của một nhà hàng có qui mô 500 bàn ăn trở lại
- ♦ Có thể kết nối Client/Server hoặc chuyển báo cáo qua Internet

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Máy tính có trang bị màn hình cảm ứng
- ♦ Phần mềm Nenu Pro Ver 1.0
- ♦ Máy in hóa đơn, thực đơn

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Pentium II, Celeron - 32MB RAM, 6.4GB HDD
 - TFT Monitor
 - Touch - System
- ♦ Hệ điều hành: Win 98, WinMe, Win 2000
- ♦ Máy in hóa đơn khổ nhỏ

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản lý văn minh, chính xác
- ♦ Giảm nhiều lao động dư thừa
- ♦ Giá thành thấp 50% so với nước ngoài
- ♦ Chi phí vận hành thấp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 1.500 USD toàn bộ hệ thống gồm
 - CPU PIII, 32MB RAM, 6.4GB HDD, 1.4MB FDD, Lancard
 - Màn hình TFT 15" + Touching System
 - Máy in hóa đơn
 - Phần mềm Menu Pro Ver 1.0
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM: đào tạo sử dụng miễn phí

Đơn vị chào bán GPPM:

SCC Technologies Co.

Người liên hệ: Nguyễn Mạnh Cường – Chức vụ: Phụ trách sản phẩm

Địa chỉ: 36 Lý Tự Trọng, Q1, TP.HCM

ĐT: 8234321 – Fax: 8293778

PHÒNG LAB MÁY TÍNH – AVNET THẾ HỆ MỚI

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giảng dạy

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tổ chức một phòng lab máy tính với đầy đủ các tính năng nghe - nhìn
- ♦ Phục vụ dạy, học, kiểm tra các môn học

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Máy tính có nối mạng hoặc không nối mạng
 - Cấu hình 386, 486 có hoặc không có HDD

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Là giải pháp phù hợp với hiện trạng các trường học tại Việt Nam
- ♦ Máy cấu hình thấp, kinh phí thấp
- ♦ Giá thành thấp, 60% giá của giải pháp nước ngoài
- ♦ Điều khiển linh hoạt bằng Firm Ware và Software do kỹ sư trong nước thiết kế
- ♦ Hậu mãi tại chỗ trong vòng 24 giờ

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là
 - Trung tâm Ngoại ngữ Đại học Nông Lâm
 - Trường Phổ thông Năng khiếu
 - Đại học Khoa học XH&NV
 - Trường Dân lập Trương Vĩnh Ký
 - Bộ Tư lệnh QK7
 - Bộ Tư lệnh QK9
 - Học viện Hải quân Nha Trang
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Trường Doanh thương INH - Singapore

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 170 USD/đơn vị học tập
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM: có tích hợp các chương trình tự học tin học (TBT), ngoại ngữ (phòng Lab) và các tiện ích khác (miễn phí)

Đơn vị chào bán GPPM:

SCC Technologies Co.

Người liên hệ: Nguyễn Mạnh Cường – Chức vụ: Phụ trách sản phẩm

Địa chỉ: 36 Lý Tự Trọng, Q1, TP.HCM

ĐT: 8234321 – Fax:8293778

Mã số: VN01/0415

TRỐNG TÁCH HẠT LÉP TG-4A

Mô tả TB/CN:

- ♦ Trống tách hạt lép TS-4A dùng để tách các hạt gạo lép còn lẫn trong gạo thành phẩm. Trống là một ống tròn bằng thép không gỉ được đặt nghiêng với các lỗ hình chữ nhật phù hợp với bề dày chuẩn của hạt gạo. Khi trống quay tròn, những hạt gạo lép không đạt bề dày chuẩn sẽ bị loại ra
- ♦ Năng suất đầu vào: 4000 Kg/giờ
- ♦ Động lực: 1 HP
- ♦ Số vòng quay trục chính: 78 vòng/phút
- ♦ Trọng lượng: 420 Kg
- ♦ Lượng có bao bì: 490 Kg
- ♦ Kích thước máy: $2.320 \times 620 \times 2.020$
- ♦ Kích thước có bao bì: $2.400 \times 700 \times 2.100$

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiệu quả tách hạt lép cao
- ♦ Gạo thành phẩm không bị trầy xước
- ♦ Trống được làm sạch liên tục bằng chổi lăn
- ♦ Tiêu thụ năng lượng thấp
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN01/0417

MÁY TÁCH TRẤU HA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy tách trấu HA dùng luồng gió chuyển động vòng quanh bên trong máy thổi xuyên qua màn gạo đang rơi để tách hỗn hợp ra thành 3 thành phần: gạo lức, lúa lép và trấu. Những phần này được đưa ra khỏi máy bằng những vít tải

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Lượng trấu còn lẫn trong phần gạo lức rất thấp
- ♦ Lượng gạo lức lẫn trong phần lúa lép rất thấp
- ♦ Lượng gạo lức còn lẫn trong phần trấu bị loại ra rất thấp
- ♦ Bụi không bay ra ngoài khi máy đang hoạt động
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng
- ♦ Máy tách trấu HA có các kiểu:
 - HA-25A: năng suất 200-2.500 kg/giờ
 - HA-30A: năng suất 2.500-3.000 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN01/0420

MÁY BÓC VỎ LÚA CL

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy bóc vỏ lúa bằng 2 ru lô cao su quay nghịch chiều và không cùng số vòng quay. Hai ru lô được nén vào nhau bằng xi lanh khí và truyền động bằng dây cu roa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tỷ lệ bóc vỏ lúa từ 85-95%, tỷ lệ gãy vỡ thấp
- ♦ Tự động ép 2 ru lô cao su vào nhau để bóc vỏ khi có lúa vào và tách ra khi hết lúa. Do đó tránh được sự hít dính của 2 ru lô cao su
- ♦ Độ bóc vỏ lúa được ấn định bằng áp suất của luồng khí nén
- ♦ Máy có bộ phận giảm chấn và bộ phận giải nhiệt cho ru lô cao su và dây cu roa
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng
- ♦ Máy bóc vỏ lúa CL có các kiểu:
 - CL-1000: hạt dài 900-1.000 kg/giờ; Hạt tròn 1.200-1.500 kg/giờ
 - CL-2000: hạt dài 1.800-2.000 kg/giờ; Hạt tròn 3.000-4.000 kg/giờ
 - CL-20A: hạt dài 1.800-2.000 kg/giờ; Hạt tròn 3.000-4.000 kg/giờ
 - CL-30A: hạt dài 2.800-3.000 kg/giờ; Hạt tròn 4.000-5.000 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO CB

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy đánh bóng gạo được thiết kế theo phương pháp dùng dao và lưới kết hợp với luồng nước phun sương làm cho gạo sạch, trắng và bóng.
- ♦ Máy đánh bóng gạo CB có các kiểu:
 - CB-1B có năng suất:
Hạt dài 800-1.000 kg/giờ; Hạt ngắn 1.000-1.200 kg/giờ
 - CB-2EC có năng suất:
Hạt dài 15.00-2.000 kg/giờ; Hạt ngắn 1.800-2.300 kg/giờ
 - CB-4EC có năng suất:
Hạt dài 3.000-4.000 kg/giờ; Hạt ngắn 3.500-4.500 kg/giờ
 - CB-8EC có năng suất:
Hạt dài 6.000-8.000 kg/giờ; Hạt ngắn 7.000-9.000 kg/giờ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có hệ thống phun nước tự động. Nước sẽ tự động phun sau 10 giây khi có gạo vào buồng máy và sẽ tự động tắt khi hết gạo
- ♦ Có bộ phận van đóng nhanh trong trường hợp khẩn cấp hoặc hết nguyên liệu
- ♦ Gạo thành phẩm có độ bóng cao, màu trắng sáng, tỷ lệ gãy vỡ thấp
- ♦ Tiêu thụ năng lượng thấp
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngo
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN01/0429

MÁY TÁCH THÓC BG LOẠI ĐÔI – LOẠI KHÔNG CÓ VÍ PHỤ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dùng để tách thóc lẫn trong gạo lúc. Sử dụng trong dây chuyền nhà máy xay từ lúa ra gạo
- ♦ Máy tách thóc BG loại đôi không có ví phụ có các kiểu:
 - BG-14A có năng suất:
Hạt dài 4.900-5.600 kg/giờ; Hạt ngắn 7.600-8.400 kg/giờ
 - BG-18A có năng suất:
Hạt dài 6.300-7.200 kg/giờ; Hạt ngắn 9.600-10.600 kg/giờ
- ♦ Tùy theo sự bố trí trong các thiết bị trong nhà máy xay xát, máy tách thóc được thiết kế loại lấy gạo thành phẩm bên phải (BG-R) và loại lấy gạo thành phẩm bên trái (BG-L)
- ♦ Máy tách thóc đôi có thể lắp đặt trên sàng hoặc giàn lâu

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN01/0430

MÁY SÀNG ĐÁ SD

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sàng đá được thiết kế dựa theo sự khác biệt về tỷ trọng giữa đá, sạn và lúa, gạo bằng cách dùng lưới có cánh được đặt nằm nghiêng và chuyển động tới lui kết hợp với luồng gió mạnh thổi xuyên qua lỗ lưới để tách đá,

sạn lẫn trong lúa hoặc gạo

- ♦ Máy phải được đặt trên nền hoặc khung giàn vững chắc để tránh sự rung động làm giảm hiệu quả của máy
- ♦ Máy sàng đá SD có các kiểu:
 - SD-12A: năng suất: 800-1.000 kg/giờ
 - SD-25A: năng suất: 2.000-2.500 kg/giờ
 - SD-50A: năng suất: 4.000-5.000 kg/giờ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Lượng đá, sạn lẫn trong lúa, gạo được loại ra gần như hoàn toàn
- ♦ Lượng gạo lẫn trong phần đá, sạn bị loại ra rất thấp
- ♦ Không gây tiếng ồn và bụi bặm
- ♦ Tự động xả đá, sạn ttheo thời gian ấn định
- ♦ Lưới được làm bằng thép không gỉ, chịu được sự mài mòn
- ♦ Tiêu thụ năng lượng thấp
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngo
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN01/0434

MÁY XÁT TRẮNG GẠO CD

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hạt gạo được mài xát giữa bề mặt bằng đá mài của một khối quay hình trụ với các thanh xát bằng cao su
- ♦ Luồng gió từ bên ngoài thổi vào theo các khe liền kề các thanh cao su có

tác dụng giải nhiệt hạt gạo và tách phần cám sinh ra một cách triệt để

- ♦ Buồng xát được phân thành nhiều cột xát độc lập, đặc biệt các gân của lưỡi xát hướng các hạt gạo đi theo một lộ trình nhất định trong buồng xát
- ♦ Máy xát trắng gạo CD có các kiểu:

- *CDA với bộ phận điều chỉnh cao su tự động*: Bộ phận tự động điều chỉnh các thanh cao su tiến vào trục đá với vận tốc được định sẵn tương ứng với sự hao mòn trong lúc hoạt động. Kèn sẽ báo khi phần sử dụng của thanh cao su bị mòn hết và hành trình tiến vào của các thanh cao su sẽ dừng lại

Máy xát trắng gạo CDA có các kiểu:

- + CDA-20B: năng suất hạt dài 1.500-2.000 kg/giờ
- + CDA-40B: năng suất hạt dài 3.000-4.000 kg/giờ
- + CDA-60B: năng suất hạt dài 4.000-6.000 kg/giờ

- *CDS với bộ phận điều chỉnh cao su bằng tay*: Các thanh cao su được điều chỉnh cùng lúc bằng một tay quay. Tay quay sẽ không thể điều chỉnh tiến vào khi phần sử dụng của thanh cao su bị mòn

Máy xát trắng gạo CDS có các kiểu:

- + CDS-20A: năng suất hạt dài 1.500-2.000 kg/giờ
- + CDS-40A: năng suất hạt dài 3.000-4.000 kg/giờ
- + CDS-60A: năng suất hạt dài 4.000-6.000 kg/giờ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đạt tỷ lệ gạo nguyên cao, ít mẻ đầu
- ♦ Bóc vỏ những hạt thóc còn sót lại
- ♦ Gạo thành phẩm có độ trắng cao
- ♦ Tiêu thụ năng lượng thấp
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0171

MÁY TÁCH THÓC BG LOẠI ĐƠN – LOẠI KHÔNG CÓ VỈ PHỤ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dùng để tách thóc lẫn trong gạo lức. Sử dụng trong dây chuyền nhà máy xay từ lúa ra gạo
- ♦ Máy tách thóc BG loại đơn không có vĩ phụ có các kiểu:
 - BG-3A có năng suất:
Hạt dài 1.050-1.200 kg/giờ; Hạt ngắn 1.650-1.800 kg/giờ
 - BG-7A có năng suất:
Hạt dài 2.450-2.800 kg/giờ; Hạt ngắn 3.800-4.200 kg/giờ
 - BG-9A có năng suất:
Hạt dài 3.500-3.600 kg/giờ; Hạt ngắn 4.800-5.300 kg/giờ
- ♦ Tùy theo sự bố trí trong các thiết bị trong nhà máy xay xát, máy tách thóc được thiết kế loại lấy gạo thành phẩm bên phải (BG-R) và loại lấy gạo thành phẩm bên trái (BG-L)
- ♦ Máy tách thóc đơn phải được lắp đặt vững chắc trên mặt đất để tránh sự rung động làm giảm hiệu quả tách thóc

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

MÁY TÁCH THÓC BGM LOẠI ĐƠN – LOẠI CÓ VỈ PHỤ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dùng để tách thóc lần trong gạo trắng đã được đánh bóng
- ♦ Máy tách thóc BGM loại đơn có vĩ phụ có các kiểu:
 - BGM-7A có năng suất:
Hạt dài 3.150-3.850 kg/giờ; Hạt ngắn 4.200-4.550 kg/giờ
 - BGM-9A có năng suất:
Hạt dài 3.600-4.200 kg/giờ; Hạt ngắn 4.800-5.200 kg/giờ
- ♦ Tùy theo sự bố trí trong các thiết bị trong nhà máy xay xát, máy tách thóc được thiết kế loại lấy gạo thành phẩm bên phải (BGM-R) và loại lấy gạo thành phẩm bên trái (BGM-L)
- ♦ Máy tách thóc đơn phải được lắp đặt vững chắc trên mặt đất để tránh sự rung động làm giảm hiệu quả tách thóc
- ♦ Công dụng của vĩ phụ: dùng để tách một lần nữa phần thóc bị loại ra nhằm giảm tỷ lệ gạo còn lẫn trong phần thóc đó

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vỉ tách thóc được thiết kế gồm nhiều sóng nổi hình tam giác theo chiều xuôi bằng thép không gỉ. Cấm không bám vào vĩ trong quá trình sử dụng
- ♦ Hiệu quả tách thóc cao, tách được thóc khi hỗn hợp có độ ẩm cao
- ♦ Bộ phận tự động dừng máy khi thiếu nguyên liệu (tránh trường hợp gia tăng lượng thóc trong gạo thành phẩm)
- ♦ Xử lý nhanh chóng đoạn cuối của mẻ gạo bằng chế độ sử dụng tay
- ♦ Năng suất cao
- ♦ Máy gọn nhẹ
- ♦ Tiêu thụ năng lượng thấp
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0173

MÁY TÁCH THÓC BGM LOẠI ĐÔI – LOẠI CÓ VỈ PHỤ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dùng để tách thóc lẫn trong gạo trắng đã được đánh bóng
- ♦ Máy tách thóc BGM loại đôi có vỉ phụ có các kiểu:
 - BGM-14A có năng suất:
Hạt dài 5.600-7.000 kg/giờ; Hạt ngắn 8.400-9.100 kg/giờ
 - BGM-18A có năng suất:
Hạt dài 7.200-9.000 kg/giờ; Hạt ngắn 9.600-10.400 kg/giờ
- ♦ Tùy theo sự bố trí trong các thiết bị trong nhà máy xay xát, máy tách thóc được thiết kế loại lấy gạo thành phẩm bên phải (BGM-R) và loại lấy gạo thành phẩm bên trái (BGM-L)
- ♦ Máy tách thóc đôi có thể lắp đặt trên sàng hoặc giàn lầu
- ♦ Công dụng của vỉ phụ: dùng để tách một lần nữa phần thóc bị loại ra nhằm giảm tỷ lệ gạo còn lẫn trong phần thóc đó

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vỉ tách thóc được thiết kế gồm nhiều sóng nổi hình tam giác theo chiều xuôi bằng thép không gỉ. Cánh không bám vào vỉ trong quá trình sử dụng
- ♦ Hiệu quả tách thóc cao, tách được thóc khi hỗn hợp có độ ẩm cao
- ♦ Bộ phận tự động dừng máy khi thiếu nguyên liệu (tránh trường hợp gia tăng lượng thóc trong gạo thành phẩm)
- ♦ Xử lý nhanh chóng đoạn cuối của mẻ gạo bằng chế độ sử dụng tay
- ♦ Năng suất cao
- ♦ Máy gọn nhẹ
- ♦ Tiêu thụ năng lượng thấp
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngo
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0256

CÂN TỰ ĐỘNG HS-25A

Mô tả TB/CN:

- ♦ Cân tự động HS-25A dùng để cân các loại nông phẩm có dạng hạt như: lúa, bắp, đậu... thích hợp cho đầu vào của dây chuyền xay xát. Cân vận hành theo nguyên lý cảm biến tải. Lượng nông phẩm khi qua cân sẽ được in lên phiếu khi bằng điều khiển của cân được kết nối với máy tính
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Năng suất lớn: 20 Tấn/giờ
- ♦ Cân mẽ (tối đa): 100 Kg
- ♦ Dung sai: $\pm 0.1\%$
- ♦ Nguồn cung cấp khí nén: 5-7 kg/cm²
- ♦ Kích thước: 1.660 x 1.270 x 2.540

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tương đương sản phẩm nước ngoài
- ♦ Năng suất lớn
- ♦ Độ chính xác và ổn định cao
- ♦ Sự vận hành cân được điều khiển bằng lập trình
- ♦ Đóng mở cân bằng xi lanh khí
- ♦ Hiển thị trọng lượng mỗi mẻ và trọng lượng tổng trên bảng điều khiển

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngộ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0257

CÂN TỰ ĐỘNG PS-15A

Mô tả TB/CN:

- ♦ Cân tự động PS-15A dùng để cân các loại nông phẩm có dạng hạt như: lúa, bắp, đậu... thích hợp cho đầu vào của dây chuyền xay xát. Cân vận hành theo nguyên lý cảm biến tải. Lượng nông phẩm khi qua cân sẽ được in lên phiếu khi bằng điều khiển của cân được kết nối với máy tính
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Năng suất: 15 Tấn/giờ
- ♦ Dung sai: $\pm 0.1\%$
- ♦ Nguồn cung cấp khí nén: 5-7 kg/cm²
- ♦ Kích thước: 2.375 x 1.420 x 4.185

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tương đương sản phẩm nước ngoài
- ♦ Có bộ phận giữ miệng bao cho sản phẩm vào
- ♦ Năng suất lớn
- ♦ Độ chính xác và ổn định cao
- ♦ Sự vận hành cân được điều khiển bằng lập trình
- ♦ Đóng mở cân bằng xi lanh khí
- ♦ Hiện thị trọng lượng mỗi mẻ và trọng lượng tổng trên bảng điều khiển

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngo
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0258

SÀNG ĐẢO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sàng đảo dùng để tách tấm lẫn trong gạo bằng cách dùng nhiều tấm lưới đan lỗ vuông bằng thép không gỉ với nhiều cỡ khác nhau để có thể tách nhiều cỡ tấm lẫn trong gạo. Sàng đảo có thể được sử dụng kết hợp với trống phân hạt để tách tấm lẫn trong gạo một cách triệt để

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sàng đảo có thể tách được 4 loại:
 - Gạo hạt nguyên
 - Hỗn hợp gạo nguyên và tấm lớn
 - Tấm vừa
 - Tấm nhỏ
- ♦ Lưới luôn được làm sạch bằng những miếng gạc bằng cao su
- ♦ Phần gạo nguyên hoàn toàn không lẫn tấm
- ♦ Phần hỗn hợp của gạo nguyên và tấm lớn hoàn toàn không lẫn tấm nhỏ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngo

Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0259

MÁY XAY LÚA LIÊN HỢP CRM-1000

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy xay lúa liên hợp CRM-1000 dùng để xay lúa ra gạo trắng. Máy là sự kết hợp hài hoà giữa sự vận hành và hiệu quả bởi các thiết bị cần thiết cho một nhà máy xay xát trong một không gian nhỏ. Máy thích hợp cho xay xát quy mô nhỏ
- ♦ Máy được hoạt động bởi duy nhất một động cơ điện hoặc máy dầu
- ♦ Máy có thể được lắp đặt trên nền có mức gia cố trung bình
- ♦ Năng suất 800-1.000 Kg/giờ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gạo thành phẩm có độ trắng cao
- ♦ Đạt tỷ lệ gạo nguyên cao
- ♦ Tỷ lệ thu hồi gạo thành phẩm cao
- ♦ Thao tác vận hành máy dễ dàng nhờ sự bố trí hợp lý các thiết bị
- ♦ Tiêu thụ năng lượng thấp
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngọ
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

CYCLONE LỌC BỤI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Bộ phận lọc bụi dùng để lọc bụi lẫn trong không khí được sinh ra do sự vận hành các thiết bị thuộc các ngành cơ khí, xây sát, chế biến thực phẩm...
- ♦ Cyclone lọc bụi có các kiểu:
 - DF-3A: lưu lượng khí 65 m³/phút, áp suất quạt hút 150-200 mm H₂O, kích thước máy 1100 x 850 x 2.700
 - DF-6A: lưu lượng khí 125 m³/phút, áp suất quạt hút 150-200 mm H₂O, kích thước máy 1970 x 1.000 x 2.900
 - DF-12A: lưu lượng khí 240 m³/phút, áp suất quạt hút 150-200 mm H₂O, kích thước máy 2.420 x 1.350 x 3.680

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Bộ phận lọc bằng giấy xốp, có khả năng lọc các hạt bụi thật nhuyễn. Phần bụi lắng xuống được thải ra ngoài bằng một van xả kín
- ♦ Bộ lọc được làm sạch bằng một luồng khí nén theo một chu kỳ ấn định trước
- ♦ Dễ dàng sử dụng, lắp đặt và thay thế phụ tùng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong các ngành cơ khí, xây sát, chế biến thực phẩm...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngo
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0415

TRỐNG PHÂN HẠT

Mô tả TB/CN:

- Trống phân hạt dùng để tách tấm lẫn trong gạo. Vỏ trống là một ống tròn bằng thép không gỉ gồm 2 nửa ống. Mặt trống gồm nhiều lỗm tròn có kích thước phù hợp với cỡ tấm cần tách ra. Khi trống quay tròn, gạo sẽ di chuyển suốt chiều dài bên trong ống, lỗm sẽ giữ lại tấm có kích thước phù hợp và tách ra
- Trống phân hạt có thể được sử dụng kết hợp với sàng đảo để tách tấm lẫn trong gạo một cách triệt để

Ưu điểm của TB/CN:

- Tỷ lệ phân loại có thể điều chỉnh được
- Hai nửa ống có thể tháo rời để làm sạch bên trong
- Cắm không bám vào lỗm trống
- Lỗm trống phân hạt có 2 cỡ: đường kính 4.2 mm và 5.2 mm
- Tính đồng nhất của các phần phân ra rất cao

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Dùng trong hệ thống dây chuyền xay xát gạo

Mức độ phát triển của TB/CN:

- Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- Nhân hiệu thương mại
- Kiểu dáng công nghiệp
- Patent

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Cơ khí Công Nông nghiệp Bùi Văn Ngo
Người liên hệ: Phan Văn Tài – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 747/1 Hậu Giang, Q6, TP. HCM
ĐT: 8766386-8776357 – Fax: 8752027

Mã số: VN02/0082

PHẦN MỀM QUẢN LÝ BÁN HÀNG (E-Clark)

Đặc điểm của GPPM:

- Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: quản lý bán hàng, đặc biệt chương trình được xây dựng dành riêng cho các cửa hàng kinh doanh, nhà sách.

siêu thị và hệ thống buôn bán sỉ và lẻ

- E-Clark đưa ra một giải pháp tổng thể, đáp ứng mọi yêu cầu quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp để ra. Tính năng động của E-Clark vượt ra ngoài khuôn khổ của một chương trình quản lý thông thường, chương trình còn bao gồm các chức năng như: kế toán, bán hàng, quản lý tồn kho, quản trị kinh doanh, phân tích và báo cáo tình hình tài chính,...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Phân hệ quản lý khách hàng
- Phân hệ quản lý xuất/nhập/tồn
- Phân hệ quản lý việc mua/bán (bán lẻ và bán sỉ)
- Phân hệ quản lý lưu chuyển kho
- Phân hệ in Barcode
- Phân hệ phân quyền sử dụng
- Phân hệ kế toán (thu, chi, thống kê doanh thu),...

Cấu trúc của GPPM:

- Giải pháp phần mềm được xây dựng trên nền tảng ứng dụng Client/Server và COM cho phép dễ dàng tích hợp với các ứng dụng khác. Phát triển trên ngôn ngữ lập trình Visual Basic 6.0, hệ quản trị CSDL MS SQL 2000
- Đã có sẵn chương trình in Barcode tích hợp trong chương trình

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- Cấu hình thiết bị ứng dụng
 - Đối với Client, cấu hình tối thiểu: Pentium II 233MHz, RAM 32MB
 - Đối với Server, cấu hình tối thiểu: Pentium II 500MHz, RAM 64MB
- Hệ điều hành:
 - Đối với Client: Windows 9x, Windows 2000 Professional
 - Đối với Server: Windows NT4.0, 2000, có cài đặt SQL Server 7.0 hoặc SQL Server 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- Giao diện hoàn toàn bằng tiếng Việt, trình bày đẹp, màu sắc hài hòa, với cách bố trí các hạng mục hợp lý sẽ giúp người sử dụng cảm thấy giao diện chương trình thân thiện, đơn giản và dễ sử dụng
- Tích hợp được với các ứng dụng có liên quan khi cần dùng đến thông tin sản phẩm, kết hợp với các chương trình kế toán để nhận số liệu, tránh được các rủi ro phát sinh khi lập báo cáo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo mức độ ứng dụng và tình hình cụ thể
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM:
 - Phát triển theo yêu cầu riêng của mỗi công ty
 - Yêu cầu ngôn ngữ khác theo dự án cụ thể
- ♦ Phương thức chuyển giao: có nhân viên tư vấn về ứng dụng CNTT như thế nào cho hiệu quả, hiệu chỉnh các phần mềm của chúng tôi theo các yêu cầu đặc thù của mỗi doanh nghiệp đề ra, nhằm tăng hiệu quả ứng dụng (đi sát với nghiệp vụ quản lý hiện tại), sau đó sẽ triển khai và hướng dẫn sử dụng cho doanh nghiệp
Do vậy: doanh nghiệp có nhu cầu có thể liên lạc trực tiếp với chúng tôi hoặc qua các đại lý
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về chuyển giao:
 - Chúng tôi sẵn sàng cài đặt và hướng dẫn sử dụng thử hoàn toàn miễn phí 01 tháng
 - Bảo hành một năm
 - Tính phí bảo trì hàng năm hoặc trọn gói chi phí ban đầu một lần (bảo trì vô thời hạn)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Đôi mắt (EYESOFT Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Ngọc Ấn – Chức vụ: Phòng Phát triển Kinh doanh

Địa chỉ: 8A Nguyễn Cảnh Chân, Q1, TP. HCM

ĐT: 8365486 – Fax: 8365486

Mã số: VN02/0083

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ TỔNG THỂ DOANH NGHIỆP
NGÀNH NHỰA (E-Pplastic Total), XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ ERP**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: sản xuất kinh doanh ngành nhựa gia dụng và nhựa công nghiệp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Phần mềm giúp cho người quản lý có thể cơ cấu hệ thống quản lý của công ty và theo dõi sát các hoạt động xảy ra trong và ngoài công ty một cách nhanh chóng và chính xác
- ♦ Các vấn đề cụ thể mà phần giải quyết như:
 - Tính linh động và hiệu quả
 - Sát thực với nhu cầu, nghiệp vụ của công tác quản lý của doanh nghiệp

ngành nhựa

- Phục vụ tốt và có logic các nghiệp vụ sản xuất của Xưởng sản xuất và phòng kinh doanh
- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng
- Hoạt động trên môi trường cộng tác (trên hệ thống mạng)
- Không bị giới hạn về không gian sử dụng (địa điểm đặt các xưởng sản xuất, kho và văn phòng cách xa nhau)
- Có sự phân công theo từng công đoạn, chức năng làm việc
- Dữ liệu được thống nhất, ràng buộc xuyên suốt qua mỗi công đoạn làm việc
- Hệ thống bảo mật linh động và chắc chắn
- Các báo biểu được trình bày đẹp, xúc tích, chính xác và đầy đủ
- Người quản lý dễ dàng quan sát, theo dõi tình hình hoạt động của công ty

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Quản lý kho
- ♦ Quản lý, theo dõi sản xuất sản phẩm, khuôn
- ♦ Theo dõi quá trình thực hiện đơn hàng
- ♦ Quản lý theo dõi tình hình kinh doanh, thu/chi - công nợ
- ♦ Quản lý nhân sự, tiền lương (tính lương theo thời gian hoặc theo sản phẩm)
- ♦ Quản trị người dùng
- ♦ Hệ thống báo cáo cho từng phần
- ♦ Hệ thống chấm công (có thể tích hợp sử dụng thẻ từ)

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng
 - Đối với Client, cấu hình tối thiểu: Pentium II 233MHz, RAM 32MB
 - Đối với Server, cấu hình tối thiểu: Pentium II 500MHz, RAM 64MB
- ♦ Hệ điều hành:
 - Đối với Client: Windows 9x, Windows 2000 Professional
 - Đối với Server: Windows NT4.0, 2000, có cài đặt SQL Server 7.0 hoặc SQL Server 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giao diện chương trình, báo cáo hoàn toàn bằng tiếng Việt, dễ sử dụng
- ♦ Giúp người quản lý có thể quản lý tổng quát, theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty, hàng hóa, NVL tồn kho, biết được tình trạng đơn đặt hàng đang thực hiện tới đâu, tình hình công nợ,...

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Nhựa Minh Phát

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo mức độ ứng dụng và tình hình cụ thể
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM:
 - Phát triển theo yêu cầu riêng của mỗi công ty
 - Yêu cầu ngôn ngữ khác theo dự án cụ thể
- ♦ Phương thức chuyển giao: có nhân viên tư vấn về ứng dụng CNTT như thế nào cho hiệu quả, hiệu chỉnh các phần mềm của chúng tôi theo các yêu cầu đặc thù của mỗi doanh nghiệp đề ra, nhằm tăng hiệu quả ứng dụng (đi sát với nghiệp vụ quản lý hiện tại), sau đó sẽ triển khai và hướng dẫn sử dụng cho doanh nghiệp
Do vậy: doanh nghiệp có nhu cầu có thể liên lạc trực tiếp với chúng tôi hoặc qua các đại lý
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về chuyển giao:
 - Chúng tôi sẵn sàng cài đặt và hướng dẫn sử dụng thử hoàn toàn miễn phí 01 tháng
 - Bảo hành một năm
 - Tính phí bảo trì hàng năm hoặc trọn gói chi phí ban đầu một lần - bảo trì vô thời hạn

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Đôi mắt (EYESOFT Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Ngọc Ẩn – Chức vụ: Phòng Phát triển Kinh doanh

Địa chỉ: 8A Nguyễn Cảnh Chân, Q1, TP. HCM

ĐT: 8365486 – Fax: 8365486

Mã số: VN02/0084

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ KINH DOANH – KHÁCH HÀNG
(Biz-Eyesoft)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và quản lý quan hệ khách hàng
- ♦ Là phần mềm tích hợp (Interactive) được xây dựng trên nền tảng CRM (Customer Relationship Management)

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Có định quyền để truy cập vào hệ thống
- Thiết lập công cụ định nghĩa hệ thống danh mục cho hệ thống thông tin chung của chương trình. Chương trình được xây dựng theo một số chuẩn của MS Windows để người sử dụng (đã biết sử dụng và quen với giao diện và thao tác của MS Windows) có thể dễ dàng thao tác với chương trình
 - Phân loại và xây dựng cấu trúc **sản phẩm, khách hàng, nhân viên** theo nhu cầu quản lý: xây dựng mô hình cây nhiều cấp để quản lý, mà mỗi cấp là một tiêu thức quản lý khác nhau **theo định nghĩa của người dùng**
- Là công cụ cập nhật thông tin nhanh chóng, chính xác. Có chức năng Active hay Deactive cho phép loại bỏ các thông tin sản phẩm, nhân viên, khách hàng không còn sử dụng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà không bị ảnh hưởng đến các chứng từ liên quan đến các thông tin loại bỏ đó
- Quản lý thông tin khách hàng và các đối tác qua hệ, thông tin của các đối tượng này sẽ được lưu trữ chi tiết trong hệ thống, thể hiện có trình tự, cung cấp cơ chế nhận diện đối tượng và hạn chế tối đa tình trạng trùng lặp thông tin
- Cho phép theo dõi lịch sử giao dịch của đối tượng: danh sách các giao dịch đã phát sinh theo thứ tự thời gian, chi tiết giao dịch bao gồm: giao dịch có chứng từ (đã có báo giá, đặt hàng, hợp đồng ký kết, tình trạng công nợ...) và giao dịch không chứng từ (ghi chú lại tóm tắt hay chi tiết những giao dịch qua điện thoại hay những cuộc gặp gỡ)
- Trong quá trình giao dịch, mỗi khách hàng sẽ có một nhân viên giao dịch chuyên trách. Khi phát sinh giao dịch tiếp theo với khách hàng đó thì nhân viên chuyên trách sẽ được ưu tiên giải quyết. Hệ thống cung cấp công cụ để nhà quản lý phân công giao dịch với khách hàng cho nhân viên
- Quản lý lịch hẹn cho nhân viên kinh doanh
- Theo dõi và xử lý tất cả thông tin có phát sinh trong quá trình kinh doanh từ lúc ghi nhận yêu cầu của khách hàng, báo giá theo yêu cầu đến đặt hàng và xử lý đơn đặt hàng
- Hỗ trợ **lập báo giá nhanh và chính xác**, cho phép chọn giá dealer hay giá bán lẻ để báo cho khách hàng. Báo giá có thể gửi trực tiếp bằng mail hoặc Export ra Microsoft Word để fax cho khách hàng hoặc in ra để gửi thư hoặc làm việc trực tiếp với khách hàng
- Mỗi nhân viên giao dịch sẽ có một danh mục khách hàng riêng để lưu trữ

những yêu cầu báo giá gán cho mình, ngoài ra hệ thống còn duy trì một bảng tổng hợp giao dịch khách hàng cho phép người điều hành có thể thấy được toàn cục các yêu cầu từ khách hàng và công việc theo dõi xử lý báo giá của nhân viên

- ♦ Hệ thống cho phép thống kê theo số lượng yêu cầu báo giá nhận được, số yêu cầu đã được xử lý, tổng hợp xử lý báo giá theo nhân viên, thống kê báo giá có phát sinh đơn đặt hàng
- ♦ Chương trình cũng sẽ **tự in đơn đặt hàng hay hợp đồng theo mẫu chuẩn** của người sử dụng qui định trước và thống nhất trong toàn công ty
- ♦ Đơn đặt hàng sau đó sẽ được chuyển tiếp xử lý thành một phiếu bán hàng thực sự để bộ phận bán hàng và bộ phận kế toán có thể sử dụng như một cơ sở để lập các chứng từ kế toán có liên quan
- ♦ Cho phép thông báo các yêu cầu dịch vụ có độ ưu tiên cao để xử lý
- ♦ Thống kê tình hình thực hiện dịch vụ theo thời gian tùy chọn, thống kê theo yêu cầu dịch vụ chưa xử lý xong

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Giải pháp phần mềm được xây dựng trên nền tảng ứng dụng Client/Server và COM cho phép dễ dàng tích hợp với các ứng dụng khác. Phát triển trên ngôn ngữ lập trình Visual Basic 6.0, hệ quản trị cơ sở dữ liệu được dùng là SQL Server 7.0 hoặc SQL Server 2000

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Đối với Client, cấu hình tối thiểu: Pentium II 233MHz, RAM 32MB
 - Đối với Server, cấu hình tối thiểu: Pentium II 500MHz, RAM 64MB
- ♦ Hệ điều hành:
 - Đối với Client: Windows 9x, Windows Me, Windows 2000
 - Đối với Server: Windows NT4.0, 2000, có cài đặt SQL Server 7.0 hoặc SQL Server 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giao diện chương trình bằng tiếng Việt, đẹp, đơn giản và dễ sử dụng
- ♦ Quản lý cấu trúc cây sản phẩm theo yêu cầu quản lý của khách hàng
- ♦ Tích hợp được với các ứng dụng có liên quan và cần dùng đến thông tin sản phẩm, kết hợp được với chương trình kế toán để nhận số liệu tồn kho, tránh được các rủi ro phát sinh khi lập báo giá cho khách

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Máy tính Đoàn Minh
 - Công ty Phần mềm Eyesoft
 - Công ty TNHH Tường Minh

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo mức độ ứng dụng và tình hình cụ thể
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM:
 - Phát triển theo yêu cầu riêng của mỗi công ty
 - Yêu cầu ngôn ngữ khác theo dự án cụ thể
- ♦ Phương thức chuyển giao: có nhân viên tư vấn về ứng dụng CNTT như thế nào cho hiệu quả, hiệu chỉnh các phần mềm của chúng tôi theo các yêu cầu đặc thù của mỗi doanh nghiệp đề ra, nhằm tăng hiệu quả ứng dụng (đi sát với nghiệp vụ quản lý hiện tại), sau đó sẽ triển khai và hướng dẫn sử dụng cho doanh nghiệp
Do vậy: doanh nghiệp có nhu cầu có thể liên lạc trực tiếp với chúng tôi hoặc qua các đại lý
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về chuyển giao:
 - Chúng tôi sẵn sàng cài đặt và hướng dẫn sử dụng thử hoàn toàn miễn phí 01 tháng
 - Bảo hành một năm
 - Tính phí bảo trì hàng năm hoặc trọn gói chi phí ban đầu một lần - bảo trì vô thời hạn

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Đôi mắt (EYESOFT Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Ngọc Ấn – Chức vụ: Phòng Phát triển Kinh doanh

Địa chỉ: 8A Nguyễn Cảnh Chân, Q1, TP. HCM

ĐT: 8365486 – Fax: 8365486

Mã số: VN02/0085

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KẾ HOẠCH MAY (E-Garment Total)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: sản xuất ngành may mặc

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Lên kế hoạch sản xuất

- ♦ Lên kế hoạch đặt mua và mua nguyên phụ liệu (NPL)
- ♦ Lên kế hoạch xuất hàng giao cho khách,...
- ♦ Tính toán nhu cầu NPL cần cho một đơn hàng, nhu cầu nhân lực cần để hoàn chỉnh đơn hàng đó
- ♦ Quản lý khách hàng sản xuất theo mùa
- ♦ Thống kê đơn đặt hàng tổng hợp
- ♦ Phân công sản xuất

...

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ GPPM được xây dựng trên nền tảng ứng dụng Client/Server và COM cho phép dễ dàng tích hợp với các ứng dụng khác. Phát triển trên ngôn ngữ lập trình Visual Basic 6.0, hệ quản trị CSDL MS SQL 2000

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng
 - Đối với Client, cấu hình tối thiểu: Pentium II 233MHz, RAM 32MB
 - Đối với Server, cấu hình tối thiểu: Pentium II 500MHz, RAM 64MB
- ♦ Hệ điều hành:
 - Đối với Client: Windows 9x, Windows Me, Windows 2000
 - Đối với Server: Windows NT4.0, 2000, có cài đặt SQL Server 7.0 hoặc SQL Server 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giao diện chương trình đẹp, hoàn toàn bằng tiếng Việt, màu sắc hài hòa, với cách bố trí quản lý theo hình cây sẽ giúp người sử dụng cảm thấy thân thiện, đơn giản và dễ sử dụng
- ♦ Dễ dàng theo dõi tình trạng đơn đặt hàng và dễ dàng lên kế hoạch chuẩn bị NPL và nhân sự cho một đơn đặt hàng
- ♦ Nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Một số công ty may ở TP. HCM ứng dụng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo mức độ ứng dụng và tình hình cụ thể
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM: phát triển theo yêu cầu riêng của mỗi công ty (bao gồm nghiệp vụ, ngôn ngữ,...)

- ♦ Phương thức chuyển giao: tư vấn cho khách hàng ứng dụng CNTT như thế nào cho hiệu quả, hiệu chỉnh các phần mềm của chúng tôi theo các yêu cầu đặc thù của mỗi doanh nghiệp để ra, nhằm tăng hiệu quả ứng dụng. sau đó sẽ triển khai và hướng dẫn sử dụng cho doanh nghiệp
Do vậy: doanh nghiệp có nhu cầu có thể liên lạc trực tiếp với chúng tôi hoặc qua các đại lý
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về chuyển giao:
 - Chúng tôi sẵn sàng cài đặt và hướng dẫn sử dụng thử hoàn toàn miễn phí trong thời gian 01 tháng
 - Bảo hành suốt thời gian hoạt động của chương trình

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Đôi mắt (EYESOFT Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Ngọc Ấn – Chức vụ: Phòng Phát triển Kinh doanh

Địa chỉ: 8A Nguyễn Cảnh Chân, Q1, TP. HCM

ĐT: 8365486 – Fax: 8365486

Mã số: VN02/0086

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ KINH DOANH LĨNH VỰC PC
VÀ MÁY THIẾT BỊ VĂN PHÒNG BizComputer**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: kinh doanh mua bán máy, linh kiện máy vi tính và thiết bị văn phòng
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - **Biz-Computer** đưa ra một giải pháp tổng thể, đáp ứng mọi yêu cầu của công ty, doanh nghiệp kinh doanh máy tính để ra. Với thực tế tình hình kinh doanh luôn biến động và yêu cầu về quản lý cũng thay đổi, tính động (tức khả năng thay đổi, thêm, bớt các thông số đầu vào và đầu ra của phần mềm) có khả năng linh động sao cho phù hợp với nhu cầu, thay vì phải nâng cấp như những phần mềm khác
 - Tính năng động của **Biz-Computer** vượt ra ngoài khuôn khổ của một chương trình quản lý thông thường, chương trình còn thực hiện công việc kế toán, quản lý tồn kho, quản trị kinh doanh và phân tích tình hình tài chính, cho phép quản trị theo kế hoạch...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ *Quản lý về mặt hệ thống*

Biz-Computer được xây dựng trên nền tảng ứng dụng Client/Server và COM, cho phép dễ dàng tích hợp với các ứng dụng khác. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu được dùng là SQL Server 7.0 hoặc SQL Server 2000 do đó sản phẩm này có khả năng phân quyền và bảo mật cao

- ♦ *Hệ thống quản lý nhân sự*

Chương trình quản lý nhân viên theo chức vụ và phòng ban, lý lịch của nhân viên được chương trình quản lý một cách chi tiết giúp cho công việc tìm kiếm hiệu quả và nhanh chóng

- ♦ *Quản lý khách hàng*

- Thông tin về khách hàng được lưu trữ chi tiết trong hệ thống, cung cấp cơ chế nhận diện đối tượng. Hạn chế tối đa việc trùng lặp thông tin
- Phân bố khách hàng theo từng loại, giúp cho nhân viên nhận biết đây là khách hàng trong nước hay ngoài nước, khách hàng thân thiết hay khách hàng giao dịch mua bán bình thường. Chương trình cũng tự động cập nhật khách hàng tiềm năng thành khách hàng giao dịch khi hệ thống nhận biết có giao dịch phát sinh với khách hàng đó
- Trong quá trình giao dịch, mỗi khách hàng sẽ có một nhân viên giao dịch chuyên trách. Khi phát sinh giao dịch tiếp theo với khách hàng đó thì nhân viên chuyên trách sẽ được ưu tiên giải quyết. Hệ thống cũng cho phép nhân viên giao dịch chọn ra đối tượng và quản lý thông tin của những đối tượng mà mình đã giao dịch
- **Biz-Computer** còn cung cấp công cụ để tìm kiếm thông tin đối tượng một cách nhanh chóng

- ♦ *Quản lý danh mục mặt hàng*

- Danh mục mặt hàng được quản lý theo mô hình cây phân cấp, do đó ứng với mỗi loại hàng hóa có thể chỉ ra những nhãn hiệu và nhà sản xuất khác nhau, cùng sản xuất loại mặt hàng này
- Với cấu trúc cây, nên rất thuận tiện và dễ dùng cho người sử dụng chương trình

- ♦ *Hệ thống kinh doanh*

- Giải quyết vấn đề báo giá
 - + Chương trình cho phép nhân viên nhận yêu cầu báo giá cho khách hàng, các bảng báo giá này có thể được gửi qua Email cho khách hàng hoặc có thể xuất ra Microsoft Word để khách hàng tiện tham khảo, thay đổi hay in ấn

- + Trong quá trình xử lý và theo dõi báo giá, hệ thống cho phép nhân viên giao dịch tiến hành báo giá bổ sung theo yêu cầu của khách hàng
- + Yêu cầu báo giá được xem như xử lý xong khi khách hàng từ chối tiếp tục giao dịch hoặc khi báo giá được chuyển thành đơn đặt hàng, khi đó chương trình sẽ hủy báo giá
- + Hệ thống cho phép tự động báo giá định lý (ngày, tuần, tháng) theo yêu cầu của khách hàng hoặc theo danh sách khách hàng nhận báo giá mà người dùng nêu ra
- Quản lý việc bán hàng và nhập hàng
 - + Hệ thống cho phép nhân viên lập các phiếu lập hàng, đồng thời tự động tăng số lượng hàng nhập trong kỳ theo số lượng hàng và loại hàng mà phiếu lập hàng đã thiết lập
 - + Lập các đơn đặt hàng khi có yêu cầu từ phía khách hàng, hệ thống tự động kiểm tra trong các kho có đủ các mặt hàng cung ứng cho đơn đặt hàng không? Nếu không hệ thống sẽ thông báo giúp nhà quản trị để dàng điều phối những yêu cầu đặt hàng từ phía khách hàng
 - + Lập phiếu bán hàng
- Quản lý hệ thống thu chi
 - + Lập phiếu thu
 - + Lập phiếu thanh toán
 - + Ghi nhận và quản lý các phát sinh chi phí trong ngày
- Quản lý công nợ
 - + Thông tin nợ của toàn bộ các khách hàng được lưu giữ chi tiết và chính xác. Hệ thống sẽ tự động trừ khoản nợ của khách hàng khi đã thanh toán đúng với số tiền trong phiếu thanh toán ứng với khách hàng đó
 - + Bên cạnh đó hệ thống còn cho phép xem thông tin chi tiết nợ của từng đối tượng khách hàng. Các thông tin này được lưu trữ an toàn với độ chính xác cao
- Báo cáo tình hình kinh doanh
 - + Hệ thống lập các báo cáo một cách linh hoạt theo bất kỳ thời gian nào mà nhà quản trị yêu cầu
 - + Có thể lập các báo cáo theo từng chi tiết - yêu cầu cụ thể, đồng thời hệ thống cũng lập các báo cáo mang tính tổng hợp cung cấp cho nhà quản trị một cái nhìn xuyên suốt và chi tiết tình hình hoạt động của

doanh nghiệp

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ GPPM được xây dựng trên nền tảng ứng dụng Client/Server và COM cho phép dễ dàng tích hợp với các ứng dụng khác. Phát triển trên ngôn ngữ lập trình Visual Basic 6.0, hệ quản trị CSDL MS SQL 2000

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng
 - Đối với Client, cấu hình tối thiểu: Pentium II 233MHz, RAM 32MB
 - Đối với Server, cấu hình tối thiểu: Pentium II 500MHz, RAM 64MB
- ♦ Hệ điều hành:
 - Đối với Client: Windows 9x, Windows Me, Windows 2000
 - Đối với Server: Windows NT4.0, 2000, có cài đặt SQL Server 7.0 hoặc SQL Server 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giao diện chương trình đẹp, hoàn toàn bằng tiếng Việt, màu sắc hài hòa, với cách bố trí quản lý theo hình cây sẽ giúp người sử dụng cảm thấy thân thiện, đơn giản và dễ sử dụng
- ♦ Thích hợp được với các ứng dụng có liên quan khi cần dùng đến thông tin sản phẩm, kết hợp với các chương trình kế toán để nhận số liệu, tránh được các rủi ro phát sinh khi lập báo cáo cho khách hàng
- ♦ Nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Máy tính Đoàn Minh

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo mức độ ứng dụng và tình hình cụ thể
- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo mức độ ứng dụng và tình hình cụ thể
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM: phát triển theo yêu cầu riêng của mỗi công ty (bao gồm nghiệp vụ, ngôn ngữ,...)
- ♦ Phương thức chuyển giao: tư vấn cho khách hàng ứng dụng CNTT như thế nào cho hiệu quả, hiệu chỉnh các phần mềm của chúng tôi theo các yêu cầu đặc thù của mỗi doanh nghiệp đề ra, nhằm tăng hiệu quả ứng dụng, sau đó sẽ triển khai và hướng dẫn sử dụng cho doanh nghiệp
Do vậy: doanh nghiệp có nhu cầu có thể liên lạc trực tiếp với chúng tôi hoặc qua các đại lý

- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về chuyển giao:
 - Chúng tôi sẵn sàng cài đặt và hướng dẫn sử dụng thử hoàn toàn miễn phí trong thời gian 01 tháng
 - Bảo hành suốt thời gian hoạt động của chương trình

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Đôi mắt (EYESOFT Co., Ltd)
Người liên hệ: Phạm Ngọc Ấn – Chức vụ: Phòng Phát triển Kinh doanh
Địa chỉ: 8A Nguyễn Cảnh Chân, Q1, TP. HCM
ĐT: 8365486 – Fax: 8365486

Mã số: VN02/0130

PHẦN MỀM LẬP TÁC NGHIỆP CẮT

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: sản xuất may mặc

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Trong ngành may, tương ứng với số lượng sản phẩm theo từng màu và theo từng size, lập bảng tác nghiệp cắt (tính số lượng sản phẩm từng màu, từng size cho từng bàn cắt và số lượng bàn cắt) tốn rất nhiều thời gian. Phần mềm lập tác nghiệp cắt cho phép lập bảng tác nghiệp cắt nhanh chóng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Hệ điều hành: Window, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Chuẩn bị sản xuất nhanh, giúp sản xuất vừa đúng lúc (JIT)

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thị Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2
 - Xí nghiệp may, Công ty Protrade Bình Dương

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 70 USD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)
Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc
Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM

ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0131

PHẦN MỀM LẬP BẢNG ĐÓNG THÙNG TỰ ĐỘNG

Đặc điểm của GPPM:

- Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: may mặc xuất khẩu
- Là GPPM có thể ứng dụng được cho ngành sản xuất giày dép với một số điều chỉnh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Trong ngành may, việc lập bảng đóng thùng (Packing List) rất phức tạp tốn nhiều thời gian (có khi đến cả tuần, nếu sử dụng những phần mềm không chuyên dụng như Excel). Phần mềm Lập Bảng đóng thùng tự động cho phép đóng thùng tự động với hầu hết các cách đóng thùng sử dụng trong ngành may (thời gian cần thiết chỉ trong vòng 10 – 15 phút). Ngoài ra, những cách đóng thùng đặc biệt có thể được thực hiện nhờ sự hỗ trợ của máy tính

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- Hệ điều hành: Windows, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- Tiết kiệm nhân lực và thời gian cho công việc chuẩn bị sản xuất
- Có thể tích hợp được vào hệ thống thông tin quản lý ngành may

Mức độ phát triển của GPPM:

- Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thị Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2
 - Xí nghiệp may, Công ty Protrade Bình Dương

Chào giá (tham khảo):

- Giá bán GPPM: 80 USD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc

Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM

ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHO

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: May mặc xuất khẩu
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong ngành sản xuất giày dép

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Quản lý thông tin xuất nhập kho. Xuất các báo cáo liên quan đoàn kho như:

- ♦ *Thông tin xuất nhập:*
 - Phiếu xuất kho, nhập kho; Packing list; Biên bản giám định vật tư
- ♦ *Nhóm báo cáo về những thông tin khác:*
 - Danh sách nhà cung ứng vật tư; Danh sách những vật tư được cung ứng bởi từng khách hàng; Báo cáo số lần, ngày xuất kho của từng loại vật tư cho từng mã hàng; Báo cáo số lần, ngày nhập kho của từng loại vật tư cho từng mã hàng.
- ♦ *Nhóm báo cáo tồn kho:*
 - Báo cáo tồn kho cho từng nguyên phụ liệu hay tất cả nguyên phụ liệu của từng kho hay tất cả các kho; Báo cáo tồn kho nguyên phụ liệu cho từng mã hàng
- ♦ *Nhóm báo cáo tồn kho của từng mã hàng:*
 - Danh sách vật tư đã nhập cho từng mã hàng; Danh sách vật tư đã xuất cho từng mã hàng; Danh sách vật tư tồn kho cho từng mã hàng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Hệ điều hành: Windows, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình sử dụng nguyên phụ liệu, tồn kho hiện có, số lượng tồn kho cho từng mã hàng, đơn hàng, khách hàng. Điều này giúp việc sử dụng vật tư hiệu quả và tiết kiệm hơn
- ♦ Có thể tích hợp chung vào một hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất ngành may
- ♦ Dễ sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thị Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2

- Xí nghiệp may, Công ty Protrade Bình Dương
- Công ty TNHH may và thương mại Thạch Bình

CHÀO GIÁ (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM:
 - Phí mua phần mềm: tùy thuộc vào số lượng máy trên mạng và hệ quản trị cơ sở dữ liệu sử dụng
 - Phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình Access có giá: 300 USD cho phần Quản lý kho và 100 USD cho phần Quản lý đơn hàng

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)
Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc
Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM
ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0133

PHẦN MỀM PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG NGÀNH MAY

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: sản xuất ngành may theo dây chuyền
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong ngành sản xuất giày dép với một số điều chỉnh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý đơn hàng
- ♦ Lập và quản lý Quy trình công nghệ
- ♦ Quản lý tay nghề công nhân (các bước công việc quen làm và tốc độ làm việc)
- ♦ Tương ứng với từng mã hàng cụ thể (quy trình công nghệ) cân đối chuyển tự động
- ♦ Phần mềm cho phép cân đối chuyển bán tự động với sự hỗ trợ của máy tính

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Hệ điều hành: Windows, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tận dụng khả năng quen việc của công nhân
- ♦ Cân đối chuyển nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu sản xuất có tính biến động cao

- ♦ Năng suất lao động cao hơn

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM mới được nghiên cứu vận hành thử

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình Access có giá: 480 USD (bao gồm quản lý hợp đồng, lập quy trình công nghệ và phân công lao động)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc

Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM

ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0134

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY
(GARMENT – EIMS)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: sản xuất hàng may mặc xuất khẩu
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong ngành sản xuất giày dép xuất khẩu với một số chỉnh sửa

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý xuất nhập khẩu: lập tờ khai nhập, xuất cho hải quan (in trên biểu mẫu của hải quan); Phụ lục của tờ khai nhập, xuất khẩu; Bảng theo dõi tờ khai hải quan nhập, xuất theo khách hàng; Bảng theo dõi tờ khai hải quan nhập theo khách hàng, hợp đồng; Tạo file Excel phụ lục nhập nộp hải quan. Lập định mức vật tư cho mã hàng (kiểm soát liên tục tình hình cân đối nguyên phụ liệu với hải quan); Lập Bảng báo cáo định mức nguyên phụ liệu vật tư sản xuất hàng gia công; Bảng cân đối nguyên phụ liệu cho mã hàng; Phụ kiện hợp đồng; Điều chỉnh phụ kiện hợp đồng; Bảng tổng hợp Invoice xuất theo tháng, năm; Bảng tổng hợp doanh thu khách hàng theo tháng, năm; Lập Export License và Certificate of Origin cho thị trường có hạn ngạch và không hạn ngạch (in lên biểu mẫu của Bộ Thương mại); Xuất sang file Excel định mức xuất cho mã hàng. Quản lý hạn ngạch:

quản lý hạn ngạch được cấp; Dựa trên thông tin xuất khẩu, báo số lượng hạn ngạch chưa sử dụng

- Lập các báo cáo tổng hợp theo yêu cầu của các cơ quan chức năng: bảng tổng hợp nguyên liệu, phụ liệu, vật tư đã xuất thành sản phẩm xuất khẩu (trên khổ giấy A3); Bảng thống kê tờ khai nhập theo hợp đồng; Bảng thống kê tờ khai xuất theo hợp đồng; Bảng tổng hợp nguyên liệu, phụ liệu, vật tư nhập theo hợp đồng; Bảng tổng hợp sản phẩm xuất khẩu theo hợp đồng; Bảng thanh toán khoản hợp đồng gia công; Báo cáo tình hình xuất khẩu hàng dệt may theo Quý cho Bộ Thương mại; Báo cáo xuất khẩu theo tháng cho Cục Thống kê; Báo cáo nhập khẩu theo tháng cho Cục Thống kê

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- Tùy thuộc vào hệ quản trị dữ liệu, sử dụng trên mạng hay trên máy đơn
- Hệ điều hành: Windows, Win NT
- Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy chụp hình kỹ thuật số

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- Giảm nhân công cho việc lập hồ sơ xuất nhập và thống kê (khoảng 1/2 nhân lực)
- Lập hồ sơ xuất nhập nhanh chóng, chính xác, giảm thời gian giao hàng cho khách
- Cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình xuất nhập, hạn ngạch, doanh thu xuất nhập, số lượng nguyên phụ liệu chưa thanh toán hải quan
- Phù hợp với điều kiện của ngành may xuất khẩu
- Có thể tích hợp chung vào một hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất ngành may
- Dễ sử dụng
- Giá cả hợp lý

Mức độ phát triển của GPPM:

- Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu, Công ty may Sài Gòn 2

Chào giá (tham khảo):

- Phí mua phần mềm: tùy thuộc vào phiên bản dùng cho máy đơn hay mạng và số lượng máy trên mạng
- Phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình Access có giá: 600 USD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)
Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc
Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM
ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0135

LẬP ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT NGÀNH MAY

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: may mặc sản xuất theo dây chuyền
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong ngành sản xuất giày dép với một số điều chỉnh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý đơn đặt hàng
- ♦ Quản lý và lập quy trình công nghệ
- ♦ Tính nhu cầu năng lực (thiết bị và nhân lực) cho từng chuyền để sản xuất mã hàng
- ♦ Cho phép điều chỉnh kế hoạch (dời các đơn hàng chưa gấp để sản xuất những đơn hàng gấp kéo dài hay rút ngắn đơn hàng sản xuất trên từng chuyền do điều kiện thực tế)
- ♦ Thông báo những đơn hàng bị trễ kế hoạch
- ♦ Thông báo những khoảng thời gian dứt chuyền (không có hàng sản xuất)
- ♦ Tính lượng thiết bị và nhân lực cần cung cấp thêm cho từng giai đoạn để đáp ứng sản xuất

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Hệ điều hành: Windows, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch và kiểm soát kế hoạch tốt có nghĩa là năng suất sản xuất cao
- ♦ Biết trước nhu cầu thiết bị và nhân công để chuẩn bị sản xuất tốt

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thị Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2
 - Xí nghiệp may, Công ty Protrade Bình Dương

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình Access có 500 USD bao gồm:
 - Quản lý hợp đồng: 100 USD
 - Lập Quy trình công nghệ: 150 USD
 - Điều độ sản xuất: 140 USD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)
Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc
Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM
ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0136

**PHẦN MỀM LẬP QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ
VÀ VẼ SƠ ĐỒ NHÁNH CÂY**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: Công nghiệp may sản xuất theo dây chuyền
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong ngành sản xuất giày dép với một số điều chỉnh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý đơn hàng (bao gồm cả hình ảnh mã hàng)
- ♦ Hỗ trợ lập hệ thống quy trình công nghệ chuẩn, nhằm định mức chính xác cho từng bước công việc
- ♦ Lập quy trình công nghệ, tính các thông tin cần thiết cho sản xuất đơn hàng: tính số lượng nhân công cho từng bước công việc; nhu cầu nhân lực và thiết bị, định mức sản lượng
- ♦ Vẽ sơ đồ nhánh cây, giúp rã chuyên hợp lý, giúp nâng cao năng suất và rút ngắn thời gian sản xuất mã hàng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Hệ điều hành: Window, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Định mức lao động chính xác hơn, chuyên cân đối hơn và năng suất cao hơn

- ♦ Giúp rải chuyển hợp lý, tăng năng suất lao động và rút ngắn thời gian sản xuất đơn hàng
- ♦ Tóm lại, năng suất lao động cao hơn

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thi Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2
 - Xí nghiệp may, Công ty Protrade Bình Dương

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Phí mua phần mềm: tùy thuộc vào số lượng máy trên mạng và hệ quản trị cơ sở dữ liệu sử dụng
- ♦ Phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình Access có giá: 390 USD (bao gồm Quản lý hợp đồng: 100 USD; Lập quy trình công nghệ: 150 USD; và vẽ Sơ đồ nhánh cây: 140 USD)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)
Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc
Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM
ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0137

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÂN SỰ VÀ CHẤM CÔNG
(VIETSOFT – HRM)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong mọi ngành có nhu cầu quản lý nhân sự

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Quản lý toàn bộ thông tin nhân sự và chấm công bao gồm:

- ♦ Quản lý lý lịch nhân viên: thông tin về cá nhân nhân viên, quá trình công tác, đào tạo, thành tích v.v...
- ♦ Quản lý hợp đồng lao động: lập hợp đồng lao động theo mẫu của Sở Lao động, thông tin về thời gian hợp đồng, báo cáo danh sách nhân viên hết hạn hợp đồng lao động
- ♦ Xuất thông tin về tình hình sử dụng lao động: tăng giảm lao động trong thời gian nhất định

- ♦ Báo cáo khác liên quan đến nhân viên
- ♦ Tổng hợp chấm công từ máy chấm công bằng thẻ từ hoặc chấm công với sự hỗ trợ của máy tính. Xuất ra các thông tin như: số công nhân đi làm trong ngày, số công nhân đi trễ về sớm, số giờ tăng ca theo từng giai đoạn. Các biểu mẫu sử dụng theo yêu cầu SA 8000

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Tùy thuộc vào hệ quản trị dữ liệu, sử dụng trên mạng hay trên máy đơn
- ♦ Hệ điều hành: Windows, Win NT
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy chấm công, nếu có sử dụng chức năng tổng hợp chấm công từ máy chấm công

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giá cả hợp lý
- ♦ Cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình sử dụng nhân lực, rất phù hợp nhất là cho những doanh nghiệp có số lượng lao động lớn
- ♦ Có thể tích hợp chung vào một hệ thống quản lý toàn bộ sản xuất ngành may
- ♦ Dễ sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty May và In Hữu Nghị (cho Công ty chính và Xí nghiệp tại Sa Đéc)
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thị Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2
 - Xí nghiệp may và thương mại Thạch Bình

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Phí mua phần mềm: tùy thuộc vào số lượng máy trên mạng và hệ quản trị cơ sở dữ liệu sử dụng
- ♦ Phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình Access có giá:
 - Phần Quản lý nhân sự: 350 USD
 - Phần Tổng hợp chấm công: 150 USD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc

Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM

ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

PHẦN MỀM TÍNH LƯƠNG CÔNG NHÂN MAY

Đặc điểm của GPPM:

- Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: May mặc xuất khẩu, trả lương theo sản phẩm
- Là GPPM có thể ứng dụng được trong ngành sản xuất giày dép với một số điều chỉnh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Quản lý toàn bộ quá trình tính và trả lương cho công nhân may bao gồm tạm ứng lương, trả bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, công đoàn, tính lương sản phẩm, thanh toán lương, nợ lương v.v..
- Lập bảng lương tháng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- Hệ điều hành: Windows, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- Tính lương nhanh chóng và chính xác
- Quản lý chặt chẽ việc thu chi cho lương công nhân

Mức độ phát triển của GPPM:

- Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thị Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2

Chào giá (tham khảo):

- Phí mua phần mềm: tùy thuộc vào số lượng máy trên mạng và hệ Quản trị cơ sở dữ liệu sử dụng
- Phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị Cơ sở dữ liệu và lập trình Access có giá: 550 USD, bao gồm:
 - Quản lý hợp đồng: 100 USD
 - Lập quy trình công nghệ: 150 USD
 - Nhập phiếu công đoạn: 20 USD
 - Tính lương: 280 USD (không kể phần kiểm soát sản xuất)

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc

Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM

ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0139

PHẦN MỀM QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG NGÀNH MAY (GARMENT MRP2)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: sản xuất ngành may
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong ngành sản xuất giày dép với một số chỉnh sửa

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Hiện nay, thương mại và sản xuất hiện đại phải đáp ứng yêu cầu cung cấp sản phẩm nhanh (Sản xuất vừa đúng lúc – Just in Time). Để đáp ứng nhu cầu đó với chi phí thấp, doanh nghiệp cần có một hệ thống cung cấp và xử lý thông tin nhanh, chính xác và bao quát toàn bộ các hoạt động của doanh nghiệp kể từ khi nhận đơn hàng, chuẩn bị sản xuất, lập kế hoạch, điều độ, kiểm soát sản xuất và lập chứng từ xuất nhập
- ♦ Phần mềm quản lý sản xuất ngành may là một hệ thống thông tin đáp ứng nhu cầu trên của doanh nghiệp
- ♦ Các chức năng chủ yếu của phần mềm là: Quản lý nhân sự, Chấm công (với sự hỗ trợ của máy tính hay bằng thẻ từ), Quản lý hợp đồng, Quản lý xuất nhập khẩu, Quản lý quy trình công nghệ, Quản lý và hoạch định vật tư, Lập kế hoạch và điều độ sản xuất, Cân đối chuyển (bán tự động và hoàn toàn tự động), Quản lý kho vật tư, Quản lý thiết bị và dụng cụ, Quản lý bảo trì, Quản lý chất lượng. Sản phẩm có thể được chuyển giao theo từng module tùy theo yêu cầu của khách hàng. Sản phẩm có thể được sử dụng trên máy đơn hay trên mạng đa người dùng với hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS Access hay SQL –Server. Trong trường hợp sử dụng cho Công ty gồm nhiều xí nghiệp ngoài phương pháp nối mạng trực tiếp, thông tin còn có thể được chuyển từ xí nghiệp về Công ty bằng E-mail (chi phí thấp)

Cấu trúc của GPPM:

Gồm nhiều mô đun liên kết chặt chẽ:

- ♦ Quản lý nhân sự

- ♦ Chuẩn bị sản xuất
- ♦ Hoạch định vật tư
- ♦ Lập kế hoạch và điều độ sản xuất
- ♦ Quản lý kho
- ♦ Tính lương (công nhân theo sản phẩm)
- ♦ Quản lý xuất nhập khẩu
- ♦ Quản lý thiết bị và bảo trì

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tùy thuộc vào số lượng mô đun và hệ thống mạng sử dụng
- ♦ Hệ điều hành: Window, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản lý toàn bộ các hoạt động của doanh nghiệp may, tạo hệ thống thông tin thống nhất trong toàn bộ doanh nghiệp
- ♦ Thiết kế trên cơ sở thực tế sản xuất của nhiều doanh nghiệp may nên rất phù hợp với nhu cầu thông tin của doanh nghiệp may
- ♦ Phù hợp với phương thức quản lý hiện đại, giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất
- ♦ Giá cả phù hợp với khả năng đầu tư của doanh nghiệp May Việt Nam
- ♦ Giao diện và báo biểu hoàn toàn bằng tiếng Việt
- ♦ Dễ sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Các xí nghiệp may: An Phú, Hòa Phú, Thị Nghè, Hưng Phú, Bình Phú, Thuận Phú, Sanding thuộc Công ty May Sài Gòn 2
 - Xí nghiệp may, Công ty Protrade Bình Dương
 - Và nhiều Công ty khác đã sử dụng từng phần

CHÀO GIÁ (tham khảo):

- ♦ Phí mua phần mềm: tùy thuộc vào số lượng máy trên mạng và hệ quản trị cơ sở dữ liệu sử dụng, vào khoảng **từ 2500- 4500 USD** cho tất cả các mô đun

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Phần mềm Nam Việt (Vietsoft Co., Ltd)

Người liên hệ: Phạm Minh Tiến – Chức vụ: Phó Giám đốc

Nguyễn Minh Hà – Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.TB, TP. HCM

ĐT: 8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0240

PHẦN MỀM THIẾT KẾ VÀ LẬP TRÌNH GIA CÔNG MTS

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực CAD/CAM/CNC

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Vẽ thiết kế chi tiết
- ♦ Lập trình gia công CNC với nhiều giải pháp hỗ trợ khác nhau
- ♦ Từ bản vẽ qua CAM cho ra chương trình NC để gia công
- ♦ Dùng gia công cho máy tiện và máy phay CNC
- ♦ Tiện phay liên hợp trên máy tiện 3–5 trục

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ TOP CAM
- ♦ Phay CNC
- ♦ Tiện CNC

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy tính 586, 16MB RAM
- ♦ Hệ điều hành: Windows hoặc DOS

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Lập trình gia công nhóm
- ♦ Đo kiểm kích thước và độ nhấp nhô bề mặt chi tiết để tối ưu hóa công nghệ
- ♦ Đặc biệt thích hợp để dạy học với nhiều hỗ trợ, giao diện và trợ giúp bằng ngôn ngữ tiếng Việt (đang được hoàn thiện)
- ♦ Với trình biên dịch có thể thích ứng với bất cứ hãng máy công cụ CNC khác nhau để gia công trong công nghiệp
- ♦ Đầy đủ tài liệu bằng tiếng Việt

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đang được sử dụng tại Trung tâm Đào tạo Việt – Đức, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Viện Nghiên cứu Đào tạo nghề (CHLB Đức) thừa nhận để sử dụng ở các trường chuyên nghiệp

- Hãng Cititest, Mitsubishi (hãng sản xuất máy công cụ CNC) – Nhật Bản
- Hãng Mercedes Benz, Siemens (CHLB Đức) sử dụng

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Đề nghị liên hệ trực tiếp khi có nhu cầu

Đơn vị bán GPPM:

Công ty TNHH Thiên Việt Kỹ thuật

Người liên hệ: Nguyễn Anh Tuấn – Chức vụ: Tư vấn Kỹ thuật

Địa chỉ: 148Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TP.HCM

ĐT: 8298901 – Fax: 8295486

Mã số: VN01/0241

**THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN CÔNG NGHỆ
KHÍ NÉN – ĐIỆN KHÍ NÉN, THỦY LỰC – ĐIỆN THỦY LỰC**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguyên tắc hoạt động của công nghệ khí nén thủy lực
- ♦ Chức năng và công dụng của các thiết bị khí nén thủy lực
- ♦ Đọc, vẽ các ký hiệu, thiết kế mạch
- ♦ Các kỹ thuật điều khiển theo những ứng dụng công nghiệp
- ♦ Cài đặt lắp ráp và hướng dẫn bảo trì kể cả sửa chữa chi tiết và sửa lỗi hệ thống
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đào tạo

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng cao
- ♦ Có khả năng đào tạo từ cơ bản đến nâng cao, ứng dụng cho nhiều đối tượng và ngành công nghiệp khác nhau
- ♦ Hệ thống thiết bị kiểu modun, có khả năng nâng cấp và mở rộng
- ♦ Để giảm chi phí đầu tư hệ thống thiết bị nhập có thể gá lắp với các giao diện, đồ gá sản xuất tại Việt Nam

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức dự định cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Liên hệ trực tiếp khi có nhu cầu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty TNHH Thiên Việt Kỹ thuật

Người liên hệ: Nguyễn Anh Tuấn – Chức vụ: Tư vấn Kỹ thuật

Địa chỉ: 148Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TP.HCM

ĐT: 8298901 – Fax: 8295486

Mã số: VN01/0112

ESOFT – QUẢN TRỊ SẢN XUẤT DOANH NGHIỆP (ERP)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Ngành may mặc
 - Ngành giày da
 - Ngành chế biến hải sản
 - Ngành công nghiệp chế biến
 - Ngành cơ khí chế tạo
 - Ngành thương mại - dịch vụ
 - Các ngành sản xuất khác

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Xây dựng được quy trình quản lý trên máy tính điều hành sản xuất bao gồm:

- ♦ **Quản lý tài chính:**
 - Kế toán tổng hợp
 - Kiểm soát các khoản phải thu
 - Kiểm soát các khoản phải trả
- ♦ **Quản lý hậu cần:**
 - Kiểm soát đặt hàng
 - Kiểm soát bán hàng

- Quản lý kho
- Quản lý marketing
- ♦ **Quản lý bảo dưỡng, sửa chữa:**
 - Kiểm soát việc lập kế hoạch, theo dõi bảo dưỡng sửa chữa thiết bị
- ♦ **Quản lý sản xuất sản phẩm:**
 - Kiểm soát việc lập kế hoạch, theo dõi tình hình sản xuất

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Được thiết kế theo các mô đun có thể hoạt động riêng rẽ hoặc tích hợp các module trong một hệ thống thống nhất phục vụ cho quy trình quản lý sản xuất doanh nghiệp

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: chạy trên Windows NT; Win 2000 với cơ sở dữ liệu SQL Server 7.0
- ♦ Hệ điều hành: Win NT, Win 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Thiết lập quy trình khai thác; điều hành tối đa nguồn tài nguyên doanh nghiệp (ERP)
- ♦ Xây dựng các kế hoạch điều hành sản xuất thông qua quy trình thiết kế trên phần mềm ứng dụng, chuẩn bị nền móng cho doanh nghiệp xây dựng thương mại điện tử trong tương lai

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Khải Vy, Công ty Vibex Hà Nội

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao GPPM: chuyển giao theo từng mô đun – có thể tiến hành tư vấn xây dựng hệ thống quản lý trước khi triển khai chương trình

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán theo mô đun phần mềm và theo phạm vi triển khai thực tế của khách hàng

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH TM - DV AZ (AZ Co., Ltd.)

Người liên hệ: Phí Anh Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 169 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8343673-8342445 – Fax: 8342446

Mã số: VN02/0009

ESOFT 2000 – QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Ngành may mặc
 - Ngành giày da
 - Ngành chế biến hải sản
 - Ngành công nghiệp chế biến
 - Ngành cơ khí chế tạo
 - Ngành thương mại - dịch vụ
 - Và các ngành sản xuất khác

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Esoft 2000 được thiết kế theo phương pháp nhật ký chứng từ với hình thức quản lý số liệu theo từng tháng, nhiều tháng, nhiều năm tạo điều kiện cho doanh nghiệp truy suất và khai thác số liệu dễ dàng, chính xác. Giúp cho điều hành doanh nghiệp tốt hơn, hiệu quả hơn. Esoft 2000 bao gồm các môđun:

- ♦ Quản lý tiền mặt
- ♦ Quản lý tiền gửi ngân hàng
- ♦ Quản lý theo dõi tạm ứng
- ♦ Theo dõi công nợ phải thu, phải trả
- ♦ Kế toán thuế GTGT
- ♦ Quản lý ngoại tệ
- ♦ Kế toán vật tư hàng hóa
- ♦ Quản lý công cụ lao động
- ♦ Quản lý thành phẩm
- ♦ Giá thành sản phẩm
- ♦ Quản lý lệnh sản xuất, đơn đặt hàng
- ♦ Quản lý tài sản cố định

- ♦ Kế toán tổng hợp
- ♦ Quản lý hệ thống

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Được thiết kế theo các mô đun có thể hoạt động riêng rẽ hoặc tích hợp các mô đun trong một hệ thống thống nhất phục vụ cho quy trình quản lý sản xuất doanh nghiệp

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: chương trình được thực hiện môi trường Windows được xây dựng dựa trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Visual Foxpro 5.0
- ♦ Hệ điều hành: Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Cho phép theo dõi chính xác tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp, hạch toán chính xác các nghiệp vụ kế toán phát sinh
- ♦ Giảm thiểu các rủi ro và thời gian thực hiện công việc

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân (Bitas)
 - Công ty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên (Bitis)
 - Công ty Bút bi Thiên Long
 - Công ty Dược Bình Phước
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Shijar Việt Nam - Taiwan
 - Tập đoàn New Hope - Trung Quốc

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán theo mô đun phần mềm và theo phạm vi triển khai thực tế của khách hàng

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH TM - DV AZ (AZ Co., Ltd.)

Người liên hệ: Phí Anh Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 169 Võ Văn Tần, Q3, TP. HCM

ĐT: 8343673-8342445 – Fax: 8342446

CUSTOMS DECLARATION SYSTEM (CDS)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, hải quan

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Hệ thống các thông tin về tờ khai (mặt hàng, tiền thuế, khách hàng...)
- ♦ Tổng hợp tất cả các dữ liệu có liên quan đến tờ khai
- ♦ Theo dõi các hợp đồng thanh lý của hàng gia công và xuất khẩu
- ♦ Lưu trữ các thông tin về invoice, packing list, sales contract
- ♦ Theo dõi các hợp đồng xuất nhập khẩu
- ♦ Theo dõi các hợp đồng gia công xuất nhập khẩu
- ♦ Theo dõi các tờ khai bị quá hạn
- ♦ Quản lý tài chính nhân viên có liên quan đến tờ khai
- ♦ Kế toán thống kê các mặt hàng đã nhập/xuất khẩu
- ♦ Lập tờ khai trực tiếp (nhập/xuất) hoặc lập từ việc thông qua kết quả, lập invoice, packing list (xuất)
- ♦ Hỗ trợ khai báo thủ tục qua mạng

Cấu trúc của GPPM:

Bao gồm 03 mô đun:

- ♦ Mô đun lập tờ khai
- ♦ Mô đun quản lý hàng gia công, sản xuất xuất khẩu
- ♦ Mô đun quản lý tài chính liên quan đến tờ khai

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng chạy trên máy đơn:
 - Tốc độ bộ xử lý 300 MHz trở lên, dung lượng HDD còn trống trên 1G
 - Cài đặt Access 2000 để lưu Database
- ♦ Hệ điều hành: Win 9x/2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hỗ trợ việc khai báo thủ tục hải quan qua mạng
- ♦ Quản lý thông tin một cách chặt chẽ có hệ thống

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH TM&DV Uy Tín

Người liên hệ: Cao Thanh Hoàng – Trợ lý giám đốc

Địa chỉ: 54 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng – ĐT: 0511.572082 – Fax: 0511.572083

WWW.GOODSONLINE.COM

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giới thiệu và bán tất cả các loại sản phẩm của Việt Nam và các nước lân cận (Lào, Campuchia)
- ♦ Giới thiệu về tiềm năng, chính sách kêu gọi đầu tư của các KCN Việt Nam
- ♦ Là một trang Web thương mại có số lượng hàng hóa lớn, đầu tiên của Việt Nam
- ♦ Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đưa sản phẩm của mình ra thế giới

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Là một Web động, được phân chia theo từng nhóm hàng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có tốc độ 300MHz trở lên

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Đối với người bán: khi tham gia Website này sản phẩm của họ không những được giới thiệu, quảng cáo đến người mua mà có thể bán ngay trên đó bằng chính giá xuất xưởng
- ♦ Đối với người mua: những sản phẩm đưa lên Website được cập nhật thường xuyên, phong phú và đa dạng. Hàng hóa sau khi mua được vận chuyển đến tận tay

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH TM&DV Uy Tín

Người liên hệ: Cao Thanh Hoàng – Trợ lý giám đốc

Địa chỉ: 54 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng

ĐT: 0511.572082 – Fax: 0511.572083

SHIPPING MANAGEMENT SYSTEM (SMS)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực vận tải hàng hải và hàng không

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý và theo dõi hồ sơ: Booking, HBL, Tracking, Manijest, Shipping Advice, Telex Release, lịch tàu, lệnh giao hàng, thông báo tàu đến,...
- ♦ Quản lý và theo dõi hoạt động kinh doanh: theo dõi tình hình chào giá cho

khách hàng...

- ♦ Quản lý và cung cấp các thông tin chung về khách hàng, đại lý, hãng tàu, thông tin về quốc gia, thành phố, nhân viên...
- ♦ Tự động lấy invoice cho khách hàng và đại lý
- ♦ Quản lý công nợ khách hàng
- ♦ Quản lý công nợ đối với đại lý
- ♦ Tính toán chi phí, lời lãi theo từng lô hàng, theo tháng, theo quý
- ♦ Dữ liệu được cập nhật lên Web: nhận thông tin về booking trên Web, đưa thông tin về tracking hàng lên Web, khách hàng/đại lý có thể biết được công nợ của mình (được bảo mật cho từng khách hàng) booking hàng lên Web...

Cấu trúc của GPPM:

Bao gồm 05 mô đun:

- ♦ Mô đun quản lý xuất Sea
- ♦ Mô đun quản lý nhập Sea
- ♦ Mô đun quản lý xuất Air
- ♦ Mô đun quản lý nhập Air
- ♦ Mô đun tổng hợp

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - 01 máy Server chạy Win 2000 Server để quản lý Database
 - Máy Client: tốc độ 300 MHz trở lên, dung lượng đĩa cứng còn trống 1GB trở lên

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản lý được số thực thu, thực chi, từ đó tính được lời lãi thực sự
- ♦ Dữ liệu được quản lý chặt chẽ, được bảo mật theo từng user sử dụng, thông tin được khóa không cho chỉnh sửa, khi thông tin đầu ra của bộ phận này là thông tin đầu vào của bộ phận khác để đảm bảo tính chính xác và hạn chế thất thoát do nguyên nhân chủ quan của con người
- ♦ Hỗ trợ các chức năng tìm kiếm, thống kê

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH TM&DV Uy Tín

Người liên hệ: Cao Thanh Hoàng – Trợ lý giám đốc

Địa chỉ: 54 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng

ĐT: 0511.572082 – Fax: 0511.572083

PHẦN MỀM TỰ ĐỘNG HÓA THIẾT KẾ TRONG XÂY DỰNG

Đặc điểm của GPPM:

- Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực xây dựng bao gồm cả kiến trúc và kết cấu

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- HADESK 1.0: là chương trình thiết kế nhà, các bản vẽ kỹ thuật được thiết kế trên cơ sở lưới trục có tham số, khi thay đổi lưới trục các chi tiết liên quan có tham số, khi thay đổi lưới trục các chi tiết liên quan sẽ thay đổi theo. Các đối tượng kiến trúc: tường, cửa, cầu thang... thể hiện trên mặt bằng và phối cảnh cho phép tạo và quản lý thư viện người dùng
- FBTW 4.0: là chương trình tính kết cấu khung phẳng theo phương pháp phần tử hữu hạn và tiêu chuẩn VN TCVN-2787/95; Tự động đánh số nút và phần tử, thiết lập tổ hợp tải trọng đa dạng..., linh hoạt, kết quả bằng tính hoặc hình vẽ, giải các bài toán khung, vĩ kèo, dầm... trên nền đàn hồi
- CASA 2.0: là chương trình tính toán tĩnh, động kết cấu không gian theo phương pháp phần tử hữu hạn và tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-2737/95: Thể hiện sơ đồ tính ở dạng 3D, tự động đánh số nút và phần tử, có xét đến biến dạng trượt và điều kiện biên xiên, thể hiện tính toán nội lực và dao động đa dạng
- DTG 4.0: chương trình tính toán hệ dầm giao nhau BTCT theo phương pháp phần tử hữu hạn, thiết lập tổ hợp tải trọng đa dạng, giải các bài toán hệ dầm
- CE++ Professional 5.x: chương trình lập dự toán và quyết toán dùng cho cá nhân và các đơn vị xây dựng, giao thông, thủy lợi, đơn giá 61 tỉnh thành

Cấu trúc của GM:

- HADESK 1.0: Visual C++, chạy trên AutoCAD 14
- FBTW 4.0: Visual C++, chạy trên Windows
- CASA 2.0: Visual C++, chạy trên Windows
- DTG 4.0: Visual C++, chạy trên Windows
- CE++ 5.1: Visual basic, chạy trên Windows

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Tối thiểu: Pentium 200 MMX/32MB RAM/20-50MB HDD/Card SVGA

1MB

– Yêu cầu: Pentium II 233 MHz/64MB RAM/100MB HDD

- ♦ Hệ điều hành: Windows 95, 98, Me

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giải pháp phần mềm tự động hóa thiết kế trong xây dựng đem lại cho người dùng rất nhiều lợi ích trong tính toán, thiết kế tạo mẫu, tính dự toán, quyết toán, quản lý bản thiết kế, quản lý vật tư, vật liệu cho tất cả các công trình xây dựng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng. Hầu như tất cả các công ty xây dựng của nhà nước đều sử dụng các phần mềm thuộc giải pháp này
 - Tổng Công ty Xây dựng số 1
 - Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ 7
 - Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ 5
 - Công ty Thép miền Nam
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Bình Thuận
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Phú Yên
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Ninh Thuận
 - Công ty Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Khánh Hòa
 - Công ty Tư vấn Thủy lợi Trà Vinh
 - Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam bộ
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang
 - Công ty Tư vấn Thủy lợi Lâm Đồng
 - Công ty Tư vấn Giao thông tỉnh Khánh Hòa
 - Công ty Công trình Giao thông Đà Nẵng
 - Công ty Tư vấn Thiết kế 625
 - Công ty Tư vấn Tổng hợp Tây Ninh
 - Công ty Công trình Giao thông Đồng Tháp
 - Sở Giao thông Vận tải Cần Thơ
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Long An
 - Sở Xây dựng Long An
 - Công ty Tư vấn Giao thông Đồng Tháp
 - Công ty Công trình Giao thông 499
 - Tư vấn khảo sát Giao thông Bình Định
 - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 - Tổng Cty Điện lực Việt Nam

- Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6
- Tổng Công ty Xây dựng số 1
- Các Tổng công ty thuộc Bộ Xây dựng
- CIENCO 5
- CIENCO 6...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Chi tiết khác về việc chuyển giao GPPM: mỗi khách hàng khi mua một phần mềm có bản quyền đều được cấp các công cụ sau: 1 đĩa CD-ROM ghi chương trình, 1 khóa cứng để chạy chương trình và sách hướng dẫn sử dụng (hỗ trợ cài đặt chương trình)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: HADESK 1.0: 400 USD
- Giá bán GPPM: FBTW 4.0 : 200 USD
- Giá bán GPPM: CASA 2.0 : 500 USD
- Giá bán GPPM: DTG 4.0 : 200 USD
- Giá bán GPPM: CE++ 5.1 : 300 USD

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Tin học Hải Hòa

Người liên hệ: Phạm Thị Phương Lan - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 37 Hồ Xuân Hương, Q3, TP.HCM

ĐT: (84.8) 9302252 – Fax: (84.8) 9302253

Mã số: VN01/0006

PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: địa chính, nhà đất, quản lý đô thị các quận huyện, xây dựng, giao thông công chính, cấp thoát nước, điện lực

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý hồ sơ nhà ở, đất ở
- ♦ Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
- ♦ Quản lý qui hoạch sử dụng đất
- ♦ Quản lý giao thông
- ♦ Quản lý hạ tầng kỹ thuật: điện, nước...

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần mềm sử dụng cấu trúc Client - Server
- ♦ Mạng cục bộ LAN
- ♦ Cơ sở dữ liệu: SQL Server
- ♦ Môi trường phát triển: Visual Basic 6.0 + Crystal Report 8.0
Object - Oriented + COM

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: Hệ thống LAN
 - Server: CPU PIII 866, 128MB RAM, 9.1GB HDD
NOS: NT Server 4.0, SQL Server 7.0
 - Workstation: PII/400, 64MB RAM, 10GB HDD
OS: Win 9x

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản lý hồ sơ nhà đất một cách hệ thống
- ♦ Đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Sở Địa chính Nhà đất TP. Đà Nẵng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy thuộc vào mô hình và qui mô ứng dụng

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Tin học Hải Hòa

Người liên hệ: Phạm Thị Phương Lan - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 37 Hồ Xuân Hương, Q3, TP.HCM

ĐT: (84.8) 9302252 – Fax: (84.8) 9302253

Mã số: VN02/0001

PHẦN MỀM QUẢN LÝ DỰ ÁN

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: quản lý dự án, tư vấn, thiết kế, thi công công trình

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý các thông tin dự án

- ♦ Xây dựng qui trình thực hiện dự án (kế hoạch)
- ♦ Xây dựng tiến độ thực hiện dự án
- ♦ Tổ chức phân công nhân sự, bộ phận dự án
- ♦ Quản lý tiến độ thực hiện dự án
- ♦ Quản lý công việc thực hiện dự án theo nhân sự, theo bộ phận
- ♦ Quản lý lý lịch các thành viên dự án
- ♦ Quản lý hồ sơ kỹ thuật của dự án

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần mềm sử dụng cấu trúc Client - Server
- ♦ Mạng cục bộ LAN
- ♦ Cơ sở dữ liệu: SQL Server
- ♦ Môi trường phát triển: Visual Basic 6.0 + Crystal Report 8.0
Object - Orientea + COM

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: Hệ thống LAN
 - Server: CPU PIII 866, 128MB RAM, 9.1GB HDD
NOS:NT Server 4.0, SQL Server 7.0
 - Workstation: PII/400, 64MB RAM, 10GB HDD
OS: Win 9x

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản lý tốt thông tin dự án, đảm bảo thông tin thống nhất và bảo mật
- ♦ Lãnh đạo có thể quản lý tốt qui trình, tiến độ thực hiện của dự án, quản lý công việc từng bộ phận, nhân viên
- ♦ Tra cứu và thống kê thông tin nhanh, chính xác

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty Tư vấn Xây dựng Điện II TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy thuộc vào mô hình và qui mô ứng dụng

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Tin học Hải Hòa

Người liên hệ: Phạm Thị Phương Lan - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 37 Hồ Xuân Hương, Q3, TP.HCM

ĐT: (84.8) 9302252 – Fax: (84.8) 9302253

CHƯƠNG TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở THEO NGHỊ ĐỊNH 60/CP

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: quản lý nhà ở đất ở
 - Phần mềm chạy trên mạng
 - Quá trình cấp giấy từ khâu biên nhận hồ sơ đến khi giao giấy chứng nhận cho dân đều được thực hiện bằng máy tính
 - Luân chuyển hồ sơ giữa các bộ phận được thực hiện trên mạng bằng các chức năng của phần mềm
 - Quản lý và điều hành việc thụ lý hồ sơ của các bộ phận và của từng nhân viên
 - Phần mềm được xây dựng theo quy trình quản lý và thụ lý hồ sơ của đơn vị thực hiện
 - Phân quyền sử dụng chương trình theo 2 cấp: cấp phòng ban và từng nhân viên của phòng ban
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: quản lý đô thị, xây dựng

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý quá trình thụ lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSHNO & QSDĐO giữa các phòng ban và các bộ phận bằng công cụ tin học
- ♦ Quản lý toàn bộ thông tin về hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSHNO & QSDĐO gồm:
 - Thông tin về biên nhận hồ sơ
 - Thông tin về chủ sở hữu
 - Thông tin về đất: vị trí, diện tích (diện tích theo từng loại đất, diện tích được công nhận và không được công nhận, lý do...), loại đất, nguồn gốc, giấy tờ pháp lý, mục đích sử dụng
 - Thông tin về nhà: diện tích (diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, diện tích công nhận, diện tích không công nhận, diện tích từng tầng-dối với nhà tầng...), cấu trúc (sàn, nền, mái, cột, đà...), loại nhà
 - Thông tin về giấy tờ pháp lý: liệt kê các loại giấy tờ liên quan và quản lý thông tin chi tiết về từng loại giấy
 - Thông tin về giấy chứng nhận: số giấy, ngày ký, cấp thẩm quyền
 - Thông tin về nghĩa vụ tài chính: tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, thông

- tin về biên lai đóng tiền
- Thông tin về lưu trữ hồ sơ
- ♦ Quản lý quá trình thụ lý hồ sơ
 - Ngày nhận hồ sơ
 - Ngày hẹn trả hồ sơ theo quy định
 - Ngày giao nhận hồ sơ giữa các bộ phận
 - Người xử lý hồ sơ của từng bộ phận
 - Thời hạn xử lý hồ sơ
 - Thời gian trễ
 - Ngày nhận hồ sơ từ các cơ quan chức năng liên quan
 - Ngày giao hồ sơ cho dân
- ♦ Tra cứu thông tin về hồ sơ
 - Tra cứu thông tin về biên nhận hồ sơ
 - Tra cứu thông tin về chủ sở hữu
 - Tra cứu thông tin về đất: Vị trí, diện tích (diện tích theo từng loại đất, diện tích được công nhận và không được công nhận, lý do...), loại đất, nguồn gốc, giấy tờ pháp lý, mục đích sử dụng
 - Tra cứu thông tin về nhà: diện tích (diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, diện tích công nhận, diện tích không công nhận, diện tích từng tầng-đối với nhà tầng...), cấu trúc (sàn, nền, mái, cột, dầm...), loại nhà
 - Tra cứu thông tin về giấy tờ pháp lý: liệt kê các loại giấy tờ liên quan và quản lý thông tin chi tiết về từng loại giấy
 - Tra cứu thông tin về giấy chứng nhận: số giấy, ngày ký, cấp thẩm quyền,
 - Tra cứu thông tin về nghĩa vụ tài chính: tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, thông tin về biên lai đóng tiền
 - Tra cứu thông tin về lưu trữ hồ sơ
 - Tra cứu thông tin về quá trình thụ lý hồ sơ
 - Tra cứu thông tin về các chỉ thị điều hành của người quản lý
- ♦ Tổng hợp thông tin và lập báo cáo
 - Tổng hợp số hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận QSHNO & QSDĐO theo khoảng thời gian lựa chọn và địa bàn, in báo cáo
 - Tổng hợp số hồ sơ đã cấp giấy chứng nhận theo khoảng thời gian lựa chọn và theo địa bàn, in báo cáo
 - Tổng hợp hồ sơ xử lý từng bộ phận, từng nhân viên trong bộ phận
 - Tổng hợp hồ sơ trễ từng bộ phận, từng nhân viên trong bộ phận

- ♦ Điều hành quá trình xử lý hồ sơ
 - Người quản lý theo dõi quá trình xử lý từng hồ sơ, theo dõi tình trạng hồ sơ
 - Người quản lý ra chỉ đạo về việc xử lý hồ sơ cho từng nhân viên hoặc cho từng hồ sơ cụ thể
- ♦ Hỗ trợ quá trình xử lý hồ sơ
In giấy tờ theo mẫu chuẩn gồm:
 - Giấy biên nhận hồ sơ
 - Danh sách hồ sơ luân chuyển giữa các phòng ban
 - Quyết định cấp giấy chứng nhận QSHNO & QSĐDO
 - Các loại giấy tờ gửi các đơn vị liên quan
 - Giấy thông báo cho dân
 - Giấy thông báo thuế
 - Giấy chứng nhận QSHNO & QSĐDO

Cấu trúc của GPPM:

Các chức năng chính

- ♦ Hệ thống
- ♦ Nhập thông tin về hồ sơ
- ♦ Khai thác cập nhật thông tin
- ♦ Quản lý điều hành
- ♦ Tổng hợp báo cáo

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng tối thiểu: máy tính 586, 32MB RAM, đĩa cứng còn trống ít nhất 50MB (tốt nhất là từ Pentium II 350, 64MB RAM, đĩa cứng còn trống 100MB)
- ♦ Hệ điều hành, CSDL và thiết bị ngoại vi cần thiết
 - Yêu cầu 1 Server trong đó có cài phần mềm SQL SERVER phiên bản 7.0
 - Tại mỗi bộ phận có ít nhất 1 máy in cài chương trình điều khiển tương thích với môi trường làm việc

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Sở Địa chính – Nhà đất TP. Đà Nẵng
 - Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Tin học Hải Hòa

Người liên hệ: Phạm Thị Phương Lan - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 37 Hồ Xuân Hương, Q3, TP.HCM

ĐT: (84.8) 9302252 – Fax: (84.8) 9302253

Mã số: VN02/0164

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CÔNG VĂN

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng, hỗ trợ công tác quản lý công văn trong các cơ quan, đơn vị
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Cập nhật và lưu trữ công văn đến, công văn đi, công văn phúc đáp, công văn nội bộ...
- ♦ Cung cấp cho lãnh đạo các công cụ điều hành nhanh chóng: chỉ thị, đề nghị, thông báo cho các loại công văn
- ♦ Tra cứu công văn theo nhiều tiêu chí:

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Hệ thống
- ♦ Nhập thông tin
- ♦ Khai thác cập nhật thông tin
- ♦ Quản lý điều hành
- ♦ Tổng hợp báo cáo

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng tối thiểu: máy tính 586, 32MB RAM, đĩa cứng còn trống ít nhất 50 MB (tốt nhất là từ Pentium II 350, 64MB RAM, đĩa cứng còn trống 100MB)
- ♦ Hệ điều hành, CSDL và thiết bị ngoại vi cần thiết
 - Yêu cầu 1 Server trong đó có cài phần mềm SQL SERVER phiên bản 7.0
 - Tại mỗi bộ phận có ít nhất 1 máy in cài chương trình điều khiển tương thích với môi trường làm việc

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH Tin học Hải Hòa

Người liên hệ: Phạm Thị Phương Lan - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 37 Hồ Xuân Hương, Q3, TP.HCM

ĐT: (84.8) 9302252 – Fax: (84.8) 9302253

Mã số: VN02/0025

Đta I – DELTA INVENTORY CONTROL

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: quản lý thành phẩm cho công ty thủy sản, đông lạnh
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: thủy sản, đông lạnh, thực phẩm công nghệ, nông sản, tiểu thủ công nghiệp xuất khẩu...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Theo dõi đơn đặt hàng
- ♦ Quản lý nhập/xuất thành phẩm
- ♦ Quản lý chính xác hàng hóa ra vào kho bằng mã vạch để kiểm tra, hạn chế tối thiểu nhầm lẫn thành phẩm, giảm thời gian thao tác
- ♦ Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho quá hạn
- ♦ Hỗ trợ khả năng thiết kế và bố trí kho tối ưu
- ♦ Hỗ trợ phân tích, đề xuất tái chế thành phẩm phục vụ đơn hàng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ GPPM là bộ phận không thể tách rời của việc quản lý theo quy trình tối ưu, khoa học
- ♦ GPPM được tổ chức theo dạng các mô đun lắp ghép, áp dụng công nghệ mã vạch (Barcode) để quản lý và kiểm tra hàng hóa

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Mạng máy tính có server chạy trên nền Windows NT hoặc Windows 2000
 - Thiết bị đọc và in nhãn mã vạch

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Ứng dụng công nghệ mã vạch tiên tiến
- ♦ Hạn chế tối thiểu lượng hàng tồn kho quá hạn
- ♦ Theo dõi và quản lý khách hàng và chủ hàng chặt chẽ
- ♦ Theo dõi và lần được vết thành phẩm từ khâu thu mua đến tiêu thụ

- ♦ Quản lý chính xác và nhanh chóng số liệu trong điều kiện tuân thủ quy trình
- ♦ Dữ liệu dễ truy xuất và kết nối với các chương trình ứng dụng khác
- ♦ Có khả năng ứng dụng tổng quát cho các mô hình kinh doanh xuất nhập khẩu thủy sản đông lạnh
- ♦ Có thể phát triển, mở rộng dễ dàng các chức năng ứng dụng theo yêu cầu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Công ty XNK Thủy sản An Giang (AGIFISH An Giang)

Đơn vị chào bán GPPM:

- ♦ Công ty TNHH Tín Hòa
Người liên hệ: Nguyễn Quyết Thắng – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27 Đặng Tất, Q1, TP. HCM
ĐT: 8480585 – Fax: 8437064 – Email: quyethan@hcm.vnn.vn
- ♦ Công ty Công nghệ Tin học Phương Tùng (Đà Nẵng)
Người liên hệ: Nguyễn Minh Hùng – Chức Vụ: Giám Đốc
Địa chỉ: 163 Hàm Nghi, Đà Nẵng
ĐT: 0511-6566666 – Fax: 0511-656176
Email: ptcom@dng.vnn.vn

Mã số: VN02/0026

DtaS - DELTA SALE MANAGEMENT

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: quản lý bán hàng, tồn kho cho siêu thị, cửa hàng
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: các công ty thương mại, bán lẻ, siêu thị, phân phối, hệ thống cửa hàng bán lẻ...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Theo dõi doanh số bán, lãi gộp theo nhiều tiêu chí như: khách hàng, nhân viên bán hàng, mã hàng, nhóm mặt hàng,...
- ♦ Theo dõi hàng tồn kho
- ♦ Theo dõi công nợ: đến hạn, chưa đến hạn, quá hạn
- ♦ Theo dõi tuổi nợ theo quy định người dùng
- ♦ Theo dõi lần vết các khoản hoa hồng, giảm giá
- ♦ Theo dõi chương trình khuyến mãi
- ♦ Theo dõi bảo hành hàng hóa

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Mô đun quản lý đơn hàng
- ♦ Mô đun quản lý công nợ
- ♦ Mô đun quản lý hàng tồn kho
- ♦ Mô đun quản lý nhập/xuất hàng hóa
- ♦ Mô đun quản lý bán hàng
- ♦ Mô đun quản lý khuyến mãi, giảm giá, hoa hồng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Máy tính đơn hoặc nối mạng trên nền Windows 98, Windows NT hoặc Windows 2000
- ♦ Các thiết bị xuất nhập số liệu tự động: thiết bị đọc và in nhãn mã vạch

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản lý tức thời công nợ và tình hình xử lý công nợ đối với chủ hàng và khách hàng → hạn chế tối đa rủi ro
- ♦ Phân biệt tức thời lượng hàng bán, tồn kho
- ♦ Xem tức thời tình hình sản xuất kinh doanh của công ty → quản lý số liệu chính xác
- ♦ Thống kê doanh số + lãi gộp bán hàng theo nhiều cách: khách hàng, mặt hàng, nhân viên bán hàng → đưa ra những chính sách bán hàng nhanh chóng, kịp thời
- ♦ Quản lý tốt bảng giá bán, các chương trình khuyến mãi và giảm giá hàng bán
- ♦ Kết nối dữ liệu dễ dàng
- ♦ Có thể dễ dàng phát triển mở rộng chức năng
- ♦ Dễ sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Cửa hàng 123
 - Siêu thị nhựa Chợ Lớn
 - Công ty Cam Ly
 - Q Home Center

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Liên hệ chúng tôi để được biết chi tiết

Đơn vị chào bán GPPM:

- ♦ Công ty TNHH Tín Hòa

Người liên hệ: Nguyễn Quyết Thắng – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27 Đặng Tất, Q1, TP. HCM

ĐT: 8480585 – Fax: 8437064 – Email: quyethan@hcm.vnn.vn

- ♦ Công ty Công nghệ Tin học Phương Tùng (Đà Nẵng)

Người liên hệ: Nguyễn Minh Hùng – Chức Vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: 163 Hàm Nghi, Đà Nẵng

ĐT: 0511-656666 – Fax: 0511-656176

Email: ptcom@dnng.vnn.vn

Mã số: VN02/0168

CÁC LOẠI MÁY QUÉT MÃ VẠCH INTERMEC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Các loại máy quét mã vạch INTERMEC sử dụng công nghệ tiên tiến nhất hiện nay trên thế giới có tốc độ quét nhanh, tầm quét xa, độ bền cao, sử dụng được trong nhiều môi trường làm việc khắc nghiệt
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm do TB/CN tạo ra đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các loại máy quét và máy in mã vạch được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực quản lý kinh tế và sản xuất như: bán hàng, siêu thị, hiệu sách, bệnh viện, bảo hiểm, trên dây chuyền sản xuất trong các xí nghiệp, kho tàng, dịch vụ v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ tin cậy và độ bền cao, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong mọi lĩnh vực sản xuất và dịch vụ

Mức độ phát triển của TB/CN:

Đã bán nhiều TB/CN, ví dụ như các đơn vị sau:

- Các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài và trong nước trong lĩnh vực may mặc, giày dép, điện tử, xuất nhập khẩu thủy sản, gốm sứ xuất khẩu, dược phẩm, thực phẩm công nghệ
- Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam
- Bưu điện TP. Hồ Chí Minh
- Trung Tâm truyền máu và huyết học TP. HCM
- Trung tâm Chẩn đoán y khoa Hòa Hảo

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

- Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị chào bán GPPM:

- Công ty TNHH Tín Hòa
Người liên hệ: Nguyễn Quyết Thắng – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27 Đặng Tất, Q1, TP. HCM
ĐT: 8480585 – Fax: 8437064 – Email: quyethan@hcm.vnn.vn
- Công ty Công nghệ Tin học Phương Tùng (Đà Nẵng)
Người liên hệ: Nguyễn Minh Hùng – Chức Vụ: Giám Đốc
Địa chỉ: 163 Hàm Nghi, Đà Nẵng
ĐT: 0511-656666 – Fax: 0511-656176
Email: ptcom@dng.vnn.vn

Mã số: VN02/0169

**THIẾT BỊ QUÉT MÃ VẠCH CẦM TAY
CÓ BỘ NHỚ INTERMEC, CIPHERLAB**

Mô tả TB/CN:

- Thiết bị quét mã vạch cầm tay có bộ nhớ INTERMEC, CIPHERLAB: thực chất hoạt động như một máy tính cầm tay nhỏ, gọn dùng để thu nhập và kiểm tra số liệu được thể hiện bằng mã vạch. Đây là một công cụ mạnh tích hợp với giải pháp phần mềm giải quyết nhiều vấn đề sai sót số liệu trong quản lý của doanh nghiệp
- TB/CN đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- Sản phẩm do TB/CN tạo ra đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Các loại máy quét và máy in mã vạch được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực quản lý kinh tế và sản xuất như: bán hàng, siêu thị, hiệu sách, bệnh viện, bảo hiểm, trên dây chuyền sản xuất trong các xí nghiệp, kho tàng, dịch vụ v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- Độ tin cậy và độ bền cao, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong mọi lĩnh vực sản xuất và dịch vụ

Mức độ phát triển của TB/CN:

Đã bán nhiều TB/CN, ví dụ như các đơn vị sau:

- Các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài và trong nước trong lĩnh vực may mặc, giày dép, điện tử, xuất nhập khẩu thủy sản, gốm sứ xuất khẩu, được

phẩm, thực phẩm công nghệ

- Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam
- Bưu điện TP. Hồ Chí Minh
- Trung Tâm truyền máu và huyết học TP. HCM
- Trung tâm Chẩn đoán y khoa Hòa Hảo

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Đơn vị chào bán GPPM:

- ♦ Công ty TNHH Tín Hòa
Người liên hệ: Nguyễn Quyết Thắng – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27 Đặng Tất, Q1, TP. HCM
ĐT: 8480585 – Fax: 8437064 – Email: quyethan@hem.vnn.vn
- ♦ Công ty Công nghệ Tin học Phương Tùng (Đà Nẵng)
Người liên hệ: Nguyễn Minh Hùng – Chức Vụ: Giám Đốc
Địa chỉ: 163 Hàm Nghi, Đà Nẵng
ĐT: 0511-656666 – Fax: 0511-656176
Email: ptecom@dng.vnn.vn

Mã số: VN02/0170

CÁC LOẠI MÁY IN MÃ VẠCH INTERMEC, ZEBRA

Mô tả TB/CN:

- ♦ INTERMEC và ZEBRA là những nhãn hiệu máy in mã vạch hàng đầu thế giới có độ tin cậy và bền bỉ cao. Máy in nhãn mã vạch không chỉ in ra mã vạch mà còn in được các thông tin và hình ảnh trên nhãn, giải quyết vấn đề in mã máy in laser và các loại in ấn khác không làm được
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm do TB/CN tạo ra đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các loại máy quét và máy in mã vạch được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực quản lý kinh tế và sản xuất như: bán hàng, siêu thị, hiệu sách, bệnh viện, bảo hiểm, trên dây chuyền sản xuất trong các xí nghiệp, kho tàng, dịch vụ v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ tin cậy và độ bền cao, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong mọi lĩnh vực sản xuất và dịch vụ

- ♦ Sản phẩm đầu ra (muối tinh):
 - Hàm lượng NaCl: 98 - 99% Ca^{+2} : 0,2%
 - Mg^{+2} : 0,1% SO_4^{2-} : < 0,3%
 - Tạp chất không tan < 0,1%
- ♦ Độ hạt: 0.5 - 0.8 mm
- ♦ Độ ẩm sau ly tâm < 1.2%
- ♦ Độ ẩm sau sấy < 0.4%
- ♦ Tỷ lệ hao hụt: 1.2 tấn muối thô cho ra 1 tấn sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Cải tạo và công nghiệp hóa ngành muối cho các vùng sản xuất muối ven biển

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Chế tạo hoàn toàn trong nước
- ♦ Giá thành bằng 45% giá nhập

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 15 - 30 người
- ♦ Năng lượng:
 - Điện: 20 kWh/tấn sản phẩm
 - Nhiên liệu: 10 lít dầu FO/tấn sản phẩm
- ♦ Nguyên liệu: muối thô
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 380 m² trở lên, tùy qui mô sản xuất

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2.500 - 4.500 triệu
- ♦ Phí xây lắp: 1.000 - 1.600 triệu
- ♦ Chi phí khác: 390 - 600 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

HỆ THỐNG LẮNG NỔI SIRÔ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống lắng nổi cùng với hóa chất xử lý được đưa vào quy trình công nghệ để làm tăng độ tinh khiết, giảm chất tạo màu (tạp chất, bã vụn, chất lơ lửng), là công nghệ làm sạch bằng cách phân ly 2 pha rắn lỏng được phát triển nhanh và có hiệu quả trong sản xuất đường hiện đại để nâng cao chất lượng đường RS thành phẩm cho các nhà máy đường
- ♦ Công suất: 1.500 - 2.000 tấn mía/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các nhà máy đường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng đường thành phẩm cao:
 - Pol: 99.68 - 99,72
 - Độ ẩm: 0.04
 - Tạp chất: 72 ppm
- ♦ Sirô trước lắng nổi:
 - Brix: 59.55
 - AP: 79.56
 - Màu: 18.03
- ♦ Sirô sau lắng nổi:
 - Brix: 58.59
 - AP: 81.84
 - Màu: 15.74

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 25 kWh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ và máy móc thiết bị: 350 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN00/0192

THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ THIÊN NHIÊN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống thiết bị gồm: máy chà, máy ép, thùng phối chế, lọc, gia nhiệt, đông hóa, thanh trùng, ghép túi...

- ♦ Quy trình công nghệ:

TRÁI CÂY → CHỌN, PHÂN LOẠI → RỬA → LÀM SẠCH (ĐẦU, VỎ) → ÉP, CHÀ → LỌC SƠ BỘ → PHỐI CHẾ → ĐÔNG HÓA → GIA NHIỆT → RÓT TÚI → GHÉP KÍN → THANH TRÙNG → BẢO ÔN → SẢN PHẨM

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: nước quả thiên nhiên được đóng trong các túi nhôm 200 ml/túi, bao bì hấp dẫn
- ♦ Công suất: 500 - 1.000 lít/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Đảm bảo chất lượng vệ sinh

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị được chế tạo trong nước, giá thấp bằng 50% giá ngoại
- ♦ Rất thích hợp cho các trang trại rau quả, qui mô nhỏ
- ♦ Sản phẩm có giá thành thấp (1.000 đồng/túi)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 kỹ thuật, 5 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 50 kVA
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m²
- ♦ Nguyên liệu: xoài, dứa, chuối...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN00/0193

THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CỒN THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị được chế tạo trong nước, vật liệu Inox SUS 304, đồng hồ, máy nén CO₂, động cơ và các dụng cụ đo ngoại nhập
- ♦ Quy trình công nghệ:

MẬT (rỉ đường) → ĐỊNH LƯỢNG → XỬ LÝ MẬT → LÊN MEN (CO₂)
→ CHỨNG THÔ → NGỨNG TỤ

↓
CỒN THÀNH PHẨM → CHỨNG CẤT TINH

RỬA, LỌC → CO₂ THÀNH PHẨM

- ♦ Quy cách sản phẩm: tạo ra cồn thực phẩm và CO₂ thực phẩm hóa lỏng trong các chai thép 30 kg/chai
- ♦ Công suất: 500 - 10.000 lít/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam (cồn 1052-71; CO₂ 5778-1994)
 - Nồng độ: 95 - 960
 - Aldehyde: < 8 mg/l
 - Este: < 80 mg/l
 - Metanol: < 0.06 mg/l
 - Rượu bậc cao: < 30 mg/l
 - Furfurol: không phát hiện
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:
 - Hiệu suất lên men 88%
 - Hiệu suất tinh luyện 97%

- Hiệu suất tổng thu hồi 85%
- Tiêu hao mật rỉ/cồn 4.5 kg/l
- Tiêu hao điện: 180 kWh

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị được chế tạo trong nước, giá thành bằng 50% thiết bị ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 kỹ thuật, 5-20 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha 380V, công suất 50 - 200 KVA
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 360-1.000 m²
- ♦ Nguyên liệu: rỉ đường

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 40 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 720 - 4.200 triệu (không nhà xưởng)
- ♦ Phí đào tạo: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN00/0194

BĂNG TẢI THANH CÀO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Băng tải xích ống con lăn, t = 150, D = 80 gồm 22 thanh cào cách đều nhau một khoảng h = 600 mm

- ♦ Góc nghiêng băng tải 45°
- ♦ Kích thước tổng: 800 x 1.450 x 6.900 mm. Có thể thay đổi kích thước theo yêu cầu sử dụng
- ♦ $N = 7,5 \text{ Kw}$; $Q = 65 \text{ T/h}$
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: tải các loại nguyên liệu (bã mía, các vật liệu khác có đặc điểm tương tự). Góc nghiêng có thể điều chỉnh 30 - 60° theo yêu cầu
- ♦ Công suất: làm việc 3 ca ($Q = 520 \text{ T/ca}$)
- ♦ Băng tải thanh cào là một trong những thiết bị cần thiết thay thế để tăng năng suất của các nhà máy đường từ 1.000 lên 1.500 tấn mía/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các nhà máy đường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận chuyển vật liệu ở góc nghiêng lớn 30 - 60°
- ♦ Định lượng được sản phẩm đều khi qua các khâu xử lý

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 380 V
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 180 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

BĂNG TẢI VẬN CHUYỂN KHÓM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Băng tải vận chuyển nhóm sử dụng thép kết cấu hàn, vận chuyển nhóm bằng băng tải cao su. Băng tải cao su được đỡ bằng các con lăn đỡ, các tang bị động và chủ động. Băng tải vận chuyển nhóm được nối với nhau bằng từng băng tải ngắn
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: tạo ra những ống nhóm lớn, dễ dàng trong công tác lưu kho, chế biến và giao hàng
- ♦ Công suất: 200 tấn/ca

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Vận chuyển nhóm từ bãi, bờ sông qua đường giao thông vào nhà xưởng chế biến
- ♦ Vận chuyển được tất cả các nguyên liệu dạng hạt, trái trong các nhà máy chế biến

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận chuyển tất cả các nguyên liệu dạng hạt, trái
- ♦ Di chuyển tới mọi địa điểm trong nhà kho

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Thời hạn có hiệu lực từ 8/2000

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 380V, 25 kWh
- ♦ Nguyên liệu: nhóm và các nguyên liệu khác

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 550 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN00/0196

BĂNG TẢI VẬN CHUYỂN VÀ ĐỔ ĐỒNG MUỐI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Băng tải vận chuyển muối sử dụng thép kết cấu hàn, các con lăn đỡ băng tải cao su, các tang bị động, chủ động và căng bằng. Muối được vận chuyển bằng băng tải cao su
- ♦ Băng tải muối gồm có 2 phần thiết bị: băng tải nhập muối dài 10m và băng tải đổ đồng muối dài 40m
- ♦ Quy cách sản phẩm: tạo ra những đồng muối lớn và cao để bảo quản và giao hàng
- ♦ Bề rộng băng tải cao su 600mm, chiều dày 10mm
- ♦ Băng tải đổ đồng bố trí nghiêng 27°
- ♦ Vận tốc băng tải $V = 1,5 \text{ m/s}$
- ♦ Công suất: 800 tấn/ca

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong những cánh đồng muối lớn ở những vùng biển

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tạo ra những đồng muối lớn và cao từ 15-17 m
- ♦ Băng tải vận chuyển muối di chuyển dọc theo chiều dài của khu chứa, nên tạo ra những đồng muối rất dài

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Thời hạn có hiệu lực từ 3/2000

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 380V, 20 kWh

- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 15.000 m²
- ♦ Nguyên liệu: muối thô cục to sau khi lấy từ ruộng muối về

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 300 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN00/0197

MÁY ÉP BÃ Bùn XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy ép kiểu trống liên tục
- ♦ Kích thước tổng: 2.000 x 1.300 x 1.300 mm
- ♦ Motor giảm tốc vô cấp 1 HP, V = 3-16 v/phút
- ♦ Quy cách sản phẩm: tách nước ra khỏi chất thải để có thể phơi, sấy chất thải sử dụng cho mục đích khác
- ♦ Công suất: 2 tấn/ca

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ép vật liệu dạng bùn, nhão
- ♦ Ép bã mía và bã bùn trong hệ thống xử lý chất thải rắn (nhà máy chế biến tinh bột)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Ẩm độ nguyên liệu vào máy ép: 85 - 90%
- ♦ Ẩm độ sản phẩm sau ép: 60 - 64%
- ♦ Kết cấu máy gọn nhẹ, làm việc êm (ép giữa 2 băng)
- ♦ Chế tạo bằng thép không gỉ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 người
- ♦ Năng lượng: điện 220 - 380 V, 3 kWh
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN01/0373

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CÔ ĐẶC VÀ CÔNG NGHỆ NÂNG CAO ĐỘ ĐẠM NƯỚC MẮM TOP50, TOP60

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết kế và chế tạo hệ thống cô đặc chân không làm bốc hơi nước, nâng cao độ đậm của nước mắm, đồng thời xử lý để sản phẩm vẫn giữ được hương vị đặc trưng
- ♦ Diện tích lắp đặt hệ thống máy (D x R x C): 8 x 5 x 4 m
- ♦ Năng suất nguyên liệu chưng cất: 1.000 lít/m²
- ♦ Năng suất thành phẩm: 50 - 60 lít/giờ
- ♦ Độ đậm còn lại trong muối: 4 - 4,5% (gam/lít)
- ♦ Tổn thất độ đậm qua việc tách nước trong tháp chưng và các quy trình xử lý khác < 12%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nâng cao độ đậm trong nước mắm lên 50 - 60°
- ♦ Bảo đảm vệ sinh thực phẩm theo TCVN
- ♦ Thiết bị được chế tạo trong nước, không phải nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 10 người
- ♦ Năng lượng: điện 23 kWh, dầu DO 10-11 lít/giờ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 180 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN01/0374

HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ BÃ MÌ LÀM NGUYÊN LIỆU CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống thiết bị và công nghệ xử lý bã mì bao gồm các thiết bị sau: 2 máy ép tách nước kiểu hai băng, máy sấy
- ♦ Công suất xử lý: 90 - 95 tấn bã tươi/ngày
- ♦ Máy ép tách nước:
 - Kiểu 2 băng
 - Kích thước tổng: 2.000 x 1.300 x 1.300 mm
 - Motor giảm tốc vô cấp 3 HP
 - Quy cách sản phẩm tạo ra: bã mì đã tách nước
 - Công suất: 2 T/giờ
- ♦ Máy sấy:
 - Máy sấy kiểu thùng quay, sấy đối lưu và khí động
 - Béc đốt bằng dầu DO, FO để cấp nhiệt sấy
 - Quy cách sản phẩm tạo ra: các hạt bột, bã đạt độ ẩm 14° để bảo quản
 - Công suất: 900 - 1.000 Kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ép vật liệu dạng bột, bùn nhão
- ♦ Sấy được tất cả các vật liệu dạng bột, hạt nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy ép tách nước:
 - Kết cấu máy gọn nhẹ, làm việc êm
 - Chế tạo bằng thép
 - Ẩm độ bã vào máy ép: 80 - 85%, ẩm độ bã sau khi ép: 60 - 65%
- ♦ Máy sấy:
 - Kết cấu gọn
 - Ẩm độ vào máy sấy 50 - 65%, ẩm độ sau khi sấy 14^o
 - Sản phẩm là nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại
- ♦ Thời hạn có hiệu lực từ 9/2000

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 7 người
- ♦ Năng lượng: điện 120 kWh, dầu FO 120 lít/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 432 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1.000 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN02/0204

HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TÍNH CHẾ SIRÔ – NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐƯỜNG THÀNH PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

CHÈ SAU BỐC HƠI → GIA NHIỆT → TÁCH BỌT THÔ → ĐÁNH BỌT

CHÈ TRONG ← LẮNG NỔI ← GIA TALOFLOTE ← GIA H_3PO_4

- ♦ Chè sau khi bốc hơi còn lẫn nhiều tạp chất không tan và có độ mặn cao 3.000-3.200 lu, sau khi qua hệ thống lắng nổi các tạp chất bị loại ra theo đường bọt 70-80% và độ mặn si rô sau lắng nổi giảm còn 2.600-2.800 lu
- ♦ Đường thành phẩm:
 - Pol: 99.68-99.72
 - Màu: 80-100 lu
 - Tạp chất: 70-90 ppm
 - Độ ẩm: 0.04-0.05%
- ♦ Năng suất: 1.500 tấn mía/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm
- ♦ Các nhà máy đường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị được chế tạo trong nước
- ♦ Công nghệ hiện đại (Tate và Lyle)
- ♦ Đầu tư thấp, chất lượng đường thành phẩm tăng đáng kể

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN, ví dụ như các đơn vị sau:
 - Xí nghiệp đường Vị Thanh
 - Công ty mía đường Bến Tre
 - Công ty mía đường Trị An

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

- ♦ Năng lượng: điện 25 kWh, hơi nước: 200 Kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu chính: sirô sau bốc hơi
- ♦ Diện tích mặt bằng cần sử dụng: 30 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 40 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 400 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 20 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN02/0205

MÁY ÉP CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm là các cấu kiện bê tông đúc sẵn, dạng tấm phẳng, tấm cong, chữ U, ½ chữ U, gạch block dùng trong xây dựng
- ♦ Thiết bị có năng suất cao, sản phẩm bê tông không dùng lõi thép
- ♦ Cấu tạo thiết bị đơn giản, gồm các bộ phận chính: đế máy, thân máy, hệ thống thủy lực, chày ép, khuôn (máy 1 khuôn, 2 khuôn, 4 khuôn)
- ♦ Năng suất: 60-80 sản phẩm/giờ (loại 4 khuôn)
- ♦ TB/CN đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xây dựng hệ thống thủy lợi
- ♦ Xây dựng dân dụng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Năng suất cao, không dùng lõi thép trong sản phẩm
- ♦ Cấu kiện bê tông

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 04 người trực tiếp vận hành, 02 người thực hiện các công đoạn hỗ trợ
- ♦ Năng lượng: điện 11 kWh
- ♦ Nguyên liệu chính: xi măng, cát, đá, nước
- ♦ Diện tích mặt bằng: 5x5 (m) dùng để đặt máy, sân phơi sản phẩm

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 320 triệu (loại 4 khuôn)
- ♦ Các chi tiết khác: thiết bị được lắp cùng lúc 4 khuôn (kèm theo 6 khuôn)

Đơn vị bán TB/CN:

Công ty Tư vấn và Đầu tư Kỹ thuật Cơ điện

Người liên hệ: Bùi Trung Thành – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 55 Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483398 – Fax: 8483437

Mã số: VN01/0148

**PHẦN MỀM ỨNG DỤNG CÁC TIỆN ÍCH
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ E-SOLUTION**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng để quảng bá - hỗ trợ thương mại và dịch vụ, có thể ứng dụng hỗ trợ xuất khẩu cho nhiều ngành như: may mặc, thủy sản...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Hệ thống quản lý các đối tác như nhà sản xuất, phân phối, đại lý và bán lẻ qua mạng
- ♦ Giới thiệu về công ty
- ♦ Tiếp thị trực tuyến
- ♦ Quản lý bán hàng qua mạng

- ♦ Quản lý tồn kho qua mạng
- ♦ Quản lý hệ thống hóa đơn

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Tạo ra những mô hình mẫu và linh động theo yêu cầu của khách hàng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Nối mạng Internet
 - Tốc độ truyền khoảng 56K
- ♦ Hệ điều hành: Microsoft Operating System

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tạo và cập nhật chi tiết sản phẩm một cách thường xuyên liên tục tất cả mặt hàng với các thông số kỹ thuật, số lượng tồn kho, qui cách phẩm chất, tính năng sử dụng, chất lượng sản phẩm, mẫu mã, hình dáng, giá cả của các sản phẩm nhằm đáp ứng được thông tin về sản phẩm một cách kịp thời nhanh chóng. Thiết lập mối quan hệ thương mại với khách hàng trong và ngoài nước một cách nhanh chóng, tiện lợi. Cũng như việc thương thuyết hợp đồng, quá trình đặt hàng và giới thiệu kế hoạch với chi phí tiết kiệm nhất

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM mới được nghiên cứu và vận hành thử
- ♦ Dự kiến sẽ được thử nghiệm và vận hành thử vào tháng 5/2002

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao GPPM: khách hàng sẽ được tư vấn trước khi sử dụng dịch vụ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ “E-Solution” có nhiều mô đun nên giá bán dịch vụ liên quan tùy thuộc vào từng mô đun và từng nhu cầu sử dụng của khách như:
 - Hệ thống quản lý các đối tác
 - Giới thiệu về công ty
 - Tiếp thị trực tuyến
 - Quản lý bán hàng qua mạng
 - Quản lý tồn kho qua mạng
 - Quản lý hệ thống hóa đơn

Đơn vị chào bán GPPM:

DNTN Công nghệ Thông tin T.T.N

Người liên hệ: Nguyễn Thanh Tuấn – Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Khu nhà 4, Lô 3, CVPM Quang Trung, Q12, TP. HCM

ĐT: 7155075 – Fax: 8411798

Mã số: VN00/0051

DÂY CHUYỀN VÔ BAO BÌNHHỰA SẢN PHẨM DẠNG BỘT, HẠT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình công nghệ:

BAO 20–50 Kg → TÁCH BỎ ĐÁY BAO → TẢI ĐẾN HỆ THỐNG CẮT
→ CẮT TỰ ĐỘNG → XILÔ → CHỨA → ĐÓNG GÓI

- ♦ Công dụng: vô bao bì sản phẩm dạng bột, hạt từ bao lớn (25-50 kg) vào các bao nhỏ (3-1.000 gram) trên qui mô công nghiệp
- ♦ Đặc điểm: dây chuyền sản xuất với mức độ tự động hóa cao ở một số công đoạn, năng suất cao: 30 đến 100 bao/phút
- ♦ Thông số kỹ thuật:

1. *Băng tải 1, 2 và 3:* vận chuyển bao, gói trong quá trình sản xuất. Vận tốc của băng tải được điều chỉnh vô cấp

2. *Xilô:*

- Công dụng: xilô dùng để chứa vật liệu, có lưới sàng để tránh vật liệu vón cục hay vật lạ lẫn vào
- Kích thước: 1.000 x 1.000 x 1.500 mm
Sức chứa: 10 bao 25 kg
- Đặc tính kỹ thuật:
 - + Vật liệu tiếp xúc: thép không gỉ
 - + Có hệ thống lưới sàng
 - + Có hệ thống tạo rung động khi sàng
 - + Có hệ thống tự động báo mức thấp và mức cao

3. *Hệ thống cắt tự động:*

- Công dụng: tự động cắt bao 25 - 50 kg sau khi ra khỏi băng tải 1 và đổ vào xilô
- Đặc tính kỹ thuật:
 - + Động cơ cắt: 3/4 HP
 - + Động cơ kéo: 1 HP
 - + Hệ thống kẹp: dùng khí nén

4. Vis tải:

- Công dụng: vận chuyển vật liệu từ xilô đến phễu chứa của máy vô bao, đóng gói
- Kích thước:
 - + Dài: 2,6 m
 - + Đường kính ngoài: ϕ 0,1 m
- Đặc tính kỹ thuật:
 - + Động cơ: 1 HP
 - + Năng suất vận chuyển: 60 lít/phút
 - + Tự động khởi động khi nguyên liệu trong phễu chứa ở mức thấp và tự động dừng khi nguyên liệu ở mức cao

5. Máy vô bao:

- Công dụng: đóng gói vật liệu với kích thước và trọng lượng yêu cầu
- Đặc tính kỹ thuật:
 - + Kích thước: 1.000 x 1.000 x 1.500 mm
 - + Động cơ: 1/2 HP
 - + Trọng lượng có thể thay đổi (3 - 500 gram)

6. Máy rút màng co:

- Công dụng: đóng bao bì nhựa ngoài sản phẩm với kích thước và trọng lượng yêu cầu. Điều chỉnh vận tốc để làm việc đồng bộ với hệ thống
- Đặc tính kỹ thuật:
 - + Vật liệu tiếp xúc với sản phẩm làm bằng thép không gỉ
 - + Năng suất: 100 bao/phút
 - + Nhiệt độ: được điều khiển tự động

- ♦ Năng suất của toàn bộ dây chuyền: 30 - 100 bao/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất lương thực thực phẩm, hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, hệ thống thiết bị đồng bộ, công nhân không cần tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 5 công nhân

- ♦ Nguyên liệu: vật liệu dạng bột, hạt
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: tối thiểu 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán lẻ từng thiết bị hoặc trang bị cả dây chuyền theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị:
 - Hệ thống băng tải : 40 - 50 triệu
 - Xilô - khung giàn : 18 - 25 triệu
 - Hệ thống cắt tự động : 30 triệu
 - Hệ thống vít tải : 20 triệu
 - Máy vô bao : 40 - 60 triệu
 - Máy rút màng co : 8 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0052

MÁY XAY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 600 x 450 x 1.500 mm
 - Động cơ: 20 HP
 - Số dao quay: 4
 - Số dao cố định: 2
- ♦ Năng suất: 100 - 400 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nhựa để tạo hạt nhựa kích thước nhỏ (mịn) tùy theo yêu cầu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0053

MÁY TRỘN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 1.200 x 600 x 1.300 mm
 - Thể tích bồn chứa: 100 - 250 lít
 - Công suất động cơ: 5 HP
 - Tốc độ vòng quay: 50 - 75 vòng/phút
- ♦ Năng suất: 100 - 800 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nhựa để trộn đều các vật liệu nhựa dạng bột, hạt
- ♦ Các doanh nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0054

MÁY NGHIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nghiền tạo hạt có kích cỡ theo yêu cầu
- ♦ Thông số kỹ thuật: động cơ 10 - 30 HP
- ♦ Năng suất: 300 - 500 kg/h

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nhựa nghiền nhỏ phế phẩm nhựa ra dạng hạt để tái sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 10 - 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0055

MÁY TỰ ĐỘNG CẮT DÂY, ỐNG NHỰA MỀM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đặc điểm: dây từ hệ thống rulô kéo được đưa qua hệ thống đếm chiều dài tự động và cắt
- ♦ Năng suất: 720 đoạn dây/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất ống nhựa mềm để cắt tự động những sản phẩm dây, ống nhựa mềm từ máy đùn, đường kính từ 3 - 30 mm với chiều dài tùy chọn

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ dài đồng đều trong sản phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0056

MÁY CẮT KIỂU CỬA TRÒN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Động cơ: 5 HP
- ♦ Năng suất: 200 - 400 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nhựa dùng để cắt phế phẩm nhựa có kích thước lớn ra làm nhiều mảnh nhỏ trước khi cho vào máy nghiền

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy làm việc được với mọi phế phẩm có hình thù khác nhau

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 8 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0074

TRUNG TÂM GIA CÔNG PHAY CNC CỠ TRUNG - NHỎ

Mô tả TB/CN:

Máy phay cỡ trung nhỏ nền của hãng HOSOI Nhật sản xuất năm 1984. Tình trạng phần cơ còn 90%

- ♦ Kích thước ổ dao BT 30 x 12 ổ chứa dao
- ♦ Bộ điều khiển FANUC 2M
- ♦ Điều khiển đồng thời 2 trục (2,5D)
- ♦ Hành trình làm việc (X x Y x Z) = (800 x 500 x 450) mm
- ♦ Chương trình gia công được soạn thảo trực tiếp trên máy hoặc từ máy vi tính truyền sang qua cổng giao tiếp RS-232C theo phương thức DNC

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Gia công cơ khí và các loại sản phẩm khuôn mẫu ngành cao su, nhựa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy được cải tạo và phục hồi nguyên trạng phần điều khiển CNC
- ♦ Thiết bị hoàn chỉnh, giá cỡ 1/5 máy mới
- ♦ Phần mềm được thiết lập để tải giao diện soạn thảo rất thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất nhỏ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 168 triệu (# 12.000 USD)
- ♦ Chi tiết khác: đào tạo và hướng dẫn sử dụng trước khi chuyển giao máy.
Lắp đặt bàn giao tại nơi có nhu cầu sử dụng. Bảo hành 1 năm

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Lê Hoài Quốc – Chủ nhiệm BM Kỹ thuật Điều khiển Tự động

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.HCM

ĐT: 8655348 – Fax: 8653823

Mã số: VN00/0075

ROBOT LẤY SẢN PHẨM NHỰA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dạng robot công nghiệp sử dụng điều khiển điện (servo) và khí nén
- ♦ Bao gồm 2 robot công nghiệp 5 trục, hoạt động trong không gian Descartes
- ♦ Hành trình làm việc (X x Y x Z) = (1.000 x 500 x 600) mm
- ♦ Trục lắc cổ tay (paw): 200°
- ♦ Trục xoay cổ tay (roll): 240°
- ♦ Chế độ điều khiển: điều khiển giám sát thời gian thực hiện

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sử dụng cho các máy ép phôi (form) chai nhựa PET

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thành tựu kỹ thuật hiện đại, phù hợp nhu cầu sản xuất trong nước
- ♦ Thiết bị hoàn chỉnh, giá thành bằng 1/3 giá nước ngoài
- ♦ Phần mềm được thiết lập tải giao diện soạn thảo thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 80 triệu chưa VAT
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 1 năm. Đào tạo và hướng dẫn sử dụng trước khi chuyển giao

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Lê Hoài Quốc – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Điều khiển Tự động

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.HCM

ĐT: 8655348 – Fax: 8653823

Mã số: VN00/0092

TRUNG TÂM GIA CÔNG PHAY CNC CỖ TRUNG

Mô tả TB/CN:

Máy phay cỡ trung của hãng OKUMA - Nhật sản xuất năm 1987. Tình trạng phần cơ còn 90%

- ♦ Kích thước ổ dao BT 40 x 20 ổ chứa dao
- ♦ Bộ điều khiển FANUC 6M
- ♦ Điều khiển đồng thời 3 trục (3D), có chỗ để nâng cấp thêm trục thứ tư (B)
- ♦ Hành trình làm việc (X x Y x Z) = (1.000 x 400 x 500) mm
- ♦ Chương trình gia công được soạn thảo trực tiếp trên máy hoặc từ máy vi tính truyền sang qua cổng giao tiếp RS-232C theo phương thức DNC

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Gia công cơ khí và các loại sản phẩm khuôn mẫu ngành cao su, nhựa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy được cải tạo và phục hồi nguyên trạng phần điều khiển CNC
- ♦ Thiết bị hoàn chỉnh, giá cỡ 1/5 máy mới
- ♦ Phần mềm được thiết lập để tải giao diện soạn thảo rất thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

- ♦ Liên doanh sản xuất
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 280 triệu (# 20.000 USD)
- ♦ Chi tiết khác: đào tạo và hướng dẫn sử dụng trước khi chuyển giao máy. Lắp đặt bàn giao tại nơi có nhu cầu sử dụng. Bảo hành 1 năm

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP.HCM

Người liên hệ: TS. Lê Hoài Quốc – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Điều khiển Tự động

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.HCM

ĐT: 8655348 – Fax: 8653823

Mã số: VN00/0093

TRUNG TÂM GIA CÔNG PHAY CNC CỠ TRUNG – LỚN

Mô tả TB/CN:

Máy phay cỡ trung lớn của hãng URAWA - Nhật sản xuất năm 1985. Tình trạng phần cơ còn 90%

- ♦ Kích thước ổ dao BT 40 x 20 ổ chứa dao
- ♦ Bộ điều khiển FANUC 6M
- ♦ Điều khiển đồng thời 3 trục (3D), có chỗ để nâng cấp thêm trục thứ tư (B)
- ♦ Hành trình làm việc (X x Y x Z) = (700 x 500 x 500) mm
- ♦ Chương trình gia công được soạn thảo trực tiếp trên máy hoặc ngay từ máy vì tính truyền sang qua cổng giao tiếp RS-232C theo phương thức DNC

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Gia công cơ khí và các loại sản phẩm khuôn mẫu ngành cao su, nhựa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy được cải tạo và phục hồi nguyên trạng phần điều khiển CNC
- ♦ Thiết bị hoàn chỉnh, giá cỡ 1/5 máy mới
- ♦ Phần mềm được thiết lập để tải giao diện soạn thảo rất thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 420 triệu (# 30.000 USD)
- ♦ Chi tiết khác: đào tạo và hướng dẫn sử dụng trước khi chuyển giao máy. Lắp đặt bàn giao tại nơi có nhu cầu sử dụng. Bảo hành 1 năm

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP.HCM

Người liên hệ: TS. Lê Hoài Quốc – Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật

Điều khiển Tự động

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.HCM

ĐT: 8655348 – Fax: 8653823

Mã số: VN00/0099

MÁY VÔ BAO BÌ NHỰA SẢN PHẨM DẠNG BỘT, HẠT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: đóng gói vật liệu dạng bột, hạt rời với kích thước và trọng lượng yêu cầu
- ♦ Đặc tính kỹ thuật:
 - Kích thước: 1.000 x 1.000 x 1.500 mm
 - Động cơ: 1/2 HP
 - Trọng lượng có thể thay đổi (3 - 500 gram)
- ♦ Năng suất: 30 - 60 bao/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất lương thực thực phẩm, hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, công nhân không cần tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: vật liệu dạng bột, hạt rời

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 - 60 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM
Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM
ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0110

MÁY RÚT MÀNG CO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đặc tính kỹ thuật:
 - Kích thước: 4.000 x 400 x 600 mm
 - Động cơ: 1/2 HP
 - Vật liệu: thép không gỉ
 - Nhiệt độ: điều chỉnh theo vật liệu màng nhựa
- ♦ Năng suất: 100 sản phẩm/phút (có thể điều chỉnh để làm việc đồng bộ với hệ thống đi kèm)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Tạo màng nhựa bảo vệ bao bì của sản phẩm với hình dáng theo yêu cầu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, công nhân không cần tay nghề cao,
- ♦ Không phụ thuộc vào hình dáng sản phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: vật liệu dạng bột, hạt rời

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 6 - 8 triệu đồng/máy

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0111

**BỘ ĐIỀU KHIỂN LOGIC LẬP TRÌNH (PLC)
SỬ DỤNG CHO MÁY ÉP PHUN NHỰA**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Giải pháp đã đoạt giải khuyến khích Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật TP.HCM 1999
- ♦ Đặc tính kỹ thuật: Hệ thống điều khiển máy ép phun nhựa bằng PLC, có các chức năng sau đây:
 - Điều khiển tự động các thao tác vận hành máy
 - Đảm bảo các chức năng cài đặt, định thời gian và thay đổi dễ dàng
 - Thể hiện các dữ liệu trên màn hình
 - Giám sát các giá trị giới hạn của những thông số kỹ thuật
 - Kiểm tra và hiển thị các sự cố của hệ thống

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nhựa để hiện đại hóa điều khiển máy ép phun nhựa cũ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tăng năng suất máy
- ♦ Giảm nhẹ cường độ làm việc của công nhân
- ♦ Giảm thời gian ngừng máy nhờ phát hiện kịp thời hư hỏng hoặc chẩn đoán được chức năng vận hành sai, dự đoán những hư hỏng sắp xảy ra để phòng tránh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: vật liệu dạng bột, hạt rời

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 10 - 15 triệu đồng/máy

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0135

BỘ PHẦN MỀM QUẢN LÝ SẢN XUẤT NGÀNH MAY
(Garment - MRP2)

Mô tả TB/CN:

- ♦ **Công dụng:** bộ phần mềm quản lý sản xuất ngành may (Garment-MRP2) giúp các doanh nghiệp ngành may xử lý thông tin nhanh trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa các nguồn lực, nâng cao năng suất, giảm chi phí vật tư và tồn kho, tính lương nhanh chóng

- ♦ **Đặc điểm:** bộ phần mềm bao gồm 6 hệ:

1. Chuẩn bị sản xuất:

- Giúp truy cập nhanh chóng và chính xác các thông tin về đơn đặt hàng cũng như các thông tin về khách hàng, làm cơ sở để thỏa thuận hợp đồng
- Giúp lập nhanh qui trình công nghệ thông qua thư viện các qui trình công nghệ chuẩn của từng loại sản phẩm
- Cho phép tính toán nhanh năng lực cho đơn đặt hàng mới, đảm bảo giao hàng đúng hạn làm cơ sở để công ty đàm phán và đi đến ký kết hợp đồng với khách hàng

2. Hoạch định vật tư:

- Cho phép quản lý danh sách vật tư của từng mã hàng, xác định định mức của từng loại vật tư cũng như xác định số lượng từng loại vật tư công ty cần phải đi mua đồng thời cho phép chọn lựa những vật tư có trong kho thay thế cho vật tư của mã hàng mới

3. Lập kế hoạch:

A. Lập kế hoạch sản xuất:

- Cho phép xác định tình trạng của các đơn đặt hàng hiện đang sản xuất, từ đó lập kế hoạch sản xuất cho đơn đặt hàng mới

B. Lập kế hoạch nhu cầu năng lực sản xuất:

- Xác định số lượng công nhân, số lượng từng loại máy cần thiết để sản xuất cho đơn đặt hàng mới
- Xác định năng lực sản xuất ứng với thời hạn của đơn đặt hàng mới, so sánh với số lượng sản phẩm đặt hàng từ đó lựa chọn các giải pháp: tăng ca toàn bộ, cục bộ, gia công bên ngoài, tăng thêm ngày (làm ngày chủ nhật), tăng thêm lao động hay máy

C. Lập kế hoạch điều độ sản xuất tổng thể:

- Hỗ trợ lập kế hoạch cắt cho từng loại vật tư: ghép cỡ (size), xác định lượng tiêu hao trên từng sơ đồ, đối chiếu với lượng vật tư tồn kho từ đó ra lệnh cắt cho từng loại vật tư
- Lập kế hoạch điều độ sản xuất cho từng sản phẩm trên từng chuyền: xác định số lượng sản phẩm cần sản xuất mỗi ngày trên từng chuyền và số giờ làm việc mỗi ngày
- Hỗ trợ cân đối chuyền: giúp bố trí công nhân thực hiện từng công đoạn một cách hợp lý, sao cho năng suất của chuyền là cao nhất

4. Kiểm soát sản xuất:

- Kiểm soát quá trình sản xuất: số lượng sản phẩm đã cắt trong từng ngày, số lượng sản phẩm hay vật tư đã rải xuống chuyền (từ đó xác định số lượng tồn trên từng chuyền), số lượng sản phẩm đã sản xuất của từng công đoạn (phiếu công đoạn), số lượng sản phẩm đã kiểm hóa
- Báo cáo tình trạng sản xuất của từng mã hàng hay tất cả các mã hàng hiện đang sản xuất trên từng chuyền, từ đó giúp công ty xác định được tính đồng bộ của chuyền trong từng ngày

5. Quản lý kho:

- Quản lý các hoạt động nhập xuất nguyên phụ liệu, máy, dụng cụ, thành phẩm
- Báo cáo tình trạng tồn kho, trên cơ sở đó giúp công ty ra các quyết định: ra lệnh cắt, rải chuyển, sản xuất hay mua vật tư

6. Tính lương:

- Cho phép tính lương theo sản phẩm cho mỗi công nhân trong từng ngày hoặc trong từng giai đoạn và lập bảng lương trong từng tháng
- ♦ Phần mềm chạy trên máy có hệ điều hành Windows 95/98, cấu hình máy tối thiểu là CPU tốc độ 233Mhz, 32MB RAM, ổ đĩa cứng còn trống 200MB
- ♦ Bộ phần mềm cho phép xử lý nhanh chóng và chính xác thông tin trong các hoạt động điều hành sản xuất thay vì phải mất nhiều giờ, ngày, tuần hoặc tháng, giúp các nhà lãnh đạo đưa ra những quyết định kịp thời và đúng đắn

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất ngành dệt may và giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Là một hệ thống được thiết kế theo mô hình mở, bao gồm nhiều hệ với nhiều chức năng khác nhau được liên kết chặt chẽ, giúp các doanh nghiệp ngành may
- ♦ Được thiết kế dựa trên cơ sở khảo sát ở nhiều xí nghiệp và công ty may ở thành phố Hồ Chí Minh nên phù hợp với thực tế sản xuất ngành may Việt Nam
- ♦ Có giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ học, dễ hiểu, dễ sử dụng
- ♦ Không những hỗ trợ truy cập và xử lý nhanh chóng thông tin về quản lý và điều hành sản xuất mà còn là một giải pháp nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả trong ngành may
- ♦ Khai thác tối đa các nguồn lực của doanh nghiệp: thiết bị, nhân lực, vật tư, tiền vốn
- ♦ Nâng cao: doanh thu, tỉ lệ quay vòng vốn, lợi nhuận và uy tín của doanh nghiệp
- ♦ Giúp doanh nghiệp giao hàng đúng hạn, cải thiện dịch vụ khách hàng
- ♦ Giúp doanh nghiệp giảm chi phí mua vật tư, thời gian chờ trong sản xuất
- ♦ Ngoài ra doanh nghiệp có thể được hỗ trợ đào tạo và tư vấn quản lý, điều hành sản xuất trong ngành may bởi các chuyên gia công nghệ thông tin và công nghệ dệt may của trường Đại học Kỹ thuật (Bách khoa) TP. HCM khi doanh nghiệp có nhu cầu

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Các thông tin về qui trình công nghệ, công nhân, máy móc, đơn đặt hàng, vật tư...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chuyển giao, cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng và đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán phần mềm: 30 triệu đồng/bộ

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó trưởng khoa

TS. Nguyễn Minh Hà, Phó chủ nhiệm Bộ môn kỹ thuật dệt may

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0136

HỆ THỐNG CAD/CAM THIẾT KẾ MẪU VÀ ĐỤC BÌA TỰ ĐỘNG ĐỂ DỆT VẢI HOẶC KHĂN BÔNG JACQUARD

Mô tả TB/CN:

- ♦ Phần mềm thiết kế vải hoặc khăn bông Jacquard có các tính năng:
 - Tạo lập và quản lý kiểu dệt
 - Tạo mẫu dệt vải hoặc khăn bông Jacquard
 - Tính toán và tạo các bìa bông
- ♦ Máy tự động đục bìa theo công nghệ điều khiển số (CNC) dùng để tự động đục các bìa bông
- ♦ Qui trình công nghệ: mẫu được nhập bằng 3 cách
 - Dùng máy quét lên ảnh mẫu
 - Dùng máy quét lên mẫu vải hoặc mẫu khăn
 - Dùng các phần mềm đồ họa để vẽ mẫuSau khi mẫu được nhập vào, phần mềm thiết kế JACAD sẽ tự động gán kiểu dệt đã được chọn vào mẫu, tính toán và tạo các bìa bông
Phần mềm điều khiển JPUNCH sẽ điều khiển máy tự động đục bìa
- ♦ Đặc tính kỹ thuật
 - Hệ thống thiết kế mẫu vải hoặc mẫu khăn Jacquard:
 - + Bộ máy tính dành cho thiết kế, cấu hình tối thiểu: Pentium II 400MHz,

32MB RAM, HDD: 8,4Gb, FDD: 1,4Mb, chạy trên môi trường DOS và Windows 95/97

- + Máy quét (scanner)
- + Phần mềm thiết kế JACAD
- Hệ thống đục bìa:
 - + Phần mềm điều khiển JPUNCH
 - + Máy đục bìa tự động (CNC)
- ♦ Năng suất: từ 2-3 ngày/1 mẫu mới

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các công ty, xí nghiệp, cơ sở dệt Jacquard

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thời gian ra mẫu mới nhanh chóng nhờ rút ngắn thời gian thiết kế mẫu và đục bìa bông từ vài tháng xuống còn vài ngày
- ♦ Độ chính xác đục bìa cao
- ♦ Công nhân vận hành máy không cần có tay nghề cao
- ♦ Gần như không có bìa phế phẩm
- ♦ Nhờ đó giúp các doanh nghiệp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh và lợi thế cạnh tranh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật thiết kế mẫu, 1 công nhân vận hành máy đục

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Dùng cho dệt khăn bông Jacquard:
 - Phần mềm thiết kế khăn bông Jacquard: 49,5 triệu
 - Phần mềm điều khiển máy tự động đục bìa: 17 triệu
 - Máy tự động đục bìa: 101,5 triệu
- ♦ Dùng cho dệt vải Jacquard:
 - Phần mềm thiết kế vải Jacquard: 31 triệu

- Phần mềm điều khiển máy tự động đục bìa: 8,5 triệu
- Máy tự động đục bìa: 63,5 triệu
- ♦ Cài đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm thiết kế: 3 triệu
- ♦ Lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng các máy tự động đục bìa: 3 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8654535-8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0147

HIỆN ĐẠI HÓA MÁY THÊU BẰNG CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN SỐ TỪ MÁY TÍNH (CNC)

Mô tả TB/CN:

- ♦ *Công dụng:* cải tạo nguyên lý làm việc của các loại máy thêu thế hệ cũ, dùng băng đục lỗ làm chương trình điều khiển, trở thành máy thêu được điều khiển từ máy tính với các chương trình thêu tương thích với các file dữ liệu của các máy thêu thế hệ mới hiện nay
- ♦ *Đặc điểm:* chuyển tín hiệu vào trực tiếp bộ xử lý của máy thêu thông qua một card giao tiếp riêng, dùng máy tính cấu hình thông thường với hệ điều hành MS-DOS. Tiết kiệm chi phí chuẩn bị mẫu (đục băng lỗ), xử lý, thay đổi mẫu nhanh, tiện lợi khi vận hành máy (gần giống như các máy đời mới)
- ♦ Các tính năng kỹ thuật công nghệ của máy vẫn giữ nguyên (tốc độ thêu, rập mẫu thêu, số màu, v.v...)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Doanh nghiệp sản xuất may thêu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, tiết kiệm chi phí chuẩn bị mẫu, thay thế mặt hàng nhanh chóng, dễ dàng, thích hợp cho sản xuất các sản phẩm đa dạng, số lượng ít cũng như hàng loạt lớn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Máy thêu đang hoạt động dạng dùng băng đục lỗ

- ♦ Máy tính với cấu hình tối thiểu: CPU 386, 4MB RAM, 1 ổ đĩa cứng dung lượng thấp, 1 ổ đĩa mềm 1,4Mb, màn hình VGA hay SVGA

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 11,2 triệu/máy

Đơn vị bán TB/CN:

Khoa Cơ khí – Đại học Bách khoa TP. HCM

Người liên hệ: TS. Huỳnh Văn Trí – Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Dệt may

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q10, TP.HCM

ĐT: 8646535 – Fax: 8653823

Mã số: VN02/0185

CHƯƠNG TRÌNH TỐI ƯU CẮT CHI TIẾT

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: sản xuất gia công túi cạp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tạo bản vẽ sơ đồ cắt các chi tiết của thành phẩm, thống kê số lượng nguyên liệu tiêu thụ

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần giao diện, xử lý số liệu được viết bằng ngôn ngữ VB 6.0
- ♦ Cơ sở dữ liệu Access 97 hoặc Access 2000
- ♦ Phần báo cáo, in: Crystal Reports, Ms Excel, Ms Word

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tối thiểu PC Pentium II, 64MB RAM, HDD 4GB, Card VGA 4MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98, 2000, XP
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in kim, laser tương thích với hệ điều hành

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tốc độ tính toán cực nhanh: trung bình từ 2 đến 5 phút
- ♦ Đạt độ tối ưu từ 98% trở lên

- Sơ đồ được trình bày theo tiêu chuẩn: tối ưu nhất, dễ cất, chi tiết theo chiều vải, khắc phục màu sắc trên một cây vải không đều, có thể tính đến 10.000 chi tiết của 1 đến 10 sản phẩm khác nhau cùng một lần
- Dễ sử dụng: nhân viên bình thường đều sử dụng được chương trình
- Thời gian bảo hành tối thiểu 3 năm, miễn phí các thay đổi, bổ sung nhỏ, giá ưu đãi, hỗ trợ các thay đổi lớn khi sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- Là GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Xí nghiệp túi cấp Đà Nẵng

Chào giá (tham khảo):

- Giá bán GPPM:
 - Đối với cơ quan sử dụng 01 máy tính: 20 triệu
 - Đối với cơ quan sử dụng máy mạng: 25 triệu

Giá trọn gói: cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, các thay đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế cơ quan trong thành phố Đà Nẵng, ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng yêu cầu được hỗ trợ thêm phần chi phí đi lại

Đơn vị chào bán GPPM:

Nhóm nghiên cứu Công nghệ Thông tin Micro – Trí
Người liên hệ: Trần Phúc Trí – Chức vụ: Trưởng nhóm
Địa chỉ: 134/23 Lê Hữu Trác, Sơn Trà, Đà Nẵng
ĐT: (0511) 844844-0913.404.747

Mã số: VN02/0186

**HỆ KẾ TOÁN, HÀNG HÓA VẬT TƯ, CÔNG NỢ,
TÀI SẢN, BÁN HÀNG, THỐNG KÊ**

Đặc điểm của GPPM:

- Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: cơ quan hành chính sự nghiệp, xây dựng, sản xuất, kinh doanh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Các nghiệp vụ về tài chính, quản lý kho hàng, nhập xuất vật tư, theo dõi công nợ, thống kê tài sản cố định, tính khấu hao..., bán hàng

Cấu trúc của GPPM:

- Phần giao diện, xử lý số liệu được viết bằng ngôn ngữ VB 6.0
- Cơ sở dữ liệu Access 97 hoặc Access 2000
- Phần báo cáo, in: Crystal Reports, Ms Excel, Ms Word

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tối thiểu PC Pentium II, 64MB RAM, HDD 4GB, Card VGA 4MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98, 2000, XP
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in kim, laser tương thích với hệ điều hành

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Luôn được điều chỉnh đúng với yêu cầu thực tế cơ quan, doanh nghiệp
- ♦ Giao diện dễ sử dụng. Các số liệu tổng hợp, chi tiết theo các điều kiện tên, nội dung, công trình, lãi suất, kinh phí
- ♦ Có thể điều chỉnh tổ chức lại cấu trúc quản lý khi đang sử dụng. Tính ổn định cao đối với tình trạng treo máy hoặc mất điện. Tạo File số liệu dự phòng tự động theo từng ngày. Phân quyền sử dụng chi tiết cho nhiều người sử dụng
- ♦ Thời gian bảo hành tối thiểu 3 năm, miễn phí các thay đổi, bổ sung nhỏ, giá ưu đãi, hỗ trợ các thay đổi lớn khi sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - UBND Thành phố Đà Nẵng
 - UBND Thành phố Huế
 - UBND Thị xã Quảng Ngãi
 - Công ty Xây dựng Quảng Nam + 07 Xí nghiệp
 - Công ty Cổ phần Bê tông Hòa Cầm
 - Công ty Gạch men Cosevco Đà Nẵng
 - Ban giải tỏa đền bù
 - Khách sạn Thanh Bình Đà Nẵng
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Giày da Quốc Bảo (Đài Loan)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM:
 - Đối với cơ quan sử dụng 01 máy tính: 10 triệu
 - Đối với cơ quan sử dụng máy mạng: 15 triệu

Giá trọn gói: cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, các thay đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế cơ quan trong thành phố Đà Nẵng, ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng yêu cầu được hỗ trợ thêm phần chi phí đi lại

Đơn vị chào bán GPPM:

Nhóm nghiên cứu Công nghệ Thông tin Micro – Trí
Người liên hệ: Trần Phúc Trí – Chức vụ: Trưởng nhóm
Địa chỉ: 134/23 Lê Hữu Trác, Sơn Trà, Đà Nẵng
ĐT: (0511) 844844-0913.404.747

Mã số: VN02/0187

CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ LẬP TRÌNH TRÊN VB 6.0

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: các công ty phần mềm

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Text Box hỗ trợ các điều khiển bàn phím thẩm mỹ trình bày gọn
- ♦ Number Box: dạng Format ###.###.###.00 hiển thị ngày khi nhập liệu
- ♦ Date-Time: theo kiểu dd/mm/yyyy báo lỗi nếu vào sai dữ liệu
- ♦ Button: màu được tô bóng, viền 3D, hình ảnh
- ♦ Frame: màu được tô bóng, viền 3D
- ♦ Form: màu được tô bóng
- ♦ List_SL: quản lý Table ma
- ♦ Find_SL: tìm kiếm
- ♦ Chuyen_SL: tổ chức lại quản lý số liệu
- ♦ Gop_SL: tổ chức lại quản lý số liệu
- ♦ Các mô đun, Form kèm theo ví dụ về thiết kế giao diện

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần giao diện, xử lý số liệu được viết bằng ngôn ngữ VB 6.0
- ♦ Cơ sở dữ liệu Access 97 hoặc Access 2000

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tối thiểu PC Pentium II, 64MB RAM, HDD 4GB, Card VGA 4MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98, 2000, XP
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in kim, laser tương thích với hệ điều hành

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Sử dụng các điều khiển bằng bàn phím nhanh và thuận tiện
- ♦ Tạo mã, quản lý, tìm kiếm, chuyển đổi, điều chỉnh nhanh và thuận tiện
- ♦ Trình bày thẩm mỹ
- ♦ Rút ngắn thời gian lập trình, chương trình nhỏ hơn, thực hiện nhanh, dễ

điều chỉnh, nâng cấp

- ♦ Thời gian bảo hành tối thiểu 3 năm, miễn phí các thay đổi, bổ sung nhỏ, giá ưu đãi, hỗ trợ các thay đổi lớn khi sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Sử dụng để phát triển các phần mềm của nhóm Micro - Trí

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 30 triệu

Giá trọn gói: cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, các thay đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế cơ quan trong thành phố Đà Nẵng, ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng yêu cầu được hỗ trợ thêm phần chi phí đi lại

Đơn vị chào bán GPPM:

Nhóm nghiên cứu Công nghệ Thông tin Micro – Trí

Người liên hệ: Trần Phúc Trí – Chức vụ: Trưởng nhóm

Địa chỉ: 134/23 Lê Hữu Trác, Sơn Trà, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 844844-0913.404.747

Mã số: VN02/0188

CHƯƠNG TRÌNH ÁP GIÁ ĐỀN BÙ GIẢI TỎA

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: đền bù giải tỏa

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tính bảng giá đền bù, tạo các báo cáo thống kê theo khu vực, công trình

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần giao diện, xử lý số liệu được viết bằng ngôn ngữ VB 6.0
- ♦ Cơ sở dữ liệu Access 97 hoặc Access 2000
- ♦ Phần báo cáo, in: Crystal Reports, Ms Excel, Ms Word

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tối thiểu PC Pentium II, 64MB RAM, HDD 4Gb, Card VGA 4MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98, 2000, XP
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in kim, laser tương thích với hệ điều hành

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tính được các loại hình đền bù khác nhau theo quy định hiện hành: công

trình nhà nước, tư nhân, nhà nước + tư nhân, giá trị sử dụng còn lại, các chính sách, chế độ ưu tiên. Đền bù về hoa màu, cây cối...

- ♦ Nhập tính số liệu nhanh chóng thực tế cho thấy nhanh khoảng 20 lần tính bằng tay
- ♦ Dễ sử dụng, bản in trình bày rõ và đẹp
- ♦ Thời gian bảo hành tối thiểu 3 năm, miễn phí các thay đổi, bổ sung nhỏ, giá ưu đãi, hỗ trợ các thay đổi lớn khi sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Ban giải tỏa đền bù

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM:
 - Đối với cơ quan sử dụng 01 máy tính: 10 triệu
 - Đối với cơ quan sử dụng máy mạng: 15 triệu

Giá trọn gói: cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, các thay đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế cơ quan trong thành phố Đà Nẵng, ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng yêu cầu được hỗ trợ thêm phần chi phí đi lại

Đơn vị chào bán GPPM:

Nhóm nghiên cứu Công nghệ Thông tin Micro – Trí
Người liên hệ: Trần Phúc Trí – Chức vụ: Trưởng nhóm
Địa chỉ: 134/23 Lê Hữu Trác, Sơn Trà, Đà Nẵng
ĐT: (0511) 844844-0913.404.747

Mã số: VN02/0102

**PHẦN MỀM CẨM NANG SINH VIÊN HỌC SINH
(STUDENT – SOFT)**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục, giải trí

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Cung cấp những thông tin kiến thức bổ ích, cần thiết cho sinh viên, học sinh...
- ♦ Tập hợp trên 100 khối cơ sở dữ liệu để tra cứu: danh nhân thế giới, địa chỉ học tập, thông tin về xã hội, văn hóa, ẩm thực, tài liệu tra cứu phục vụ cho giới trẻ
- ♦ Phục vụ học tập: tài liệu ôn tập, bí quyết học ngoại ngữ, giới thiệu sách

tham khảo...

- ♦ Giải trí: bộ sưu tập âm nhạc, các trò chơi thư giãn

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Ngôn ngữ lập trình: Visual Basic
- ♦ Cơ sở dữ liệu: MS Access
- ♦ Phần mềm đóng gói, mã nguồn đóng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Máy PC Pentium 133 MHz trở lên
- ♦ Ram 32 MB
- ♦ HDD còn trống 100 MB
- ♦ Hệ điều hành Windows 9x, 2000, XP, Me

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tra cứu thông tin với trên 100 khối cơ sở dữ liệu
- ♦ Sản phẩm tiện ích

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng (phiên bản 1.0 phát hành trên 12.000 đĩa)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 16.000đ/đĩa bao gồm hộp và sách hướng dẫn

Đơn vị chào bán GPPM:

Nhóm Phát triển Phần mềm Sinh viên Học sinh SSDG

Người liên hệ: Trần Quý Thịnh – Chức vụ: Trưởng nhóm

Địa chỉ: 575/36 Cách Mạng Tháng Tám, P15, Q10, TP. HCM

ĐT: 8626787-0918.187.185

Mã số: VN99/0051

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN TINH BỘT CHẤT LƯỢNG CAO

Mô tả TB/CN:

- Quy trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU → LÀM SẠCH (TÁCH TẠP CHẤT) → RỬA SẠCH →
THIẾT BỊ NGHIỀN UỐT LIÊN TỤC → LỌC → THIẾT BỊ LY TÂM →
THIẾT BỊ SẤY LIÊN TỤC
↓
ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

↓
TÁCH BÃ
↓

SỬ DỤNG CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC

- Sản phẩm: tinh bột gạo được đóng bao PE và PP trọng lượng từ 1 kg - 50 kg
- Công suất: 1.500 - 1.800 kg/ngày
- Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- Dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột gạo bán tự động và liên tục, được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước, do đó kinh phí lắp đặt với giá thành rẻ hơn so với dây chuyền thiết bị nhập từ nước ngoài. Các loại gạo không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu (bị loại ra để tiêu thụ trong nước với giá rẻ) được sử dụng để sản xuất tinh bột trên thiết bị và qui trình liên tục, có thời gian cho ra sản phẩm nhanh từ 3-4 giờ, chất lượng tinh bột đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng như màu sắc, độ chua, tạp chất v.v... là phương án tốt để tạo ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, mang lại lợi nhuận và có khả năng cạnh tranh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 1 công nhân
- Năng lượng: điện 30 kWh, dầu D.O 50 lít/giờ
- Nguyên liệu: gạo 70-75 tấn/tháng
- Nhà xưởng, đất đai: 200 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 300 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0052

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CANH KHOAI MỠ ĂN LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
NGUYÊN LIỆU THÔ → RỬA SẠCH (tách tạp chất) → GỌT VỎ → CẮT LÁT MỎNG → SẤY KHÔ → PHỐI TRỘN NGUYÊN LIỆU → ÉP ĐÙN → THIẾT BỊ TẠO HẠT → SẤY KHÔ → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN
- ♦ Năng suất: 400 Kg sản phẩm/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiện nay ở nước ta diện tích trồng khoai mỡ và sản lượng thu hoạch khá lớn, nhưng mức độ tiêu thụ và khả năng bảo quản còn hạn chế, sản xuất “Canh khoai mỡ ăn liền” là một phương án tốt để tạo ra sản phẩm, nhằm nâng cao giá trị sử dụng của nguyên liệu, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, mang lợi lợi nhuận và có khả năng cạnh tranh
- ♦ Giá thành rẻ
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc, 1 kỹ thuật, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 60 kWh, dầu 12 kg/ngày
- ♦ Nguyên liệu: khoai mỡ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0053

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CƠM SẤY ẨM LIÊN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU THÔ → RỬA SẠCH (tách tạp chất) → RỬA → LÀM CHÍN → LÀM NGUỘI → XỬ LÝ → SẤY ẨM TỤC → PHÂN LOẠI → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

- ♦ Sản phẩm: cơm sấy đóng bao PE loại từ 0,5 - 1 kg
- ♦ Năng suất: 500 Kg sản phẩm/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị sản xuất cơm sấy ở mức bán tự động được chế tạo hoàn toàn trong nước, kinh phí lắp đặt rẻ hơn nhiều so với máy ngoại nhập. Sản xuất cơm sấy là một phương án tốt để tạo ra sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 20 kWh, hơi nước 250 Kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu: gạo
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: nhà xưởng 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0054

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CHÁO ĂN LIỀN, CHÈ ĐẬU XANH ĂN LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU → LÀM SẠCH → XỬ LÝ → ÉP ĐÙN



GIA VỊ ĐÓNG BAO ← SẤY KHÔ ← THIẾT BỊ TẠO HẠT



- ♦ Công suất: 800 kg sản phẩm/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản xuất trên dây chuyền hoàn toàn tự động, các loại nông sản như gạo, đậu xanh không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sẽ bị loại ra để tiêu thụ trong nước với giá rẻ, sản xuất cháo ăn liền và chè đậu xanh ăn liền trên dây chuyền khép kín, áp dụng công nghệ mới là phương án tốt để tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, mang lại lợi nhuận và có khả năng cạnh tranh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 2 kỹ thuật, 4 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 60 kWh
- ♦ Nguyên liệu: gạo, đậu xanh 60-70 tấn/tháng
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: nhà xưởng 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0055

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CANH CHUA ĂN LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU THÔ → BÓC VỎ → RỬA SẠCH → CẮT MỎNG →
THIẾT BỊ SẤY → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

ME, SẤU → RỬA SẠCH → BÓC VỎ, HẠT → CHIẾU XẠ HỒNG
NGOẠI → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

- ♦ Năng suất: 20 kg sản phẩm khô/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm “CANH CHUA ĂN LIỀN” bao gồm các loại rau, quả đã được sấy khô trên thiết bị và công nghệ mới, sản phẩm đạt chất lượng cao như màu sắc tự nhiên và không bị dai khi sử dụng. Đây là phương pháp tốt để góp phần tiêu thụ số lượng rau, quả dư thừa ở nước ta, tạo được sản phẩm có giá trị cao
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật, 17 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 80 kWh, khí đốt, dầu 8 kg
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: nhà xưởng 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 triệu (kể cả chi phí đào tạo)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0056

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT MAGGI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
NGUYÊN LIỆU THÔ → NGÂM TRONG HCI → THỦY PHÂN → LỌC
→ TRUNG HÒA → CHỈNH pH → BỔ SUNG PHỤ GIA → PHÂN PHỐI
VÀO BAO BÌ → THANH TRÙNG → THÀNH PHẨM
- ♦ Năng suất: 200 lít/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm cao hơn các mặt hàng cùng loại trong nước
- ♦ Thiết bị đơn giản, đầu tư thấp
- ♦ Thích hợp với quy mô sản xuất vừa và nhỏ
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0057

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TRÀ GỪNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU THÔ → LOẠI TẠP CHẤT → RỬA SẠCH → LÀM RÁO NƯỚC → SẤY Ở NHIỆT ĐỘ THẤP → XAY NHỎ → PHỐI TRỘN → ĐÓNG GÓI → THÀNH PHẨM
- ♦ Sản phẩm: trà gừng được đóng vào túi lọc khối lượng tịnh từ 3,3 - 3,4g, 10 túi trong 1 hộp, 60 hộp vào 1 thùng. Đăng ký chất lượng sản phẩm số YTHCM - 432/99 ngày 3/4/99 đến 3/4/2000
- ♦ Năng suất: 100 hộp/ca

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ đơn giản, có thể sản xuất trong điều kiện hộ gia đình
- ♦ Thích hợp với qui mô vừa và nhỏ
- ♦ Thiết bị đơn giản, đầu tư thấp
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 6 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 4 kW, hơi nước 50 kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu: chè xanh, gừng, đường

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0059

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THẠCH DỪA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU THÔ → LỌC → THANH TRÙNG → PHỐI CHẾ →
LÀM MÁT → LÊN MEN → NUÔI CẤY → THẠCH THÔ → RỬA →
CHẾ BIẾN NHIỆT → PHỤ GIA → VÀO LỌ → GHÉP NẮP → THANH
TRÙNG → LÀM MÁT → BẢO ÔN → DÁN NHÃN SẢN PHẨM
- ♦ Thiết bị chính dùng cho công nghệ sản xuất thạch dừa bao gồm khay lên men, nồi nấu, máy cắt thạch, nồi thanh trùng
- ♦ Năng suất: 500 kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ đơn giản, có thể sản xuất trong điều kiện hộ gia đình

- ♦ Thích hợp với qui mô vừa và nhỏ
- ♦ Chất lượng sản phẩm cao
- ♦ Thiết bị đơn giản, đầu tư thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 6 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 4 kW, khí đốt, dầu 10 Kg, hơi nước 150 Kg
- ♦ Nguyên liệu: nước dừa, đường, acid acetic

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 triệu - 100 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0060

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC MĂNG CẦU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU THÔ → Ủ CHÍN → LỰA CHỌN → RỬA SÁT TRÙNG
→ SƠ CHẾ → LOẠI VỎ → CHẾ BIẾN CƠ HỌC → PHỐI CHẾ → RÓT
HỘP → BÀI KHÍ → GHÉP NẮP → THANH TRÙNG → LÀM MÁT →
BẢO ÔN → DÁN NHÃN → BẢO QUẢN SẢN PHẨM

- ♦ Thiết bị chính dùng cho công nghệ sản xuất nước măng cầu có thị trường bao gồm bồn rửa nguyên liệu, máy chà, máy đồng hóa, thiết bị lọc, nồi nấu, máy ghép nắp, nồi thanh trùng, bể làm mát

- ♦ Năng suất: 1.000 - 1.500 hộp/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ đơn giản, có thể sản xuất trong điều kiện hộ gia đình
- ♦ Thích hợp với qui mô vừa và nhỏ
- ♦ Thiết bị đơn giản, đầu tư thấp
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 6 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, khí đốt, dầu 5 Kg, hơi nước 100 Kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu: quả mãng cầu, đường

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 - 80 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

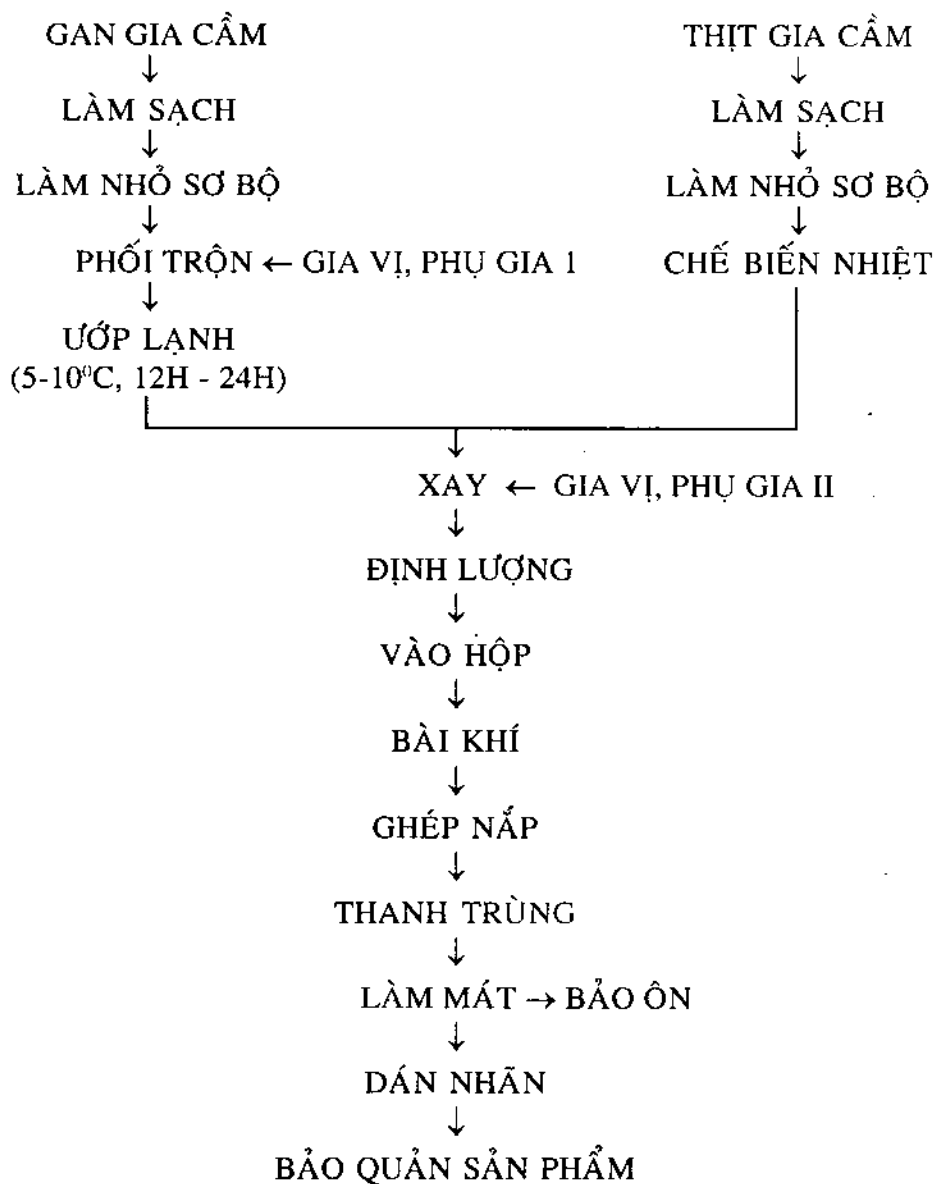
Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN PATÊ GAN

Mô tả TB/CN:

- Quy trình công nghệ:



- ♦ Thiết bị chính (dùng cho công nghệ chế biến patê gan)
 1. Bàn chế biến inox
 2. Dụng cụ cầm tay inox, nhựa (dao, thớt)
 3. Kho lạnh (tùy công suất), $t^{\circ} = -18$ đến $+10^{\circ}\text{C}$
 4. Máy xay, nghiền gia vị
 5. Máy xay thô
 6. Máy xay tinh
 7. Nồi hấp, nấu
 8. Cân định lượng
 9. Máy ghép nắp
 10. Nồi thanh trùng cao áp
 11. Thùng làm mát
- ♦ Năng suất: 800 - 1.000 hộp/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị gọn nhẹ, chi phí đầu tư thấp, thích hợp với điều kiện kinh tế của Việt Nam
- ♦ Thiết bị có độ an toàn cao
- ♦ Sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng Việt Nam

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 4 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu 5 Kg, hơi nước 100 Kg
- ♦ Nguyên liệu: thịt gia cầm, gan, gia vị
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m² (nhà xưởng 100 m², kho 100 m²)

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 300 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 70 - 150 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0062

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO TÔM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU THÔ → NGHIÊN THÔ → NGHIÊN TINH → PHỐI
TRỘN → TẠO HÌNH → SẤY, TIẾT TRÙNG → LÀM NGUỘI → ĐÓNG
BAO → BẢO QUẢN
- ♦ Năng suất: 800 - 2.000 Kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam, cụ thể là:
 - Nổi được trên mặt nước
 - Chậm tan trong nước nên tổn thất rất ít
 - Tôm mau lớn và bảo vệ tốt môi trường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chi phí đầu tư thấp
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt
- ♦ Giá thành thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật, 3 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: bột cá, bột xương, bột khoai mì, gluten, Premix
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 - 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết

- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 - 350 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 - Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0398

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC MẮM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CÔ ĐẶC → LY TÂM → LẮNG → ĐÓNG CHAI → BẢO QUẢN
- ♦ Sản phẩm: nước mắm có độ đậm cao được đóng chai từ 0,25 - 1 lít
- ♦ Năng suất: 300 lít nguyên liệu/mẻ
- ♦ Thời gian cô: 2,5 giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ đậm: 40 - 50
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: vàng sáng
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật cô đặc nước mắm theo phương pháp chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích sử dụng nước mắm có chất lượng thấp, khó tiêu thụ để tạo nước mắm có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng.

Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 2 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu DO 15 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu chính: nước mắm
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 150 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Bán patent

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 170 triệu (bảo hành 3 năm)
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0399

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC QUẢ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU → CÔ ĐẶC → ĐÓNG GÓI → BẢO QUẢN

- ♦ Sản phẩm: nước quả cô đặc được đóng lon hoặc bao tráng bạc từ 1-5 lít

- ♦ Công suất: 60 lít nguyên liệu/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ Brix: 12 - 60
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tùy loại quả
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật cô đặc nước quả theo phương pháp chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích sử dụng nước ép từ trái cây có chất lượng thấp, khó tiêu thụ để tạo sirô có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu DO 30 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: nước quả các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 120 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 20 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu

- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: Ths. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8223183-9103069 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0400

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CÔ ĐẶC CÀ CHUA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → RỬA → CHÀ QUẢ → LỌC → THANH TRÙNG →
CÔ ĐẶC → ĐÓNG GÓI → BẢO QUẢN
- ♦ Sản phẩm: nước cà chua cô đặc được đóng chai, lon hoặc bao tráng bạc từ 0,25 - 5 lít
- ♦ Công suất: 150 lít nguyên liệu/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ Brix: 20 - 60
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: đỏ tự nhiên
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật cô đặc dịch quả theo phương pháp chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích sử dụng cà chua chất lượng thấp, khó tiêu thụ để tạo nước cà chua cô đặc có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 2 công nhân

- ♦ Năng lượng: điện 4 kW, dầu DO 30 kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: cà chua
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 90 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 397 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0401

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CÁ CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → ƯỚP GIA VỊ →
CHIÊN CHÂN KHÔNG → TÁCH DẦU → ĐÓNG GÓI
- ♦ Sản phẩm: cá chiên giòn
- ♦ Công suất: 30 - 40 kg nguyên liệu/mẻ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ xốp: giòn
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: vàng sáng
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật chiên chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích tạo ra sản phẩm giòn, xốp có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, dầu DO 15 kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: cá
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 250 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0402

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ NẤM BÀO NGƯ CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → CHIÊN CHÂN KHÔNG → TÁCH DẦU → ĐÓNG GÓI
- ♦ Sản phẩm: nấm bào ngư chiên giòn
- ♦ Công suất: 10 kg nguyên liệu/mẻ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ xốp: giòn
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: vàng sáng
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật chiên chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích tạo ra sản phẩm giòn, xốp có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 4 kW, dầu DO 4 kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: nấm bào ngư (10 Kg/mẻ), nước sạch 0,5 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 150 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết

- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 90 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0403

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN DINH DƯỠNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → PHỐI TRỘN → GIA
ẢM → ÉP ĐÙN → SẤY → NGHIÊN → ĐÓNG GÓI
- ♦ Sản phẩm: bột dinh dưỡng tổng hợp
- ♦ Công suất: 150 kg nguyên liệu/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ mịn: đồng đều
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tự nhiên
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật ép đùn (extrusion) với mục đích tạo ra sản phẩm dạng bột mịn, dễ hòa tan, có giá trị dinh dưỡng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 50 kW, dầu 4 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: 150 kg nguyên liệu/giờ, nước sạch: 0,1 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán công nghệ
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 310 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0404

DÂY CHUYỂN THIẾT BỊ SẢN XUẤT BÁNH PHỞ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → NGÂM → NGHIỀN
→ LỌC → TRỘN → TRÁNG HẤP → SẤY → CẮT → SẤY → ĐÓNG
GÓI BÁNH PHỞ KHÔ



ĐÓNG GÓI BÁNH PHỞ ƯỚT

- ♦ Sản phẩm: bánh phở khô hoặc ướt
- ♦ Công suất: 500 kg sản phẩm/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ dai khi nấu chín: đồng đều, không nát
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: trắng ngà
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật cán tráng, sấy được tự động hóa cao với mục đích tạo ra sản phẩm có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, dầu DO 30 kg/giờ
- ♦ Nước sạch: 1,5 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 400 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1.644 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0405

**DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TRÁI CÂY
CHIÊN CHÂN KHÔNG**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → CẮT LÁT → CHIÊN
CHÂN KHÔNG → TÁCH DẦU → ĐÓNG GÓI

- ♦ Sản phẩm: khoai lang, khoai môn, chuối, mít
- ♦ Công suất: 30-40 kg nguyên liệu/mẻ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ xốp: giòn
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: vàng sáng
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật chiên chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích tạo ra sản phẩm giòn, xốp có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN, ví dụ như các đơn vị sau:
 - Nhà máy Bia Huế
 - Sở KH,CN&MT Đồng Nai
 - Công ty Chế biến Thực phẩm Duy Tân Long

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu 30 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: khoai, chuối, mít; nước sạch: 1,5 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 120 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 190 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/L406

MÁY SẤY LÚA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → SẤY THÁP → ĐÓNG BAO
- ♦ Sản phẩm: lúa khô (độ ẩm 14%)
- ♦ Công suất: 4 tấn/mẻ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ ẩm đồng đều
 - Có thể sấy lúa giống
 - Chỉ tiêu xay xát cao
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến và bảo quản nông sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật sấy nhiệt độ thấp, bán tự động, lúa khô đồng đều. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với máy sấy nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 2 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: động cơ diesel D12 (12 HP), trấu: 17 - 20 kg/mẻ
- ♦ Nguyên liệu: lúa; nước sạch 1,5 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 130 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0407

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT NÊM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → SẤY → NGHIỀN →
PHỐI TRỘN → ĐÓNG GÓI

- ♦ Sản phẩm: bột nêm (gia vị)
- ♦ Công suất: 100 kg nguyên liệu/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ mịn và đồng đều cao
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tự nhiên
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật nghiền, phối trộn tiên tiến với mục đích tạo ra sản phẩm dạng bột mịn, dễ hòa tan, có giá trị dinh dưỡng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 2 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW, dầu DO 30 kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu: nước sạch 1,5 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 100 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM
ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0408

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA CẦM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → PHỐI TRỘN → ÉP VIÊN → SẤY
→ ĐÓNG GÓI
- ♦ Sản phẩm: thức ăn viên gia cầm
- ♦ Công suất: 125 kg nguyên liệu/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tự nhiên
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật ép đùn, phối trộn tiên tiến với mục đích tạo ra sản phẩm dạng viên, dễ tiêu hóa, chất lượng cao. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 3 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, dầu DO 3 kg/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 250 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 145 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0409

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT CÁ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → HẤP → SẤY →
NGHIÊN → ĐÓNG GÓI
- ♦ Sản phẩm: bột cá đóng bao
- ♦ Công suất: 3 tấn sản phẩm/24 giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ mịn và đồng đều cao
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tự nhiên
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thức ăn tôm, cá

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật nghiền, hấp, sấy và phối trộn tiên tiến với mục đích tạo ra sản phẩm dạng bột mịn, có giá trị dinh dưỡng cao. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản đốc kỹ thuật, 03 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện 20 kW, dầu DO 18 lít/giờ
- ♦ Nguyên liệu: 3 tấn nguyên liệu/24 giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 400 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 291 triệu (bảo hành 12 tháng)

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0410

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁ NƯỚNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU TƯƠI → XỬ LÝ SƠ BỘ → ƯỚP GIA VỊ → XỬ LÝ
TINH → NƯỚNG → ĐÓNG GÓI → BẢO QUẢN
- ♦ Năng suất: 100 - 2000 kg/ngày
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Mùi thơm
 - Vị đặc trưng của cá nướng
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chi phí đầu tư thấp
- ♦ Giá thành rẻ
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật viên, 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, than đá
- ♦ Nguyên liệu: cá tươi, muối, đường và gia vị
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 ÷ 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 90 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0411

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO CÁ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU THÔ → NGHIÊN THÔ → NGHIÊN TINH → PHỐI TRỘN → TẠO HÌNH → SẤY, TIẾT TRÙNG → LÀM NGUỘI → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN
- ♦ Năng suất: 500 - 1500 kg/ngày
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:

- Nổi được trên mặt nước
- Chậm tan trong nước nên tổn thất rất ít
- Cá mau lớn và bảo vệ tốt môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thức ăn cho cá qui mô công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chi phí đầu tư thấp
- ♦ Giá thành rẻ
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 30 kW, dầu đốt 100 lít
- ♦ Nguyên liệu: bột mì, bột cá, bột xương và các khoáng vi lượng
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 - 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 125 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản

Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM

ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN01/0412

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐÓNG HỘP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → XỬ LÝ SƠ BỘ → XỬ LÝ TINH → VÀO HỘP → BÀI KHÍ → GHÉP MÍ → THANH TRÙNG → LÀM NGUỘI → BẢO ÔN → DÁN NHÃN → THÀNH PHẨM
- ♦ Sản phẩm: các loại cá, nghêu hun khói, tôm thịt và rau quả đóng hộp
- ♦ Năng suất: 500 - 5.000 hộp/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị được sản xuất với độ chính xác cao, đảm bảo độ an toàn tốt nhất
- ♦ Chi phí đầu tư thấp

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 4 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, hơi nước: 300 Kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu: cá, thịt, rau quả
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 - 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 - 30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 70 - 500 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM

Người liên hệ: ThS. Trần Ngọc Tân – Trưởng Bộ môn Chế biến-Bảo quản
Địa chỉ: 45 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM
ĐT: 9103069-8223183 – Fax: 8229917-8290202

Mã số: VN99/0082

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN HẠT BÔNG VẢI THÀNH DẦU THỰC PHẨM VÀ KHÔ BÃ DỪNG LÀM THỨC ĂN GIA SÚC (TRÂU, BÒ, GÀ, VỊT,...)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
HẠT BÔNG VẢI → SÀNG → NHÂN → NGHIÊN → GIA NHIỆT → XỬ LÝ GOSSYPOL → ÉP DẦU TRÊN MÁY ÉP VÍT LIÊN TỤC → KHÔ BÃ LÀM THỨC ĂN GIA SÚC → DẦU BÔNG KHÔ (có hàm lượng gossypol < 0,02%) → TRUNG HÒA → RỬA, SẤY → TẨY MÀU, MÙI CHÂN KHÔNG → LỌC → DẦU THÀNH PHẨM
- ♦ Năng suất: 4 tấn hạt bông/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến dầu thực phẩm và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Là công nghệ tiên tiến lần đầu tiên được nghiên cứu ứng dụng ở Việt Nam
- ♦ Xử lý độc tố gossypol có trong hạt bông vải bằng hóa chất sản xuất trong nước thường dùng trong công nghiệp thực phẩm, rẻ hơn 50 lần so với axit Antranilic. Hàm lượng độc tố gossypol còn lại thấp hơn 0,02% đạt với tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới WHO
- ♦ Đã chế tạo thiết bị tách nhân ra khỏi vỏ hạt bông vải, hiệu suất tách đạt khoảng 95%.

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 292 kW/h
- ♦ Nguyên liệu: 9 tấn hạt bông vải
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m² (không kể kho bãi).

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu (kể cả phí đào tạo)
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 600 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN99/0083

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TƯƠNG ỚT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → XỬ LÝ → XAY THÔ → XAY TINH → PHỐI TRỘN
→ NẤU → RÓT CHAI → ĐÓNG NÚT → LÀM NGUỘI → DÁN NHÃN
→ THÀNH PHẨM
- ♦ Sản phẩm bảo đảm chất lượng trong 6 tháng
- ♦ Năng suất: 200 Kg/ngày (khoảng 1.000 chai loại 200 ml)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ nước chấm gia vị

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể mở rộng qui mô lên gấp 2-3 lần mà vốn đầu tư không tăng nhiều

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu chính: ớt, tỏi, giấm đường
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết

- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN99/0085

**CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHẾ BIẾN MỠ CÁ BASA
THÀNH DẦU THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN
GIÀU DINH DƯỠNG CHO TRẺ EM**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

MỠ CÁ BASA (DẠNG RẮN) → KHAI THÁC → MỠ LỎNG → CHẾ BIẾN
DẦU CÁ (PHẦN LỎNG) → TRUNG HÒA → RỬA → SẤY → TẮY
MÙI → DẦU CÁ BASA HAY DẦU HỖN HỢP COOKING OIL
MỠ CÁ (PHẦN ĐẶC) → TRUNG HÒA → RỬA → SẤY → TẮY
MÙI → PHỐI CHẾ → SHORTENING, MARGARINE CÓ THÀNH
PHẦN MỠ CÁ CÓ HÀM LƯỢNG ω -3, ω -6

- ♦ Năng suất: 50 Kg/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ dầu thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể ứng dụng công nghệ và thiết bị cho quy mô sản xuất nhỏ và quy mô gia đình
- ♦ Sản phẩm dầu cá được chế biến thành cooking oil
- ♦ Phần mỡ cá đặc được phối chế thành shortening, margarine có thành phần mỡ cá
- ♦ Sản phẩm đều chứa hàm lượng ω -3, ω -6 (*Decosa hexanoic acid [DHA]*)

chất chống ung thư đặc hiệu)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu chính: mỡ cá basa
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200-500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu (kể cả phí đào tạo và chuyển giao bí quyết)
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 120 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN99/0086

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BƠ ĐẬU PHỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

CHỌN LỰA LẠC NHÂN → RANG → LÀM NGUỘI, BÓC VỎ →
NGHIÊN → PHỐI CHẾ → ĐÔNG HÓA VÀ BÀI KHÍ → LÀM NGUỘI
→ VÔ BAO BÌ → BẢO QUẢN

- ♦ Sản phẩm: bơ đậu phộng (Peanut Butter)
- ♦ Năng suất: 200 Kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm bơ đậu phộng cung cấp chất béo thiết yếu cho cơ thể, dạng chất béo, đậm của bơ đậu phộng dễ dàng được cơ chế hấp thụ, không có cholesterol, rất tốt cho người già và trẻ em
- ♦ Tận dụng đậu phộng không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sẽ sử dụng để chế biến bơ đậu phộng. Sản phẩm bơ đậu phộng có chất lượng, bảo quản lâu, hương thơm đặc trưng của đậu phộng, mức độ trải phết cao, đang là sản phẩm được ưa chuộng trên thị trường, sản phẩm có khả năng cạnh tranh và xuất khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 9 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 70 kWh
- ♦ Nguyên liệu: đậu phộng nhân (loại xuất khẩu)
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị và công nghệ: 200 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN99/0088

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DẦU BẮP TINH CHẾ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
BẮP HẠT → XỬ LÝ → TÁCH PHÔI → PHÂN LY → PHÔI BẮP → NGHIÊN → CHUNG, SẤY → ÉP DẦU → DẦU BẮP THÔ → TINH CHẾ → DẦU BẮP TINH CHẾ → ĐÓNG CHAI → THÀNH PHẨM

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dầu bắp tinh chế là loại dầu cao cấp, có thành phần axit béo cân đối, hàm lượng vitamin E cao hơn các loại dầu khác

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ ép dầu

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: bắp hạt

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN99/0091

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MẠCH NHA VÀ ĐƯỜNG BÁNH GLUCO THEO PHƯƠNG PHÁP ENZYME

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU → HỒ HÓA DEXTRIN HÓA → ĐƯỜNG HÓA
→ LỌC → CÔ ĐẶ CHÂN KHÔNG THÀNH MẠCH NHA → KẾT
TINH THÀNH THỎI, MIẾNG ĐƯỜNG GLUCOSE

- ♦ Thành phần:

– Mạch nha: DE: 45

Hàm lượng đường: 80%

Màu vàng sáng, dẻo quánh

– Đường bánh: DE: 60

Hàm lượng đường: 85-90%

- ♦ Năng suất: 1500 Kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Làm bánh kẹo và đường bánh để uống với trà

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ đơn giản
- ♦ Thiết bị, máy móc sản xuất trong nước
- ♦ Phù hợp với vùng có nhiều khoai mì, công nghiệp địa phương

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán patent
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ và thiết bị: 30 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN99/0106

**DÂY CHUYỀN XỬ LÝ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN DẦU CÁM GẠO
THÀNH DẦU CÁM THỰC PHẨM VÀ KHÔ BÃ LÀM THỨC ĂN GIA SÚC
(xử lý cám gạo bằng thiết bị đùn, ép [Extruder])**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
CÁM GẠO → XỬ LÝ (bằng thiết bị đùn, ép) → BẢO QUẢN → KHAI THÁC DẦU CÁM THÔ BẰNG ÉP VÍT LIÊN TỤC → THỦY HÓA → TRUNG HÒA → RỬA → SẤY → TẮY MÀU → TẮY MÙI → DẦU THỰC PHẨM
- ♦ Quy trình công nghệ chế biến khô bã:

KHÔ BÃ SAU KHI TÁCH DẦU → CHẾ BIẾN PHỐI TRỘN THÀNH THỨC ĂN GIA SÚC, GIA CẦM

- ♦ Năng suất: 2 tấn cám/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ ép dầu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Các cơ sở xay xát nhỏ hoặc ở xa cơ sở chế biến có thể xử lý cám để bảo quản sau 30 ngày, cám vẫn có chỉ số axit thấp hơn 20 mg KOH/g dầu
- ♦ Bước đầu khai thác dầu cám khô bằng ép cơ học, bước tiếp là trích ly dầu cám bằng dung môi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 2 kỹ thuật viên, 5 công nhân
- ♦ Nguyên liệu chính: cám gạo
- ♦ Nhà xưởng: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán patent
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu (kể cả phí đào tạo và chuyển giao bí quyết)
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 600 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN01/0346

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PECTIN TỪ VỎ HOA QUẢ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU (vỏ hoa quả) → GIA NHIỆT, LÀM KHÔ → XAY NGHIỀN → XỬ LÝ HÓA CHẤT, GIA NHIỆT NƯỚC, LỌC LẤY DỊCH → KẾT TỦA PECTIN → LỌC LẤY PECTIN → SẤY KHÔ → XAY NGHIỀN THÀNH BỘT
- ♦ Năng suất: 10-20 Kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Thành phần:
 - Độ ẩm: 12%
 - Hàm lượng Pectin: 60%
 - Cảm quan: bột màu vàng sáng, có mùi thơm của vỏ hoa quả

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sử dụng trong chế biến hoa quả
- ♦ Sản xuất mứt hoa quả các loại
- ♦ Mứt thạch dừa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ đơn giản
- ♦ Nguyên liệu dễ kiếm, giá thành hạ
- ♦ Thay thế cho nhập ngoại như hiện nay

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán patent
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q1, TP.HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 8226689

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC CHUỐI ĐÓNG CHAI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU (làm sạch, bóc vỏ) → XAY NGHIỀN → KHỬ PECTIN, TANIN → LƯY TÂM (lọc thô) → LỌC TINH → ĐIỀU VỊ → ĐÓNG CHAI, ĐÓNG NÚT, CỐ THỂ HẤP THỤ CO_2 → THANH TRÙNG → BẢO QUẢN THÀNH PHẨM

Có thể sử dụng nước chuối này để cô chân không thành nước chuối cô đặc

- ♦ Năng suất: 150-200 lít/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Hàm lượng đường: 10-11%
 - Hàm lượng axit: 1 g/lít
 - Cảm quan: trong suốt, màu vàng sáng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất nước uống từ hoa quả
- ♦ Sản xuất rượu vang từ hoa quả

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ đơn giản
- ♦ Thiết bị, máy móc tự sản xuất trong nước phù hợp với công nghiệp địa phương

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: chuối trái

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán patent
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q1, TP.HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 8226689

Mã số: VN01/0348

**QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT RƯỢU VANG
NẾP THAN (NẾP CẨM) BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC
VỚI QUI MÔ NHỎ PHÙ HỢP VỚI CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU (nếp than) → DEXTRIN HÓA → ĐƯỜNG HÓA
→ LÊN MEN CHÍNH → LÊN MEN PHỤ → LỌC → ĐÓNG CHAI →
BẢO QUẢN THÀNH PHẨM
- ♦ Năng suất: 1.500.000 lít/năm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Thành phần:
 - Độ cồn (ethylic): 15^o
 - Hàm lượng đường: 6-7%
 - Hàm lượng axit: 2-3 g/lít
 - Cảm quan: trong suốt, màu hồng sẫm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất rượu các loại

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Rút ngắn được thời gian sản xuất
- ♦ Chất lượng ổn định, không phụ thuộc thời tiết
- ♦ Tài sản cố định ít khoảng 80 - 100 triệu

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 80 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2.500 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q1, TP.HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 8226689

Mã số: VN02/0218

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VANG ĐIỀU

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:
QUẢ TƯƠI → XỬ LÝ → ÉP → XỬ LÝ DỊCH QUẢ → LÊN MEN → TÀNG TRỮ → PHA CHẾ → LỌC → ĐÓNG CHAI → BẢO QUẢN
- ♦ Thành phần:
 - Độ cồn: 14% V/V
 - Hàm lượng đường: 60,0 g/l
 - Hàm lượng axít: 4,0 g/l
 - Vitamin các loại
- ♦ Năng suất: 500 lít/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ đồ uống

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thích hợp cho sản xuất nhiều loại hoa quả
- ♦ Tàng trữ được nguyên liệu để chế biến sau mùa thu hoạch
- ♦ Quy mô nhỏ thích hợp với kinh tế trang trại tại vùng nguyên liệu

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 8 công nhân
- ♦ Nguyên liệu chính: quả điều, đường
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 400 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 40 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN02/0219

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHO-MAT CỨNG TỪ SỮA BÒ TƯƠI

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:
SỮA BÒ TƯƠI → XỬ LÝ SỮA (lọc, chuẩn hóa) → THANH TRÙNG PASTEUR → LÀM NGUỘI → CẤY GIỐNG VI SINH VẬT CHUẨN + ENZYME → TẠO SỮA ĐÔNG → TÁCH NƯỚC → ÉP BÁNH → NGÂM NƯỚC MUỐI → Ủ CHÍN → BAO GÓI → THÀNH PHẨM
- ♦ Sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao:
 - Đạm: $28,2 \pm 1,4\%$
 - Béo: $25,66 \pm 2,34\%$
 - Ẩm: $40,55 \pm 2,35\%$
 - NaCl: $1,35 \pm 0,18\%$
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các trang trại nuôi bò sữa hoặc các cơ sở chế biến thực phẩm vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ lần đầu tiên có trên thị trường Việt Nam

- ♦ Thiết bị có thể chế tạo trong nước
- ♦ Sản phẩm có giá thành hạ so với hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu chính: sữa bò tươi, enzyme

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: tùy thuộc vào quy mô sản xuất
- ♦ Chi tiết khác: đào tạo hướng dẫn kiểm tra chất lượng sản phẩm

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN02/0220

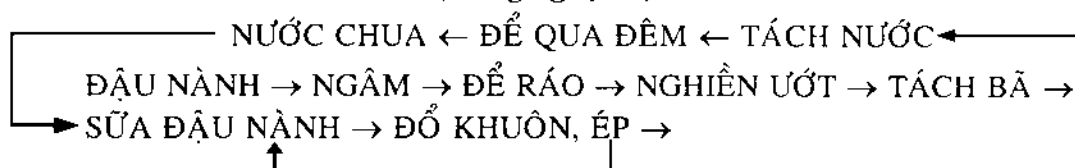
SẢN XUẤT ĐẬU HŨ CÔNG NGHIỆP

(theo công nghệ mới)

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:

(Công nghệ cũ)



(bổ sung chất điều chỉnh môi trường men tạo động)

(Công nghệ mới)

→ ĐÓNG GÓI CHÂN KHÔNG → SẢN PHẨM ĐẬU HŨ

Sản phẩm sản xuất theo công nghệ mới khắc phục được các nhược điểm: mùi không bị chua, màu sáng, thời gian bảo quản tăng

- ♦ Năng suất: phụ thuộc qui mô sản xuất
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng vào các cơ sở, nhà máy chế biến thực phẩm, cơ sở chế biến thức ăn chay, có thể áp dụng vào sản xuất qui mô nhỏ
- ♦ TB/CN đơn giản

Ưu điểm của TB/CN:

So với phương pháp sản xuất đậu hũ truyền thống của các cơ sở trong nước thì qui trình công nghệ mới đạt được các ưu điểm sau:

- ♦ Sản phẩm có mùi thơm dịu, hình thái đẹp, bề mặt phẳng bóng, thời gian bảo quản trên 5 ngày, hiệu suất thu hồi tăng đáng kể
- ♦ Qui trình sản xuất ngắn: toàn bộ qui trình chỉ 8-10 giờ (kể cả khâu ngâm ầm)

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào: (tính theo sản xuất 500 Kg sản phẩm/ngày)

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 2 kỹ thuật viên, 9 công nhân
- ♦ Năng lượng: hơi nước 200 Kg/h
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 150-200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 18 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC TRÁI CÂY TĂNG LỰC

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:
TRÁI CÂY → NGHIỀN, ÉP → TÁCH BÃ → DỊCH TRÁI CÂY → XỬ LÝ LÀM TRONG → PHỐI CHẾ VỚI CÁC THÀNH PHẦN KHÁC (đường, bột chanh, các chất dinh dưỡng, hương liệu tự nhiên) → ĐÓNG BAO BÌ → THANH TRÙNG → SẢN PHẨM
- ♦ Sản phẩm có các thành phần dinh dưỡng như: inositol, vitamin, khoáng chất có nguồn gốc từ thiên nhiên, sản phẩm không chứa cafein (chất dễ gây sốc khi cơ thể đang mệt mỏi), không chứa phẩm màu, đường hóa học. Bằng kỹ thuật pha chế đặc biệt đã tạo nên một sản phẩm hài hòa về mùi, vị, màu sắc đẹp hấp dẫn
- ♦ Năng suất: 50.000 chai (lon)/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng thích hợp vào các nhà máy đã có qui trình sản xuất nước ngọt, nước uống tăng lực, nước trái cây... và các nhà máy sản xuất nước giải khát

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm có nguồn gốc từ trái cây nên dễ được cơ thể hấp thu, sản phẩm không chứa cafein, phẩm màu và đường hóa học

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 3 kỹ thuật viên, 16 công nhân
- ♦ Năng lượng: hơi nước 500 Kg hơi/h
- ♦ Nguyên liệu chính: trái cây các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Bán bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 40 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN02/0222

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC YẾN ĐƯỜNG PHÈN

(Nước yến vàng)

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGÂN NHĨ → XỬ LÝ → NGHIÊN NHỎ



POỐI CHẾ → ĐIỀU CHỈNH → ĐÓNG
BAO BÌ → THANH TRÙNG → THÀNH PHẨM
NẤU SIRO ← ĐƯỜNG PHÈN DEXTROSE

- ♦ Năng suất: phụ thuộc qui mô sản xuất
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm và nước giải khát

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình đơn giản, cải tiến từ quy trình sản xuất nước yến ngân nhĩ
- ♦ Sản phẩm sử dụng đường phèn và dextrose nên có vị ngọt dịu, có tính thanh nhiệt tốt, mùi vị hài hòa

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha, hơi nước 300 Kg hơi/giờ

- ♦ Nguyên liệu chính: ngân nhĩ, đường phèn, yến sào
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 400 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Bán patent
- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 170 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN02/0223

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THẠCH DỪA

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:
NƯỚC DỪA → LỌC → BỔ SUNG ĐƯỜNG, MUỐI → ĐUN SÔI → ĐỂ
NGUỘI → NHÂN GIỐNG → RÓT KHAY NHỰA → LÊN MEN →
THẠCH KHÔ → NGÂM RỬA → CẮT MIẾNG, TẠO HÌNH → RỬA
SẠCH → ĐUN SÔI → RỬA SẠCH → NẤU NƯỚC ĐƯỜNG → RÓT
CHAI, LỌ → THANH TRÙNG → BẢO ÔN → DÁN NHÃN
- ♦ Năng suất: 500 kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện chung của Việt Nam
- ♦ Giá cả thiết bị phù hợp cho sản xuất gia đình

- ♦ Chất lượng sản phẩm cao

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 3 kỹ thuật viên, 5 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW, khí đốt dầu 10 kg, hơi nước 150 kg hơi/h
- ♦ Nguyên liệu chính: nước dừa già, đường, muối các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Bán bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20-30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 100 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN02/0224

**MARGARINE CÓ THÀNH PHẦN MỠ CÁ BASA
CHẤT LƯỢNG CAO**

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:

MỠ CÁ BASA DẦU CÁC LOẠI → GIA NHIỆT NÓNG CHẢY → PHỐI
TRỘN PHỤ GIA → TRỘN LẠNH (25⁰-30⁰) → NHỒI NHUYỄN →
THÀNH PHẨM → ĐÓNG GÓI → BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO

- ♦ Năng suất: 20 kg/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng sản phẩm ổn định
- ♦ Tàng hàm lượng dinh dưỡng (≈ 3) có trong mỡ cá Basa

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 5 công nhân
- ♦ Nguyên liệu chính: dầu, mỡ cá Basa, muối, lecithin, β -caroten, hương
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ License
- ♦ Bán bí quyết
- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phân viện Công nghiệp Thực phẩm

Người liên hệ: Ths. Nguyễn Kim Sơn – Chức vụ: Phân viện trưởng

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299678 – Fax: 84-8-8226689

Mã số: VN99/0107

THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống gồm 2 cột chứa hạt nhựa để hấp thụ các ion trong nước, 1 máy bơm và 1 máy đo độ dẫn điện của nước sau khi xử lý
- ♦ Công suất: từ 100 lít/giờ đến 10 m³/giờ
- ♦ Độ dẫn điện của nước sau xử lý: < 5 μ S/cm
- ♦ Điện nguồn: 220V/50Hz

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước trong công nghiệp chế biến thực phẩm, dược phẩm, phòng thí nghiệm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết kế theo yêu cầu khách hàng
- ♦ Giá thành rẻ, bền

- ♦ Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã được nhiều đơn vị công nghiệp sử dụng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 10 triệu/máy (loại 100 lít/giờ)

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thới Hòa

Địa chỉ: 1 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN99/0108

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN DUNG DỊCH SCM-2000A

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy có 3 thang đo: 1. Từ 0 đến 199.9 $\mu\text{S}/\text{cm}^2$
2. Từ 0 đến 1999 $\mu\text{S}/\text{cm}^2$
3. Từ 0 đến 19.99 $\mu\text{S}/\text{cm}^2$
- ♦ Chỉ thị số: tinh thể lỏng LCD cao 13 mm
- ♦ Nguồn điện: pin 9V
- ♦ Loại máy đo: cầm tay
- ♦ Đầu đo dùng điện cực graphit loại siêu sạch
- ♦ Ngõ ra analog

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hóa học, sinh học, chế biến thực phẩm, y dược

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác cao tương đương máy ngoại nhập
- ♦ Gọn nhẹ, bền, giá rẻ
- ♦ Dễ dàng linh kiện để thay thế, sửa chữa nhanh chóng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thới Hòa

Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN99/0109

THIẾT BỊ ĐẾM GIỌT CHẤT LỎNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Chỉ thị số: 4 số đếm LED
- ♦ Phương pháp đếm: quang học
- ♦ Đặt thời gian đếm chính xác từ 1 giây đến 99 phút 59 giây
- ♦ Nguồn điện: 220V - 50 Hz

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hóa học, y dược, chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể đếm nhiều loại giọt chất lỏng khác nhau, kể cả những giọt trong suốt như nước
- ♦ Có thể dùng thiết bị để đếm số sản phẩm, số vòng quay

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,4 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM
Người liên hệ: Phạm Minh Tiến
Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM
ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN00/0022

THIẾT BỊ PHÁT OZON (O_3) THANH TRÙNG NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qua một điện trường cao thế thích hợp, oxy (O_2) trong không khí sẽ chuyển thành Ozone (O_3)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thanh trùng nước uống, nước sinh hoạt, rửa sạch hải sản trước khi đóng gói. Thanh trùng không khí, khử mùi hôi phòng làm việc, xưởng sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thay thế hoàn toàn Chlorine (Cl) trong khâu thanh trùng
- ♦ Không gây ô nhiễm môi trường (O_3 sẽ biến thành O_2 sau một thời gian ngắn)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50-90 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM
Người liên hệ: Nguyễn Đăng Lương
Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM
ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

THIẾT BỊ ĐO VÀ KHỐNG CHẾ NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ TC-150 VÀ TC-900

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tùy theo yêu cầu, thiết bị được thiết kế với hai dải đo:
 - Từ -55°C đến $+150^{\circ}\text{C}$ (TC-150)
 - Từ -40°C đến $+900^{\circ}\text{C}$ (TC-900)
- ♦ Độ phân giải $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Độ chính xác $\pm 1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Có núm chỉnh nhiệt độ cần khống chế
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo và khống chế nhiệt độ cho các lò sấy, bể chất lỏng...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhờ dùng linh kiện bán dẫn để khống chế nhiệt độ (thay vì dùng rơle như các máy khác) nên nhiệt độ khống chế có thể chính xác đến sai số thấp hơn $\pm 1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Mạch điện tử đặc biệt (zero switching IC) chỉ cho ngắt điện khi điện thế gần về zero, không gây nhiễu điện, đáp ứng tiêu chuẩn chống nhiễu quốc tế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: TC-150 giá 1,6 triệu
TC-900 giá 1,9 triệu
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 6 tháng

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM
Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng
Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM
ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ NHIỀU KÊNH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dải đo nhiệt độ từ -50°C đến $+150^{\circ}\text{C}$
- ♦ Nguồn điện 220 VAC
- ♦ Hiển thị chỉ số LED
- ♦ Thiết bị có nhiều kênh đo (10 kênh hay hơn)
- ♦ Chuyển kênh đo bằng tay hay tự động
- ♦ Đo từ xa, dây nối có thể kéo dài hơn 50 m
- ♦ Đầu đo có thể nhúng hoàn toàn vào chất lỏng
- ♦ Độ phân giải $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Độ chính xác $\pm 1,5^{\circ}\text{C}$
- ♦ Cảm biến loại bán dẫn được sản xuất tại Mỹ
- ♦ Có thể thiết kế theo module công nghiệp, đã có biện pháp chống nhiễu
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng đo nhiệt độ, quan sát sự thay đổi nhiệt độ ở nhiều lò sấy, nhiều kho đông lạnh khác nhau cùng một lúc và tại văn phòng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ tin cậy cao đã đưa vào sử dụng nhiều nơi trong công nghiệp
- ♦ Khi hư hỏng có thể sửa chữa trong vòng 24 giờ
- ♦ Dải đo có thể đo với nhiệt độ cao hơn theo yêu cầu người sử dụng. Trường hợp này sẽ dùng loại cảm biến khác

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý

Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN00/0025

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DTM – 092K

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dải đo nhiệt độ: từ -50°C đến $+150^{\circ}\text{C}$
- ♦ Chỉ thị số: tinh thể lỏng LCD cao 13 mm
- ♦ Đầu đo bán dẫn thiết kế theo yêu cầu người sử dụng (ví dụ: dây đo có thể dài trên 20 m)
- ♦ Độ phân giải: $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Nguồn điện: pin 9V
- ♦ Loại máy đo: cầm tay

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến và bảo quản thực phẩm, các ngành hóa sinh. Riêng cho ngành thuộc da, dệt, đầu đo có thể làm dài 50 cm có cán cầm để dễ thao tác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác cao
- ♦ Gọn nhẹ
- ♦ Giá rẻ và bền

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: từ 1 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM

Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN00/0027

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DÙNG TRONG CÔNG NGHIỆP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguồn điện với pin 9V hay điện lưới 220 VAC, có thể hoạt động liên tục 24/24 giờ
- ♦ Chỉ thị hiện số, tinh thể lỏng, LCD cao 13mm
- ♦ Cảm biến nhiệt độ sản xuất tại Đức (hãng Siemens) loại bán dẫn.
- ♦ Dây đo nối từ đầu đo (cảm biến) có thể kéo dài đến 100m.
- ♦ Đầu đo có thể nhúng hoàn toàn vào chất lỏng
- ♦ Độ phân giải 0,1°C
- ♦ Độ chính xác $\pm 1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Thang đo từ -50°C đến +150°C, có thể thiết kế theo mô đun công nghiệp, hiện số LED (thích hợp nơi ít ánh sáng)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã được nhiều nơi trong công nghiệp sử dụng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,2 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý

Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

THIẾT BỊ ĐO pH 1299

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị là loại đo hiện số cầm tay gọn nhẹ, chỉ thị LCD cao 13 mm
- ♦ Nguồn điện pin 9 VDC
- ♦ Điện cực thủy tinh rời của hãng Sentek (Anh)
- ♦ Nút bấm tắt mở điện phẳng trên bề mặt thiết bị
- ♦ Có chế độ tắt điện tự động sau vài phút để tiết kiệm pin
- ♦ Độ phân giải $\pm 0,01$ pH
- ♦ Dây đo nối từ điện cực đến thiết bị đo có thể kéo dài vài mét theo yêu cầu
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo độ pH, độ chua trong các dung dịch, hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Khác với loại đo pH (kiểu cây bút) trị số đo không chính xác, rất mau hỏng và khi hỏng không thể sửa chữa được. Loại máy pH 1299 có độ chính xác cao, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài
- ♦ Khi hư hỏng có thể sửa chữa trong vòng 24 giờ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 1,5 triệu gồm cả điện cực
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 1 năm cho thiết bị đo. Điện cực bảo hành 4 tháng (thường điện cực bị hư là do bất cẩn của người sử dụng, nếu bảo quản tốt điện cực có thể dùng được rất lâu)

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý
Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng
Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM
ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

THIẾT BỊ ĐO pH/REDOX (pH-62K)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thang đo:
 - pH: 0 - 14 pH
 - mV: -1999 mV đến 1999 mV
- ♦ Loại máy đo cầm tay
- ♦ Chỉ thị số tinh thể lỏng với LCD cao 13mm
- ♦ Điện cực thủy tinh rời của hãng Sentek (Anh)
- ♦ Máy có thể đo pH và thế oxy hóa khử Redox (mV)
- ♦ Có ngõ ra analog dùng để điều chỉnh pH tự động
- ♦ Bù trừ nhiệt độ (Temperature compensation): 0 - 100°C
- ♦ Độ chính xác: – (pH) $\pm 0,02$ pH
– (mV) $\pm 2\%$ trị số đo
- ♦ Nguồn pin 9V hoặc điện lưới 220V xoay chiều, nguồn pin có thể dùng liên tục 200 giờ
- ♦ Tổng trở ngõ vào máy đo khoảng $10^{12}\Omega$
- ♦ Nhiệt độ môi trường nơi máy đo làm việc: 0 - 45°C
- ♦ Kích thước máy: 150 x 86 x 30 mm
- ♦ Trọng lượng: 300 g

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm, hóa học, sinh học, môi trường, thuộc da, dệt...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác rất cao
- ♦ Gọn nhẹ, bền, giá rẻ hơn gấp 3 lần máy ngoại nhập, loại có cùng các đặc trưng kỹ thuật

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM
Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng
Địa chỉ: 01 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM
ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN01/0229

**THIẾT BỊ ĐO VÀ KHỐNG CHẾ pH
(pH – Controller 62K)**

Ứng dụng:

- ♦ Đo độ pH của các loại dung dịch từ 0 – 14 pH
- ♦ Có thể đặt mức pH cần thiết trước
- ♦ Báo mức pH cần thiết bằng đèn còi. Rơ le tự động đóng mở khi độ pH của dung dịch đến mức đặt trước
- ♦ Có thể kết nối với máy bơm hóa chất để khống chế độ pH tự động

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ Nguồn điện: 220V – 50Hz
- ♦ Vỏ máy bằng kim loại, sơn tĩnh điện, kích thước 220 x 160 x 140 mm
- ♦ Thang đo và khống chế pH: 0 – 14 pH
- ♦ Độ chính xác máy đo 0,02 pH
- ♦ Độ phân giải máy đo 0,01 pH
- ♦ Độ chính xác mạch khống chế: 0.02 – 0.05 pH
- ♦ Khoảng bù trừ nhiệt độ 0°C – 100°C, điện cực pH do Anh sản xuất (pH Sentek)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 3,5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM
Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM
ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN01/0210

MÁY CHỈ THỊ ĐỘ ẨM GỖ VÀ BÊ TÔNG ABG01

Ứng dụng:

- ♦ Máy chỉ thị độ ẩm ABG01 dùng để đo độ ẩm bê tông, vách tường, trần, sàn nhà của các tòa nhà và các công trình xây dựng. Với máy này chúng ta có thể thẩm định được độ ẩm gỗ đến chiều sâu khoảng 3cm và của vách bê tông, sàn nhà có lát gạch men hay trần nhà đến chiều sâu 4cm. Phép đo thật đơn giản: chỉ cần để máy nơi cần đo, chỉ thị số sẽ cho biết độ ẩm. Đây là phương pháp đo không phá hủy, ta không cần đục hay găm sâu vào vật cần xác định độ ẩm, làm hư hỏng đối tượng muốn đo và đồng thời hạn chế các điểm cần đo

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ *Chỉ thị số:* hiển thị số bằng tinh thể lỏng LCD với 3 ½ số có độ cao 13mm
- ♦ *Khoảng nhiệt độ làm việc:* từ 0° đến 50°C
- ♦ *Độ ẩm tương đối:* từ 0 đến 80% rH (lưu ý: không có đọng sương trên mặt phẳng cần đo)
- ♦ *Nhiệt độ bảo quản máy:* từ -20 đến 70°C
- ♦ *Dòng điện tiêu thụ:* 5mA
- ♦ *Nguồn điện:* pin 9V
- ♦ *Tự động báo nguồn điện yếu:* khi pin 9V yếu mặt LCD hiện chữ “LOBAT”
- ♦ *Sự chống nhiễu điện:* máy đo được thiết kế để chống lại nhiễu điện theo tiêu chuẩn 89/336/CE
- ♦ *Vỏ hộp:* bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu
- ♦ *Kích thước:* 180 x 83 x 30 (mm)
- ♦ *Trọng lượng:* 410g

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xây dựng, các ngành nghề liên quan đến chế biến gỗ, bảo quản trùng tu các công trình bằng gỗ...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đo không phá hủy, đo nhanh chóng nhiều nơi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sản xuất hàng loạt

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 950.000 đồng

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP. HCM

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP. HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN01/0211

**THIẾT BỊ ĐO, GHI NHIỆT ĐỘ 8 KÊNH
KẾT NỐI MÁY TÍNH 8C-TMR-601**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tám kênh đo có thang đo nhiệt độ từ -40°C đến 130°C
- ♦ Độ phân giải: $0,1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Độ chính xác: $0,5^{\circ}\text{C}$
- ♦ Cảm biến nhiệt độ: loại bán dẫn (Siemens – Đức). Dây đo 5m hay hơn tùy theo yêu cầu
- ♦ Đầu đo bằng inox, có thể nhúng hoàn toàn trong chất lỏng
- ♦ Điện nguồn 220V, 50Hz
- ♦ Kết nối máy tính qua cổng nối tiếp (cổng COM)
- ♦ Độ phân giải của bộ biến đổi A/D: 12 bit
- ♦ Phần mềm đi kèm thiết bị: chọn kênh đo, chọn thời gian và nhịp ghi số liệu dễ dàng, hiển thị số đo nhiệt độ trên màn hình máy tính, vẽ đồ thị nhiệt độ của các kênh theo thời gian, lưu số liệu đo nhiệt độ vào tập tin *.txt có thể nhúng vào các phần mềm xử lý số liệu khác (như Microsoft Excel), in kết quả ghi nhiệt độ và các thông số ghi kèm theo...

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo và ghi nhiệt độ tại các lò sấy chuối, sấy men vi sinh, lò ấp trứng, kho lúa dự trữ quốc gia, bể nuôi tôm, kho đông lạnh, v.v... đáp ứng yêu cầu khác nhau của nhiều ngành công nghiệp, chế biến thực phẩm, nuôi trồng bảo quản thủy hải sản, y dược, phòng thí nghiệm, môi trường, khí tượng thủy văn

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hoạt động ổn định, độ tin cậy cao
- ♦ Đo và ghi nhiệt độ tại nhiều nơi cùng một lúc

- ♦ Có thể kéo dài dây đo hơn 50m
- ♦ Đầu đo có thể thiết kế tùy theo yêu cầu người sử dụng
- ♦ Lưu hồ sơ số liệu đo nhiệt độ, in ấn kết quả thu ghi nhiệt độ dễ dàng
- ♦ Có thể hợp đồng với người sử dụng để thực hiện chế tạo các thiết bị kết nối với máy tính để đo và ghi các đại lượng vật lý chuyển đổi được thành các tín hiệu điện như: nhiệt độ ở những dải đo khác cao hơn, các loại cảm biến khác, độ ẩm, độ dẫn điện dung dịch, độ mặn, độ pH, cường độ từ trường, tốc độ gió, v.v...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Thiết bị và phần mềm mới được thực hiện hoàn chỉnh

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán thiết bị: 8,9 triệu gồm mô đun I/O, 8 đầu đo và phần mềm (chưa tính 5% thuế VAT)
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 1 năm

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP.HCM

Người liên hệ: Phạm Minh Tiến

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN02/0002



PHẦN MỀM ĐO, GHI VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ pH

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: hóa học, dược phẩm, chế biến thực phẩm, nuôi trồng thủy hải sản, phòng thí nghiệm

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Chỉ thị số giá trị pH và nhiệt độ môi trường đo
- ♦ Vẽ đồ thị độ pH và nhiệt độ theo thời gian
- ♦ Lưu trữ số liệu đo
- ♦ In kết quả đo đặc
- ♦ Đưa kết quả đo vào các phần mềm khác để xử lý số liệu

- ♦ Điều khiển khống chế độ pH thông qua rơle

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: một thiết bị giao tiếp xuất nhập số liệu kết nối máy tính qua cổng COM
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: bộ giao tiếp I/O và một đầu đo pH, một đầu đo nhiệt độ

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM mới được nghiên cứu và vận hành thử

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 8,9 triệu (bao gồm: phần mềm, I/O mô đun, điện cực pH (Sentek - Anh), đầu đo nhiệt độ)

Đơn vị chào bán GPPM:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP.HCM

Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN02/0263

ĐẦU ĐO NHIỆT ĐỘ VỚI CẶP NHIỆT ĐIỆN TYPE K

Ứng dụng:

- ♦ Cảm biến nhiệt độ dùng để đo các lò nung, tủ sấy, bảo quản thực phẩm, nông sản

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ Cảm biến nhiệt độ: cặp nhiệt điện type K
- ♦ Khoảng đo: từ -65⁰ đến 1.000⁰C
- ♦ Vỏ bọc đầu đo bằng inox
- ♦ Hình dạng, kích thước: thiết kế theo yêu cầu khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 850.000 đồng (loại dài 1,2m)

Đơn vị chào bán GPPM:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP.HCM

Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN02/0264

MÁY ĐO HÀM LƯỢNG OXY TRONG DUNG DỊCH DO-802

Ứng dụng:

- ♦ Đo hàm lượng oxy trong dung dịch không dễ cháy và không có tính axit

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo hàm lượng oxy trong nước nuôi trồng thủy hải sản

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ *Chỉ thị số:* hiển thị số bằng tinh thể lỏng LCD với 3 ½ số có độ cao 13mm
- ♦ *Khoảng đo:* từ 0 đến 20 mg/L O₂ hòa tan trong dung dịch
- ♦ *Sai số đo:* ± 0,4 mg/L ở nhiệt độ 25°C
- ♦ *Độ phân giải:* 0,1 mg/L
- ♦ *Nguồn điện:* pin 9V
- ♦ *Dòng điện tiêu thụ:* 3,5mm
- ♦ *Khoảng bù trừ nhiệt độ:* 0 đến 40°C
- ♦ *Tự động báo nguồn điện yếu:* khi pin 9V yếu mặt LCD hiện chữ "LOBAT"
- ♦ *Vỏ hộp:* bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu
- ♦ *Kích thước:* 110 x 83 x 30 (mm)
- ♦ *Trọng lượng:* 400g (gồm cả pin, điện cực)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Phòng Điện tử Ứng dụng, Phân viện Vật lý TP.HCM

Người liên hệ: Dương Minh Trí – Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8224890 – Fax: 8234133

Mã số: VN01/0256

MÁY PHAY VÀ MÁY TIỆN CNC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Điều khiển gia công 3 trục với bộ điều khiển và phần mềm cho phép giao tiếp với các chương trình CAD-CAM thông dụng
- ♦ Máy có đầy đủ các chức năng, đầy đủ các mã lệnh nội suy: thẳng, tròn, xoắn ốc, các mã lệnh bù bán kính cả chiều dài dao và nhiều mã lệnh cần

thiết khác

- ♦ Màn hình điều khiển đồ họa màu, giao tiếp vận hành dễ dàng, chức năng giả lập mạnh để sử dụng và nhiều tiện ích
- ♦ Phần mềm được viết đơn giản, phù hợp với mọi trình độ của người làm việc có khả năng tiếp thu trong thời gian ngắn
- ♦ Có chương trình mô phỏng cho phép kiểm soát trước và trong quá trình gia công

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các trường dạy kỹ thuật CAD-CAM
- ♦ Các cơ sở đào tạo công nhân kỹ thuật cơ khí
- ♦ Các cơ sở sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Điều khiển tự động với các chức năng tương đương thiết bị nhập, cho phép gia công các chi tiết phức tạp với các vật liệu như sắt, thép
- ♦ Kinh phí rẻ, phù hợp kinh phí các cơ sở đào tạo, rẻ hơn nhiều lần so với thiết bị nhập
- ♦ Chương trình cho phép học viên học dễ dàng từng câu lệnh
- ♦ Chương trình cho phép theo dõi quá trình thực hiện từng câu lệnh, tọa độ giao tại thời điểm khảo sát
- ♦ Thuận tiện thực hiện bảo trì, sử dụng, do vậy cho phép tổ chức thực hành đại trà cho mọi học viên
- ♦ Máy CNC tại trường không khác máy trên thực tế, giúp người học dễ dàng hòa nhập vào môi trường sản xuất

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã cung cấp từ năm 1997 đến nay cho các trường dạy nghề và đại học
 - Trường Cao đẳng Kỹ thuật 4
 - Trường Kỹ thuật Cao Thắng
 - Trường Đại học Dân lập Kỹ thuật Công nghệ
 - Đại học Quốc gia Đà Nẵng...
- ♦ Đã cung cấp trên 20 thiết bị cho nhiều cơ sở làm khuôn mẫu của TP. HCM, Hà Nội...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức dự định cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Tùy mức độ chức năng và kích thước. Giá bán bằng 1/4-1/5 giá của máy nhập từ nước ngoài

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Thí nghiệm Cơ học Ứng dụng, Đại học Bách Khoa TP.HCM
Người liên hệ: Phan Quốc Thái – Chức vụ: Cán bộ Phòng thí nghiệm
Địa chỉ: Nhà C1-C2, 268 Lý Thường Kiệt, Q10, TP. HCM
ĐT: 8637868-8651225

Mã số: VN01/0257

MÔ HÌNH THÍ NGHIỆM MÔN HỌC SỨC BỀN VẬT LIỆU

- Uốn thuần túy
- Xoắn thuần túy
- Uốn xoắn đồng thời
- Dầm gối hai đầu
- Xác định phương chính, ứng suất chính

Mô tả TB/CN:

- ♦ Các mô hình thí nghiệm SBVL này giúp sinh viên nắm vững về lý thuyết và thực hành môn học sức bền vật liệu. Đồng thời có thể tìm hiểu thêm về hệ thống đo lường giao tiếp qua máy tính
- ♦ Các mô hình làm bằng thép xi kêm; kích thước nhỏ, gọn
- ♦ Hệ thống giá treo tải trọng từ 2 – 20 kg
- ♦ Hệ thống đo: hộp Strain Indicator AD 16 bit, số kênh tùy thuộc mô hình thí nghiệm, biến cảm điện trở dây của hãng MM (Mỹ), phần mềm giao tiếp máy tính trên môi trường Windows có các tiện ích như: hiển thị, lưu trữ số liệu đo, vẽ đồ thị, mô phỏng...

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các phòng thí nghiệm về cơ học

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gọn, đẹp, phục vụ tốt cho nhu cầu giảng dạy
- ♦ Độ ổn định và độ chính xác cao
- ♦ Giá rẻ hơn nhiều lần so với giá thiết bị nước ngoài

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã cung cấp cho các trường: ĐH Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức, ĐH Dân lập Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật 2

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức dự định cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán mỗi mô hình thí nghiệm: 20 – 30 triệu + 5% VAT

Đơn vị bán TB/CN:

Phòng Thí nghiệm Cơ học Ứng dụng, Trường Đại học Bách khoa TP.HCM

Người liên hệ: Phan Quốc Thái – Chức vụ: Cán bộ Phòng thí nghiệm

Địa chỉ: Nhà C1-C2, 268 Lý Thường Kiệt, Q10, TP.HCM

ĐT: 86637868-8651225

Mã số: VN02/0193

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NƯỚC THẢI → BỂ ĐIỀU HÒA → BỂ BIOTEN → LẮNG → KHỬ TRÙNG → MƯƠNG THOÁT
- ♦ Sản phẩm: nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường TCVN 5945-1995 (cột B)
- ♦ Công suất: qui mô giường bệnh từ 50 - 300 giường
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải bệnh viện, sinh hoạt và công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ xử lý nước thải bệnh viện bằng phương pháp Bioten, đó là sự kết hợp các ưu điểm của nguyên lý aeroten và biophil. Với diện tích mặt bằng xây dựng nhỏ, dễ vận hành và hiệu quả xử lý ổn định, ít gây ô nhiễm môi trường xung quanh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN đang ở trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân vận hành hệ thống
- ♦ Năng lượng: điện 5-15 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 700 triệu đồng (qui mô 100 giường bệnh)
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu đồng
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị chào bán TB/CN:

Trung tâm Bảo vệ Môi trường TP. Đà Nẵng

Người liên hệ: Ths. Huỳnh Anh Hoàng – Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: 51A Lý Tự Trọng, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 892822-892823 – Fax: (0511) 892820-892823

Mã số: VN00/0233

HỆ THỐNG TƯỚI PHUN SƯƠNG GIẢM THIỂU Ô NHIỄM DO KHÓI, BỤI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống gồm nhà máy bơm cao áp, hệ thống lọc, đầu phun tạo sương
- ♦ Thông qua bơm tạo áp, nước đi qua hệ thống lọc đến các đầu phun sương tạo trạng thái sương kéo các hạt bụi lơ lửng trong không khí xuống đất, giảm bụi và điều hòa nhiệt độ khu vực

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Khu vực sản xuất công nghiệp nhiều khói bụi
- ♦ Khu du lịch ngoài trời có nhiều bụi

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Xử lý được 70% lượng bụi ô nhiễm
- ♦ Điều hòa không khí
- ♦ Ít ảnh hưởng đến công nhân sản xuất (nếu bố trí trong khu vực sản xuất)
- ♦ Giá thành thấp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật viên, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 2 kWh

- ♦ Nguyên liệu: ống sắt tráng kẽm, ống PVC, inox

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: máy bơm + hệ thống lọc: 30 triệu, vòi phun: 500.000 đ/bộ
- ♦ Phí đào tạo: 2 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 10 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu
- ♦ Chi tiết khác: thiết bị thi công phù hợp với mặt bằng dự kiến bố trí xử lý bụi

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Môi trường

Người liên hệ: Vương Đình Đức – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 171-175 Hàm Nghi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8215376 – Fax: 8215376

Mã số: VN00/0254

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP VÀ BỆNH VIỆN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống xử lý nước thải áp dụng cho nhà máy loại vừa và nhỏ, được chế tạo tại nhà máy chuyên dụng theo công nghệ mới, điều khiển hệ thống hoạt động theo hai chế độ tự động và thủ công
- ♦ Lắp đặt nhanh, trong thời gian 60 ngày
- ♦ Năng suất: – Loại vừa: 500 - 700 m³/ngày
– Loại nhỏ: 150 - 250 m³/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-5945

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xí nghiệp công nghiệp
- ♦ Bệnh viện

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiêu thụ điện năng ít
- ♦ Sử dụng hóa chất ít

- ♦ Giá thành quản lý khai thác thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 396 đ/1 m³ nước thải
- ♦ Nguyên liệu: hóa chất thông thường 285 đ/1 m³ nước thải
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 - 800 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Các yêu cầu chi tiết: khách hàng đến trao đổi theo yêu cầu sau khi nhất trí giá cả, chất lượng, chúng tôi sẽ chế tạo bán và chuyển giao công nghệ

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ:
 - Nhà máy Q = 500 - 700 m³/ngày giá 1,2 - 1,4 tỷ đồng
 - Nhà máy Q = 150 - 250 m³/ngày giá 250 - 300 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Môi trường

Người liên hệ: PGS. TS. Vương Đình Đức – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 171-175 Hàm Nghi, Q1, TP.HCM

ĐT: 8215376 – Fax: 8215376

Mã số: VN00/0255

LÒ ĐỐT XỬ LÝ RÁC THẢI CÔNG NGHIỆP ĐỘC HẠI VÀ RÁC Y TẾ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống xử lý bao gồm: lò đốt xây bằng gạch chịu lửa bởi vữa và chất kết dính đặc biệt. Vỏ bọc bởi thép CT3 hoặc Inox. Nhiên liệu đốt bằng dầu DO hoặc gas
- ♦ Chế độ tự động hoặc bán tự động qua 2 cấp: sơ cấp và thứ cấp

- ♦ Nạp rác: bán tự động
- ♦ Hệ thống xử lý khí thải và bụi
- ♦ Năng suất: 100-200 kg/mẻ, nhiệt độ: 1.050°C, thời gian: 1,5-2 giờ
- ♦ Đạt TCVN-5945

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xí nghiệp công nghiệp
- ♦ Bệnh viện

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiêu thụ điện năng ít
- ♦ Bộ phận xử lý khói bụi tốt hiệu quả cao
- ♦ Giá thành quản lý thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CB để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: dầu DO 7-10 kg/mẻ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20-25 m²

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: giá trọn gói
 - 100 kg/mẻ: giá 200 triệu
 - 200 kg/mẻ: giá 350 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Môi trường
Người liên hệ: Huỳnh Phú – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 171-175 Hàm Nghi, Q1, TP.HCM
ĐT: 8215376 – Fax: 8215376

Mã số: VN02/0271

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC SINH HOẠT CỤM CẤP NƯỚC
XÃ – LIÊN XÃ – XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT VỪA VÀ NHỎ**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống xử lý nước sinh hoạt loại vừa và nhỏ, có Q = 20-40 m³/giờ, thích hợp cho xí nghiệp loại vừa và nhỏ, cụm dân cư xã, liên xã, bệnh viện độc

lập, được chế tạo theo công nghệ mới, điều khiển hệ thống 2 chế độ tự động và bán tự động, sau khi xử lý nước đạt TCVN 5505-1992

- ♦ Lắp đặt nhanh, trong thời gian 30 ngày, chất lượng tốt
- ♦ Năng suất:
 - Loại vừa: 500-700 m³/ngày
 - Loại nhỏ: 150-250 m³/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-5945

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiêu thụ năng lượng ít
- ♦ Sử dụng hóa chất ít
- ♦ Giá thành quản lý khai thác thấp

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Môi trường
Người liên hệ: Huỳnh Phú – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 171-175 Hàm Nghi, Q1, TP.HCM
ĐT: 8215376 – Fax: 8215376

Mã số: VN02/0272

HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC SINH HOẠT LÀM PHÂN BÓN, QUY MÔ CẤP HUYỆN VÀ LIÊN XÃ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết kế lắp đặt hệ thống xử lý rác sinh hoạt làm phân bón, phục vụ nông nghiệp với công suất từ 10-14 tấn rác/ngày, thích hợp cho quy mô cấp huyện, thị trấn, thị tứ, xã và liên xã
- ♦ Hệ thống được chế tạo theo công nghệ mới các nước công nghiệp phát triển. Công nghệ hoạt động theo dây chuyền bán tự động

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiêu thụ điện năng ít
- ♦ Sử dụng men vi sinh
- ♦ Giá thành quản lý thấp, thích hợp với địa phương, chế tạo lắp đặt 6 tháng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Môi trường
Người liên hệ: Huỳnh Phú – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 171-175 Hàm Nghi, Q1, TP.HCM
ĐT: 8215376 – Fax: 8215376

Mã số: VN99/0081

TỦ CẤY VI SINH (Clean Bench - BS.00091)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ cấy vi sinh (Clean Bench - BS.00091) được thiết kế để tạo ra khoảng không gian sạch, không bụi rất hữu hiệu trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ vật phẩm và nhân viên xét nghiệm khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào làm thí nghiệm cấy vi sinh v.v...

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong phòng xét nghiệm, phòng thí nghiệm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đáp ứng được nhu cầu cao của công tác nghiên cứu và làm thí nghiệm
- ♦ Tiếng ồn thấp, an toàn cao, giá thành hạ
- ♦ Lắp đặt, vận chuyển, hậu mãi nhanh gọn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng kiểm nghiệm, hóa nghiệm và các ngành công nghiệp khác
- ♦ Chất lượng không kém nhập ngoại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Trực tiếp thiết kế theo đặt hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Lắp đặt trực tiếp

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hải – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP. HCM

ĐT: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN00/0223

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM PHÈN SẮT THÀNH NƯỚC SẠCH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ có tên gọi là “KATOX”, có nghĩa là oxy hóa xúc tác, cho phép xử lý nước nhiễm sắt hàm lượng cao, cung cấp nước sử dụng cho sinh hoạt
- ♦ Đã áp dụng cho rất nhiều điểm trong phạm vi toàn quốc. Sau nhiều năm

sử dụng (05 năm) thiết bị vẫn chạy ổn định và đảm bảo chất lượng

- ♦ Nguồn nước ban đầu là: nước ngầm, nước sông, nước hồ ao...

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các cơ sở sản xuất qui mô công nghiệp
- ♦ Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường
- ♦ Qui mô gia đình
- ♦ Nhu cầu khác như: nước mềm, nước vô trùng, nước tinh khiết...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ hiện đại, thiết bị gọn nhẹ, sử dụng đơn giản, tính bền vững cao, ít phải bảo trì, giá thành hợp lý
- ♦ Hai huy chương vàng Hội chợ Quốc tế hàng CNVN 97-98
- ♦ Được Hội đồng KH-CN cấp Nhà nước duyệt dự án “Hoàn thiện công nghệ”
- ♦ Giải 3 Sáng tạo KH-CN Việt Nam (giải VIFOTEC) dành cho các công nghệ ưu tiên

Hình thức cung ứng:

- ♦ Có nhu cầu áp dụng
- ♦ Theo thỏa thuận hợp đồng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hả – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

ĐT: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN00/0225

AIR SHOWER

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là thiết bị trong dây chuyền sản xuất sạch
- ♦ Các vòi phun làm sạch nhân viên khi vào khu vực đã được làm sạch
- ♦ Làm sạch bụi trên thân thể và trên bề mặt các vật dụng đem theo vào ra dây chuyền sản xuất sạch
- ♦ Đồng thời cũng có tác dụng giữ không khí sạch, lạnh và độ chênh áp giữa bên trong dây chuyền với bên ngoài
- ♦ Thiết bị được thiết kế chế tạo theo nguyên lý, lấy không khí qua bộ lọc sơ cấp bằng 2 tổ quạt cao áp tạp âm thấp, đưa vào buồng tích áp nén qua bộ lọc HEPA (hiệu suất lọc 99,97% tạo ra làn khí sạch, lạnh, khả năng ngăn

chặn bụi cỡ hạt 0,35 μm). Tạo ra các luồng không khí sạch từ hai bên qua các vòi khí điều chỉnh được với tốc độ 23 m/s phun vào người đi qua, giữ sạch bụi, mùi, từ bên trong đi ra và bên ngoài đi vào

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong ngành sản xuất dược, chế biến thực phẩm
- ♦ Các phòng sạch, khu vực sạch trong bệnh viện đa khoa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết kế lắp đặt theo phòng đã được xây dựng sẵn
- ♦ Kết cấu chặt chẽ, kiên cố, bền, đẹp
- ♦ Giá thành thấp bằng 1/3 giá nhập ngoại
- ♦ Công suất tiêu hao trong quá trình sử dụng thấp
- ♦ Có chế độ hậu mãi, bảo hành, bảo trì nhanh gọn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đáp ứng được các yêu cầu chất lượng cao của dây chuyền sản xuất sạch, hiệu suất lọc và khả năng ngăn chặn, tốc độ gió, thời gian làm sạch ngắn, lưu lượng tuần hoàn cao

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Khảo sát thiết kế, lắp đặt trực tiếp theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bao tiêu trọn gói, lắp đặt từng phần, liên kết, liên doanh tùy theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hả – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

ĐT: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN00/0226

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH BẨM**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống thiết bị gồm có hệ bồn sinh học và bể điều hòa, bể khử trùng. Thiết bị được hoạt động theo nguyên lý: chất thải lỏng được bơm từ bể điều hòa qua các bồn sinh học và cấp oxy liên tục cho quá trình lên men

hiếu khí trên bề mặt giá thể có đặt trong bồn.

- ♦ Nước sau khi qua các bồn sinh học được đưa vào bể lắng và bể khử trùng trước khi đưa vào đường nước thoát nước công cộng. Bùn (90% xác vi sinh) xả định kỳ vào bể nén bùn, sau 1-2 năm đưa đi sử dụng làm phân bón

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thiết bị dùng để xử lý nước thải bệnh viện hay các ngành sản xuất công nghiệp khác nhau có hàm lượng chất hữu cơ ở mức độ khác nhau

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ đơn giản, dễ sử dụng, ít phải bảo hành và tính bền vững theo thời gian, đặc biệt tốn ít diện tích, không gây ô nhiễm thứ cấp, chi phí vận hành thấp, tiêu hao ít điện năng, không cần hệ xử lý bùn như các công nghệ khác

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã triển khai công nghệ trên toàn quốc, các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và nhiều nơi khác

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đơn vị có nhu cầu áp dụng
- ♦ Hợp đồng thiết kế, lắp đặt

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hả – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

ĐT: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN02/0206

TRANG BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết kế theo mô đun đồng bộ tủ hút hóa chất, bàn, giá kệ đồng bộ về kiểu dáng, rất tiện dụng cho việc lắp ghép, tiết kiệm và tận dụng hiệu quả không gian trong phòng làm việc, các kiểu lắp ghép đa dạng với các góc lỗi góc lõm. Kê sát tường hoặc giữa nhà tùy theo thiết kế cho chức năng của phòng làm việc

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Phòng thí nghiệm các viện, các trường đại học, các ngành

- ♦ Phòng xét nghiệm cho các bệnh viện, trung tâm y tế
- ♦ Các phòng kiểm nghiệm trong các xí nghiệp được

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Cơ động, lắp đặt theo thiết kế, giá thành rẻ hơn nhiều lần so với ngoại nhập
- ♦ Hậu mãi bảo hành, bảo trì, thay thế nhanh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Thiết kế, lắp đặt cho các dự án lớn của nhà nước và các doanh nghiệp trong cả nước. Chất lượng bằng 80% thiết bị nhập ngoại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Khảo sát thiết kế, lắp đặt trực tiếp theo nhu cầu của khách hàng

Hình thức cung ứng

- ♦ Bao trọn gói, lắp đặt từng phần, liên kết, liên doanh, tùy theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hả – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

ĐT: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN02/0207

AIR LOCK ROOM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là thiết bị trong dây chuyền sản xuất và các phòng sạch tiêu chuẩn
- ♦ Là chốt khóa không khí giữ không khí lạnh, sạch và độ chênh áp trong các khu vực khác nhau của dây chuyền và các phòng sạch tiêu chuẩn
- ♦ Ngăn chặn sự nhiễm chéo giữa các khu vực

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong ngành sản xuất dược, chế biến thực phẩm
- ♦ Các phòng sạch, khu vực sạch trong bệnh viện đa khoa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết kế lắp đặt theo phòng đã được xây dựng sẵn
- ♦ Kết cấu chặt chẽ, kiên cố, bền, đẹp
- ♦ Giá thành thấp bằng 1/3 giá nhập ngoại
- ♦ Công suất tiêu hao trong quá trình sử dụng thấp

- ♦ Có chế độ hậu mãi, bảo hành, bảo trì nhanh gọn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đáp ứng được các yêu cầu chất lượng cao của dây chuyền sản xuất sạch, hiệu suất lọc và khả năng ngăn chặn, tốc độ gió, thời gian làm sạch ngắn, lưu lượng tuần hoàn cao

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Khảo sát thiết kế, lắp đặt trực tiếp theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bao tiêu trọn gói, lắp đặt từng phần, liên kết, liên doanh tùy theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hả – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

Tel: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN02/0208

PHÒNG SẠCH (PS.002 – 2001)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Phòng sạch đặc dụng cho việc lấy mẫu kiểm tra, cân đong, cấp phát khi mở thùng nguyên liệu trong các kho sản xuất dược
- ♦ Gồm hai tổ quạt, lấy không khí lạnh của phòng qua bộ lọc thứ cấp đưa vào buồng tích áp diệt khuẩn bằng 2 bóng UV, rồi qua bộ lọc HEPA (hiệu suất lọc 99,997% và khả năng ngăn chặn bụi cỡ hạt 0,35 μm) tạo ra làn khí (Laminair) 0,45 m/s $\pm$ 20% sạch, lạnh, vô trùng và đương trong không gian làm việc

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong ngành sản xuất dược, chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kết cấu chặt chẽ, kiên cố, bền, đẹp
- ♦ Giá thành thấp bằng 1/3 giá nhập ngoại
- ♦ Công suất tiêu hao trong quá trình sử dụng thấp
- ♦ Có chế độ hậu mãi, bảo hành, bảo trì nhanh gọn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đáp ứng được các yêu cầu chất lượng cao cho việc lấy mẫu, kiểm tra, cân đong, cấp phát. Hiệu suất lọc và khả năng ngăn chặn, tốc độ gió, thời gian làm sạch ngắn, lưu lượng tuần hoàn cao

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Khảo sát thiết kế, lắp đặt trực tiếp theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bao tiêu trọn gói, lắp đặt từng phần, liên kết, liên doanh tùy theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hải – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

ĐT: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN02/0209

TỦ HÚT HÓA CHẤT (XXO/HC1)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ hút hóa chất (XXO/HC1) được đặc dụng trong phòng hóa nghiệm, kiểm nghiệm và các phòng thí nghiệm khác. Để hút các dung môi hữu cơ, vô cơ trong quá trình thao tác công việc... Nhằm giảm thiểu các chất độc hại trong phòng và bảo vệ người làm thí nghiệm. Do Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới - Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga - Bộ Quốc phòng thiết kế chế tạo

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong ngành sản xuất dược, chế biến thực phẩm, các ngành thí nghiệm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tủ sử dụng, kiểm tra thao tác lắp ráp dễ dàng
- ♦ Độ ồn thấp, mỹ quan đẹp, giá thành hợp lý
- ♦ Chế độ hậu mãi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm
- ♦ Chất lượng không kém nhập ngoại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Trực tiếp thiết kế theo đặt hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Lắp đặt trực tiếp

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hả – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

Điện thoại: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN02/0210

TỦ HÚT HÓA CHẤT (XXO/QH1)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ hút hóa chất (XXO/QH1) có kết cấu gọn, nhẹ, đặt ngay trên bàn làm thí nghiệm. Tủ được thiết kế hút khử mùi rất tiện ích cho phòng hóa nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm tra khi làm việc với các dung môi vô cơ và hữu cơ. Do Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới - Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga - Bộ Quốc phòng thiết kế chế tạo

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong ngành sản xuất dược, chế biến thực phẩm, các ngành thí nghiệm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tủ sử dụng, kiểm tra thao tác lắp ráp dễ dàng
- ♦ Độ ồn thấp, mỹ quan đẹp, giá thành hợp lý
- ♦ Chế độ hậu mãi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm
- ♦ Chất lượng không kém nhập ngoại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Trực tiếp thiết kế theo đặt hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Lắp đặt trực tiếp

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới – Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga

Người liên hệ: Ông Trần Văn Hả – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 03 Đường 3/2, Q10, TP.HCM

Điện thoại: 8342564-0903.731.958 – Fax: 8344588

Mã số: VN99/0001

MÁY LIÊN HOÀN CHIẾT RÓT, ĐÓNG NẮP, DÁN MÀNG CO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dây chuyền tự động rửa, chiết, đóng nắp và dán màng co cho các loại chai có dung tích từ 0,5 lít đến 1,5 lít
- ♦ Quy trình sản xuất:
MÁY RỬA CHAI → MÁY CHIẾT → MÁY ĐÓNG NẮP → MÁY MÀNG CO
- ♦ Máy rửa chai vận hành theo từng mẻ
- ♦ Máy chiết vận hành liên tục
- ♦ Năng suất: 1.000 chai/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước tinh khiết đóng chai
- ♦ Thực phẩm đóng chai

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá đầu tư thấp (bằng 1/3 hệ thống ngoại nhập)
- ♦ Giảm số lượng công nhân sản xuất
- ♦ Giảm tỉ lệ phế phẩm
- ♦ Giảm giá thành sản phẩm
- ♦ Tăng năng suất lao động

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 70 triệu (bán tự động), 100 triệu (tự động)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN99/0002

MÁY XÁT LÁT CÁC LOẠI CỦ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy được chế tạo theo nguyên lý cắt liên tục
- ♦ Thùng chứa đứng yên, mâm cắt quay liên tục. Trên mâm cắt gồm 3 lưỡi dao cắt được bố trí đều, nhằm tạo cho moment cắt được ổn định
- ♦ Mâm cắt được bố trí thẳng đứng, thùng chứa nằm ngang có máng đưa nguyên liệu vào
- ♦ Mô tơ kéo chuyển động quay chính, công suất 1HP, có giảm tốc
- ♦ Thiết bị được chế tạo bằng vật liệu inox
- ♦ Có cơ cấu điều chỉnh dao cắt để đạt được độ dày mỏng từ 0,5 - 5 mm
- ♦ Năng suất: 30 kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến rau quả thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Bảo đảm được yêu cầu vệ sinh thực phẩm
- ♦ Tăng năng suất sản xuất
- ♦ Cơ cấu đơn giản, phụ tùng dễ thay thế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu/máy (20 kg/giờ)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN99/0003

MÁY RANG CÀ PHÊ BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- Thiết bị dùng để rang cà phê đã được sơ chế và phơi khô
- Thiết bị rang bao gồm:
 - Thùng rang dạng cầu bằng inox, D = 1.000 mm, được đặt phía trên bếp ga cung cấp nhiệt và đặt bên trong buồng đốt
 - Bếp ga cung cấp nhiệt cho thùng rang và được điều chỉnh, tự động cấp ga thông qua bộ điều khiển nhiệt độ và cơ cấu van tiết lưu khí
 - Động cơ và hệ thống điện, điều khiển toàn bộ quá trình rang như tốc độ quay, thời gian, nhiệt độ
- Năng suất: 70 - 100 kg/giờ
- Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Ngành chế biến cà phê
- Ngành chế biến thức ăn gia súc
- Một số ngành thực phẩm khác

Ưu điểm của TB/CN:

- Tăng năng suất lao động, giảm thời gian của quá trình rang
- Giảm giá thành sản phẩm cho nhà đầu tư
- Thao tác đơn giản, giảm được thời gian làm việc trong môi trường nóng
- Tự động hóa một số khâu vận hành phức tạp trong qui trình, do đó sẽ đạt được độ ổn định của sản phẩm sau khi rang
- Không tỏa nhiệt ra môi trường xung quanh nhờ có lớp cách nhiệt
- Tiết kiệm được một lượng lớn nhiên liệu (chỉ 2 kg gas/ mẻ/100 kg sản phẩm)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- Nhân lực: 1 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- Bán TB/CN
- Liên doanh sản xuất

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 28 triệu/máy (70 kg/giờ); 40 triệu/máy (100 kg/giờ)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN99/0004

**CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT
THỨC ĂN VIÊN CHO TÔM**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
NGHIÊN THÔ → NGHIÊN TINH → TẠO ẨM → TRỘN → ÉP ĐÙN
TỰ PHÁT NHIỆT → LÀM MÁT → CẮT → SẤY
- ♦ Năng suất: 200 kg/giờ
- ♦ Sản phẩm có độ đậm cao (35%), độ rã thức ăn trong nước từ 4-7 giờ
- ♦ Thức ăn được tiết trùng tránh mầm bệnh, bề mặt sản phẩm bóng và có mùi hấp dẫn

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nuôi tôm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá đầu tư thấp
- ♦ Giá thành thức ăn rẻ (khoảng 1/3 so với thức ăn ngoại nhập)
- ♦ Tỷ trọng tương đương với thức ăn ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0137

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CƠ SỞ DỆT NHUỘM THEO MÔ HÌNH SBR (Sequencing Batch Reactor) TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải của các cơ sở dệt nhuộm được đưa vào bể điều hòa để ổn định lưu lượng và tính chất. Sau đó được đưa sang thiết bị phản ứng và lắng kết hợp để thực hiện phản ứng keo tụ, tạo bông các thành phần ô nhiễm có trong nước thải
- ♦ Nước thải sau lắng được bơm tự động đưa sang thiết bị lọc, trước khi thải vào môi trường bên ngoài (hệ thống cống chung của thành phố)
- ♦ Bùn được đưa tự động về hầm chứa bùn, và chu kỳ mới lại tiếp tục lặp lại như trên
- ♦ Hệ thống hoàn toàn tự động
- ♦ Công suất: 30 m³/ngày đêm, 100 m³/ngày đêm hoặc 200 m³/ngày đêm
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam, loại B (TCVN 5945-1995)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các công ty và cơ sở căng kim và định hình vải; cơ sở dệt nhuộm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình tự động hoàn toàn, tránh cho công nhân tiếp xúc nước thải độc hại
- ♦ Chiếm ít mặt bằng
- ♦ Giá rẻ. Giá thành xử lý 1 m³ nước thải: 2.000đ
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt yêu cầu về chất lượng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20 m²/hệ xử lý 30 m³/ngày đêm

- ♦ Nguyên liệu: polymer, phèn đơn hoặc kép, hydrotalcite

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 120 triệu/hệ xử lý 30 m³/ngày đêm
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0138

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ HƠI, LÒ NHIỆT, MÁY CĂNG KIM ĐỊNH HÌNH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Khí thải từ lò hơi, lò nhiệt hoặc máy căng kim định hình có chứa các hợp chất độc hại như COx, NOx, SOx và bụi được tập trung vào đường ống dẫn, và đưa đến thiết bị phản ứng. Tại đây, khí thải được tiếp xúc ngược dòng với dung dịch hấp thụ. Các hợp chất độc hại và bụi được hấp thụ vào dung dịch, khí thải được tiếp tục khử màu trước khi được quạt ly tâm đưa vào ống khói cao để khuếch tán vào môi trường
- ♦ Dung dịch hấp thụ được bơm tuần hoàn để sử dụng nhiều lần
- ♦ Công suất: xử lý đến 50.000 m³ khí thải/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Khí thải các lò hơi, lò nhiệt (của xí nghiệp dệt nhuộm, chế biến thực phẩm, thuộc da,...), khí thải máy căng kim định hình (xí nghiệp dệt nhuộm)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gọn nhẹ, đẹp mắt và dễ dàng sửa chữa hoặc di chuyển
- ♦ Xử lý được hết các loại khí độc và bụi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện quạt 7 HP
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 30 triệu/hệ xử lý khí thải lò hơi công suất 1.000 kg hơi/giờ
- ♦ Phí đào tạo: 3 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị chào bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

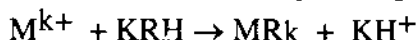
ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0139

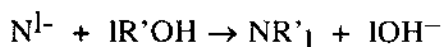
HỆ THỐNG TRAO ĐỔI ION VÀ LÀM MỀM NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước nguồn có hàm lượng ion cao được bơm qua cột lọc cation, có chứa nhựa trao đổi ion Cationit RH. Ion dương được giữ lại theo phản ứng:



- ♦ Nước đã loại bỏ ion dương được tiếp tục đưa sang cột lọc anion, có chứa nhựa trao đổi ion Anionit R'OH. Ion âm được giữ lại theo phản ứng:



- ♦ Nước ra khỏi thiết bị có hàm lượng ion nằm trong tiêu chuẩn
- ♦ Công suất: từ 200 lít/giờ đến 50.000 lít/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Loại bỏ các ion gây hại trong nước nguồn (hộ gia đình, khu dân cư hoặc nhà máy sản xuất), làm mềm nước lò hơi

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gọn gàng, dễ thao tác
- ♦ Hiệu suất xử lý cao (hơn 80%)
- ♦ Thời gian sử dụng vật liệu lâu (hơn 3 năm)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 0,4 x 0,6 m² cho hệ 500 lít/giờ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: trung bình 7 triệu cho hệ xử lý 1.000 lít/giờ

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM MẶN VÀ NƯỚC LỢ THÀNH NƯỚC NGỌT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước nhiễm mặn sau khi qua thiết bị lọc vát, lọc tinh (để loại bỏ cặn không tan, sẽ được bơm cao áp đưa vào cột lọc thẩm thấu ngược. Với tính chất của màng thẩm thấu và do áp lực cao được tác động từ bên ngoài, các ion Cl^- sẽ tập trung vào một ngăn và đi theo đường ống dẫn đến bồn chứa (đòng tinh khiết), trước khi được phân phối đến nơi sử dụng.
- ♦ Công suất: từ 200 lít/giờ đến 20.000 lít/giờ (nước thành phẩm)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Hàm lượng muối $NaCl$ sau xử lý thấp hơn 250 mg/lít, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và thế giới

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các khu vực dân cư có nguồn nước nhiễm mặn, nhiễm lợ
- ♦ Các nhà máy sản xuất dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, xi mạ, dệt nhuộm,... có sử dụng nguồn nước có muối cao

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng và bảo trì đơn giản
- ♦ Ngoài muối, hệ thống còn xử lý loại trừ các ion dương và ion khác với hiệu suất xử lý hơn 90%
- ♦ Nước sau xử lý tương đương nước cất 1 lần
- ♦ Thiết bị có cấu tạo vỏ bằng thép không gỉ (inox), theo tiêu chuẩn quốc tế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 HP công suất xử lý 500 lít/giờ (nước thành phẩm)
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 0,5 x 1 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu cho hệ có công suất 200 lít/giờ
65 triệu cho hệ có công suất 500 lít/giờ
90 triệu cho hệ có công suất 1.000 lít/giờ

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mẫn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Tân Bình

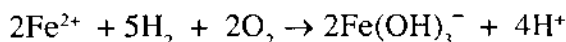
ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0141

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC NGẦM NHIỄM PHÈN SẮT NẶNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước ngầm được bơm vào hồ chứa đầu, điều chỉnh trị số pH thích hợp trước khi được oxy hóa bằng thiết bị chuyên dùng. Sắt (III) sẽ kết tủa ở dạng hydroxyt:



kết tủa được lọc bởi thiết bị lọc tuyển nổi, được khử màu và mùi bằng than hoạt tính trước khi đưa đi sử dụng

- ♦ Công suất: từ 100 lít/giờ đến 100.000 lít/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Nước sau xử lý có các chỉ tiêu sắt (Fe ≤ 0,3 mg/lít), pH, độ trong, độ màu, hàm lượng cặn đạt tiêu chuẩn cho phép

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước sinh hoạt, ăn uống và nước phục vụ sản xuất công nghiệp cho tất cả các ngành

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Oxy hóa và chuyển triet để sắt (II) sang sắt (III) kết tủa
- ♦ Xử lý được các nguồn nước ngầm nhiễm phèn rất nặng, đến 100 mg/lít
- ♦ Rửa vật liệu lọc dễ dàng. Thời gian sử dụng vật liệu lọc lâu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện: 8 HP/hệ có công suất 10.000 lít/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 4 x 7 m²/hệ 10.000 lít/giờ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: – Hệ 500 lít/giờ, giá khởi điểm 7,5 triệu
– Hệ 10.000 lít/giờ, giá khởi điểm 90 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0151

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
BẰNG THÁP LỌC SINH HỌC (BIO-TOWER)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ bể điều hòa và lắng bậc 1 được bơm tưới vào tháp lọc sinh học (Bio-Tower). Tháp được đổ đầy các giá thể có cấu tạo đặc biệt, để vi sinh vật có thể lưu trú và phát triển. Không khí có chứa oxy được máy nén khí (Air-Compressor) đưa ngược dòng từ dưới lên. Vi sinh vật hiếu khí “ăn” các chất hữu cơ trong nước thải và cho ra dòng sau xử lý có các chỉ tiêu BOD và COD đạt yêu cầu, được thải vào môi trường bên ngoài
- ♦ Công suất: 10 m³ – 200 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Nước thải đầu vào có chỉ tiêu ô nhiễm: BOD $\approx$ 250 mg/l, COD $\approx$ 350 mg/l
 - Nước thải đầu ra có: BOD $\leq$ 50 mg/l, COD $\leq$ 100 mg/l

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải sinh hoạt ở cụm dân cư, khách sạn, bệnh viện, ...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hoạt động ổn định, rửa vật liệu dễ dàng
- ♦ Tăng lưu lượng xử lý của hệ không khó khăn, bằng cách nối thêm các tháp xử lý (mắc song song)
- ♦ Đạt yêu cầu mỹ thuật công nghiệp, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn.

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp
- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện: 10 HP/hệ 100 m³/ngày đêm
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 4 x 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu/hệ xử lý 100 m³/ngày đêm
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY THUỐC TRỪ SÂU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải được đưa vào thiết bị phản ứng, được tiếp xúc với khí ozone trong một thời gian nhất định với sự có mặt của chất xúc tác. Trước khi thải ra môi trường, nước thải đã qua khâu lắng và lọc trong
- ♦ Công suất: 2 m³ – 5 m³/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Giá thành xử lý 1 m³ nước thải: 5.000đ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước thải nhà máy sản xuất hóa chất, sản xuất thuốc trừ sâu, sản xuất cao su

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chiếm ít mặt bằng
- ♦ Có thể xử lý được các hợp chất hữu cơ khó phân hủy (ví dụ như hợp chất mạch vòng...) mà các phương pháp khác không xử lý được

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: H₂O₂, Fe₂O₃

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 triệu/hệ 5 m³/mẻ
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0153

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY XI MẠ KIM LOẠI,
NHÀ MÁY SẢN XUẤT MỰC VIẾT THEO MÔ HÌNH
HỢP KHỐI TỰ ĐỘNG**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải được điều chỉnh pH thích hợp trước khi vào ngăn trộn và ngăn phản ứng. Tại ngăn trộn, hóa chất thích hợp được đưa vào để phục vụ cho quá trình phản ứng tiếp theo. Sau giai đoạn phản ứng, kim loại nặng có trong nước thải xi mạ được tách ở dạng kết tủa ở ngăn lắng. Phần nước thải được tiếp tục đi sang thiết bị tuyển nổi áp lực để tách loại các chất lơ lửng có tỷ trọng nhỏ, không thể lắng. Nước thải trong được lắng lần 2, sang thiết bị hấp thụ để tách triệt để các chất tạo màu trước khi thải ra hệ thống cống chung của thành phố
- ♦ Công suất: từ 5 m³/ngày đêm đến 300 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Giá thành xử lý 1 m³ nước thải: 2.000đ - 2.500đ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các nhà máy sản xuất hóa chất, xi mạ, nhà máy sản xuất mực viết

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá cả phù hợp
- ♦ Thiết bị theo mô hình hợp khối, có thể tháo ráp từng cụm
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt yêu cầu về chất lượng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: than hoạt tính hoặc Bentonit, phèn đơn hoặc kép, acie polysulfuric

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá(tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 90 triệu/hệ xử lý 5 m³/ngày đêm
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0154

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY THEO MÔ HÌNH HỢP KHỐI, TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải nhà máy sản xuất giấy từ hố thu đầu được bơm tự động vào 2 thiết bị lắng 1 và phản ứng kết hợp. Từ đây, nước thải sau lắng được đưa sang thiết bị phản ứng sinh học hiếu khí theo mẻ. Máy thổi khí (Air - Compressor) sẽ hoạt động liên tục 24 giờ/ngày để cung cấp đủ oxy cho quá trình phản ứng sinh học hiếu khí
- ♦ Thiết bị phản ứng sinh học theo mẻ còn đóng vai trò thiết bị lắng 2.
- ♦ Bùn từ 2 thiết bị lắng 1 và 2 được bơm chìm đưa định kỳ về bể chứa bùn
- ♦ Nước thải sau lắng 2 được bơm tự động đưa sang thiết bị lọc trước khi thải ra môi trường bên ngoài
- ♦ Công suất: 30 m³/ngày đêm, 50 m³/ngày đêm, 100 m³/ngày đêm, 200 m³/

ngày đêm

- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam, loại B, cho phép xả trực tiếp xuống cống rãnh
 - Giá thành xử lý 1 m³ nước thải: 2.000đ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các ngành sản xuất giấy, hóa chất, thuốc da, xi mạ, mỹ phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Các thiết bị lọc được chế tạo bằng thép và ráp lại thành cụm khi cần di dời thì chỉ cần tháo các ống nối
- ♦ Mặt trong thiết bị được phủ polymer chống ăn mòn nên tăng thời gian sử dụng
- ♦ Hệ thống được điều khiển tự động, tránh cho công nhân có thể tiếp xúc trực tiếp với nước thải độc hại
- ♦ Chiếm mặt bằng chỉ khoảng 50% so với công nghệ truyền thống (bể xây bằng xi măng)
- ♦ Mỗi vi sinh (để thực hiện khâu phản ứng sinh học), được điều chế trong nước với tính năng vẫn bảo đảm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 40 m²
- ♦ Nguyên liệu: phân vi lượng, phèn kép

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 triệu/hệ xử lý 30 m³/ngày đêm

- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mẫn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0155

HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ THU HỒI BỤI THẢI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Khí thải mang hàm lượng bụi cao được quạt ly tâm đưa vào hệ thống cyclone. Các hạt bụi dưới tác động của lực ly tâm sẽ va đập vào thành cyclone và rơi theo trọng lực xuống túi vải ở dưới
- ♦ Phần bụi còn lại trong khí thải được tiếp xúc với màng nước ở thiết bị tiếp xúc và được hấp thụ vào nước
- ♦ Bụi chứa ở túi vải được thu hồi định kỳ
- ♦ Công suất: xử lý đến 50.000 m³ khí thải/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam (về chỉ tiêu bụi)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Khí thải mang hàm lượng bụi cao của các lò đúc gang, đúc đồng, đúc nhôm, xí nghiệp chế biến gỗ, xí nghiệp chế biến thực phẩm gia súc

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đạt tiêu chuẩn mỹ thuật công nghiệp, dễ dàng tháo ráp
- ♦ Thu hồi đáng kể lượng bụi quý để làm nguyên liệu tái sử dụng
- ♦ Khí thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện quạt 5 HP

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 triệu/hệ 10.000 m³ khí thải/giờ
- ♦ Phí đào tạo: 3 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mẫn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0156

LÒ ĐỐT RÁC Y TẾ ALFA-50/97

Mô tả TB/CN:

- ♦ Rác y tế (bông, băng, vỏ ống tiêm, các mô bỏ,...) được nạp liệu bằng tay vào lò, thông qua cửa lò. Lò hoạt động theo mẻ. Mỗi mẻ trung bình đốt được 50 kg rác. Nhiệt độ tâm lò được nâng dần từ nhiệt độ môi trường lên đến 1.000°C. Ở nhiệt độ này, các chất hữu cơ gần như được đốt cháy hoàn toàn. Phần tro cháy rơi xuống khay bên dưới và được tháo bỏ định kỳ
- ♦ Phần khí thải được dẫn sang thiết bị hấp thụ để xử lý triệt để các khí độc trước khi thải ra môi trường bên ngoài
- ♦ Công suất: 50 kg rác y tế/mẻ (2 giờ)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Đạt hiệu suất đốt hơn 90%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các bệnh viện hoặc trung tâm y tế (nhà nước hoặc tư nhân)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiệu suất cao
- ♦ Khí thải không độc hại (đạt tiêu chuẩn môi trường)
- ♦ Có thể dùng dòng khí thải, có nhiệt độ cao, để đun nóng nước, cung cấp

nước nóng cho các khoa của bệnh viện có nhu cầu

- ♦ Phần tro thải được bán để làm phân bón

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 HP, 20 lít dầu FO/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 15 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 triệu/lò 50 kg/mẻ
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0186

MÁY ĐO VÀ ĐIỀU CHỈNH pH TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ pH là một chỉ tiêu rất quan trọng của môi trường (nước cấp, nước thải, đất). Máy áp dụng nguyên tắc bộ chuyển đổi gavanic để thực hiện mạch đo độ pH nhờ tín hiệu của đầu dò có sẵn của hãng Prominent, và với bộ khuếch đại được lắp ráp trong nước, chuyển đổi thành tín hiệu số để hiển thị
- ♦ Mạch kiểm soát và điều khiển theo nguyên lý vòng kín sẽ hồi tiếp những

biến đổi tín hiệu đầu ra, so sánh với tín hiệu đầu vào để tác động lên bơm định lượng, đưa hóa chất vào để điều chỉnh pH đầu ra

- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Giá thành bằng 1/2 giá máy nhập (Đức)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo và điều chỉnh pH nước cấp, nước thải; để có trị số pH phù hợp cho các công đoạn xử lý tiếp theo

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gọn, nhẹ. Có thể gắn đầu dò trực tiếp vào đường ống để đo pH của dòng chảy động.
- ♦ Sai số bằng $\pm 0,5\%$
- ♦ Không chỉ đo mà còn điều chỉnh pH theo yêu cầu người sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp
- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1 hệ thống gồm đầu đo (điện cực), bộ chuyển đổi tín hiệu, màn hình hiển thị, bơm định lượng, dây dẫn,... giá 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0187

MÁY ĐÓNG GÓI VÀ ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguyên liệu dạng bột, hạt (rắn) hoặc lỏng được đổ sẵn vào phễu và được định lượng chính xác. Giấy đóng gói từ cuộn giấy trên trục đỡ được kéo qua các lô căng.
- ♦ Hệ thống dán nhiệt bằng điện trở sẽ dán giấy (theo phương chuyển động)
- ♦ Dao cắt cắt rời từng gói một
- ♦ Nếu bao bì cần định hình (in chữ và hình chính xác) thì cần thêm bộ khung định hình
- ♦ Công suất: 30 - 70 gói/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng gói các dạng sản phẩm bột (bột dinh dưỡng, bột nêm,...), dạng hạt (đậu phộng da cá, kẹo,...), dạng lỏng (dầu ăn, dầu gội đầu,...), dạng rắn (bánh, mì ăn liền,...)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thay đổi được nhiều loại cỡ bao khác nhau
- ♦ Tỷ lệ hư hỏng ít (1%)
- ♦ Định lượng chính xác (sai số 2%)
- ♦ Giá thành bằng 1/3 máy nhập của Đài Loan

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp
- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 HP
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 0,8 x 1 m²
- ♦ Nguyên liệu: giấy cuộn (định hình hoặc trơn)

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu cho loại đóng gói đứng (60 gói/phút)
60 triệu cho loại đóng gói nằm (60 gói/phút)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

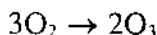
ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0188

**MÁY PHÁT OZON DÙNG DIỆT KHUẨN NƯỚC,
HẢI SẢN, NGŨ CỐC, RAU QUẢ**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Không khí được sấy khô để loại trừ hơi nước, trước khi đưa vào ống điện cực. Ở điện thế cao 15.000 volt, dưới tác động của hồ quang, oxygen có trong không khí sẽ tổng hợp thành ozon (O₃) theo phản ứng:



Ozon được phun thẳng vào dòng nước cần diệt khuẩn, hoặc sục vào bồn nước để có nước đã bão hòa ozon, dùng rửa hải sản hoặc rau quả

- ♦ Công suất: thể tích nước xử lý được tối đa 40 m³/giờ
- ♦ Sản phẩm sau khi bão hòa ozon đạt các tiêu chuẩn vi sinh theo quy định của Bộ Y tế, kể cả tiêu chuẩn quốc tế (để xuất khẩu hải sản, rau quả)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Diệt khuẩn nước tinh lọc, nước khoáng đóng chai
- ♦ Rửa rau quả và ngũ cốc (sản xuất rau sạch)
- ♦ Rửa sạch bề mặt hải sản: cá, tôm, mực,... phục vụ xuất khẩu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Không đưa hóa chất gây hại và có mùi vào sản phẩm (như Javel, Clorin,...)
- ♦ Tiết kiệm được lượng clo dùng rửa hải sản. Trung bình sau 10 tháng sử dụng thiết bị sẽ hoàn vốn mua hóa chất Clo
- ♦ Không những diệt khuẩn bề mặt, ozon còn thấm sâu vào sản phẩm ở độ dày (1-2) cm, bảo đảm diệt toàn bộ vi khuẩn, nấm men, nấm mốc
- ♦ Không để lại lượng dư hóa chất. Sau 30 phút, ozon sẽ phân hủy trở lại

thành oxygen

- ♦ Ozon còn thực hiện phản ứng oxy hóa các chất hữu cơ độc hại thành CO₂ và H₂O. Oxy hóa và tách các kim loại nặng ở dạng kết tủa
- ♦ Tạo mùi vị đặc trưng của sản phẩm (nước) giàu oxygen
- ♦ Tiêu hao năng lượng rất ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp
- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 600 W cho công suất xử lý 1.000 lít nước/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 0,4 x 0,8 m²
- ♦ Nguyên liệu: oxygen chai (tinh khiết) hoặc không khí bình thường

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu cho loại máy xử lý 1.000 lít nước/giờ
30 triệu cho loại máy xử lý 2.000 lít nước/giờ

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0189

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NƯỚC TINH LỌC ĐÓNG CHAI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước ngầm từ bồn chứa dầu được đưa sang thiết bị lọc thô (inox), thiết bị khử mùi (inox), hệ trao đổi ion (inox) hoặc hệ lọc thẩm thấu ngược (RO), sang cụm hệ lọc tinh với các cỡ lọc 10mm, 5mm, 3mm, 1mm và 0,45mm.

Nước bán thành phẩm được chứa vào bồn chứa trung gian, sau đó được diệt khuẩn bằng tia cực tím hoặc ozon, lọc lại qua cỡ lọc 0,2mm trước khi đưa vào hệ thống chiết chai, đóng nắp và dán nhãn, màng co và đóng thùng thành phẩm

- ♦ Công suất: từ 500 - 10.000 lít/giờ
- ♦ Nước trước khi đưa vào chiết đạt các chỉ tiêu quy định theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn WHO, CODEX, USEPA

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước khoáng và nước tinh lọc đóng chai
- ♦ Nước dùng cho sản xuất dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm cao cấp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có tính liên hoàn với các khâu trong hệ thống đều có thiết bị kiểm tra (đo độ dẫn, TDS, áp suất,...)
- ♦ Toàn bộ thiết bị được chế tạo bằng thép không rỉ (inox), đạt yêu cầu vệ sinh công nghiệp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 HP cho hệ thống 1.000 lít/giờ (chưa tính hệ thống chiết rót và đóng chai)
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 4 x 10 m²
- ♦ Nguyên liệu: nước ngầm

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: dây chuyền 500 lít/giờ giá khoảng 80 triệu
dây chuyền 1.000 lít/giờ giá khoảng 120 triệu
(Giá trên chưa tính khâu rửa, chiết, đóng nắp và màng co chai)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN00/0190

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOẶC CHẾ BIẾN HẢI SẢN**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ bể điều hòa (để ổn định lưu lượng và nồng độ) được đưa sang bể phản ứng sinh học kỵ khí. Với sự tham gia của vi sinh vật kỵ khí, BOD nước thải sẽ giảm được 40-50%. Sau đó, tại bể phản ứng sinh học hiếu khí, với sự tham gia của vi sinh vật hiếu khí, BOD nước thải sẽ giảm thêm 30 - 40%. Bể lắng sơ cấp để tách các thành phần lơ lửng và bùn dư của quá trình xử lý sinh học nước thải với sự tham dự của hóa chất keo tụ và trợ keo tụ. Bể lắng thứ cấp tách loại triệt để bùn và chất lơ lửng. Nước thải sau khi ra khỏi bể lắng thứ cấp được tiếp xúc với Chlorine để diệt khuẩn trước khi thải ra môi trường bên ngoài
- ♦ Công suất: từ 30 m³ - 500 m³/ngày đêm
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam, loại B - thậm chí loại A (TCVN 5945-1995)
- ♦ Giá thành xử lý 1 m³ nước thải là 2.500 - 3.000đ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến hải sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá rẻ
- ♦ Có thể xử lý được những nguồn nước thải rất ô nhiễm như nước thải nhà máy sản xuất kem ăn, nhà máy sản xuất tinh bột, nhà máy sản xuất thịt và giết mổ gia súc, nhà máy chế biến bột cá,... (có chỉ tiêu BOD đầu vào có thể lên đến 20.000 mg/l)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp
- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật viên, 1 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: chlorine, phèn nhôm, phosphat natri, KNO_3

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu cho hệ xử lý 50 m³/ngày đêm (cả phần xây dựng)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0174

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHIỄM DẦU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguyên lý hoạt động: tách dầu bằng trọng lực
- ♦ Nước thải nhiễm dầu từ ngăn tiếp nhận sẽ được đưa sang ngăn tách dầu sơ cấp. Dầu nổi trên mặt nước thải được tách ra và chảy vào ngăn đựng riêng. Nước thải được tách dầu lần 2 tại ngăn tách dầu sơ cấp trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Hệ thiết bị được chế tạo bằng thép không gỉ hoặc inox, bên trong có tráng epoxy chống ăn mòn
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước thải nhiễm dầu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tách dầu ra khỏi nước thải với hiệu suất cao
- ♦ Vận hành rất đơn giản
- ♦ Không tiêu hao điện và hóa chất

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN, ví dụ như các đơn vị sau:
 - Nhà hàng Ngân Đình
 - Khu Liên hợp Thuận Kiều Plaza, Q5

Bản quyền TB/CN:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 2 m³ cho hệ xử lý 5 m³ nước thải/ngày đêm

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 25 triệu cho hệ xử lý 5 m³ nước thải/ngày đêm

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA
Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình
ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0235

MÁY RÚT MÀNG CO – SẢN PHẨM RỜI HOẶC KIỆN (THÙNG)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy bao gồm băng tải con lăn chịu nhiệt, buồng sấy màng, hệ thống quạt đối lưu nhiệt và bộ điều khiển nhiệt độ (điều chỉnh 50-250°C)
- ♦ Trọng lượng sản phẩm cần bao màng có thể sử dụng: 20 Kg/sản phẩm
- ♦ Kích thước máy 800 x 1.000 x 2.000 (mm)
- ♦ Động cơ băng tải 1/2 HP, điều chỉnh tốc độ vô cấp
- ♦ Vật liệu thép và inox
- ♦ Năng suất: 50 -100 sản phẩm/phút
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng gói bao bì, tạo hình màng theo hình dạng sản phẩm
- ♦ Bao màng kiện sản phẩm cho nhiều ngành sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Điều chỉnh các thông số máy theo nhiều loại màng khác nhau
- ♦ Phù hợp với nhiều hình dạng, kích cỡ sản phẩm cần bao
- ♦ Rút màng nhanh, không gây ảnh hưởng của hiệu ứng nhiệt đến chất lượng sản phẩm
- ♦ Vận hành đơn giản và bảo trì dễ dàng
- ♦ Thiết bị bằng inox

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý kỹ thuật, 01 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện: 2 kWh
- ♦ Nguyên liệu chính: màng PE, PP...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0236

**DÂY CHUYỀN RỬA CHIẾT VÀ ĐÓNG NẮP
BÌNH 5 GALLONS TỰ ĐỘNG**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
BÌNH 5 GALLONS (PET, PE...) → RỬA → CHIẾT → VÔ NẮP → ĐÓNG NẮP → MÀNG CO HOẶC DÁN NHÃN → THÀNH PHẨM
- ♦ Máy rửa bình bán tự động gồm: bơm áp lực, đầu rửa, bồn chứa (vật liệu

bằng inox)

- ♦ Máy chiết bình công suất 100 bình/giờ, bình được đẩy và định vị vào vị trí chiết tự động, sau đó đóng nắp. Máy gồm: băng tải inox, cụm đầu chiết định lượng bởi timer, cụm đóng nắp (nắp vận hoặc nắp nhấn)
- ♦ Máy rút màng co nhân:
 - Điện tiêu thụ: 01 kW, 3 pha, 380 V
 - Vật liệu: Inox
 - Mặt bằng sử dụng: 1,5 x 4 (m)
- ♦ Mô tả hoạt động: bình được công nhân đưa vào máy rửa để tráng cho sạch, sau đó đặt lên phần khung định vị, khung này sẽ đẩy bình vào vị trí chiết nhờ hệ thống xy lanh khí nén. Sau khi chiết, bình được đẩy qua vị trí đóng nắp. Sau đó bình được đẩy ra băng tải và qua máy rút màng co
- ♦ Năng suất: 100 bình/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp sản xuất thực phẩm, hóa chất, nước tinh khiết đóng bình 20 lít

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Áp dụng cho các loại bình có hình dáng đối xứng hoặc không đối xứng
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Chống được sự ăn mòn trong môi trường ẩm ướt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN, ví dụ như các đơn vị:
 - Fjiyama Co.
 - Nhà máy nước tinh khiết Cần Thơ
 - Nhà máy nước tinh khiết Kontum
 - Công ty Sasco, Tân Sơn Nhất

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 người trực tiếp vận hành
- ♦ Điện: 1 kW

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 60-120 triệu tùy mức độ tự động

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0237

MÁY CHIẾT NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAS MINI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy chiết bán tự động theo nguyên lý đẳng áp
- ♦ Máy bao gồm bồn trộn CO₂, bồn điều áp, cụm đầu chiết (cụm đầu chiết 1 hay 2 đầu), cụm đóng nắp
- ♦ Có thể sử dụng chiết chai thủy tinh, chai PET (loại chai 0.5-1.5 lít)
- ♦ Công suất điện tiêu thụ: 2.2 kW
- ♦ Năng suất: 500 -800/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ngành sản xuất nước giải khát có gas
- ♦ Phù hợp cho sản xuất nhỏ và sản xuất thăm dò thị trường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị gọn nhẹ
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Thiết bị bằng inox

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 người trực tiếp vận hành, 01 người thực hiện các công đoạn hỗ trợ

- ♦ Năng lượng: điện 2.2 kW, nguồn khí nén
- ♦ Nguyên liệu: nước giải khát thành phẩm
- ♦ Mặt bằng: 2 x 5 (m)

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 65 triệu (không bao gồm hệ thống lạnh)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0238

MÁY ĐÓNG GÓI CHÂN KHÔNG SẢN PHẨM RẮN – KIỂU MÁY NẰM BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy theo kiểu đóng gói trong buồng kín và được hút chân không sau đó co rút và dán kín
- ♦ Kích thước máy 1.200 x 600 x 800 (mm)
- ♦ Máy hút chân không 1 HP
- ♦ Buồng chân không được mở lên xuống để thao tác dễ dàng
- ♦ Hệ thống điều khiển và phân phối nhiệt để rút màng hay dán kín
- ♦ Trọng lượng đóng gói từ 0,2 - 3 Kg sản phẩm rắn
- ♦ Năng suất: 100 -300 gói/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm (đóng gói lạp xưởng)
- ♦ Chế biến hải sản khô, xà phòng...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị gọn nhẹ

- ♦ Giá thành rẻ
- ♦ Vận hành và bảo trì đơn giản
- ♦ Phần tiếp xúc với sản phẩm bằng inox

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 người trực tiếp vận hành

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 25 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0239

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY MÌ ĂN LIỀN

Mô tả TB/CN:

Đặc điểm của nhà máy sản xuất mì ăn liền là nước thải có chứa rất nhiều dầu, mỡ, cần được loại bỏ để không làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý sinh học tiếp theo

- ♦ Quy trình công nghệ

NƯỚC THẢI → TÁCH RÁC 02 BẬC → ĐIỀU HÒA VÀ TUYỂN NỔI
→ TIẾP XÚC HIẾU KHÍ (SINH HỌC) → KEO TỤ VÀ LẮNG → KHỬ
TRÙNG → NƯỚC THẢI SẠCH

- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường loại B (TCVN 5945-1995)
- ♦ Các bể xử lý có thể xây bằng bê tông hoặc làm bằng thép phủ epoxy bên trong
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước thải ngành sản xuất mì ăn liền

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiệu suất xử lý các hàm lượng ô nhiễm cao (>90%)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN, cụ thể như: mì ăn liền Vifon, mì ăn liền Acecook

Bản quyền TB/CN:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện tùy công suất xử lý
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: tùy công suất xử lý

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ License công nghệ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1 tỷ cho nhà máy xử lý 200 m³ nước thải/ngày đêm
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0240

MÁY CHIẾT VÀ GHÉP MÀNG NHÔM NẮP HŨ P.E DẠNG BĂNG TẢI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy bao gồm: băng tải có khuôn định vị hũ, cơ cấu định lượng chiết dung dịch bằng piston, cơ cấu điều khiển và định vị màng nhôm, cơ cấu hàn ghép nắp màng nhôm
- ♦ Khuôn định vị sẽ được thiết kế và thay đổi được từ 3-5 loại sản phẩm, có cơ cấu tháo ráp nhanh
- ♦ Máy định lượng chiết được nhiều loại sản phẩm lỏng hay dạng sệt, có cơ cấu điều chỉnh định lượng vô cấp
- ♦ Hệ thống điều khiển định vị và nhiệt độ ghép màng tự động

- ♦ Kích thước máy công suất 1.000 sản phẩm/giờ: 600 x 2.500 x 1.400 (mm)
- ♦ Năng suất: 500 -3000 sản phẩm/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất nước giải khát và đóng nước trái cây
- ♦ Đóng gói hũ yaour

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, điều chỉnh linh động cho nhiều sản phẩm
- ♦ Cơ cấu được thiết kế phù hợp với việc bảo vệ sự xâm nhập của vi khuẩn trong môi trường
- ♦ Giá thành đầu tư rẻ, chi phí vận hành thấp do đó tạo giá thành sản phẩm cạnh tranh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Bản quyền TB/CN:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý kỹ thuật, 01 kỹ thuật viên, 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 2.2 kW, khí nén
- ♦ Nguyên liệu chính: bao bì đặt sẵn theo quy cách
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 15 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 90 triệu (máy có công suất 1.000 sản phẩm/giờ)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0241

MÁY XAY VÀ LỌC BÃ ĐẬU NÀNH TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đậu nành sau khi đã tách bỏ các hạt bị hỏng, được đem vào ngâm nước trong thời gian khoảng 1-1,5 giờ. Sau đó vớt ra và đem vào máy xay. Qua phễu thu đậu, hạt được dẫn vào đầu nghiền cùng với việc cung cấp thêm nước sạch vào phễu. Đầu nghiền quay với tốc độ 2.800 vòng/phút, có nhiệm vụ vừa nghiền nát vừa tải nguyên liệu vào bộ phận lọc ly tâm. Do kết cấu dạng côn của thiết bị ly tâm, có góc nghiêng hợp lý mà khi quay phần nước sẽ lọc qua lớp lưới, còn phần bã sẽ tách ra theo phương tiếp tuyến. Sau khi qua máy xay và lọc bã, thu được sản phẩm nước đậu nành và phần bã riêng biệt. Phần bã có độ ẩm đạt đến 60-70%
- ♦ Kích thước máy 400 x 400 x 1.000 (mm)
- ♦ Năng suất: 40-100 Kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất nước giải khát và trích ly hương liệu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiệu suất cao
- ♦ Thiết bị gọn nhẹ
- ♦ Giá thành thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Bản quyền TB/CN:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 người
- ♦ Năng lượng: điện 0,75-3,5 kW, nước
- ♦ Nguyên liệu chính: đậu nành
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 0.5 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết

- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0242

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN CỦA DUNG DỊCH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thông thường thiết bị được lắp sau hệ thống trao đổi ion hoặc cuối dây chuyền xử lý nước, để kiểm tra chất lượng của nước sau xử lý (hoặc để thực hiện việc tái sinh hệ trao đổi)
- ♦ Dây đo: 0-200 $\mu\text{S}/\text{cm}$
- ♦ Màn hình tinh thể lỏng
- ♦ Điện cực inox
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước tinh khiết phục vụ đóng chai, sản xuất thực phẩm, pha chế hóa chất...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gọn nhẹ
- ♦ Độ chính xác chấp nhận được

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN như các nhà máy nước tinh lọc đóng chai (Fuji, Thành Vinh, Hồ Tây, Fujiyama...)

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 220 V, 20 W
- ♦ Nhà xưởng: gắn lên tường hoặc dàn khung thiết bị (100 x 200 x 200) mm

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 3 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0243

HỆ THỐNG ĐIỆN THẨM TÍCH (ED-ALFA 01)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Điện trường (được tạo bởi 7 cặp điện cực) sẽ tách loại các ion dương về phía điện cực âm và các ion âm về phía điện cực dương khi cho dòng nước chảy qua thiết bị. Kết quả sẽ thu được dòng nước tinh khiết
- ♦ Dòng các ion sẽ được thu và chứa vào một ngăn riêng
- ♦ Hiệu suất xử lý ion là 98%
- ♦ Điện năng tiêu thụ: 2 kW cho công suất nước 1.000 lít/giờ
- ♦ Năng suất: 500-50.000 lít/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất nước tinh khiết dùng cho phòng thí nghiệm, sản xuất dược phẩm hoặc các ngành sản xuất khác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Lần đầu tiên sản xuất trong nước
- ♦ Hiệu suất xử lý ion và các tạp chất độc hại rất cao (90%)
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Linh kiện thay thế sẵn có trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Bản quyền TB/CN:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 2 kW (cho công suất nước 1.000 lít/giờ)
- ♦ Nguyên liệu: nước thô
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 1 m² (cho loại 1.000 lít nước/giờ)

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 105 triệu (thiết bị công suất 1.000 lít nước/giờ)
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mãn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0244

THIẾT BỊ ĐIỆN GIẢI KHỬ TRÙNG NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguyên lý của thiết bị điện giải muối ăn (NaCl) để tạo thành dung dịch Javel diệt khuẩn và sát trùng. Dòng nước có chứa muối được bơm tuần hoàn qua thiết bị điện giải Javel tạo ra từ phản ứng sẽ được hòa vào nước theo một tỷ lệ thích hợp nhờ công tắc điều chỉnh
- ♦ Công suất nước tuần hoàn: 5-1.000 m³/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý diệt khuẩn nước hồ bơi và nước sinh hoạt

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Rất gọn nhẹ, tiêu hao điện năng ít
- ♦ Chi phí vận hành thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 800 W
- ♦ Nguyên liệu: nước thô, muối ăn

- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: thiết bị gọn nhẹ, lắp lên tường

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 8 triệu (công suất 5 m³/giờ)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0245

THIẾT BỊ TẠO ION ÂM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị gồm ống điện cực để kích hoạt không khí tạo ra các ion âm và electron âm
- ♦ Điện thế 8.000-10.000 V do biến áp cung cấp
- ♦ Sử dụng điện gia đình 220 V
- ♦ Có 03 nấc điều chỉnh: mạnh-trung bình-yếu
- ♦ Vỏ máy được làm bằng thép, sơn tĩnh điện
- ♦ Kích thước máy 300 x 200 x 100 (mm)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Tạo ion âm để tạo bầu không khí sạch khoái trong nhà hoặc trong phân xưởng, tăng năng suất lao động

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gọn nhẹ, được lắp đặt tại góc phòng
- ♦ Tiêu hao điện năng ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN như bán lẻ cho các hộ gia đình

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 500 W

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 7 triệu đồng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0246

MÁY CẤT NƯỚC 20 lít/giờ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước nguồn được lọc thô, làm mềm và đưa vào máy cất nước. Máy được hoạt động liên tục ở chế độ tự động. Dưới tác dụng của nhiệt từ các điện trở, nước bốc hơi và được ngưng trong ống ngưng tụ. Phần cặn trong thiết bị được xả bỏ định kỳ
- ♦ Nước tinh khiết sau ngưng được chứa vào 1 ngăn riêng trước khi đưa vào sử dụng
- ♦ Thiết bị được làm toàn bộ bằng inox
- ♦ Năng suất: 20 lít/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước tinh khiết trong phòng thí nghiệm, dùng sản xuất thuốc

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN cho các công ty dược phẩm

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW
- ♦ Nguyên liệu: nước thô
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 1 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0247

CỤM THIẾT BỊ XỬ LÝ TUẦN HOÀN NƯỚC HỒ BƠI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước hồ bơi được xử lý tuần hoàn để sử dụng lại bằng cách keo tụ và lắng cặn, đưa sang thiết bị lọc chuyên dùng, khử trùng bằng ô zôn và đưa trở lại hồ bơi
- ♦ Toàn bộ các thiết bị được lắp thành 01 mô đun, tháo lắp dễ dàng
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý tuần hoàn nước hồ bơi, từ hồ có thể tích 50 m³ (gia đình) đến hồ có thể tích 2.000 m³

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Không phải thường xuyên thay nước hồ bơi, tiết kiệm đáng kể vốn lưu động
- ♦ Cấu tạo gọn, đẹp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN cho các hộ doanh nhân Pháp trên đường Điện Biên Phủ và Hòa Hưng

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện sử dụng cho máy bơm
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 0,8 m² cho hồ có thể tích 50 m³

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 35 triệu cho hồ có thể tích 50 m³

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ mới ALFA

Người liên hệ: Lê Thượng Mân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, Q.Tân Bình

ĐT: 8640252-9700868 – Fax: 8640252

Mã số: VN02/0229

CÔNG NGHỆ KHỐNG CHẾ Ô NHIỄM MÙI TỪ CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Các nguyên nhân gây ô nhiễm mùi từ các nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật như sau:
 - Mùi hôi do các hoạt chất thuốc trừ sâu và dung môi sinh ra từ các khâu nạp nguyên liệu, phối trộn và từ các máy đóng chai
 - Bụi phát sinh từ dây chuyền sản xuất thuốc bảo vệ thực vật dạng hạt tại các khâu nạp liệu, phối trộn, đóng bao.
 - Mùi hôi sinh ra từ các khu vực chứa bao bì phế thải, kho nguyên liệu, thành phẩm...
- ♦ Công nghệ xử lý khí thải gây mùi được đề xuất ba nhóm thiết bị sau:
 - Thiết bị thu gom và xử lý khí gây mùi bằng phương pháp hấp phụ, hấp thụ. Được thiết kế đơn giản, rẻ tiền, hiệu suất xử lý mùi đạt 99,5% khí gây mùi. Ứng dụng xử lý mùi khu vực pha chế thuốc
 - Tấm phen than hoạt tính: thiết kế đơn giản, rẻ tiền, kích thước theo đơn đặt hàng, có thể di động
 - Tấm màng than hoạt tính: thiết kế đơn giản, rẻ tiền, kích thước theo đơn đặt hàng, có thể di động
- ♦ Hiệu quả kinh tế kỹ thuật của phương án công nghệ kỹ thuật xử lý mùi hôi này bao gồm:
 - Đảm bảo hiệu quả kinh tế có thể chấp nhận được, kinh phí đầu tư thấp, đơn giản, không ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm
 - Hiệu quả môi trường cao, đảm bảo chất lượng không khí sau xử lý
 - Phương pháp kỹ thuật đơn giản và dựa vào tính năng hấp thụ và hấp phụ

của than hoạt tính và dung dịch rửa lọc thuộc vào loại rẻ tiền sẵn có

- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ có thể áp dụng tại các nhà máy sản xuất có khả năng gây mùi hôi (đặc biệt nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, đại lý thuốc bảo vệ thực vật)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ tiên tiến, giá thành thấp, dễ vận hành, tính di động tiện lợi trong sử dụng và hiệu quả xử lý mùi cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha
- ♦ Nguyên liệu: than hoạt tính

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán TB/CN: tùy thuộc vào yêu cầu khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ Môi trường - ENTEC (Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam)

Người liên hệ: Nguyễn Đăng Anh Thi – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 439A Phan Văn Trị, Q.Gò Vấp, TP. HCM

ĐT: 8957743-9850540 – Fax: 895 0541

Mã số: VN02/0230

**CÔNG NGHỆ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÙI
TẠI CÁC NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CAO SU**

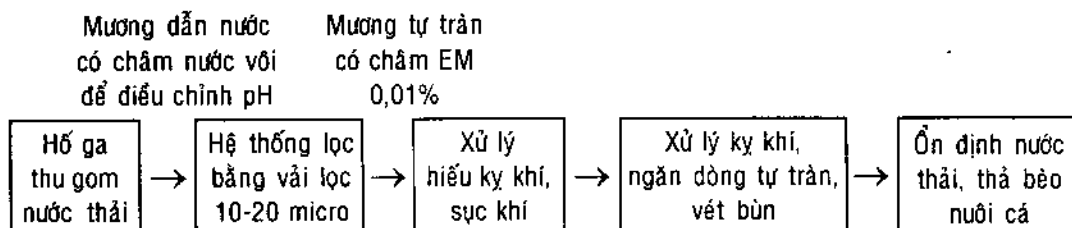
Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguồn gây ô nhiễm chính mùi hôi tại các nhà máy chế biến mủ cao su như sau:

- Do chất thải rắn là các nguyên liệu rơi vãi, không đạt chất lượng hoặc các loại bao bì phế thải...
- Do nước thải cao su chứa hàm lượng tạp chất và hóa chất cao phát sinh từ quá trình chế biến mủ cao su mà chưa có biện pháp tách lắng và thu hồi
- Do nguồn nước thải chế biến mủ cao su phân hủy tự nhiên và gây nên các hiện tượng ô nhiễm mùi hôi (đây là nguyên nhân cơ bản nhất)

Như vậy, vấn đề ô nhiễm mùi từ các nhà máy chế biến mủ cao su chủ yếu xuất phát từ nước thải sản xuất. Do vậy, vấn đề thu gom triệt để nước thải sản xuất, tách và thu hồi tạp chất trong nước thải và tăng cường quá trình phân hủy các chất hữu cơ trong nước thải nhằm hạn chế thấp nhất mùi hôi sinh ra từ nước thải đảm bảo tiêu chuẩn nước thải sau xử lý loại A là mục tiêu mà công nghệ đề xuất nhắm tới

- ♦ Sơ đồ công nghệ được nghiên cứu, thử nghiệm và đề xuất như sau:



- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải ngành chế biến mủ cao su có chú trọng giảm thiểu ô nhiễm do mùi hôi

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Phương pháp kỹ thuật đơn giản và dựa trên tính năng tự làm sạch của môi trường tự nhiên, hiệu quả và thực tiễn cao
- ♦ Hiệu quả môi trường cao và cho phép giảm thiểu ô nhiễm do mùi hôi, nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn loại A

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý kỹ thuật, 01 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha

- ♦ Hóa chất: nước vôi, chế phẩm EM
- ♦ Loại khác: bèo, cá nuôi
- ♦ Mặt bằng nhà xưởng: tùy và lưu lượng nước thải

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán TB/CN: tùy thuộc vào yêu cầu khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ Môi trường - ENTEC (Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam)

Người liên hệ: Nguyễn Đăng Anh Thi – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 439A Phan Văn Trị, Q.Gò Vấp, TP. HCM

ĐT: 8957743-9850540 – Fax: 895 0541

Mã số: VN02/0231

**HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI BỆNH VIỆN
KÈM LÀM SẠCH KHÍ THẢI CÔNG SUẤT 100 Kg/giờ**

Mô tả TB/CN:

- ♦ TB/CN được sử dụng trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm do chất thải rắn y tế và các chất thải rắn cháy được khác mà khó phân hủy trong tự nhiên
- ♦ Hệ thống xử lý chất thải rắn bao gồm 2 thành phần:
 - Lò đốt rác:
 - + Được thiết kế trên nguyên tắc đốt 2 bậc: đốt sơ cấp (bậc 1) và đốt thứ cấp (bậc 2)
 - + Tại buồng đốt sơ cấp, các chất thải cháy tạo thành hơi nước và một số tạp chất ô nhiễm khác như bụi, CO₂, CO, NO₂, SO₂ cùng các chất hữu cơ bay hơi
 - + Tại buồng đốt thứ cấp, nhiệt độ đạt được từ 1.000-1.050°C sẽ tiếp tục phân hủy các chất hữu cơ còn lại thành các chất vô cơ không độc hại. Nhiên liệu DO tiêu thụ trung bình cho 1 giờ là 10 lít. Điện năng sử dụng 10 kW/giờ
 - + Lò đốt hoạt động theo chế độ gián đoạn (từng mẻ nạp). Nhiệt độ vùng đốt thứ cấp được kiểm soát tự động nhờ sensor nhiệt

- + Tro sinh ra trong quá trình đốt trở nên trơ, được thu gom qua cửa làm sạch theo định kỳ và được đem đi chôn lấp cùng với rác sinh hoạt
- **Hệ thống xử lý khí thải:**
 - + Khí thải từ lò đốt được xử lý bằng phương pháp ướt (tháp đệm dùng nước), sau đó được thải qua ống khói có chiều cao 9m
 - ♦ Năng suất: 100 kg/giờ
 - ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
 - ♦ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý rác thải y tế
- ♦ Xử lý các chất thải nguy hại khác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Lò đốt rác được đốt theo 2 cấp cho phép quá trình cháy xảy ra hoàn toàn và ổn định, tiêu thụ ít nhiên liệu, vận hành và bảo trì đơn giản
- ♦ Hệ thống xử lý khí thải đi kèm có hiệu suất cao. Khí thải ra có ít bụi, không có muội đen và không có mùi hôi (đã được cơ quan chức năng giám định đạt tiêu chuẩn môi trường)
- ♦ Các thiết bị lò đốt khác hiện nay có trong nước chủ yếu đốt 1 cấp nên quá trình cháy không ổn định, khói đen, nồng độ chất ô nhiễm trong khí thải cao, không có phần xử lý khí thải. So với lò đốt 2 cấp thì không thể sánh bằng
- ♦ Giá thành thấp hơn nhiều so với các loại lò đốt có cùng công suất nhập ngoại (khoảng 1 tỷ đồng)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN, ví dụ như các đơn vị:
 - BV Đa khoa tỉnh Phú Yên
 - BV Đa khoa tỉnh Bình Dương
 - Trung tâm Y tế huyện Krong Pak, Đăklăk

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 người trực tiếp vận hành, 01 người thực hiện các công đoạn hỗ trợ
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha, dầu DO
- ♦ Nguyên liệu: rác thải
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 24 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán TB/CN: tùy thuộc vào yêu cầu khách hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ Môi trường - ENTEC (Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam)

Người liên hệ: Nguyễn Đăng Anh Thi – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 439A Phan Văn Trị, Q.Gò Vấp, TP. HCM

ĐT: 8957743-9850540 – Fax: 895 0541

Mã số: VN02/0179

HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM toàn diện trong việc quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các đơn vị hành chính sự nghiệp (Softtech Enterprise Management Information System - SEMIS)

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

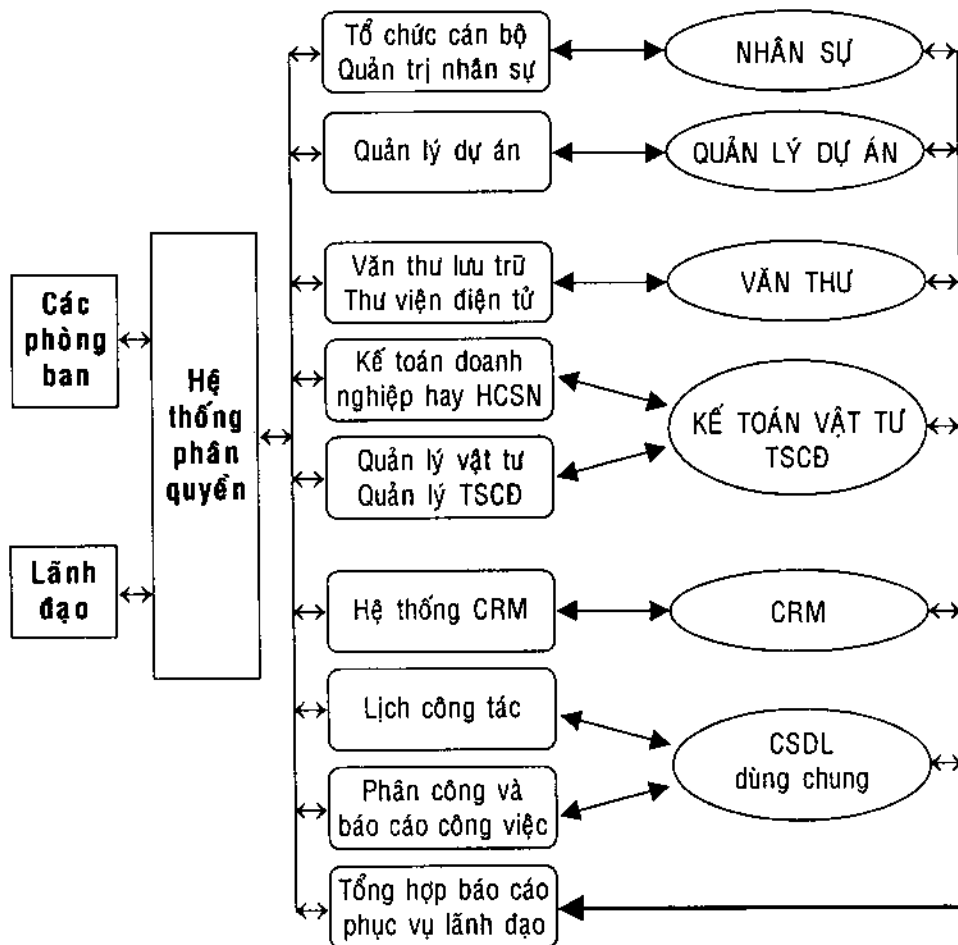
- ♦ Hệ thống được thiết kế trên chuẩn công nghiệp mở, xây dựng cho mục đích thiết lập hệ thống thông tin quản lý cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các đơn vị hành chính sự nghiệp. Các vấn đề mà GPPM SEMIS giải quyết như sau:
 - Tin học hóa, tự động hóa hầu hết các tác nghiệp quản lý trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - Thông tin tác nghiệp được xử lý tập trung, thông suốt từ các ứng dụng thành phần cho đến việc tạo các báo biểu tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện hỗ trợ ra quyết định cho cấp lãnh đạo doanh nghiệp
 - Hệ thống được xây dựng trên mô hình tích hợp ứng dụng, việc thêm bớt các ứng dụng thành phần được thực hiện theo cơ chế cấu hình plug-ins
- ♦ Hệ thống là một chương trình tổng thể bao gồm nhiều ứng dụng thành phần được tích hợp với nhau một cách nhất quán trên mô hình dữ liệu và trên mô hình xử lý nhằm mục tiêu tin học hóa hoàn toàn công tác quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên các ứng dụng thành phần có thể được cấu hình để

thực thi độc lập. Các ứng dụng thành phần của SEMIS như sau:

- Phân hệ quản lý dự án:
 - + Lập dự toán dự án
 - + Lập kế hoạch dự án (kế hoạch tài chính, kế hoạch thực hiện công việc)
 - + Theo dõi tình hình dự án (tình hình tài chính, tình hình thực hiện công việc)
 - + Quản lý tài nguyên dự án (tài chính, nhân lực, vật tư công cụ), báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình tài nguyên dự án
- Phân hệ công tác tổ chức cán bộ và quản trị nhân sự
- Phân hệ văn thư lưu trữ
- Phân hệ quản lý phân công và báo cáo công việc
- Phân hệ thư viện điện tử chuyên ngành
- Phân hệ kế toán doanh nghiệp, quản lý vật tư, quản lý tài sản cố định
- Phân hệ kế toán HCSN, quản lý vật tư, quản lý tài sản cố định
- Phân hệ quản lý công tác phục vụ khách hàng (CRM), quản lý thông tin liên quan đến khách hàng từ tiếp nhận hợp đồng cho đến các dịch vụ hậu mãi
- Các phân hệ quản lý đặc thù cho từng doanh nghiệp (Softtech sẽ thực hiện theo yêu cầu khách hàng)
- Tổng hợp báo cáo phục vụ lãnh đạo

Cấu trúc của GPPM: (xem trang bên)

- ♦ **Hệ thống mở:** hệ thống SEMIS được xây dựng trên cấu trúc Portal, kiến trúc chuẩn công nghiệp mở, cho phép nâng cấp, cấu hình theo nhu cầu của doanh nghiệp và có thể mở rộng trong tương lai
- ♦ **Cấu trúc Client/Server và 3 lớp:** có thể sử dụng các hệ cơ sở dữ liệu nền khác nhau như ORACLE 8i, ORACLE 9i, Sybase Adaptive Enterprise 11.9.2 (chạy trên nền Linux, Solaris, FreeBSD hay Windows 2000 Server), SQL Server 7.0 (chạy trên nền Windows 2000 Server). Cấu trúc client/server và 3 lớp giúp cho việc cấu hình hệ thống, phân tải sử dụng, phân tán xử lý được uyển chuyển, có thể phục vụ cho nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau
- ♦ **Xử lý trực tuyến:** hệ thống được xây dựng trên mô hình mô đun hóa ứng dụng thành phần tương ứng với quản lý CSDL tập trung cho nên việc xử lý là trực tuyến
- ♦ **Thiết kế mô đun:** mô đun hóa các ứng dụng thành phần giúp cho việc tương thích của hệ thống SEMIS với các loại hình doanh nghiệp khác nhau cũng như việc nâng cấp hệ thống được thực hiện dễ dàng



- ♦ *Giao diện đồ họa và Web*: người sử dụng có thể sử dụng chương trình để dàng thông qua giao diện đồ họa và Web

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị/hệ điều hành:
 - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: ORACLE 8i, ORACLE 9i, Sybase Adaptive Enterprise 11.9.2 (chạy trên nền Linux, Solaris, FreeBSD hay Windows 2000 Server), SQL Server 7.0 (chạy trên nền Windows 2000 Server), MySQL
 - Hệ điều hành mạng: Linux Mandrake 7.x, 8.x, Windows 2000 Server
 - Web Server: Apache WebServer

- Ngôn ngữ lập trình ứng dụng: Visual Basic 6.0, PHP, ActiveReports, CrystalReports
- Mô hình phát triển ứng dụng: Client/Server, COM, 3-Tiers

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tin học hóa gần như toàn diện công tác quản lý, điều hành sản xuất và chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp, cụ thể:
 - Quản lý thống nhất, thông tin thông suốt trong việc điều hành, phân công công việc từ lãnh đạo công ty xuống trưởng, phó phòng ban, từ trưởng phó phòng ban đến các nhóm trưởng và nhân viên cũng như công tác báo cáo, tổng hợp báo cáo trong chiều ngược lại
 - Hỗ trợ quản lý dự án theo mô hình khép kín: dự toán → thực hiện và kiểm tra, báo cáo định kỳ → báo cáo tổng kết dự án (có kết hợp với các mô đun kế toán, vật tư, tài sản cố định trong việc quản lý việc cấp phát kinh phí cho dự án theo kế hoạch, dự toán)
 - Quản lý công tác tổ chức cán bộ (cho các đơn vị HCSN) và quản trị nhân sự theo đúng các quy định hiện hành
 - Quản lý công tác văn thư lưu trữ theo quy định hiện hành, hỗ trợ quy trình phát hành, thực hiện văn bản nội bộ. Chức năng thư viện điện tử hỗ trợ một số tính năng sau:
 - + Tra cứu tài liệu, bản trực tuyến
 - + Cập nhật, quản lý tài liệu điện tử trực tuyến
 - + Quản lý công tác ấn bản điện tử (Electronic Public Relation)
 - Hỗ trợ các hệ thống kế toán khác nhau: kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán doanh nghiệp (mô hình Client/Server). Hệ thống kế toán hỗ trợ theo dõi tình hình tài chính - kế toán của đơn vị, doanh nghiệp. Ngoài ra, hệ thống kế toán có thể được cấu hình thành các mô đun riêng biệt, trao đổi dữ liệu định kỳ và theo yêu cầu như: mô đun kế toán doanh nghiệp, mô đun kế toán HCSN, quản lý vật tư, quản lý tài sản cố định
 - Mô đun CRM hỗ trợ công tác quản lý và chăm sóc khách hàng từ khi ký hợp đồng cho đến giai đoạn hậu mãi trong quy trình phục vụ khách hàng của đơn vị, doanh nghiệp
 - Mô đun **tổng hợp báo cáo phục vụ lãnh đạo** hỗ trợ các chuyên viên trong việc tổng hợp các báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp phục vụ nhu cầu thông tin, hỗ trợ việc

ra quyết định của lãnh đạo

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được phát triển hoàn thiện và đang trong quá trình đăng ký bản quyền cũng như chào bán sản phẩm

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: theo yêu cầu cụ thể của khách hàng liên quan đến quy mô sử dụng và ứng dụng thành phần được bán

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng

Người liên hệ: Phan Minh Tiến – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Quản trị

Địa chỉ: 15 Quang Trung, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 810534-810535 – Fax: (0511) 810278

Mã số: VN02/0180

ONLINE TEST

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Được thiết kế phục vụ cho các: trường học, trung tâm dạy nghề, trung tâm đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Hệ thống chương trình được thiết kế trên nền tảng các chuẩn công nghiệp mở, xây dựng chương trình ONLINETEST nhằm mục đích giải quyết các mục tiêu cụ thể như sau:
 - Quản lý đề, ra đề, thống kê và in đề thi tự động
 - Giảm thời gian chấm và thông báo kết quả thi. Tiết kiệm được thời gian nhân lực và thời gian vào việc tổ chức chấm thi
 - Giúp học viên tham gia kỳ thi không cần tập trung và biết được kết quả ngay sau khi thi
 - Lưu bài thi và tìm kiếm kết quả thi
 - Đảm bảo cho mỗi học viên một đề khi khác nhau nhằm đảm bảo chất lượng của kỳ thi

- ♦ Hệ thống chương trình được chia thành các mô đun có thể hoạt động độc lập hoặc kết hợp một cách nhất quán để thực hiện công việc một cách thông suốt. Cụ thể bao gồm các mô đun sau:
 - Quản lý đề
 - Ra đề thi
 - In đề thi, bài thi
 - Thống kê thông tin theo yêu cầu
 - Quản lý điểm mở rộng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ *Hệ thống mở:* chương trình được thiết kế theo hướng mở bảo đảm khả năng nâng cấp và mở rộng trong tương lai
- ♦ *Tính linh hoạt:* hệ thống được thiết kế linh hoạt cho phép thay đổi một số cấu hình cho phù hợp với đặc điểm thi của các trường, trung tâm
- ♦ *Cấu trúc Client/Server:* chương trình được thiết kế trên cơ sở công nghệ Client/Server sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 7.0 chạy trên hệ điều hành Windows NT4.0 hoặc Windows 2000
- ♦ *Giao diện thân thiện:* thiết kế giao diện trên Windows thân thiện để sử dụng, có khả năng hỗ trợ thông tin cao

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị/hệ điều hành:
 - Máy chủ: cần tối thiểu 1 server cài hệ điều hành Windows NT Server hoặc Windows 2000 Server, sử dụng hệ quản trị SQL Server 7.0, hỗ trợ các thành phần của ngôn ngữ lập trình Visual Basic
 - Máy trạm: hệ điều hành Windows 95, 98, 2000, NT, Workstation, Webbrowser

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Yêu cầu phần cứng thấp
- ♦ Giao diện thân thiện bằng tiếng Việt (hoặc tiếng Anh)
- ♦ Sử dụng cơ chế bảo mật đơn giản và ít tốn kém phù hợp cho các trung tâm và trường học

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: theo yêu cầu cụ thể của khách hàng liên quan đến quy mô bản quyền cũng như chào bán sản phẩm

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng

Người liên hệ: Phan Minh Tiến – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Quản trị

Địa chỉ: 15 Quang Trung, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 810535 – Fax: (0511) 810278

Mã số: VN99/0065

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT FILLET CÁ BASA VÀ CÁ TRA HUN KHÓI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ sản xuất fillet cá basa hun khói:
FILLET → ĐÔNG LẠNH → LÀM TAN GIÁ → RỬA SẠCH → ƯỚP TRONG LẠNH → ĐỂ RÁO NƯỚC → HUN KHÓI NGUỘI → ĐÓNG TÚI HÚT CHÂN KHÔNG → BẢO QUẢN
- ♦ Trong công nghệ này 2 công đoạn quan trọng nhất yêu cầu kỹ thuật cao là ướp trong lạnh và hun khói nguội
 - Ướp trong lạnh: nhằm tạo ra khẩu vị, màu sắc và cấu trúc đặc trưng đồng thời còn bảo đảm cho quá trình tự chín hóa học xảy ra trong mô thịt cá, tăng độ dẻo của sản phẩm, chống mốc sản phẩm khi bảo quản, làm cho sản phẩm không còn mùi vị của cá sống. Tất cả các yêu cầu này đối với sản phẩm trong quá trình ướp được đáp ứng do việc chọn thành phần gia vị ướp, thời gian và nhiệt độ ướp thích hợp
 - Hun khói nguội: là một kỹ thuật đặc biệt được thực hiện ở nhiệt độ 26-28°C, thời gian từ 14-16 giờ. Lò hun khói phải có bộ phận lọc khói điều chỉnh lượng khói và bộ phận sinh lạnh làm hạ nhiệt độ khói. Lò do Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản thiết kế và chế tạo, có thể hun khói được 20 – 50 kg sản phẩm/lần

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Cá basa và cá tra chủ yếu được nuôi công nghiệp trong lồng bè, tập trung

ở 2 tỉnh An Giang và Đồng Tháp. Cá basa và cá tra tiêu thụ nội địa chỉ chiếm 20%, phần lớn dùng xuất khẩu ở dạng fillet đông lạnh, hiệu quả chưa cao, thị trường chưa ổn định. Công nghệ cho phép tạo ra sản phẩm có giá trị thương mại tăng từ 1,5 – 2 lần so với fillet cá đông lạnh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN (quy mô nhỏ 20 kg/ngày)

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kWh, mùn cưa 2,5 kg/mẻ
- ♦ Nguyên liệu: cá basa fillet, gia vị các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: phòng 30 - 60 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 30 – 40 triệu (thiết bị làm ráo, thiết bị hun khói)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

Mã số: VN99/0066

**CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP
DẠNG VIÊN CHO TÔM**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ bao gồm các công đoạn: xử lý nguyên liệu, phối trộn nguyên liệu, tạo viên và sấy

- Sản phẩm: thức ăn công nghiệp dạng viên cho tôm, gồm 6 loại cho các cỡ tôm tương ứng như sau:

Loại thức ăn	G0	G1	G2	T0	T1	T2
Cỡ tôm g/con	P15-P30	0,2 - 2(g)	2 – 5(g)	5 – 10 (g)	10 – 12 (g)	> 20(g)

- Đạt yêu cầu tiêu chuẩn ngành: 28 TCN 102: 1997

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Chế biến thức ăn nuôi trồng thủy sản

Ưu điểm của TB/CN:

- Quy trình sản xuất đơn giản, không đòi hỏi những thiết bị phức tạp, đất tiền nên có thể áp dụng rộng rãi ở các địa phương có khả năng đầu tư và quy mô nuôi tôm không lớn, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại chỗ đảm bảo giá thành sản phẩm làm ra thấp
- Đặc điểm của sản phẩm:
 - Thức ăn viên chậm tan trong nước (sau 4 giờ)
 - Giúp tôm tăng trọng nhanh, tỷ lệ sống cao
 - Hạn chế bệnh và ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- Đã bán nhiều TB/CN, công suất 500 kg - 6 tấn/ca sản xuất

Bản quyền:

- Patent

Yêu cầu đầu vào:

- Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 4 công nhân
- Năng lượng: điện 100 kW/h, khí đốt, dầu 35 kg
- Nguyên liệu: bột cá, bột mực, đậu nành, các khoáng và vi lượng
- Nhà xưởng, đất đai: nhà xưởng 200-400 m², đất bãi 200-500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- Bán TB/CN
- Bán Patent
- Chuyển giao bí quyết
- Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- Tổng phân phối
- Đại lý bán lẻ

- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20-25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 160-470 triệu, lắp đặt: 10-20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

Mã số: VN99/0067

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT CÁ TỪ CÁC NGUỒN CÁ TẠP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU (cá tạp) → XỬ LÝ → NẤU CHÍN → LY TÂM → LÀM TỐI → SẤY → NGHIỀN, SÀNG → LÀM NGUỘI → SẢN PHẨM (bột cá)
- ♦ Công suất tiêu thụ: 25 kWh
- ♦ Năng suất: 2 tấn (cá tươi)/ca sản xuất - 10 tấn/ca sản xuất
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm và thức ăn gia súc

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng cao, đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam về bột cá
- ♦ Quy mô nhỏ phù hợp với điều kiện đầu tư và công nghiệp địa phương

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 4 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 15 kW, khí đốt, dầu 50 kg/ngày

- ♦ Nguyên liệu: cá tạp
- ♦ Nhà xưởng: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán Patent
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250-500 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

Mã số: VN99/0068

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM KHÔ CÁ ƯỚP GIA VỊ TỪ MỘT SỐ LOÀI CÁ CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ THẤP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm cá khô bao gồm một số công đoạn chính sau: công đoạn làm sạch nguyên liệu, bỏ da và xương, các công đoạn xử lý và ướp tiếp theo để thịt cá có mùi thơm, vị ngọt tự nhiên, thịt cá không bị dai, công đoạn sấy đến độ ẩm thích hợp
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tận dụng được các nguồn cá đã sử dụng nhưng hiệu quả kinh tế thấp để sản xuất thêm các mặt hàng có giá trị cao hơn
- ♦ Sản phẩm khô cá có chất lượng cao đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh thực phẩm
- ♦ Khắc phục được tình trạng ôi khét, nấm mốc, tình trạng sử dụng hóa chất

bừa bãi của các sản phẩm cùng loại trên thị trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN (tại một số cơ sở sản xuất ở Vũng Tàu, Nha Trang và Cà Mau)

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: than, điện
- ♦ Nguyên liệu: các loại cá mồi, cá đù, cá nhồng, cá đục, cá nhám, các loại hương liệu và gia vị

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 9 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

Mã số: VN99/0069

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM MỰC XÀO HỖN HỢP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ gồm các công đoạn chính là xử lý các thành phần của sản phẩm mực xào hỗn hợp (mực, các loại rau theo các chế độ thích hợp để giữ trạng thái, màu sắc tự nhiên) và phối trộn các nguyên liệu với các loại phụ gia

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm tươi ngon, màu sắc hấp dẫn
- ♦ Sản phẩm tiện lợi, người tiêu dùng chỉ việc xào nhanh là có thể cho món ăn ngon hấp dẫn
- ♦ Giá rẻ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Đầu mục nguyên liệu, các loại rau và các loại gia vị

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 8 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

Mã số: VN99/0070

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐỒ HỘP LƯƠN HUN KHÓI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất lươn hun khói ngâm dầu đóng hộp gồm các công đoạn chính:

LÀM CHẾT → TÁCH NHỚT → MỔ LẤY NỘI TẠNG VÀ FILLET → NGÂM MUỐI → SẤY VÀ HUN KHÓI → CẮT KHÚC XẾP HỘP → RÓT DẦU → GHÉP MÍ → THANH TRÙNG → BẢO QUẢN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Phương pháp làm lươn chết nhanh chóng, đồng loạt tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình mổ đồng thời không gây trầy da
- ♦ Chọn được nguồn nguyên liệu đạt các yêu cầu về nguyên liệu tạo khối
- ♦ Các quá trình xử lý và chế biến phù hợp tạo cho sản phẩm có chất lượng cao, được thị trường thế giới chấp nhận

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: mìn cưa
- ♦ Nguyên liệu: lươn nguyên liệu và các loại gia vị

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

Mã số: VN99/0071

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MẮM RUỐC ĂN LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

MẮM RUỐC NGUYÊN LIỆU → CHÀ → TÁCH CÁT SẠN → CÔ ĐẶC
→ PHỐI TRỘN (VỚI CÁC LOẠI PHỤ GIA ĐẶC BIỆT LÀ CÁC CHẤT
TẠO HƯƠNG THƠM ĐẶC TRƯNG) → CÔ ĐẶC → ĐÓNG GÓI →
BẢO QUẢN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm làm ra có chất lượng cao, đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh thực phẩm ăn liền
- ♦ Có màu nâu đến nâu sẫm, không đen, mùi thơm đặc trưng của mắm ruốc gia vị, có vị ngọt dịu và ở trạng thái nhuyển đều
- ♦ Có hàm lượng Nitơ toàn phần 30-40 g/kg, không có cát sạn
- ♦ Không có mặt các loại vi sinh vật gây bệnh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN (quy mô nhỏ 80 - 100 kg/ngày)

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: khí đốt than 10kg
- ♦ Nguyên liệu: mắm ruốc nguyên liệu và các loại gia vị
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: phòng 60 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 4 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

Mã số: VN99/0072

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐỒ HỘP CÁ NGỪ NGÂM DẦU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất đồ hộp cá ngừ gồm các công đoạn chính:
XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU → RỬA SẠCH → HẤP → FILLET CÁ → CẮT KHÚC XẾP HỘP → GHÉP NẮP → THANH TRÙNG

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình chế biến phù hợp, hạn chế sự tạo thành và tích tụ Histamin trong thịt cá ngừ
- ♦ Sản phẩm đồ hộp cá ngừ ở trạng thái cứng, không vụn nát, có hương vị thơm ngon

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: cá ngừ nguyên liệu và các loại gia vị

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 8 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Công nghệ và Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

Người liên hệ: Nguyễn Tiến Lực – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TP. HCM

ĐT: 8226495–8234960 – Fax: 8226495

PHẦN MỀM TRUY XUẤT DỮ LIỆU CƯỚC TỔNG ĐÀI PSTN QUA CỔNG X25 (VDC/Telecas)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp chuyên dùng trong lĩnh vực: bưu chính - viễn thông

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tự động truy xuất dữ liệu cước từ tổng đài PSTN qua cổng đồng bộ X25. (Hiện nay chỉ có phiên bản cho tổng đài điện thoại FETEX150)
- ♦ Tốc độ truy xuất dữ liệu cước lên đến 64 Kb/s

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Sử dụng phần cứng Card X25 Eicon tại máy tính truy xuất cước của Trung tâm xử lý cước, kết nối với cổng X25 của tổng đài điện thoại FETEX150. Nếu máy tính tại trung tâm xử lý cước đặt cách xa tổng đài thì dùng thêm 2 modem truyền dẫn đồng bộ. Khoảng cách xa nhất giữa máy tính truy xuất và tổng đài trong khoảng 6 - 12 km phụ thuộc vào chủng loại modem truyền dẫn
- ♦ Phần mềm **VDC/Telecas** cung cấp các chức năng truy xuất dữ liệu cước từ tổng đài điện thoại đến máy tính nhận cước của trung tâm xử lý cước qua giao thức X25 (X25 Protocol)
- ♦ Các chức năng của phần mềm:
 - **Cấu hình mục chọn:**
 - + **Phương cách lưu trữ:** 50 ACK-MSG, 200 ACK-MSG, 400 ACK-MSG
 - + **Nơi lưu trữ dữ liệu cước:** thư mục lưu trữ dữ liệu cước trên máy tính
 - + **Định thời gian tự động truy xuất dữ liệu cước:** thời gian tính bằng đơn vị phút, phần mềm VDC/Telecas sẽ tự động truy xuất tiếp dữ liệu cước kể từ thời điểm đã nhận hết dữ liệu cước của lần truy xuất dữ liệu cước trước đó
 - + **Cài đặt mật khẩu sử dụng phần mềm:** mật khẩu bảo vệ sử dụng phần mềm truy xuất cước VDC/Telecas
 - **Nhận dữ liệu cước:** truy xuất dữ liệu cước liên tục theo thời gian cho đến khi nhận hết dữ liệu cước đang có trong hệ thống tổng đài hoặc đến khi chọn chức năng “Ngừng” truy xuất dữ liệu. Thời điểm truy xuất dữ liệu cước tiếp theo phụ thuộc vào tham số định thời gian tự động truy xuất dữ liệu cước trong mục cấu hình mục chọn hoặc chọn chức năng “Nhận”

- **Nhận lại dữ liệu cước:** truy xuất lại dữ liệu cước theo mã số block cước BSN (Block Serial Number)
- **Hiển thị trạng thái truy xuất dữ liệu cước:**
 - + Số lượng Byte đã nhận của bloc cước đang nhận
 - + Tổng số Block cước đã nhận của lần truy xuất hiện thời
 - + Mã số Block cước đầu tiên của lần truy xuất hiện thời
 - + Mã số Block cước đang nhận
 - + Tỷ lệ phần trăm dữ liệu tính bằng Byte đã nhận được của Block
- **Thông tin ghi tệp log.**
 - + Mã số block cước đã nhận
 - + Thời điểm phần mềm VDC/Telecas truy xuất nhận các Block cước
 - + Chiều dài tính bằng Byte của Block cước đã nhận
 - + Tìm kiếm thông tin trong tệp ghi log.
- **Hiển thị LED trạng thái đường truyền kết nối:** DSR, DTR, CTS

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - PC: Pentium Celeron 266MHz, 32MB RAM trở lên
 - 20MB không gian đĩa cứng trở lên
- Hệ điều hành: Windows NT 4.0-SP3 trở lên (Server hoặc Workstation)
 - Trình điều khiển kèm theo của EICON CARD (Eiconcard Connections for Windows NT)
- Các thiết bị ngoại vi tương thích:
 - WAN NETWORK CARD: Eicon Cxx hoặc Eicon Sxx
 - Modem Sync NTU: Pandatel BM-L/BM-P, ASM-31, Flexrate NTU...

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

Hiện nay phần lớn các tổng đài điện thoại HOSTS, TANDEM của mạng điện thoại công cộng đều thực hiện ghi và nhận số liệu cước của các cuộc gọi điện thoại qua tổng đài bằng các băng từ hoặc đĩa quang được lắp sẵn trong tổng đài. Theo định kỳ, các băng từ ghi số liệu cước được đưa ra khỏi tổng đài bằng phương pháp nhân công để chuyển số liệu cước từ băng từ vào hệ thống các máy tính xử lý cước. Phương pháp này có những nhược điểm sau: định kỳ phải tháo lắp nhân công băng từ để chuyển dữ liệu cước vào máy tính do đó sẽ không nhận dữ liệu cước được tức thời, trong khi nhận cước tức thời là cơ sở phục vụ cho thực hiện xử lý cước nóng. Hệ thống ghi cước băng từ gắn liền với tổng đài điện thoại do đó không thể thực hiện truy xuất cước từ xa. Trong

trường hợp trung tâm xử lý cước nằm cách xa so với phòng máy tổng đài, cần thiết phải di chuyển băng từ ghi thông tin dữ liệu cước bằng nhân công

Phần mềm **truy xuất dữ liệu cước tổng đài PSTN qua cổng X25 VDC/Telecas** cho phép thực hiện phương pháp truy xuất cước mới, khắc phục được các nhược điểm của phương pháp ghi nhận dữ liệu cước truyền thống trên, cụ thể như sau:

- ♦ Tự động truy xuất liên tiếp dữ liệu cước của tổng đài PSTN từ các máy tính ghi nhận cước theo các thời điểm định trước tính bằng phút
- ♦ Nhận được dữ liệu cước nóng từ tổng đài tính bằng đơn vị phút. Số liệu cước nhận được tức thời là cơ sở để xử lý dữ liệu cước nóng
- ♦ Truy xuất lại các block cước theo mã số BSN từ tổng đài điện thoại tại thời điểm bất kỳ theo yêu cầu
- ♦ Cho phép hệ thống truy xuất cước nhận cước từ xa. Khoảng cách giữa máy tính nhận cước với tổng đài điện thoại lên đến 6-12 km

Ứng dụng phương pháp truy xuất cước qua phần mềm **truy xuất dữ liệu cước tổng đài PSTN qua cổng X25, VDC/Telecas** còn cho phép bổ sung thêm một phương thức truy xuất cước mới được sử dụng đồng thời với phương thức ghi số liệu cước vào băng từ truyền thống nhằm tăng cường an toàn cho thông tin dữ liệu cước

Hiện nay có một số phần mềm của các công ty nước ngoài khác với các tính năng tương tự và giao diện điều khiển bằng tiếng Anh, tuy nhiên giá chào bán lên đến hàng chục ngàn USD

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Bưu điện Bình Định

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM, thiết bị hỗ trợ đi kèm: liên hệ VDC3

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Điện toán Truyền số liệu Khu vực 3 (VDC3)

Người liên hệ: Nguyễn Việt Phương – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh

Địa chỉ: 24 Lê Thánh Tôn, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 837399-0913.423.789 – Fax: (0511) 892878

PHẦN MỀM QUẢN LÝ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TRÊN MẠNG INTERNET (VDC/AdServer)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là giải pháp chuyên dùng trong lĩnh vực: kinh doanh trên mạng Internet
- ♦ Là giải pháp có thể ứng dụng trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - *Lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng Internet:*
 - + Các nhà cung cấp dịch vụ Internet ISP
 - + Các nhà cung cấp ứng dụng Internet IXP
 - + Các nhà cung cấp thông tin trên Internet ICP
 - + Các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến và gia tăng giá trị trên Internet OSP
 - *Lĩnh vực quảng cáo - tiếp thị:*
 - + Các công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo tiếp thị
 - + Các nhà môi giới quảng cáo - tiếp thị
 - *Lĩnh vực kỹ thuật - kinh tế - xã hội:*
 - + Các công ty, doanh nghiệp có hoạt động thương mại điện tử trên mạng Internet
 - + Các công ty thuộc mọi lĩnh vực xã hội có tham gia vào mạng Internet dưới nhiều hình thức khác nhau

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giải quyết công tác quản lý banner quảng cáo trên website
 - Giải quyết yêu cầu khách hàng đặt banner, logo trên các trang web của chủ sở hữu website, không phụ thuộc vào Platform của WebServer
 - Lập các kế hoạch, lịch hoạt động quảng cáo, điều phối hoạt động luân phiên các banner, logo quảng cáo
 - Tổ chức phân vùng quảng cáo trên trang web với nhiều đặc tính hữu ích khác nhau: xác định kích thước vùng quảng cáo, khả năng thay đổi xoay banner hay sắp xếp ngẫu nhiên theo hàng dọc (columns) hoặc hàng ngang (row), số lượng banner, logo tối đa trên mỗi vùng quảng cáo, phát ra các mã điều khiển quảng cáo cho các vùng của Website bằng các bộ phát mã tự động
 - Nhắm chọn quảng cáo theo đối tượng
 - Điều khiển quảng cáo đồng thời trên nhiều WebSite

- Đặt banner cho các vùng quảng cáo thuận tiện và đơn giản
- Xem hiệu suất quảng cáo bằng thông tin thống kê: số lần banner xuất hiện, click logs, banner hết hạn hay đang và sẽ hoạt động
- Hỗ trợ các banner quảng cáo kiểu ảnh GIF, JPG, FLASH
- Cung cấp cho khách hàng có banner quảng cáo các thông tin về banner của mình trên các website đã đặt quảng cáo

Cấu trúc của GPPM:

Các đối tượng tham gia quản lý trên VDC/AdServer bao gồm:

- ♦ *Customer*: khách hàng mua quảng cáo đăng ký đặt banner lên website của Web Publisher thông qua Ad manager
- ♦ *Web Publisher*: cung cấp phương tiện quảng cáo trên mạng Internet bao gồm các vùng trên các trang Web có khả năng thực hiện quảng cáo (tài nguyên quảng cáo, ví dụ Zi) cho các Ad manager
- ♦ *Ad manager*: quản lý các vùng quảng cáo trên các vùng của các Web Publisher trực thuộc. Thiết lập các đặc tính hoạt động của banner, chuyển phát quảng cáo, xử lý thống kê đo lường quảng cáo
- ♦ *Admin AdServer*: quản lý chung toàn bộ hệ thống AdServer

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: là phần mềm cung cấp dịch vụ và ứng dụng ASP trên mạng Internet, cấu hình thiết bị phần cứng đòi hỏi phải đủ mạnh để đáp ứng được nhu cầu phát triển khách hàng
 - Máy chủ có cấu hình mạnh
 - Đường truyền kết nối Internet tốc độ cao
- ♦ Hệ điều hành:
 - Windows 2000 hoặc Windows NT
 - Cơ sở dữ liệu MS SQL Server 7.0

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giúp quản lý quảng cáo trên mạng hiệu quả hơn
- ♦ Là ứng dụng được phát triển theo xu hướng thương mại hóa các dịch vụ trên Internet
- ♦ Giúp quản lý quảng cáo tập trung và khép kín

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Trung tâm Điện toán Truyền số liệu khu vực 3

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: liên hệ VDC3

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Điện toán Truyền số liệu Khu vực 3 (VDC3)

Người liên hệ: Nguyễn Việt Phương – Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh

Địa chỉ: 24 Lê Thánh Tôn, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 837399-0913.423.789 – Fax: (0511) 892878

Mã số: VN02/0273

CÔNG NGHỆ SMC VÀ BMC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản xuất các sản phẩm nhựa nhiệt rắn có gia cường sợi thủy tinh ở mức độ công nghiệp (trên 5.000 sản phẩm/tháng)
- ♦ Nhiều dạng sản phẩm khác nhau
- ♦ Công suất: tùy theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Có thể ứng dụng cho nhiều ngành: điện, điện tử, ô tô, các sản phẩm cần có cơ tính cao

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhanh, đầu tư tùy theo khả năng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Kỹ thuật Chất dẻo

Người liên hệ: Phạm Đình Luân – Chức vụ: Cán bộ Công nghệ

Địa chỉ: 156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8299771-8293720 – Fax: 8299899

MÁY ĐÙN (Extruder)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dây chuyền sản xuất gồm:
 - 1 máy đùn
 - 1 thùng chân không + hệ thống làm nguội
 - 1 dàn kéo ống
 - 1 dàn quấn ống
 - 1 máy xay phế liệu
 - 1 máy trộn màu
- ♦ Sản phẩm tạo ra: ống HDPE có kích thước đường kính ngoài từ 20mm - 90mm
- ♦ Công suất: 500 Kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất ống HDPE sử dụng trong cấp thoát nước

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản xuất ống dẫn nước chịu lực đến 10 bar
- ♦ Sản phẩm ống có độ dày đều
- ♦ Bề mặt ống láng trong và ngoài

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 7 công nhân (3 ca)
- ♦ Nguyên liệu: nhựa HDPE
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo yêu cầu của khách hàng
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo cỡ máy (kích thước ống)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Kỹ thuật Chất dẻo

Người liên hệ: Hoàng Thị Vân – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch

Địa chỉ: 156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TP.HCM

ĐT: 8299771-8293720 – Fax: 8299899

Mã số: VN00/0077

THIẾT BỊ HÚT CHÂN KHÔNG/CÔNG NGHỆ COMPOSITE

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình:
XÁC ĐỊNH TỶ LỆ NHỰA VÀ SỢI GIA CƯỜNG → CHUẨN BỊ
KHUÔN MẪU → ĐẶT SỢI VÀO KHUÔN → HÚT CHÂN KHÔNG →
MỞ VAN NHỰA ĐỂ ĐIỀN ĐẦY KHUÔN → ĐÔNG RẮN → THÁO
KHUÔN → HOÀN TẤT SẢN PHẨM
- ♦ Thiết bị: khuôn sản phẩm, khuôn chân không, bơm chân không, hệ thống
bẫy nhựa, bình chứa nguyên liệu
- ♦ Năng suất: tùy thuộc kích thước khuôn mẫu, diện tích phủ, bề dày khuôn,
công suất tăng 5 lần so với kỹ thuật đắp tay

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất sản phẩm composite
- ♦ Trang trí nội thất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tăng chất lượng, chỉ tiêu cơ lý tăng 3 lần so với công nghệ đắp tay
- ♦ Giảm mức độ ô nhiễm môi trường
- ♦ Tăng năng suất lao động
- ♦ Có thể sử dụng sợi thực vật thay thế sợi thủy tinh (giảm giá thành)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 30 kW
- ♦ Nguyên liệu: sợi thủy tinh, nhựa polyester, màng nhựa

- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 60 - 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 2 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Kỹ thuật Chất dẻo

Người liên hệ: Huỳnh Sáu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TP.HCM

ĐT: 8293720 – Fax: 8299899 – Email: bvptc@hcm.vnn.vn

Mã số: VN00/0078

THIẾT BỊ NỔI MÀNG ĐỊA CHẤT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống thổi khí nóng (600⁰C)
- ♦ Điều khiển bằng mạch điện tử
- ♦ Hệ thống lăn và cán màng nhựa
- ♦ Năng suất: dán kín, ép hai mép nhựa để nối liền nhau

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thiết bị nổi màng địa chất để phủ màng nhựa, cách ly, bảo vệ tầng nước ngầm tại các bãi rác công cộng, chống thấm, chống xâm thực (hồ nuôi tôm)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kết cấu gọn nhẹ, đơn giản, dễ sử dụng
- ♦ Dễ chế tạo, bảo trì, sửa chữa

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1
- ♦ Nguyên liệu: màng nhựa PVC, PP, PE dày 1-2 mm

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 2 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Kỹ thuật Chất dẻo

Người liên hệ: Huỳnh Sáu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TP.HCM

ĐT: 8293720 – Fax: 8299899 – Email: bvptc@hcm.vnn.vn

Mã số: VN02/0196

CƠ KHÍ ĐƯỜNG DÂY “DTK” Version 4.0

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: thiết kế đường dây điện

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Thiết kế tự động mặt trắc dọc tuyến đường dây
- ♦ Thiết kế trực tiếp trên máy tính trong môi trường Autocad bố trí cột điện
- ♦ Tính toán tự động độ võng dây và căng dây trên màn hình
- ♦ Thiết kế tính độ võng ở những khoảng vượt lớn và độ chênh cao lớn
- ♦ Thiết kế mô hình cột sắt cung cấp cho phần mềm RDM
- ♦ Thiết kế tự động móng trụ điện các loại
- ♦ Chương trình tính toán khoảng cột đại biểu

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần mềm này được đóng gói trên 5 đĩa mềm
- ♦ Làm việc trong môi trường Autocad. Các chương trình được viết bằng ngôn ngữ Autolisp có các giao diện viết bằng DCL
- ♦ Trong môi trường Autocad có liên thông qua lại với một số chương trình viết bằng Delphi và liên thông với dữ liệu trong file Excel

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Máy PC 486 trở lên
 - Dùng Autocad R.14
- ♦ Hệ điều hành: Windows
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: màn hình màu

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hiện nay trong nước chưa có phần mềm nào có chức năng như phần mềm này
- ♦ Phần mềm tương tự có ở nước ngoài không thích hợp với quy phạm thiết kế Việt Nam và giá rất đắt
- ♦ Phần mềm này thiết kế tự động nên cho năng suất rất cao. Giao diện rất tiện cho người sử dụng, thích hợp cho các kỹ sư thiết kế về điện. Phần mềm đó đã được 6 đơn vị thiết kế điện mua và sử dụng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Ban quản lý dự án đường dây trung - hạ thế
 - Điện lực Đà Nẵng
 - Điện lực Quảng Ngãi
 - Điện lực Phú Yên
 - Trung tâm Thiết kế điện chiếu sáng
 - Trung tâm Thiết kế Điện lực III

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 26 triệu
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM: 14 triệu
- ♦ Chi tiết khác: có thể mua riêng từng phần
 - Trắc dọc
 - Trắc dọc + đặt cột
 - Tính trụ
 - Tính móng

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ Môi trường Đại học Đà Nẵng

Người liên hệ: Bùi Văn Ga, Nguyễn Ngọc Diệp

Địa chỉ: 01 Cao Thắng, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 835706-0913.402.278 – Fax: (0511) 894884

Mã số: VN02/0197

**HỆ THỐNG HAI NHIÊN LIỆU LPG/XĂNG
SỬ DỤNG CHO XE GẮN MÁY HAI BÁNH**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm công nghệ là hệ thống hai nhiên liệu LPG/xăng cho phép chuyển đổi xe gắn máy hai bánh chạy xăng truyền thống sang sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng LPG hoặc xăng. Toàn bộ các phụ kiện của hệ thống trình bày trong phụ lục kèm theo gồm:
 - Bình chứa nhiên liệu LPG
 - Bình xăng phụ
 - Bộ chế hòa khí hai nhiên liệu LPG/xăng
 - Van chân không
- ♦ Khi lắp đặt hệ thống này lên xe gắn máy, mẫu mã và kết cấu của xe không thay đổi
- ♦ Vấn đề cơ bản mà hệ thống nhiên liệu này giải quyết được là giảm ô nhiễm môi trường không khí do xe gắn máy gây ra. Mặt khác, hệ thống cũng cho phép nâng cao tính kinh tế nhiên liệu và tăng tuổi thọ động cơ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp sản xuất xe gắn máy
- ♦ Công nghiệp dầu khí
- ♦ Môi trường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hệ thống nhiên liệu LPG/xăng sử dụng cho xe gắn máy chưa được nghiên cứu phát triển ở các nước công nghiệp. Ưu điểm của hệ thống nhiên liệu này là nhỏ gọn, phù hợp với điều kiện vận hành ở Việt Nam, có thể sản xuất được trong nước. Khi sử dụng xe gắn máy chạy bằng khí dầu mỏ hóa lỏng với hệ thống nhiên liệu này tính kinh tế tăng khoảng 25%, mức độ ô nhiễm giảm từ 30-80% so với khi chạy bằng xăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN đang ở trong giai đoạn sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Patent

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Liên doanh sản xuất

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ Môi trường Đại học Đà Nẵng

Người liên hệ: Bùi Văn Ga, Nguyễn Ngọc Diệp

Địa chỉ: 01 Cao Thắng, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 835706-0913.402.278 – Fax: (0511) 894884

Mã số: VN02/0268

XE GẮN MÁY 2 BÁNH CHẠY CỒN ETHANOL

Mô tả TB/CN:

- ♦ Để tăng tính chất chống kích nổ của xăng người ta sử dụng phương pháp pha cồn vào xăng. Nhưng tỉ lệ cồn trong xăng của các giải pháp cũ không vượt quá giới hạn 20%
- ♦ Giải pháp kỹ thuật mới này thực hiện việc phối trộn ở dạng khí chứ không theo lối mòn là ở dạng lỏng. Nhờ vậy có thể tùy ý điều khiển tỉ lệ pha cồn trong xăng là từ 0% cho đến 100%
- ♦ Một hệ thống nhiên liệu cho động cơ xe gắn máy 2 bánh dùng cồn hoặc cồn+xăng đã được chế tạo theo ý tưởng ấy. Hệ thống này đã được lắp trên xe gắn máy 2 bánh 100cc và đã chạy thử có kết quả tốt
- ♦ Công suất và tốc độ chạy xe tương đương khi dùng xăng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Có thể áp dụng hệ thống nhiên liệu này trên xe gắn máy 2 bánh, trên động cơ xăng tĩnh tại và động cơ xăng xe ô tô

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hệ thống nhiên liệu dễ chế tạo
- ♦ Là sản phẩm mới ở Việt Nam

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ TB/CN đang ở trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: xăng A83, cồn Ethanol 95%
- ♦ Các thông số khác: giá thành chế tạo từ 300.000-500.000đ tùy loại hệ thống nhiên liệu

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất
- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán công nghệ có kèm bản vẽ và 01 thiết bị hệ thống nhiên liệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ Môi trường Đại học Đà Nẵng

Người liên hệ: Bùi Văn Ga – TS. Khoa học Kỹ thuật

Địa chỉ: 01 Cao Thắng, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 835706-0913.402.278 – Fax: (0511) 894884

Mã số: VN00/0123

MÁY THÁI CỎ MT-3,0

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 2,3 x 0,95 x 2,5 (m)
 - Khối lượng: 500 kg
 - Nguyên tắc làm việc: trống thái, trục ngang
 - Vận tốc băng tải cấp liệu: 0,45 m/s
 - Số dao thái: 4 chiếc
 - Bề rộng miệng thái: 25 cm
 - Tốc độ trống thái: 450 vòng/phút
 - Động lực yêu cầu: 5,14/1750 kW/rpm
- ♦ Năng suất thái: 3 tấn/h
- ♦ Chiều dài đoạn thái: 15 - 25 mm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để thái rơm, cỏ voi, đọt mía.. để làm thức ăn cho trâu bò

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ sử dụng. Giá chỉ bằng 1/3 so với giá thiết bị nhập ngoại có cùng tính năng làm việc và năng suất

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1-2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5,5 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20 m²

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 19 triệu (gồm thuế VAT nhưng chưa tính động cơ)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Trần Đức Công – Chức vụ: TP. Cơ giới hóa Cây trồng

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0124

**MÁY ĐẢO TRỘN, XỬ LÝ VÀ CHẾ BIẾN
RÁC HỮU CƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP VI SINH ĐR-150**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Được sử dụng cùng máy kéo thực hiện chức năng đảo trộn xử lý rác trong công nghệ chế biến rác hữu cơ có hỗ trợ khí O₂
 - Kích thước: 3.200 x 2.000 x 1.800 mm
 - Trọng lượng: 850 Kg
 - Bề rộng làm việc: 1,5 m
 - Chiều cao làm việc: 1,3 m
 - Tốc độ trước khi làm việc: 1 - 1,5 Km/h
 - Tốc độ băng tải đảo trộn: 0,6 m/s
 - Năng suất làm việc: 200 - 250 tấn/h
 - Công suất yêu cầu vận hành băng tải 35 HP
 - Công suất máy kéo thiết bị 25 HP

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến rác hữu cơ tại các khu dân cư, công ty vệ sinh và bãi rác đô thị

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Là thiết bị sử dụng trong công nghệ chế biến rác tiên tiến, được nhiều

nước tiên tiến áp dụng

- ♦ Kết cấu mới, đơn giản và cùng chức năng làm việc như các thiết bị nước ngoài
- ♦ Dễ dàng thao tác vận hành, bảo trì sửa chữa
- ♦ Sản xuất hoàn toàn trong nước, giá thành rẻ (1/6 so với thiết bị nước ngoài)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: 5 lít Diesel/h
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: nhà che 15 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 100 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A-55 Trần Nhật Duật, Q1, TP.HCM

ĐT: 8442947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0125

MÁY XỐI ĐẤT SÂU KIỂU RÔ TO TRỤC NGANG XS-1,4

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 120 x 160 x 150 cm
 - Khối lượng: 350 kg
 - Bề rộng làm việc: 140 cm
 - Tốc độ trống xối: 90 - 120 vòng/phút
 - Chiều sâu làm việc: 20 - 30 cm
 - Tốc độ làm việc: 2 - 5 km/h

- ♦ Công suất: 1,2 - 1,8 ha/ca

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để làm tơi xốp đất bazan, cát pha, thịt nhẹ... ở tầng sâu để cải tạo và làm thông thoáng đất nhằm làm tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng cho các loại hoa và rau màu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiện lợi trong sử dụng, đạt hiệu quả kinh tế cao. Chỉ bằng 1/2 giá nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu DO 4 - 6 lít/giờ máy

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 39,5 triệu (gồm cả thuế VAT)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0126

MÁY GIEO ĐẬU PHỘNG GL-1,2

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 100 x 150 x 65 cm
 - Khối lượng: 50 kg

- Bề rộng làm việc: 80 - 128 cm
- Số hàng gieo: 4 - 6 hàng
- Khả năng điều chỉnh khoảng cách hàng: 20 - 32 cm
- Khoảng cách hạt trên hàng: 8 - 12 cm
- Khả năng điều chỉnh độ sâu gieo: 4 - 10 cm
- Công suất máy kéo 2 bánh liên hợp: 6 - 7 HP
- ♦ Công suất: 1,8 - 2 ha/ca

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để gieo đậu phộng theo hàng trên đất cát pha, khô, không có cỏ và được làm đất nhuyễn (bằng phay)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, gọn nhẹ, dễ sử dụng và đạt hiệu quả kinh tế cao (bằng 25 - 30 công lao động)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu DO 1,2 lít/giờ
- ♦ Nguyên liệu: giống gieo

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chia khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 22, 575 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

MÁY BÓC VỎ ĐẬU PHỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Đường kính trống bóc: 520 mm
 - Chiều dài trống bóc: 500 mm
 - Kiểu quạt làm sạch: quạt thổi ly tâm
 - Đường kính quạt: 340 mm
 - Bề rộng quạt: 580 mm
 - Kích thước sàng (DxRxH): 750 x 550 x 300 mm
 - Số mặt sàng: 3 sàng
 - Khối lượng máy: 500 kg
 - Động cơ liên hợp: 7 HP
- ♦ Công suất: 400 kg/h
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Độ tổn thương hạt: 1 - 2,5%
 - Độ thất thoát theo quạt: 0,1 - 0,3%
 - Độ sạch: 98 - 99%
 - Số cỡ hạt được phân loại: 3 cỡ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để bóc vỏ, làm sạch và phân làm 3 loại nhân đậu phộng để làm giống hoặc xuất khẩu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ sử dụng và hiệu quả cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu DO 1,2 lít/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20 m²
- ♦ Nguyên liệu: đậu phộng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 29,925 triệu (gồm cả động cơ và thuế VAT)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0128

MÁY VẬN CHUYỂN HẠT BẰNG KHÍ ĐỘNG VCH-5

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 250 x 100 x 350 cm
 - Khối lượng máy: 200 kg
 - Công suất động cơ điện: 22 và 1 kW
 - Cự ly vận chuyển: 35 - 40 m
 - Tổng chiều cao hút: 4 m
 - Tổng chiều cao đẩy: 4 - 4,5 m
- ♦ Năng suất vận chuyển: 4 - 5 tấn/h

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để vận chuyển lúa từ dưới ghe xuống lên sân phơi, từ sân phơi vào nhà kho hoặc vận chuyển các loại ngũ cốc dạng hạt hoặc dạng bột trong cự ly ngắn

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kết cấu máy gọn và nhẹ nên dễ dàng thay đổi địa điểm làm việc của máy. Chỉ bằng 1/4 so với giá máy nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 23 kW

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 59,5 triệu (gồm cả thuế VAT)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0129

MÁY VẮT BÃ KHOAI MÌ VBS-3

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxH): 100 x 120 x 130 cm
 - Khối lượng: 170 kg
 - Độ ẩm bã mì trước khi vắt: 80% wb
 - Độ ẩm bã mì sau khi vắt: 55 - 60% wb
 - Chi phí công suất: 0,75 kW
- ♦ Năng suất: 2.300 - 3.000 kg/h

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để vắt bã khoai mì sau khi khoai mì đã được tách tinh bột trong công nghệ chế biến tinh bột khoai mì, nhằm để tận dụng làm nguồn thức ăn gia súc và hạn chế sự ô nhiễm môi trường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, gọn nhẹ, dễ sử dụng và đạt hiệu quả kinh tế cao, chỉ bằng 1/7 so với giá nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1-2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 0,75 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 16,5 triệu (gồm cả thuế VAT)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0130

MÁY GẶT LÚA RẢI HÀNG GRH-1,2

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxH): 245 x 147 x 98 cm
 - Khối lượng máy (không kể động cơ): 145 kg
 - Bề rộng làm việc: 1,2 m
 - Nguồn động lực sử dụng: 5 HP
 - Tốc độ tiến khi làm việc: 0,7 - 1 m/s
- ♦ Công suất: 2,5 - 3 ha/kíp
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: có thể điều chỉnh chiều cao cắt từ 10 đến 30 cm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Được sử dụng để gặt lúa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chỉ bằng 1/3 giá nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu diesel 1,2 lít/giờ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 9 triệu (không kể động cơ)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0131

MÁY GẶT ĐẬP LÚA LIÊN HỢP GLH-0,2

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 520 x 190 x 222 cm
 - Khối lượng máy: 1700 kg
 - Bề rộng làm việc: 150 cm
 - Công suất yêu cầu của động cơ: 22,5 HP
 - Hộp số có 6 số tiến và 2 số lùi

- Di động bằng hai dải xích cao su có bề rộng: 300 mm
- Tốc độ làm việc: 0,27 - 2,79 m/s
- ♦ Năng suất làm việc: 1,5 - 2 ha/kíp
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Máy có thể làm việc trên ruộng ướt, ruộng nước có mức bùn 5 - 10 cm
 - Độ tổn thương hạt: 0,05%
 - Độ sạch sản phẩm: 98%
 - Độ thất thoát hạt theo rơm: 0,5 - 0,8%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để gặt lúa, đập lúa, làm sạch và đóng bao ngay ngoài đồng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiện lợi, dễ dàng trong thao tác vận hành
- ♦ Chỉ bằng 1/5 so với giá nhập ngoại của máy có cùng tính năng và năng suất làm việc
- ♦ Hiệu quả kinh tế cao trong sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2-3 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu diesel 3-4 lít/giờ máy làm việc

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 60 triệu (gồm thuế VAT)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0132

MÁY SẤY TĨNH VĨNGANG STT-4

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxH): 800 x 500 x 100 cm
 - Độ ẩm lúa trước khi sấy: 25 - 26 %wb
 - Độ ẩm lúa sau khi sấy: 13 - 14 %wb
 - Thời gian sấy: 6 giờ/mẻ
- ♦ Công suất: 4 tấn/mẻ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: độ không đồng đều độ ẩm của lúa sau khi sấy: < 2,5%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để sấy lúa, bắp, đậu, cà phê và các loại nông sản khác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể sử dụng các loại nhiên liệu khác nhau để sấy và giá thành sấy cho một đơn vị trọng lượng lúa thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW, dầu diesel 1,2 - 1,5 lít/giờ hoặc 20 - 25 kg trấu/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 triệu (gồm cả thuế VAT)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0133

MÁY SẤY THÁP TUẦN HOÀN STH-4

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 350 x 250 x 100 cm
 - Độ ẩm lúa trước khi sấy: 22 - 25% wb
 - Độ ẩm lúa sau khi sấy: 13 - 14% wb
 - Tốc độ giảm ẩm trung bình: 2%
 - Thời gian sấy trung bình: 5 - 6 h/mẻ
 - Công suất động cơ yêu cầu: 22 kW
 - Nhiên liệu sử dụng: than đá
 - Chi phí nhiên liệu: + Than đá: 10 - 13 kg/h
+ Trấu : 20 - 25 kg/h
+ Diesel : 1,2 - 1,5 lít/giờ
- ♦ Năng suất làm việc: 4 tấn/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để sấy lúa, bắp, cà phê và một số nông sản dạng hạt khác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dễ sử dụng, độ đồng đều về độ ẩm của lúa sau khi sấy cao (chênh lệch độ ẩm dưới 2%)
- ♦ Chi phí sấy thấp, không phụ thuộc vào thời tiết nhất là vào mùa mưa
- ♦ Giảm tối đa sự mất mát về số lượng cũng như chất lượng của lúa và ngũ cốc sau thu hoạch

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2-3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 22 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 100 triệu đồng/chiếc

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN00/0334

HỆ THỐNG HẠ THỦY PHẦN MẬT ONG DẠNG CHÂN KHÔNG MAT - 300

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 300 x 200 x 250 cm
 - Khối lượng máy: 1200 kg
 - Tiêu thụ điện: 12 kW
 - Nhiệt độ mật ong đầu vào: 35 - 40°C
 - Nhiệt độ mật ong đầu ra: 21 - 24°C
 - Độ thủy phần mật ong đầu vào: 21 - 24 gram/kg
 - Độ thủy phần mật ong đầu ra: 18 - 19,5 gram/kg
 - Thời gian một mẻ: 1 giờ
- ♦ Năng suất làm việc: 300 kg/giờ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Hàm lượng vitamin không thay đổi sau khi qua hệ thống
 - Mật ong không bị lên men chua trong thời gian bảo quản
 - Độc tố trong mật (HMF) không tăng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng hạ thủy phần mật ong, mật sau khi qua thiết bị được sử dụng trong chế biến thực phẩm, dược phẩm...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm mật sau khi sấy có chất lượng cao, không bị biến chất, không xảy ra các quá trình vi sinh, bảo vệ nguyên vẹn các vitamin như ban đầu
- ♦ Mật đạt tiêu chuẩn xuất khẩu (theo tiêu chuẩn quốc tế)
- ♦ Giá thành thiết bị thấp, chỉ bằng 1/3 so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha, 12 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chia khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 400 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện

Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM

ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

HỆ THỐNG THIẾT BỊ SƠ CHẾ RAU QUẢ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị gồm các khâu sau:
CHỌN PHÂN LOẠI TRÁI CÂY (thủ công) → RỬA (thủ công) → GỌT VỎ (thủ công) → THÁI LÁT (công cụ) → THÁI CỘNG (công cụ) → CHẦN HƠI NƯỚC (thiết bị) → SẤY (máy sấy) → CÂN ĐỊNH LƯỢNG (thủ công) → ĐÓNG GÓI (thiết bị)
 - Chần bằng hơi nước ở nhiệt độ 80°C
 - Sấy ở nhiệt độ 60°C - 65°C trong vòng 24 - 30 giờ/mẻ
 - Nguyên tắc sấy giao tiếp
 - Loại máy sấy: sấy khay (khay inox)
 - Máy sấy có 2 buồng và có đảo gió để tăng độ đồng đều sấy
 - Nhiên liệu sấy là than đá, tiêu thụ 15 - 20 kg/giờ
- ♦ Năng suất: 500 kg thành phẩm/mẻ sấy. Tỷ lệ nguyên liệu/thành phẩm: xoài 6/1; khổ qua 12/1; chuối 4,5/1; nhãn 11/1
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sấy sơ chế các loại trái cây như xoài, chuối, nhãn và các loại rau quả như măng tre, khổ qua

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền sơ chế rau quả đầu tiên của Việt Nam
- ♦ Giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch đối với các loại rau quả
- ♦ Cung cấp nguyên liệu suốt năm cho các nhà máy chế biến
- ♦ Tận dụng lao động nhân rỗi ở nông thôn
- ♦ Nâng cao thu nhập của nông dân

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 quản lý kỹ thuật, 3 kỹ thuật viên, 58 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha 15 kW (tối thiểu), than đá 15 - 20 kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu: xoài, chuối, nhãn, khổ qua, măng tre
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 600 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chuyển giao công nghệ: sẽ thiết kế - chế tạo - lắp đặt - chạy thử - huấn luyện kỹ thuật vận hành và chuyển giao công nghệ

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Bán và chuyển giao công nghệ trực tiếp với khách hàng hoặc thông qua trung gian

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 85 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 450 triệu công suất 500 kg thành phẩm/mẻ
- ♦ Phí đào tạo: 18 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Cơ điện
Người liên hệ: Phạm Văn Tấn – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 10A Trần Nhật Duật, Q1, TP. HCM
ĐT: 8483947 – Fax: 8438842

Mã số: VN02/0182



HÂM Ủ KHÍ SINH VẬT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hâm ủ khí sinh vật nắp cố định, nằm dưới đất, đặc biệt nằm dưới chuồng nuôi heo rất tiện lợi. Hâm được thiết kế nắp vòm để phá váng tự động. Phân được nạp tự động khi vệ sinh chuồng
- ♦ Hâm ủ khí sinh vật nằm ngậm dưới đất ít bị ảnh hưởng do biến động của thời tiết (đang nắng trời đổ mưa và ngược lại)
- ♦ Hâm ít sử dụng sắt thép nên tuổi thọ cao (trên 10 năm)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các hộ gia đình có chăn nuôi, trại chăn nuôi tập thể

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ bền cao, ít chịu ảnh hưởng do giao động nhiệt độ đột ngột

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- Giá bán công nghệ: 3-5 triệu hoặc cao hơn tùy thể tích hầm ủ

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Năng lượng mới Đà Nẵng

Người liên hệ: Trương Gặp – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 74 Trần Quốc Toản, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT/Fax: (0511) 519213

Mã số: VN02/0183

BẾP GAS KHÍ SINH VẬT

Mô tả TB/CN:

- Bếp ga thông thường giá cao và chỉ sử dụng để đun nấu thông thường
- Bếp ga thiết kế cho biogas gọn nhẹ, giá thành rẻ và có nhiều kích cỡ, có thể nấu ăn gia đình hoặc nấu cám heo trên các nồi lớn

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Để đun nấu

Ưu điểm của TB/CN:

- Có nhiều kích cỡ, phù hợp với từng loại nồi to nhỏ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- Đã bán nhiều TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- Giá bán công nghệ: 0,1-0,5 triệu (tùy kích cỡ)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Năng lượng mới Đà Nẵng

Người liên hệ: Trương Gặp – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 74 Trần Quốc Toản, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT/Fax: (0511) 519213

Mã số: VN02/0184

HỘP ĐUN NƯỚC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mô tả TB/CN:

- Hộp đun nước sử dụng năng lượng mặt trời áp dụng hiệu ứng lồng kính để thu năng lượng mặt trời đun nước nóng
- Trong mùa hè, nước có thể đun lên đến 80°C, rất tiện dụng cho việc tắm

giặt, đun nấu nước uống (chỉ cần đun thêm khoảng 7 phút là sôi)

- Vì không cần dùng điện nên tiết kiệm được một lượng điện đáng kể trong mùa hè
- Thiết bị có nhược điểm là cung cấp chủ yếu trong mùa hè, mùa đông trời ít nắng, nhiệt độ nước ít nóng
- Năng suất: 100-200 lít/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Hộ gia đình, trường mẫu giáo, nhà trẻ, doanh trại bộ đội, làng SOS

Mức độ phát triển của TB/CN:

- TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ

Chào giá (tham khảo):

- Giá bán công nghệ: 2,5 triệu/chiếc
- Giá bán máy móc thiết bị: 2,5 triệu/chiếc

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Năng lượng môi Đà Nẵng

Người liên hệ: Trương Gặp – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 74 Trần Quốc Toản, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT/Fax: (0511) 519213

Mã số: VN99/0078

THIẾT BỊ LỌC VÔ TRÙNG KHÔNG KHÍ (A – 8M)

Mô tả TB/CN:

- Thiết bị làm việc theo nguyên lý hút không khí nhiễm khuẩn qua khe lấy gió vào phin lọc sơ cấp (lọc bụi thô) được quạt ly tâm đẩy vào khoang tích tụ áp lực và được nén qua phin lọc vi trùng theo nguyên lý dòng song song vào khoang phân phối gió và vào miệng gom để cấp vào phòng mổ, phòng vi sinh, phân xưởng sản xuất dược, thủy hải sản

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Công nghệ sinh học
- Công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, y tế, an toàn thực phẩm...

Ưu điểm của TB/CN:

- Thanh lọc một lượng lớn không khí vô khuẩn cấp cho các ngành sản xuất sạch
- Độ ồn thấp, mỹ quan đẹp, giá thành hợp lý, chất lượng bảo đảm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 23 triệu + 5% VAT

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN99/0079

TỦ HÚT HÓA CHẤT AIRSORB – 7991 VÀ CÁC THIẾT BỊ XỬ LÝ HƠI HÓA CHẤT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ hút hóa chất AIRSORB là thiết bị dùng để xử lý chất thải hóa chất hữu cơ, dung môi độc phòng thí nghiệm. Thiết bị được cấu tạo bởi 2 khoang là khoang máy và khoang làm việc. Trong khoang máy đặt ở phía dưới bàn làm việc có bộ lọc, quạt hút ly tâm, khoang giảm âm và lỗ thoát gió, hệ thống điện và công tắc điều khiển. Khoang làm việc là một hộp hình thang vòm, chế tạo bằng thủy tinh hữu cơ trong suốt, có hệ bản lề lật hai cấp để nâng cửa làm việc lên cao khi cần thiết. Thiết bị làm việc theo nguyên lý hút gió vào qua cửa thao tác, qua hệ thống lỗ thoát gió xuống khoang xử lý, qua khoang giảm âm và thải không khí đã được xử lý trở lại phòng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các phòng thí nghiệm hóa hữu cơ của các viện, trung tâm nghiên cứu và kiểm nghiệm, các phân xưởng kiểm nghiệm của ngành chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Xử lý được các độc tố hữu cơ thải ra trong các phòng thí nghiệm
- ♦ Trong nước chưa có cơ sở nào chế tạo các thiết bị tương tự
- ♦ Giá thành thấp hơn nhiều lần giá nhập ngoại, đặc biệt chủ động thay thế

bộ lọc khi hết tác dụng. Nếu nhập ngoại việc bảo hành bảo trì gặp rất nhiều khó khăn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Thiết kế lắp đặt vận hành bảo hành theo đơn đặt hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Chấp nhận mọi hình thức kinh doanh

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 25 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN99/0080

TỦ HÚT VÔ TRÙNG (CÁC LOẠI)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ hút vô trùng vô trùng gồm 2 bộ phận chính: khoang máy và khoang làm việc. Trong khoang máy đặt phin lọc sơ cấp, phin lọc thứ cấp, quạt ly tâm, ống thoát gió, đèn UV-1, đèn UV-2 và chiếu sáng. Khay làm việc để đựng các chế phẩm gây ô nhiễm bởi các loại vi trùng gây nguy hiểm
- ♦ Nguyên lý: gió được hút qua cửa làm việc vào khoang máy và lọc qua phin lọc sơ cấp và lọc vi trùng. Ở đó, vi trùng được giữ lại và bị tiêu diệt bởi UV-1 và không khí thải vào môi trường đã được lọc sạch
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chương trình lao quốc gia
- ♦ Các khoa xét nghiệm, tất cả các bệnh viện, các trạm thú y, kiểm dịch động vật, các trường học, viện nghiên cứu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Bảo vệ người lao động chống bị nhiễm bệnh nghề nghiệp

- ♦ Chống ô nhiễm môi trường bởi các chất độc hại, vi trùng nguy hiểm
- ♦ Giá thành thấp hơn giá nhập ngoại nhiều lần, tiết kiệm cho Nhà nước hàng triệu USD

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối
- ♦ Bán lẻ
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: từ 7-45 triệu (tùy thuộc vào chủng loại) .

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN99/0081

TỦ CẤY VISINH (8 – 10 LOẠI KHÁC NHAU)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ cấy vô trùng được chế tạo gồm 2 khoang, khoang máy và khoang làm việc. Trong khoang máy có phin lọc vi trùng, quạt li tâm, phin lọc sơ cấp và hệ điện điều khiển, đèn chiếu sáng và đèn tiệt khuẩn. Khoang làm việc có kích thước khác nhau dùng để thao tác các thí nghiệm vô khuẩn. Gió được đẩy ra qua cửa thao tác với vận tốc $\geq 0,2$ m/giây. Trong khoang làm việc, không gian được khử khuẩn bằng đèn UV, và cấp gió liên tục vào từ khoang máy với dòng song song và đã được lọc vô khuẩn. Phin lọc vi trùng có khả năng lọc đến 99,997% (ngang phin lọc Hepa nhập ngoại). Đảm bảo độ an toàn vô khuẩn cao và đạt mọi chỉ tiêu sử dụng khác, mỹ quan công nghiệp đẹp, kiểu dáng đa dạng theo yêu cầu khách hàng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dược phẩm, bệnh viện, công nghệ sinh học, công nghệ vi sinh, công nghiệp thực phẩm, các phòng xét nghiệm, chương trình an toàn thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đảm bảo độ vô khuẩn cao
- ♦ Giá thành thấp hơn nhiều lần giá nhập ngoại
- ♦ Hoàn toàn chủ động trong nước và có thể chế tạo theo đơn đặt hàng
- ♦ Bảo hành toàn quốc miễn phí 12 tháng, có 3 cơ sở bảo hành chính TP. Hà Nội, TP. Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn
- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Lắp đặt vận hành bảo hành 12 tháng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Chấp nhận mọi hình thức cung ứng về kinh doanh khi có yêu cầu

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: từ 7-42 triệu (tùy chủng loại dao động)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN00/0223

**CÔNG NGHỆ “KATOX” XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM SẮT CAO
THÀNH NƯỚC SẠCH SINH HOẠT**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ “KATOX” xử lý nước nhiễm sắt cao thành nước sạch sinh hoạt dựa trên phản ứng oxy hóa xúc tác chuyển sắt hóa trị 2 (hòa tan) thành sắt hóa trị 3 (không hòa tan) và được lọc qua bộ lọc. Nước sau lọc đạt tiêu chuẩn quốc gia. Chất xúc tác được tổng hợp từ những hợp chất vô cơ không

hòa tan trong nước, không gây tác hại thứ cấp đến chất lượng nước có tên gọi là KAT-1 và KAT-2. Để xử lý hoàn toàn sắt cao trong hệ có bổ sung thêm oxy cưỡng bức vào hệ xử lý

- ♦ Thiết bị đảm bảo tính gọn nhẹ gồm từ 2-5 bồn xử lý tùy thuộc vào chất lượng nước đầu vào, tính bền vững, ít phải bảo hành thay thế chất liệu (sau một vài năm), tính đơn giản trong sử dụng và giá thành hợp lý
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường
- ♦ Các ngành công nghiệp và kinh tế quốc dân

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiệu quả xử lý cao, chất lượng đảm bảo ngang tầm những công nghệ hiện đại
- ♦ Gọn, nhẹ, tính đơn giản trong sử dụng, tính bền vững theo thời gian, giá cả hợp lý

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối
- ♦ Bán lẻ
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 7-15 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5%
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5%

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

KHÓA KHÔNG KHÍ, NÚT GIÓ, BUỒNG TẮM KHÔ (Airlock, Harchways, Air Shower)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị là một buồng vô trùng có kích thước làm việc 900 x 800 x 1.800 mm (loại đơn) và 1800 x 800 x 1.800 mm (loại đôi) – loại đơn dùng cho người, loại đôi dùng cho nguyên liệu và sản phẩm. Để đảm bảo vô khuẩn buồng, ở 2 thành bên lắp 12 miệng thổi gió vô trùng (loại đơn) và 23 miệng gió (loại đôi). Việc cấp gió vô trùng cho buồng nhờ hệ quạt li tâm công suất cao thổi gián tiếp qua khoang lọc gió lắp phin lọc vi trùng có thể lọc đến 99,997% vi khuẩn. Không khí ở miệng gió cách phin lọc 20-30 cm có tốc độ như bão – 16-20 m/giây đảm bảo việc tắm khô sạch bằng không khí vô trùng
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: sản phẩm tạo ra có 2 loại kích thước nêu trên, được chế tạo bằng các loại vật liệu khác nhau Okal - formica, kim loại sơn tĩnh điện và Inox
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Đảm bảo tốc độ gió lớn từ 70 - 120 km/giờ
 - Đảm bảo độ vô khuẩn cao: 99,997%
 - Giá thành thấp hơn giá nhập ngoại nhiều lần

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các ngành sản xuất sạch: y tế - sản xuất vắc xin, các xí nghiệp được đạt tiêu chuẩn GMP, các phòng thí nghiệm tiêu chuẩn đạt IC GMP.
- ♦ Các ngành sản xuất thực phẩm, thủy hải sản xuất khẩu (tôm, cá, nước chấm...)
- ♦ Công nghệ sinh học, các phòng thí nghiệm vi sinh, vi trùng; các khoa xét nghiệm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hoàn toàn chủ động trong nước
- ♦ Hình thức mẫu mã và kiểu dáng đạt trình độ nước ngoài
- ♦ Giá thành hợp lý
- ♦ Hoàn toàn có thể thay thế nhập ngoại, bảo hành bảo trì thay thế và thiết kế theo đơn đặt hàng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

Giá bán máy móc thiết bị: 45 - 70 triệu đồng (tùy thuộc vào vật liệu)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN02/0225

THIẾT BỊ XỬ LÝ HƠI ĐỘC TỔ HÓA CHẤT TRONG CÔNG NGHIỆP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị được sử dụng trong các cơ sở sản xuất, các phòng thí nghiệm có sản sinh ra hơi hóa chất độc hại ở nồng độ cao nhằm bảo vệ công nhân, kỹ thuật viên và môi trường làm việc khỏi bị ô nhiễm. Kết cấu và quy trình xử lý của thiết bị tùy thuộc vào hơi hóa chất độc hại cần xử lý là vô cơ hay hữu cơ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các phân xưởng sản xuất, các phòng thí nghiệm, phân xưởng kiểm nghiệm có sản sinh ra hơi hóa chất độc hại...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Xử lý triệt để, bảo đảm an toàn cho người lao động, chống ô nhiễm môi trường
- ♦ Giá thành rẻ hơn nhiều lần so với sản phẩm nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối
- ♦ Bán lẻ
- ♦ Đại lý độc quyền

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN02/0226

THIẾT BỊ XỬ LÝ MÙI, BỤI, ĐỘC TỔ HÓA CHẤT DẠNG CÁNH TAY DI ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị gồm có một miệng hút bằng thủy tinh hữu cơ và ống hút có dạng như một cánh có khớp nối động có thể xoay trở nhẹ nhàng. Cánh tay di động sử dụng để hút mùi, bụi, độc tố hóa chất tại các khu vực cục bộ trong các phân xưởng sản xuất, phòng thí nghiệm với mục đích bảo đảm an toàn cho người lao động và thải ra môi trường bên ngoài sau khi đã được đưa qua hệ xử lý cục bộ hoặc trung tâm nhằm tránh gây ô nhiễm môi trường
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các cơ sở đạt tiêu chuẩn GMP ASEAN, các phòng thí nghiệm, các phân xưởng sản xuất của các ngành kinh tế quốc dân có sinh ra mùi, bụi, hơi hóa chất độc hại...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Bảo đảm an toàn cho người lao động, chống ô nhiễm môi trường
- ♦ Trong nước chưa có sản phẩm nào tương tự
- ♦ Giá thành rẻ hơn nhiều lần so với sản phẩm nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối
- ♦ Bán lẻ
- ♦ Đại lý độc quyền

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN02/0227

BUỒNG AN TOÀN HỮU CƠ – BAO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Buồng an toàn hữu cơ BAO áp dụng cho các công việc có sử dụng dung môi hữu cơ độc nhằm bảo đảm an toàn cho người lao động và tránh ô nhiễm ra môi trường sản xuất xung quanh
- ♦ Buồng an toàn hóa học BAO-0002 được lắp ghép từ các mô đun thành một buồng kín có cửa ra vào, trong buồng có 1 bàn làm việc và 1 khoang hút giới hạn không gian làm việc. Có đèn chiếu sáng, để tạo sức hút lớn dùng một hệ quạt ly tâm công suất cao
- ♦ Hơi dung môi được hút qua hệ xử lý với công suất $>1000 \text{ m}^3/\text{giờ}$. Sau hệ xử lý về cơ bản không khí đã được lọc sạch nhờ 1 bể hấp phụ có dung lượng hấp phụ cao và tốc độ hấp thu nhanh các độc tố
- ♦ Kích thước cơ bản (mm): (1400-1600) x (1500-1600) x (1800-2000)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các cơ sở đạt tiêu chuẩn GMP ASEAN, các phân xưởng sản xuất có sử dụng dung môi hữu cơ độc hại...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Khả năng lọc: xử lý hơi các loại dung môi hữu cơ có tính độc hại cao ở nồng độ vượt giới hạn cho phép nhiều lần xuống dưới tiêu chuẩn qui định
- ♦ Trong nước chưa có sản phẩm nào tương tự
- ♦ Giá thành rẻ hơn nhiều lần so với sản phẩm nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối
- ♦ Bán lẻ
- ♦ Đại lý độc quyền

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN02/0228

CÔNG NGHỆ BẢO VỆ CATHODE

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ bảo vệ cathode sử dụng dòng điện ngoài hoặc anode hy sinh (protectơ) được nghiên cứu phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam ứng dụng để bảo vệ các công trình ngầm trong đất, các công trình ngập nước, các kết cấu thép hoặc bê tông cốt thép. Hệ thống sử dụng anode trở hoặc bán trở, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu, tương đương với các sản phẩm nhập ngoại. Các vật tư linh kiện khác được nhập từ Nga, Mỹ và các nước châu Âu khác hoặc được chế tạo tại chỗ theo yêu cầu của chủ đầu tư
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các công trình kinh tế - quốc phòng vùng ven biển
- ♦ Các đường ống, bồn, bể nước của các ngành hóa chất, thực phẩm, dầu khí...
- ♦ Bảo vệ chống ăn mòn cho các kết cấu thép và bê tông cốt thép ngầm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng các vật liệu an toàn cho môi trường
- ♦ Hiệu quả chống ăn mòn cao và lâu dài (20-50 năm)

- ♦ Áp dụng cho công trình có hoặc không sơn, mới hoặc cũ. Là phương pháp khả thi và hiệu quả nhất để tăng tuổi thọ các công trình ngầm đang sử dụng
- ♦ Hệ thống bảo vệ công trình ngầm có thể theo dõi, hiệu chỉnh, điều khiển tự động hoặc bán tự động

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Bắt đầu triển khai rộng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thiết bị sản xuất

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Tùy thuộc quy mô công trình cần bảo vệ

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN02/0278

THIẾT BỊ HỦY BƠM-KIM TIÊM CT-7-2567

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị hủy bơm-kim tiêm được kết cấu từ 2 phần - một bộ phận tạo ra dòng có công suất lớn tạo nhiệt độ cao trên 1.000°C để thiêu hủy kim tiêm trong giấy lát và một bộ phận cắt đầu bơm tiên để tránh sử dụng lại lần 2. Cơ cấu cắt là một cơ cấu trượt đỉnh lò xo và cần gạt vào một lưỡi dao hợp kim. Khi cắt dao trượt trên mặt máy phía trong qua lỗ cắt và chặt đứt đầu bơm nhựa một cách nhanh gọn, nhẹ nhàng. Toàn bộ phần phế thải (xỉ kim đầu bơm) được đưa xuống khay chứa chung trong hộp máy

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Tất cả các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân (số lượng lên đến khoảng 30.000 cơ sở)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hủy kim nhanh, an toàn và tiện lợi
- ♦ Hủy bơm nhanh, nhẹ nhàng, có thể hủy hàng loạt trong thời gian ngắn cùng thao tác

- ♦ Thiết bị gọn, nhẹ và cơ động

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối
- ♦ Bán lẻ
- ♦ Đại lý độc quyền

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh phía Nam

Người liên hệ: Vũ Văn Tiểu – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 3 đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8321246-8396020-0903706228 – Fax: 8342589-8356270

Mã số: VN00/0045

MÁY CẮT MẶT NGHIÊNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Bộ phận cắt dạng đĩa có thể điều chỉnh linh hoạt, do vậy có thể cắt được ở mọi góc nghiêng và cắt lớp các tấm vật liệu nhựa, cao su
- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 1.000 x 900 x 1.200 mm
 - Động cơ: 3 HP
 - Trọng lượng: 200 kg
- ♦ Năng suất: 360 sản phẩm/giờ (có chiều dài 800 mm)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để cắt tạo mặt nghiêng cho các tấm vật liệu nhựa - cao su dùng làm đế giày dép. Có thể dùng để cắt lớp các loại tấm nhựa - cao su với độ dày mỏng theo yêu cầu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể cắt được mọi góc nghiêng khác nhau

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0046

MÁY DẬP CẮT THỦY LỰC KIỂU ĐẦU BÚA QUAY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hoạt động bằng hệ thống thủy lực không gây ồn.
- ♦ Lực đập lớn nên có thể cắt được nhiều lớp vật liệu đồng thời
- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 800 x 700 x 1.400 mm
 - Động cơ: 2 HP
 - Trọng lượng: 800 kg
 - Lực cắt: 15 tấn
- ♦ Năng suất: 1.200 sản phẩm/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để cắt các loại vật liệu như cao su, nhựa, da, vải, vật liệu tổng hợp và một số vật liệu phi kim loại khác bằng cách đập lên khuôn dao (được uốn theo hình dạng yêu cầu) để cắt vật liệu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kích thước máy nhỏ, đầu búa di chuyển nhẹ nhàng, dễ thao tác

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: khổ vật liệu bị giới hạn trong các kích thước bao của đầu búa quay

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 22 triệu đồng

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0047

MÁY DẬP CẮT THỦY LỰC KIỂU BÀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hoạt động bằng hệ thống thủy lực không gây ồn.
- ♦ Lực dập lớn nên có thể cắt được nhiều lớp vật liệu đồng thời
- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 1.900 x 600 x 1.500 mm
 - Động cơ: 3 HP
 - Trọng lượng: 1.000 kg
 - Lực cắt: 20 tấn
- ♦ Năng suất: 2.400 sản phẩm/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để cắt các loại vật liệu như cao su, nhựa, da, vải, vật liệu tổng hợp và một số vật liệu phi kim loại khác bằng cách dập lên khuôn dao (được uốn theo hình dạng yêu cầu) để cắt vật liệu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần một công nhân đứng máy. Máy làm việc với năng suất cao, có hệ thống an toàn tránh tai nạn xảy ra cho công nhân

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: vật liệu tấm có khổ không quá 1,6m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 25 triệu/máy (cho tấm vật liệu khổ 1,6m)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0048

MÁY CẮT BĂNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Vật liệu đi qua hệ thống trục cắt ổn định nhờ hệ thống dẫn hướng chính xác nên các dải vật liệu thẳng và có bề rộng ổn định
- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 1.000 x 500 x 1.400 mm
 - Động cơ: 2 HP
 - Trọng lượng: 60 kg
- ♦ Năng suất: 460 - 800 tấm/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để cắt những tấm nhựa, similli, vải thành nhiều băng có kích thước từ 5 - 100 mm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm có kích thước theo yêu cầu. Một lần cắt có thể tạo nhiều sản phẩm đồng đều nhau

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 6 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0049

MÁY CHÀ NHÁM TẤM NHỰA - CAO SU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Bề mặt trục mài được dán bằng giấy nhám, dễ thay thế, tháo lắp
- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 1.100 x 800 x 400 mm
 - Động cơ: 3 HP
 - Trọng lượng: 300 kg
- ♦ Vận tốc trục mài: 2.800 v/ph
- ♦ Năng suất: 360 tấm/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất dếp xốp Eva dùng để chà nhám bề mặt các tấm cao su hay nhựa trước khi bôi keo để dán nhằm tạo sự tiếp xúc tốt và liên kết chặt của các tấm vật liệu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Trục mài có thể được tháo lắp dễ dàng. Cần một công nhân đứng một máy. Ngoài ra có thể thay trục để tạo những kiểu dáng trên bề mặt như tạo sọc, bông tuyết...
- ♦ Có thể chế tạo theo đơn đặt hàng của khách hàng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: khổ vật liệu không lớn hơn khổ máy

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0050

MÁY BÔI KEO LỚN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy hoạt động với 3 trục
- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 1.200 x 700 x 1.000 mm
 - Động cơ: 1 HP
 - Trọng lượng: 120 kg
- ♦ Năng suất: 360 tấm/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để bôi keo lên tấm vật liệu nhựa - cao su để dán chúng lại với nhau

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dễ vận hành, điều chỉnh. Công nhân không cần có tay nghề cao
- ♦ Keo được bôi đều
- ♦ Có thể chế tạo theo đơn đặt hàng của khách hàng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: khổ vật liệu không lớn hơn khổ máy

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0057

MÁY ÉP KHÍ NÉN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đặc điểm: thiết bị gọn nhẹ, dễ sử dụng
- ♦ Kích thước: 50 x 70 x 1.000 mm
- ♦ Trọng lượng: 50 kg
- ♦ Áp suất: 4-8 kgf/cm²

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su để ép các bán thành phẩm giày dép nhựa - cao su trong quá trình lắp ráp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0058

TỦ SẤY ĐỐI LƯU ĐỊNH HÌNH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ sấy độc lập, gia nhiệt bằng điện trở. Nhiệt độ sấy được điều chỉnh dễ dàng và được kiểm soát tự động.
- ♦ Kích thước: 680 x 900 x 1.200 mm
- ♦ Trọng lượng: 100 kg
- ♦ Nhiệt độ: 100°C
- ♦ Công suất tiêu thụ của điện trở: 4-6 kW
- ♦ Năng suất: 10-15 phút/1 lần sấy cho 30-50 đôi
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su, da dùng để sấy các bán thành phẩm giày dép nhựa - cao su để làm giảm độ ẩm, khô keo và làm tăng độ bóng giày dép
- ♦ Sấy thực phẩm, nông sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được làm hai lớp cách nhiệt nên giảm tối đa sự thất thoát nhiệt, không làm ảnh hưởng nhiệt độ môi trường, ít tiêu thụ điện. Khi đạt đến nhiệt độ cài đặt, hệ thống tự động ngắt điện, vận hành đơn giản. Chất lượng sản phẩm cao
- ♦ Thích hợp cho các cơ sở sản xuất nhỏ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5 - 7 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0059

THÙNG SẤY ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị được đặt trên băng chuyền, nhiệt độ được kiểm soát tự động. Khoảng điều chỉnh nhiệt độ: 400 - 1.000°C
- ♦ Kích thước: 4.000 x 800 x 400 mm
- ♦ Trọng lượng: 100 kg
- ♦ Công suất tiêu thụ của điện trở: 6-12 kW
- ♦ Năng suất: vận tốc sấy 2-7 m/phút, được điều chỉnh vô cấp theo ý muốn
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để sấy các bán thành phẩm giày dép, nhựa - cao su trong dây chuyền lắp ráp nhằm để làm giảm độ ẩm, keo khô và làm tăng độ bóng bề mặt của sản phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm đi qua thùng sấy liên tục, nhiệt độ sấy đều, điều chỉnh và vận hành đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5 triệu/thùng (dài 2 mét), 7 triệu/thùng (dài 4 mét)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0060

MÁY ÉP ĐỂ THỦY LỰC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hoạt động bằng hệ thống thủy lực, máy chạy êm, lực ép lớn
- ♦ Kích thước: 600 x 600 x 1.800 mm
- ♦ Động cơ: 2 HP
- ♦ Trọng lượng: 800 kg
- ♦ Áp suất: 30 - 35 kgf/cm²
- ♦ Lực ép: 2 tấn
- ♦ Năng suất: 1.200 sản phẩm/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để ép hoặc dán đế giày và mũi giày trong qui trình sản xuất giày dép nhựa - cao su. Có thể dùng để dán các mảnh vật liệu với nhau với một lực ép lớn thay vì dùng sức người đập búa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần 1 công nhân đứng máy và không cần có tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 17 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0061

MÁY BÔI KEO NHỎ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Việc lấy keo được thực hiện qua trực trung gian, do vậy lượng keo tiêu hao ít
- ♦ Kích thước: 700 x 250 x 350 mm
- ♦ Động cơ: 1/4 HP
- ♦ Trọng lượng: 35 kg
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để bôi keo lên những chi tiết giày dép nhựa - cao su và dán chúng lại với nhau

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 6 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0062

MÁY MÀI MẶT LÀI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Kích thước: 800 x 700 x 1.200 mm
- ♦ Động cơ: 2 HP
- ♦ Trọng lượng: 80 kg

- ♦ Năng suất: 1.200 đôi/giờ
- ♦ Thiết bị đã đoạt giải thưởng sáng tạo KHKT TP.HCM 1997 và giải thưởng VIFOTEC 1997

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất dép nhựa - cao su dùng để mài mặt lải đế giày dép nhựa - cao su

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy vận hành đơn giản, an toàn, không đòi hỏi công nhân tay nghề cao
- ♦ Máy hoạt động theo nguyên lý ghép hình nên sản phẩm tạo ra chính xác và đồng nhất

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 12 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0063

MÁY KHOÉT GÓT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Kích thước: 1.000 x 500 x 800 mm
- ♦ Động cơ: 3 HP
- ♦ Trọng lượng: 80 kg
- ♦ Tốc độ quay: 2.800 v/ph
- ♦ Năng suất: 600 đôi/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để khoét rãnh gót

giày dép nhựa - cao su với hình dạng đặc biệt yêu cầu mang tính thời trang

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy vận hành đơn giản, an toàn, không đòi hỏi công nhân tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 7 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0064

MÁY MÀI CẠNH (BO CẠNH) ĐỂ GIÀY DÉP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy có vận tốc cao, sản phẩm mài đẹp, mịn có hình dạng và kích thước đồng đều
- ♦ Kích thước: 880 x 600 x 950 mm
- ♦ Động cơ: 3 HP
- ♦ Trọng lượng: 140 kg
- ♦ Tốc độ quay: 5.600 v/ph
- ♦ Năng suất: 600 đôi/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất dép nhựa - cao su dùng để mài cạnh (bo cạnh) đế giày dép nhựa - cao su theo hình dạng mong muốn. Có thể xẻ rãnh trang trí cạnh đế giày

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy vận hành đơn giản, an toàn, không đòi hỏi công nhân tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 7 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0065

MÁY CẮT BĂNG HẸP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Vật liệu đi qua hệ thống trục cắt ổn định nhờ hệ thống dẫn hướng chính xác nên các dải vật liệu thẳng và có bề rộng ổn định
- ♦ Kích thước: 1.000 x 600 x 1.400 mm
- ♦ Động cơ: 2 HP
- ♦ Trọng lượng: 80 kg
- ♦ Năng suất: phụ thuộc vào bề rộng băng và số lượng dao cắt trên trục

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để cắt những băng nhựa, cao su, simili, vải thành những dải hẹp hơn có kích thước 2-5mm để viền trang trí cho các sản phẩm giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm có kích thước theo yêu cầu. Một lần cắt có thể tạo nhiều sản phẩm đồng đều nhau

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0066

BẢNG TÀI SẤY KIỂU ĐÚNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công suất tiêu thụ của điện trở: 10 - 12 kW
- ♦ Động cơ: 1 HP
- ♦ Trọng lượng: 800 kg
- ♦ Năng suất: 2 - 7 m/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để vận chuyển các bán thành phẩm vào vùng sấy trong quá trình lắp ráp, để làm giảm độ ẩm, khô keo và làm tăng độ bóng của sản phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiết kiệm được không gian dành cho công đoạn sấy

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo yêu cầu cụ thể

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0067

MÁY ĐÓNG NHÃN NÓNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sử dụng hệ thống khí nén để tạo lực ép
- ♦ Áp suất: 40 kgf/cm²
- ♦ Công suất tiêu thụ của điện trở: 1 kW

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su, da dùng để in nổi nhãn hiệu lên đế giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Áp lực được điều chỉnh theo từng loại vật liệu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 12 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0068

MÁY UỐN DAO CHẶT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sử dụng thủy lực, máy êm, lực uốn lớn
- ♦ Kích thước: 500 x 500 x 800 mm
- ♦ Trọng lượng: 150 kg

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su, da dùng để uốn những dao cắt theo rập để cắt những chi tiết theo yêu cầu trên máy dập cắt

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhỏ gọn, làm việc đa năng với các kiểu hình dáng đa dạng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0069

MÁY HÚT BỤI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Trang bị trong hệ thống máy mài như máy mài cạnh, máy mài mặt lồi, máy chà nhám
- ♦ Kích thước: 650 x 1.200 x 2.200 mm
- ♦ Trọng lượng: 50 kg
- ♦ Động cơ: 2-5 HP

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su dùng để hút các loại bụi, hơi keo trong quá trình sản xuất giày dép, nhựa - cao su

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 4,5 - 6 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0070

HỆ THỐNG HÚT BỤI VỚI CYCLONE

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống sử dụng cyclone để hút bụi, hơi keo cho cả một phân xưởng hay nhà máy
- ♦ Động cơ: 10-20 HP

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su, dùng để hút các loại bụi, hơi keo trong quá trình sản xuất giày dép

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 - 30 triệu/hệ thống

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0071

BĂNG CHUYỀN (LƯỚI, ĐAI CAO SU, THANH INOX)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Kích thước: dài và rộng theo yêu cầu
- ♦ Động cơ: 2 HP
- ♦ Năng suất: 2 - 7 m/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa - cao su, dùng để vận chuyển các vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm trong quá trình gia công, lắp ráp giày dép nhựa - cao su

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo thỏa thuận

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0072

MÁY ÉP LẠNH (ÉP NGUỘI)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: ép tạo hình và trang trí mặt đế giày dép nhựa - cao su
- ♦ Đặc điểm:
 - Máy được thiết kế và chế tạo với toàn bộ hệ thống thủy lực nằm gọn phía dưới chân máy, được bao kín, không làm bẩn môi trường xung quanh
 - Khoảng mở của hai tấm ép trên và dưới được điều chỉnh tự động để rút ngắn thời gian thao tác trên máy và làm tăng năng suất
 - Hai mặt bàn ép tiếp xúc với sản phẩm làm bằng inox, chống rỉ sét

- ♦ Thông số kỹ thuật
 - Kích thước bàn ép: 800 x 800 mm
 - Van một chiều: đảm bảo an toàn cho hệ thống bơm
 - Van chỉnh áp: điều chỉnh áp suất cần ép để tạo sản phẩm chất lượng mong muốn và đảm bảo áp lực dầu không vượt quá mức cho phép
 - Hệ thống định giờ: cài thời gian ép theo yêu cầu của sản phẩm
 - Khung dàn: vững chắc, có thể chịu lực ép 20 tấn
 - Trọng lượng toàn máy: 180 kg
- ♦ Năng suất: 12 sản phẩm/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần một công nhân đứng máy. Máy làm việc với năng suất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 18 triệu /hệ thống (1 hệ thống bao gồm tủ sấy và máy ép lạnh)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0100

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT GIÀY DÉP NHỰA EVA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sơ đồ qui trình công nghệ: (xem trang bên)
- ♦ Công dụng: sản xuất giày dép nhựa EVA
- ♦ Đặc điểm: dây chuyền sản xuất với mức độ tự động hóa cao ở một số công đoạn nên mang lại năng suất cao
- ♦ Năng suất: 2.000 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép nhựa EVA

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, hệ thống thiết bị đồng bộ, công nhân không cần tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 50 công nhân
- ♦ Nguyên liệu: tấm nhựa Eva, keo tổng hợp, vải... tùy theo mẫu mã
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: tối thiểu 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Các yêu cầu chi tiết: bán lẻ từng thiết bị hoặc trang bị cả dây chuyền theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo thỏa thuận. Có thể tham khảo thêm ở các giới thiệu của từng thiết bị cụ thể

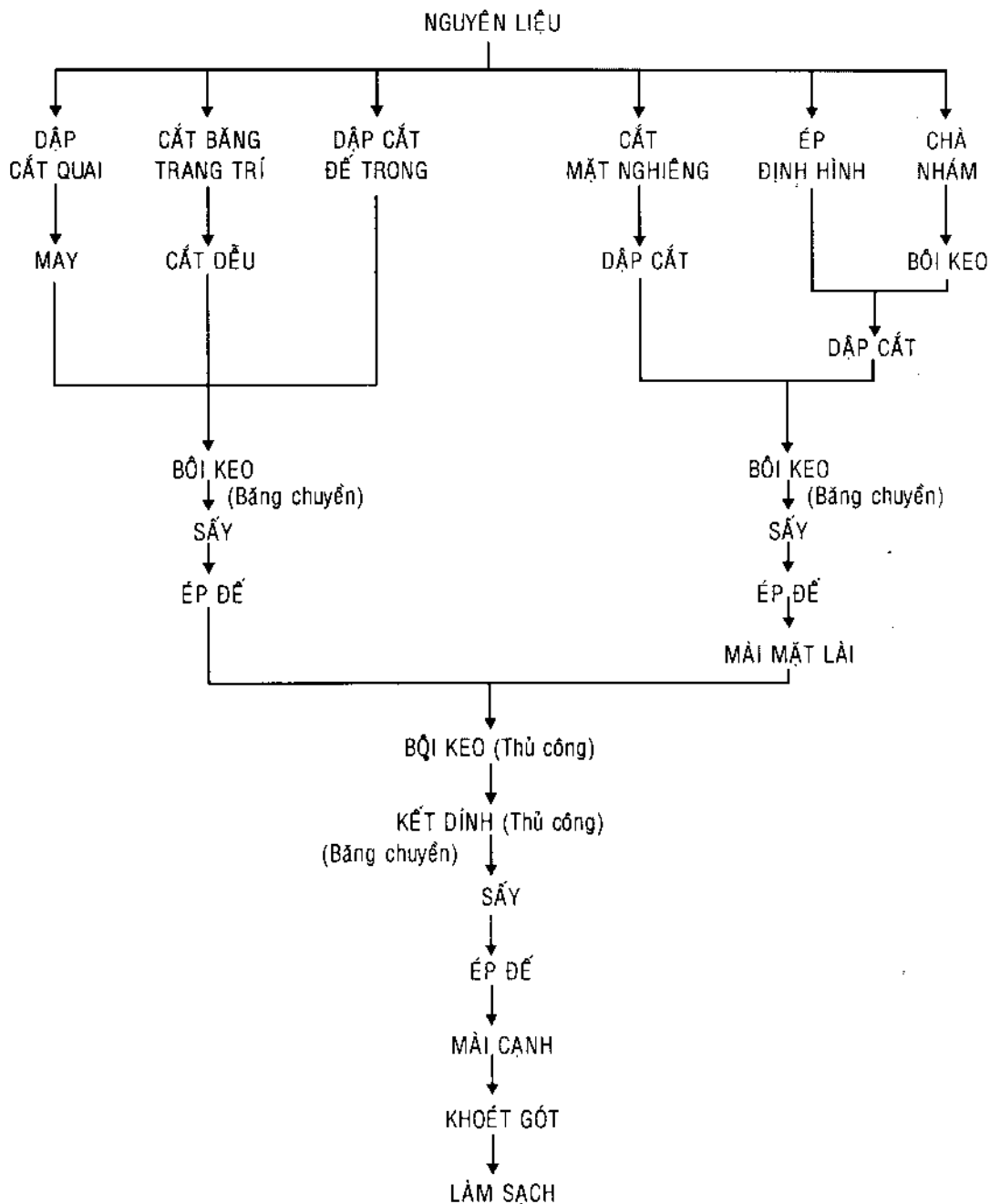
Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329



Mã số: VN00/0148

MÁY ÉP NHŨ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: in nhũ, tạo viền trang trí mặt đế trong của dép da
- ♦ Đặc điểm: máy gọn, nhẹ, in được những dạng trang trí từ đơn giản đến phức tạp bằng cách thay khuôn
- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 450 x 420 x 1.100 mm
 - Động cơ: 1/5 HP
 - Trọng lượng: 50 Kg
 - Điện trở: 200 W
- ♦ Năng suất: 240 sản phẩm/ giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép da

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần một công nhân đứng máy. Máy làm việc với năng suất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 6 triệu/máy

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

MÁY CHÀ NHÁM VÀ CẮT SỢI NHIỀU

Mô tả TB/CN:

TẤM NHIỀU → TRỤC MÀI → TẤM NHIỀU ĐƯỢC CHÀ NHÁM → TRỤC CẮT → SỢI NHIỀU

- ♦ Công dụng: chà nhám tấm nhựa và cắt ra thành từng nhiều, những nhiều này sẽ được bôi keo và dán tạo nên những đường viền giày dép thể thao
- ♦ Thông số kỹ thuật
 - Kích thước: 800 x 500 x 1.100 mm
 - Động cơ: 2 động cơ 1 HP
 - Trọng lượng: 120 Kg
- ♦ Năng suất: 500 tấm/8 giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép da

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần một công nhân đứng máy. Máy làm việc với năng suất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 16 triệu/máy

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

MÁY CHÀ NHÁM ĐỂ GIÀY DÉP

Mô tả TB/CN:

ĐỂ DÉP → TRỤC MÀI → ĐỂ ĐÃ ĐƯỢC CHÀ NHÁM

- ♦ Công dụng: chà nhám bề mặt đế giày dép nhằm tăng độ kết dính khi bôi keo
- ♦ Thông số kỹ thuật
 - Kích thước: 600 x 500 x 1.100 mm
 - Động cơ: 2 HP
 - Trọng lượng: 80 Kg
- ♦ Năng suất: 6.000 chiếc/8 giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép da

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần một công nhân đứng máy. Máy làm việc với năng suất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 9 triệu/máy

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0229

MÁY CẮT VIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: cắt viền vải, cao su với những biên dạng khác nhau
- ♦ Thông số kỹ thuật
 - Kích thước: 300 x 300 x 1.000 mm
 - Động cơ: 1/4 HP
- ♦ Năng suất: 2.500 sản phẩm/8 giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép da

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần một công nhân đứng máy. Máy làm việc với năng suất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 16 triệu/máy

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN00/0230

TỦ SẤY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: gia nhiệt tấm nhựa EVA để chuẩn bị cho công đoạn ép lạnh định hình
- ♦ Đặc điểm: vỏ tủ sấy được làm hai lớp, ở giữa có lớp cách nhiệt nên làm giảm tối đa sự thất thoát nhiệt, không làm nóng môi trường xung quanh
- ♦ Thông số kỹ thuật
 - Kích thước: 900 x 900 x 1.200 mm
 - Công suất điện trở: 6 kW
 - Nhiệt độ được điều chỉnh theo ý muốn, tối đa 150°C
 - Nhiệt độ ổn định, chỉ thay đổi trong khoảng $\pm 1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Năng suất: 12 sản phẩm/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất giày dép da

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chỉ cần một công nhân đứng máy. Máy làm việc với năng suất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 18 triệu/hệ thống (1 hệ thống bao gồm tủ sấy và máy ép lạnh)

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

PHẦN MỀM TỰ ĐỘNG SẮP XẾP SƠ ĐỒ RÁP TRONG NGÀNH GIÀY DÉP FCS-FOOTWEAR CAD SYSTEM

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng cho lĩnh vực: sản xuất giày, dép, túi xách
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong những ngành có nhu cầu sắp xếp sơ đồ cắt vật liệu sao cho phần vật liệu bỏ đi là nhỏ nhất hay hệ số sử dụng vật liệu lớn nhất

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tự động lập sơ đồ ráp tối ưu tương ứng với từng chi tiết, kích cỡ và khổ vật liệu một cách nhanh chóng, đảm bảo hiệu quả sử dụng vật liệu lớn nhất

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Gồm các chức năng như nhập dữ liệu từ bộ số hoá (digitizer), tính diện tích chi tiết nhập vào, sắp xếp sơ đồ ráp tương ứng với khổ vật liệu nhất định, xuất in, vẽ chi tiết, sơ đồ ráp, v.v...

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Máy tính với cấu hình tối thiểu: Bộ nhớ 32 MB, tốc độ 233 MHz, ổ đĩa cứng 1.2 GB
 - Bộ số hóa (Digitizer)
- ♦ Hệ điều hành: Win 95/98

Lợi thế của GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tiết kiệm vật liệu, có thể đến 3 - 5 % (chi phí vật liệu thường chiếm từ 70 – 80% giá thành sản phẩm giày dép)
- ♦ Giảm chi phí nhân công cho việc lập sơ đồ ráp
- ♦ Giảm thời gian lập sơ đồ ráp
- ♦ Có thể lập sơ đồ ráp tối ưu nhanh chóng cho từng size, nhờ vậy tránh lãng phí vật liệu so với làm thủ công (chỉ làm cho một size, rồi suy ra cho các size còn lại theo kinh nghiệm và chấp nhận thừa vật liệu do không tính chính xác được)
- ♦ Chi phí đầu tư cho phần mềm rất rẻ, chỉ bằng một phần mười so với nhập ngoại

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm mới được nghiên cứu và vận hành thử tại một số doanh nghiệp sản xuất giày dép

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo qui mô ứng dụng
Giá tham khảo: 15 triệu
- ♦ Giá bán dịch vụ liên quan đến GPPM: miễn phí

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0114

**NHÂN NI TỰ ĐỘNG TRONG NGÀNH GIÀY DÉP
GS - GRADING SYSTEM**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng cho lĩnh vực sản xuất giày dép

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tạo ra các ni đế giày nhanh chóng từ mẫu ban đầu với độ chính xác cao

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Một phần mềm độc lập

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Máy tính cấu hình tối thiểu: Bộ nhớ 32 MB, tốc độ 233 MHz, ổ đĩa cứng 1.2 GB
 - Bộ số hóa (Digitizer) hoặc máy quét (Scanner)
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98

Lợi thế của GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Độ chính xác cao của đế giày được nhân ni
- ♦ Thực hiện nhân ni nhanh chóng
- ♦ Chi phí đầu tư cho phần mềm thấp, chỉ bằng một phần mười so với nhập ngoại

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là giải pháp phần mềm mới được nghiên cứu và vận hành thử tại một số

doanh nghiệp sản xuất giày dép

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 4 triệu

Đơn vị chà bán GPPM:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329
Email: tt-cenintec@hcm.vnn.vn

Mã số: VN01/0359

MÁY BẮM TRÁI CÂY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Băm trái cây phục vụ cho dây chuyền chế biến kẹo trái cây
- ♦ Đầu vào: trái cây (dứa, chuối...) đã gọt vỏ
- ♦ Đầu ra: trái cây băm có độ hạt ≤ 5 mm
- ♦ Quy cách tạo ra sản phẩm: độ hạt ≤ 5 mm
- ♦ Công suất: 800 kg/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng vật liệu không gỉ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong các dây chuyền chế biến kẹo trái cây

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 HP

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Bán theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 30 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0360

MÁY ĐỊNH LƯỢNG KEO TRÁI CÂY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dùng để định lượng kẹo phục vụ cho máy ép, cắt trong dây chuyền chế biến kẹo trái cây
- ♦ Quy cách tạo ra sản phẩm: bánh kẹo hình hộp, khối lượng 200 - 500 g
- ♦ Công suất: 300 kg/8 giờ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng vật liệu không gỉ
 - Kích thước bao: 500 x 1500 x 800 mm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong các dây chuyền chế biến kẹo trái cây

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Bán theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 25 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0361

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC CHÂN KHÔNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sau khi pha chế hỗn hợp trái cây và phụ gia, hệ thống cô đặc chân không có nhiệm vụ cô đặc hỗn hợp tạo thành sản phẩm
- ♦ Quy cách tạo ra sản phẩm:
 - Độ khô theo yêu cầu
 - Giữ màu sắc nguyên liệu
 - Giữ mùi nguyên liệu
- ♦ Công suất: 300 kg/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng vật liệu không gỉ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong các dây chuyền chế biến kẹo trái cây

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm

- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 40 kW

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Bán theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0362

MÁY ÉP VIÊN DẠNG TRÒN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dùng để ép ra những sản phẩm dạng viên tròn
- ♦ Vật liệu đầu vào dạng bột, độ ẩm tối đa 25%
- ♦ Quy cách tạo ra sản phẩm: viên tròn, kích thước theo yêu cầu
- ♦ Công suất: 115.200 kg/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng vật liệu không gỉ
 - Kích thước bao: 900 x 900 x 1500 mm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất viên men, viên thuốc

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 1 HP

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Bán theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0363

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN KEO TRÁI CÂY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
TRÁI CÂY (dứa, chuối) → MÁY BẮM → MÁY ĐỊNH LƯỢNG → HỆ THỐNG CÔ ĐẶC → MÁY ĐỊNH LƯỢNG SẢN PHẨM → MÁY ÉP CẮT → MÁY ĐÓNG GÓI
- ♦ Quy cách tạo ra sản phẩm: kẹo trái cây với thành phần trái cây, đường, phụ gia, độ khô, kích thước viên kẹo theo yêu cầu
- ♦ Công suất: 300 kg/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng vật liệu không gỉ
 - Các thiết bị trong dây chuyền được đồng bộ với nhau

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất bánh, kẹo trái cây

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 kỹ thuật, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 50 kW

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Bán theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 150 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 300 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0364

MÁY ÉP VIÊN DẠNG VUÔNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dùng để ép, cắt những sản phẩm dạng vuông với kích thước viên theo yêu cầu
- ♦ Hệ thống điều khiển tự động, chỉ cần 1 công nhân đứng máy
- ♦ Quy cách tạo ra sản phẩm: viên hình hộp chữ nhật, kích thước theo yêu cầu
- ♦ Công suất: 57.600 viên/8 giờ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng vật liệu không gỉ
 - Cơ cấu tác động: xi lanh khí nén kết hợp cơ điện

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm dạng vuông: bánh đậu xanh, kẹo, viên súp,...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 HP

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Bán theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 42 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0365

DÂY CHUYỀN VÔ BAO BÌ NHỰA SẢN PHẨM DẠNG BỘT, HẠT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
BAO 20-25 kg → TÁCH BỎ ĐÁY BAO → TẢI ĐẾN HỆ THỐNG CẮT
→ CẮT TỰ ĐỘNG → XILÔ → CHỨA → ĐÓNG GÓI
- ♦ Quy cách tạo ra sản phẩm: vô bao bì sản phẩm dạng bột, hạt từ bao lớn (25-50 kg) vào các bao nhỏ (3-1000 g) trên qui mô công nghiệp
- ♦ Công suất toàn dây chuyền: 30 - 100 bao/phút
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng vật liệu không gỉ
 - Dây chuyền sản xuất với mức độ tự động hóa cao ở một số công đoạn

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm, hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng
- ♦ Vận hành đơn giản, hệ thống thiết bị đồng bộ, công nhân không cần tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 1 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai tối thiểu: 100 m²
- ♦ Nguyên liệu: dạng bột, hạt

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán lẻ từng thiết bị hoặc trang bị cả dây chuyền theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống băng tải : 40 - 50 triệu
- ♦ Xilô - khung giàn : 18 - 25 triệu
- ♦ Hệ thống cát tự động : 30 triệu
- ♦ Hệ thống vít tải : 20 triệu
- ♦ Máy vô bao : 40 - 60 triệu
- ♦ Máy rút màng cao : 8 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật : 10 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0366

MÁY XAY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 600 x 450 x 1500 mm
 - Động cơ: 20 HP
 - Số dao quay: 4
 - Số dao cố định: 2
- ♦ Năng suất: 100 - 400 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm để tạo hạt nguyên vật liệu kích thước nhỏ (mịn) tùy theo yêu cầu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0367

MÁY TRỘN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thông số kỹ thuật:
 - Kích thước: 1200 x 600 x 1300 mm
 - Thể tích bồn chứa: 100-250 lít
 - Công suất động cơ: 5 HP
 - Tốc độ vòng quay: 50 - 75 vòng/phút
- ♦ Năng suất: 100 - 800 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm: dùng để trộn đều các nguyên vật liệu dạng bột, hạt, phụ gia...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0368

MÁY NGHIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nghiền tạo hạt có kích cỡ theo yêu cầu
- ♦ Thông số kỹ thuật: động cơ 10 - 30 HP
- ♦ Năng suất: 300 - 500 kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm: dùng để nghiền nhỏ những nguyên vật liệu to ra kích cỡ yêu cầu để đưa vào dây chuyền sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Được thiết kế phù hợp với từng đối tượng sử dụng
- ♦ Đảm bảo vệ sinh thực phẩm
- ♦ Năng suất cao, cơ khí hóa, tự động hóa cao
- ♦ Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 10 - 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: TS. Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

Mã số: VN01/0369

MÁY VÔ BAO BÌNH HỰA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: đóng gói vật liệu với kích thước và trọng lượng theo yêu cầu
- ♦ Đặc tính kỹ thuật:
 - Kích thước: 1000 x 1000 x 1500 mm
 - Động cơ: 1/2 HP
 - Trọng lượng có thể thay đổi (3 - 500 g)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm, hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, công nhân không cần tay nghề cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 - 60 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)

Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

MÁY IN LỤA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: in giấy nhãn, bao bì dùng để đóng gói thực phẩm
- ♦ Đặc tính kỹ thuật:
 - Năng suất: 20 - 30 lần in/phút, thay đổi được vô cấp số lần in mỗi phút
 - Kích thước bao: 800 x 1100 x 1500 mm
 - Khổ in tối đa: 600 x 900 mm
 - Có hệ thống hút chân không giữ giấy in
 - Bàn in có thể điều chỉnh được theo phương ngang 50 mm, phương dọc 50 mm
 - Có thể điều chỉnh được áp lực in
 - Cơ cấu tác động: khí nén
 - Hệ thống điều khiển: vi xử lý
 - Mức tiêu thụ khí: tối đa 150 - 300 lít/phút
 - Điện thế sử dụng: 380V 3 pha
 - Trọng lượng máy: 300 kg

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp lương thực, thực phẩm, thuốc, bao bì, carton,...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, công nhân không cần tay nghề cao
- ♦ Chất lượng in ổn định

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 - 60 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: KS. Nguyễn Bình Chân – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329-8119007 – Fax: 8429329

PHẦN MỀM QUẢN LÝ THIẾT BỊ VÀ BẢO TRÌ

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: có thể sử dụng cho mọi ngành sản xuất có sử dụng thiết bị

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Quản lý toàn bộ thông tin liên quan đến việc sử dụng và bảo trì thiết bị như:

- ♦ Thông tin về thiết bị: bao gồm những thông tin về việc sử dụng và bảo trì như chu kỳ bảo trì, nhu cầu phụ tùng.... Xuất ra các báo cáo như lịch thiết bị, dự trữ vật tư cho bảo trì, tính chi phí bảo trì, chi phí chu kỳ sống v.v...
- ♦ Quản lý kho phụ tùng và dụng cụ: thông tin nhập kho và xuất kho phụ tùng. Lập danh sách vật tư cần mua phụ thuộc vào lượng vật tư tồn kho và quy định về tồn kho tối thiểu
- ♦ Quản lý nhân sự và chấm công nhân viên bảo trì
- ♦ Lập yêu cầu bảo trì, chuyển đổi bảo trì phòng ngừa sang yêu cầu bảo trì
- ♦ Lập kế hoạch và điều độ kế hoạch bảo trì

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tùy thuộc vào hệ quản trị dữ liệu, sử dụng trên mạng hay trên máy đơn
- ♦ Hệ điều hành: Microsoft Windows, Win NT

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tăng hiệu quả sử dụng máy do quản lý tốt tình trạng và bảo trì tốt hơn
- ♦ Giảm chi phí tồn kho phụ tùng
- ♦ Giảm thời gian lập kế hoạch bảo trì và kế hoạch vật tư
- ♦ Sử dụng hợp lý lực lượng bảo trì, kịp thời duy trì khả năng làm việc của máy nhằm giảm chi phí do ngừng máy
- ♦ Khả năng đánh giá chi phí chu kỳ sống của thiết bị (tổng chi phí chi cho thiết bị kể cả chi phí bảo trì và chi phí thiệt hại do dừng máy, làm cơ sở lựa chọn mua thiết bị hợp lý)

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM đã được các cơ quan sử dụng, cụ thể là:
 - Khoa Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa TP. HCM
- ♦ Là GPPM đã được các doanh nghiệp nước ngoài sử dụng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM:
 - Phí mua phần mềm: tùy thuộc vào phiên bản dùng cho máy đơn hay mạng và số lượng máy trên mạng.
 - Phần mềm chạy trên máy đơn, với hệ quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình Access có giá: 490 USD

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Phát triển Công nghệ & Thiết bị Công nghiệp Sài Gòn (CENINTEC)
Người liên hệ: Phạm Thị Thúy Hằng – Chức vụ: TP. Tổng hợp
Địa chỉ: 27/49B Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 8429329 – Fax: 8429329

Mã số: VN02/0189

PHẦN MỀM QUẢN LÝ TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM quản lý tiến độ sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất theo dây chuyền

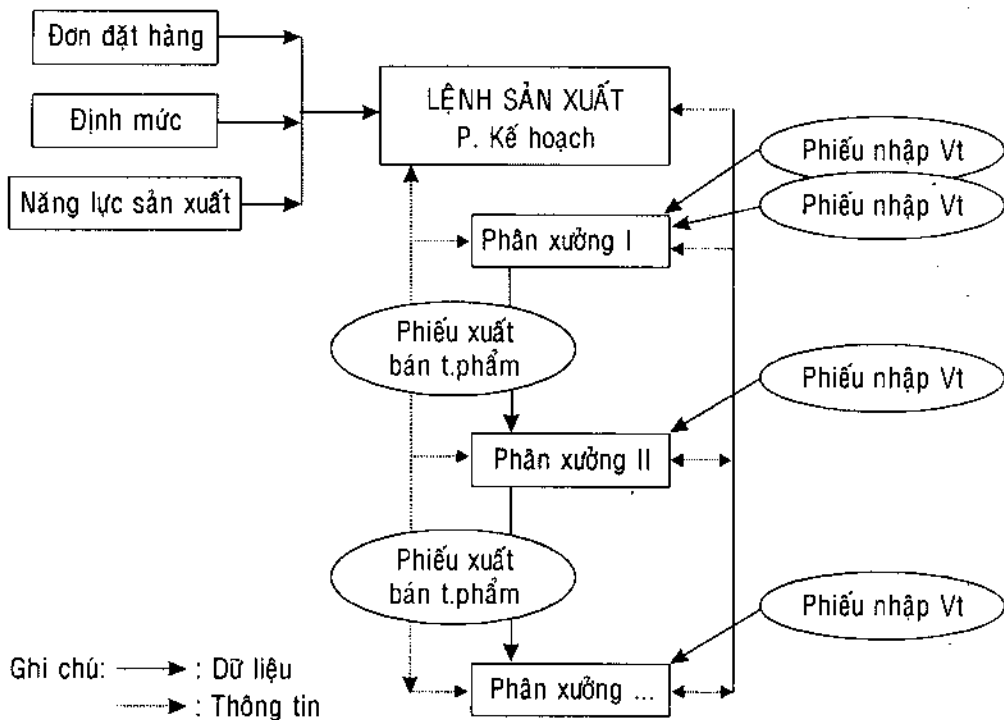
Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giúp lãnh đạo và các phòng ban liên quan theo dõi đầy đủ các thông tin về các đơn hàng đang sản xuất. Từ đó có quyết định kịp thời trong việc điều chỉnh tiến độ thực hiện các đơn hàng
- ♦ Thông tin các đơn hàng được xử lý tập trung, thông suốt cho tất cả các phân xưởng theo các tiêu chí thống nhất, giải quyết các quan hệ về thông tin nhanh gọn giữa các phân xưởng. Cho phép xem, kiểm tra dữ liệu của các phân xưởng có liên quan để thống nhất các hành động tạo sản phẩm
- ♦ Thống kê tiến độ sản xuất hàng ngày và các biểu mẫu thống kê khác (đơn hàng, khách hàng, sản phẩm, xuất khẩu...) cho phép lãnh đạo dễ dàng đưa ra các quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp
- ♦ Hệ thống là một chương trình tổng thể bao gồm nhiều mô đun phỏng theo tổ chức sản xuất đang được áp dụng
 - *Mô đun kế hoạch:*
 - + Lập lệnh sản xuất dựa trên:
 - Đơn đặt hàng
 - Định mức vật tư
 - Năng lực sản xuất kinh doanh (thiết bị, vốn, nhân sự...)
 - + Theo dõi tiến độ thực hiện các lệnh sản xuất đã ban hành, thống kê báo

- cáo tiến độ sản xuất hàng ngày. Thực hiện các báo cáo tổng hợp khác
- *Mô đun các phân xưởng*: tùy theo đặc điểm của từng loại doanh nghiệp, các mô đun công việc của các phân xưởng cũng khác nhau. Mô hình tổng thể của phân xưởng là:
 - + Nhập nguyên liệu, sản phẩm dở dang từ phân xưởng, đơn vị nào
 - + Xuất bán thành phẩm cho ai
 - + Các mẫu cập nhập dữ liệu và các báo cáo

Hệ thống được thiết lập thuận lợi cho việc bổ sung hoặc giảm bớt một phân xưởng trong dây chuyền sản xuất

Cấu trúc của GPPM:



Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Có hệ thống mạng cục bộ LAN
- ♦ Cấu hình tối thiểu máy trạm: máy 586 trở lên, 32MB RAM, đĩa cứng còn trống tối thiểu 50MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98, NT 4.0 hoặc cao hơn

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tin học hóa gần như toàn diện các khâu công việc trong dây chuyền sản xuất quản lý, cụ thể:
 - Quản lý thống nhất, thông tin thông suốt trong việc điều hành, phân công công việc từ lãnh đạo đơn vị xuống phòng ban, phân xưởng cũng như công tác báo cáo, tổng hợp báo cáo trong chiều ngược lại
 - Các báo cáo tổng hợp hỗ trợ các chuyên viên trong việc tổng hợp các báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, phục vụ nhu cầu thông tin, hỗ trợ việc ra quyết định của Lãnh đạo

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Xí nghiệp giày vải
 - Xí nghiệp giày thể thao
 - Công ty Dệt May 29/3
- ♦ GPPM đang được phát triển hoàn thiện và đang trong quá trình đăng ký bản quyền cũng như chào bán sản phẩm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 40-50 triệu/bộ. Bao gồm:
 - Chi phí khảo sát, thiết kế, cài đặt (phạm vi TP. Đà Nẵng)
 - Đào tạo, hướng dẫn
 - Tư vấn

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Phát triển Tin học Đà Nẵng

Người liên hệ: Huỳnh Ngọc Dục – Chức vụ: Giám đốc

Lý Xuân Hoàn – Chức vụ: Phụ trách phần mềm

Địa chỉ: 279 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 821521-0913.473.437 – Fax: (0511) 871313

Mã số: VN02/0190

**WEBSITE DẠY HỌC VÀ QUẢN LÝ HỌC VIÊN
QUA MẠNG CỤC BỘ - INTRANET**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực đào tạo
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng toàn diện trong việc quản lý học sinh sinh viên cho các trường như: PTTH, THCS hoặc các trường đại học

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Website được thiết kế dựa trên mô hình quản lý học sinh sinh viên của các trường
- ♦ Hệ thống là một chương trình tổng thể bao gồm nhiều ứng dụng thành phần được tích hợp với nhau một cách nhất quán trên mô hình dữ liệu và trên mô hình xử lý nhằm mục tiêu tin học hóa hoàn toàn công tác quản lý của các trường. Tuy nhiên các ứng dụng thành phần có thể được cấu hình để thực thi độc lập. Các ứng dụng thành phần của Website như sau:

- Phân hệ học viên:

- + Học các môn học thông qua mạng Intranet, điều này giúp cho các bạn có điều kiện nghiên cứu sâu hơn về môn học của mình, đồng thời giúp cho học viên hiểu sâu sắc hơn về tin học cũng như vận dụng nó
- + Các bạn có cơ hội trao đổi học hỏi kinh nghiệm học tập đối với tất cả các bạn thuộc cùng trường mà không phải mất nhiều thời gian
- + Hoặc các bạn có thể gửi ý kiến của mình đến phòng đào tạo về việc học tập cũng như những vấn đề thắc mắc của học viên nói chung
- + Đặc biệt nếu các bạn là học viên của trường các bạn có quyền chọn vào mục kiểm tra (thi) và chọn môn học để kiểm tra cũng như việc xem điểm và xem danh sách học viên

- Phân hệ quản lý:

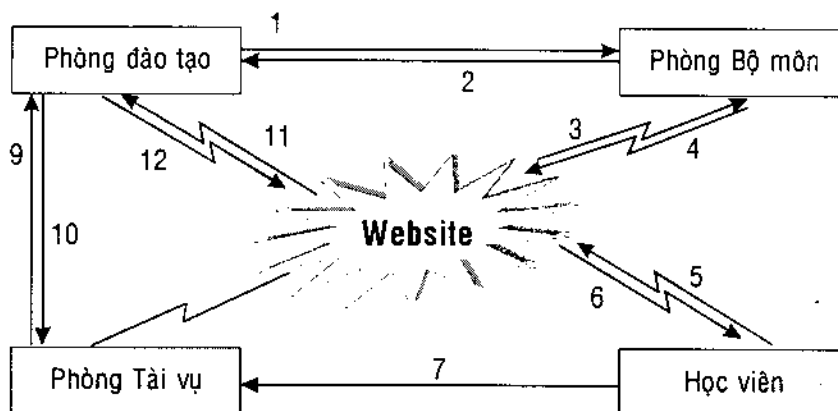
- + Quản lý các user như: đăng ký, sửa, xem danh sách User hoặc xóa User
- + Cập nhật thông tin như: thêm danh mục lớp, danh mục trường, danh sách sinh viên, câu hỏi trắc nghiệm và bài kiểm tra...
- + Cập nhật học phí,...
- + Xem và hiệu chỉnh thông tin như: xem, sửa, xóa...
- + Tìm kiếm thông tin như: tìm kiếm học viên,...
- + Thông báo như: gửi thông báo, xem thông báo, xem ý kiến,...
- ♦ Hệ thống cho phép tất cả mọi sinh viên tham gia hệ thống, tuy nhiên theo từng nhu cầu cụ thể mà mỗi sinh viên tham gia vào hệ thống sẽ có những quyền hạn và chức năng khác nhau
- ♦ Nếu bạn là sinh viên đăng ký học trong Website này bạn hãy đăng nhập vào hệ thống thông qua mục chọn "Đăng nhập". Khi đó bạn là học viên của hệ thống và được phép tham gia tất cả các chức năng mà hệ thống đã xây dựng. Hệ thống cho phép bạn chọn giáo trình học cho mình cũng như làm bài kiểm tra. Ngoài ra các bạn còn tham gia vào mục "Hội thảo" để cùng thảo luận với các học viên đang học cùng giáo trình này với bạn về

những vấn đề mà các bạn quan tâm. Mục ý kiến rất mong sự đóng góp ý kiến của các bạn.

- ♦ Nếu bạn không phải là học viên, nghĩa là bạn không đủ điều kiện tham gia vào hệ thống, bạn vẫn biết được những hoạt động bên trong của giáo trình điện tử này. Hãy gia nhập vào hệ thống bằng mục “Tổng quan”

Cấu trúc của GPPM:

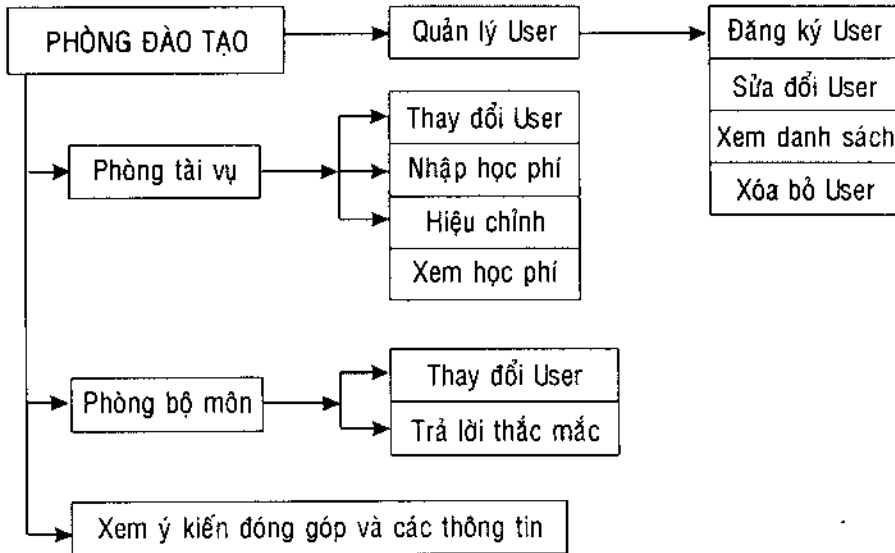
Sơ đồ luân chuyển thông tin của chương trình như sau:



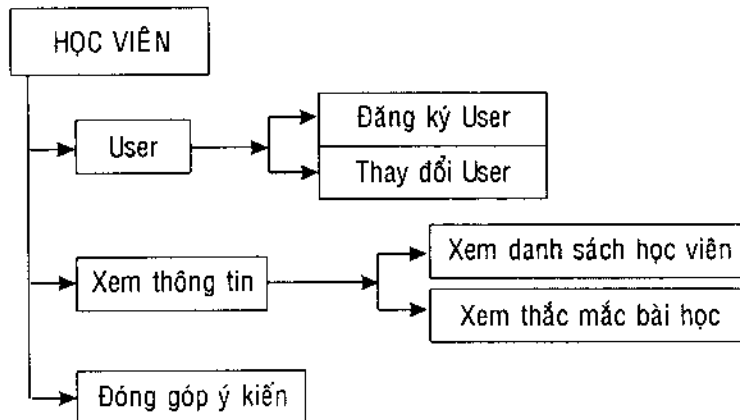
- (1) Yêu cầu điều phối giảng dạy
- (2) Báo cáo phương pháp điều phối giảng dạy
- (3) Tiếp nhận thắc mắc về bài học
- (4) Trả lời các thắc mắc về bài học và nhập môn học, câu hỏi thi, đề thi
- (5) Đăng ký học
- (6) Tiếp nhận thông tin
- (7) Nhập học phí của học viên
- (8) Nộp học phí
- (9) Báo cáo tình trạng nộp học phí của học viên (danh sách học phí)
- (10) Chuyển danh sách những học viên cần nộp học phí
- (11) Tiếp nhận các thông tin
- (12) Gửi thông tin

Sơ đồ phân phối chức năng

♦ *Người quản lý:*



♦ *Học viên:*



- ♦ Hệ thống được xây dựng dựa trên mô hình quản lý của trường Đại học Kỹ thuật Đà Nẵng, với cơ sở dữ liệu được tổ chức chặt chẽ cho phép nâng cấp, cấu hình theo nhu cầu của từng trường và có thể mở rộng trong tương lai

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Website được chạy trên môi trường Client/Server

- ♦ Cấu hình thiết bị tối thiểu: máy 586 trở lên, 32MB RAM, đĩa cứng còn trống 90MB
- ♦ Hệ điều hành: chương trình chạy trên hệ điều hành Windows 2000 Server, Windows NT và có thể chạy trên nền Windows 98 với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft Personal Web Server

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được phát triển hoàn thiện và đang trong quá trình đăng ký bản quyền cũng như chào bán sản phẩm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: theo yêu cầu cụ thể của khách hàng liên quan đến quy mô sử dụng và ứng dụng thành phần được bán

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Phát triển Tin học Đà Nẵng

Người liên hệ: Huỳnh Ngọc Dục – Chức vụ: Giám đốc

Phan Thành Sơn – Chức vụ: Phụ trách phần mềm

Địa chỉ: 279 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 821521-0913.473.437 – Fax: (0511) 871313

Mã số: VN02/0191

PHẦN MỀM THI TRẮC NGHIỆM

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM được áp dụng cho các trường học, các đơn vị về việc tổ chức thi trắc nghiệm

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

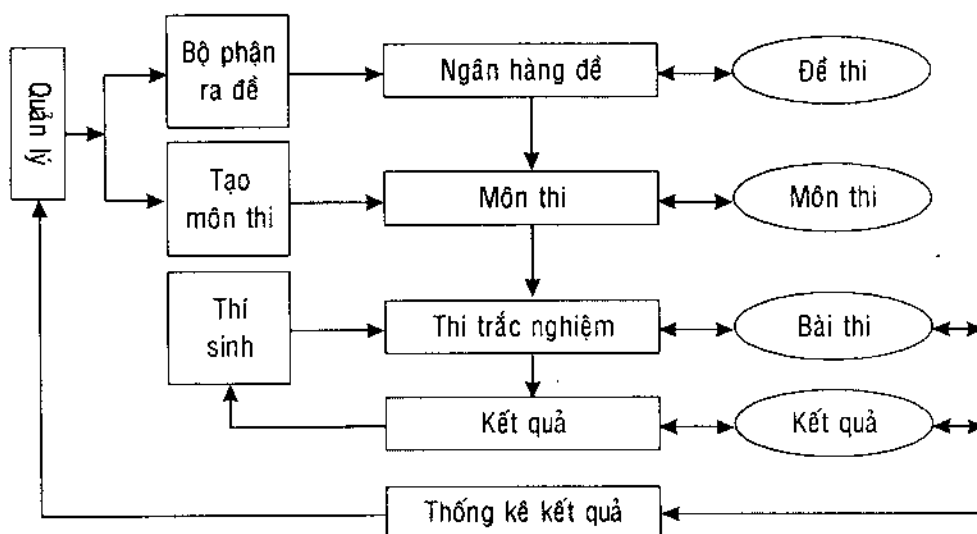
Phần mềm được thiết kế với giao diện quen thuộc, dễ sử dụng đối với các thí sinh cũng như người ra đề. Các vấn đề mà GPPM giải quyết như sau:

- ♦ Thúc đẩy tiến trình tin học hóa trong các trường học. Đạt được hiệu quả cao trong thi tuyển, giải quyết công việc nhanh chóng, chính xác và khách quan
- ♦ Tổ chức lưu trữ bài làm, kết quả thi và các thông tin về thí sinh. Giúp thống kê điểm, kết quả xếp loại
- ♦ Thực hiện lấy ngẫu nhiên các câu hỏi trong ngân hàng đề, mỗi câu hỏi có thể có nhiều câu trả lời (không hạn chế) các câu trả lời được tự động hoán đổi ngẫu nhiên. Tạo nên sự khác biệt lớn sau mỗi lần thi, làm cho đề thi trở nên phong phú hơn

Cấu trúc của GPPM:

Phần mềm được chia thành 2 cấp

- ♦ **Cấp quản lý:**
 - Bổ sung ngân hàng câu hỏi
 - Lập môn thi mới
 - Khai báo các tùy chọn cho mỗi lần thi
- ♦ **Cấp thí sinh:** thí sinh được quyền thi trắc nghiệm với các môn đã được tạo lập trước. Và nhận được kết quả ngay sau mỗi lần thi. Ngoài ra thí sinh có thể xem kết quả cũng như bài làm của các lần thi trước (nếu có lưu bài làm)



Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Visual Foxpro 6.0 chạy trong môi trường Windows 9x, 2000, NT
- ♦ Chương trình được cài đặt trên máy đơn hoặc trên mạng nhiều người truy cập

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Thúc đẩy tiến trình tin học hóa trong trường học đặc biệt trong lĩnh vực thi tuyển, đảm bảo tính khách quan, chính xác, nhanh chóng, giúp tiết kiệm thời gian
- ♦ Người ra đề không phải mất thời gian chọn và sắp xếp câu hỏi, chương trình tự động lấy ngẫu nhiên các câu hỏi trong ngân hàng đề và tự động hoán đổi các câu trả lời. Làm cho đề thi luôn luôn khác nhau qua mỗi lần thi
- ♦ Cho biết kết quả ngay sau mỗi lần thi, giúp thống kê kết quả, làm cơ sở để

đưa ra một số nhận xét và quyết định kịp thời

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đang được sử dụng tại Trung tâm từ đầu 2001 đến nay
- ♦ GPPM đang được phát triển hoàn thiện và đang trong quá trình đăng ký bản quyền cũng như chào bán sản phẩm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng liên quan đến quy mô sử dụng và ứng dụng thành phần được bán

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Phát triển Tin học Đà Nẵng

Người liên hệ: Huỳnh Ngọc Dục – Chức vụ: Giám đốc

Lý Xuân Hoàn – Chức vụ: Phụ trách phần mềm

Địa chỉ: 279 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 821521-0913.473.437 – Fax: (0511) 871313

Mã số: VN02/0192

**WEBSITE GIỚI THIỆU DANH LAM THẮNG CẢNH
VÀ QUẢN LÝ KHÁCH DU LỊCH**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực du lịch
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng toàn diện trong việc quản lý khách du lịch ở miền Trung, cụ thể như cho Công ty Du lịch miền Trung

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Website được thiết kế dựa trên mô hình quản lý của Công ty Du lịch nhằm mục đích thiết lập hệ thống quản lý cho công ty du lịch thuộc khu vực miền Trung. Các vấn đề mà Website cho phép giải quyết như:

- ♦ Giới thiệu danh lam thắng cảnh
 - Tất cả các địa danh thuộc khu vực miền Trung từ Vinh cho đến Bình Thuận đều được Website giới thiệu một cách đầy đủ và rõ ràng
 - Các địa danh được giới thiệu một cách chi tiết, có sự khái quát về dân số cũng như sự hình thành nên địa danh đó
 - Đặc biệt có sự tổ chức linh động của các hình ảnh đi kèm, điều này giúp cho khách du lịch có cách nhìn rõ ràng về địa danh du lịch thuộc khu vực miền Trung
 - Tất cả các thông tin trên được Website tổ chức một cách có hệ thống,

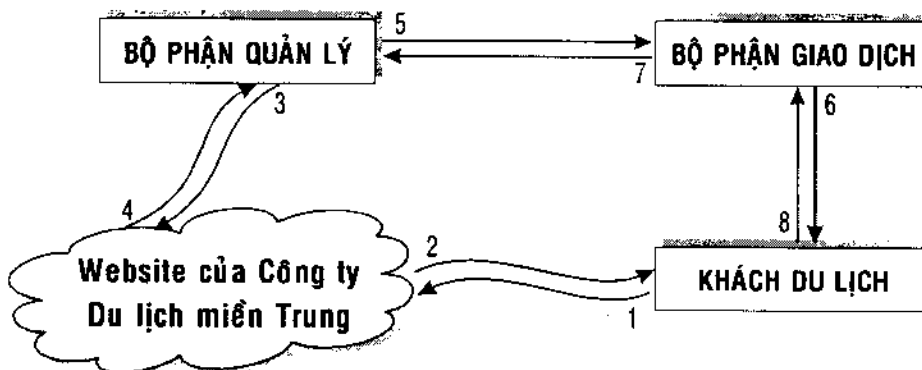
điều này giúp cho nhà quản lý có thể hiệu chỉnh một cách dễ dàng như: thêm, sửa, xóa hoặc cập nhật các địa danh mới

- Hệ thống là một chương trình tổng thể bao gồm nhiều ứng dụng thành phần được tích hợp với nhau một cách nhất quán trên mô hình dữ liệu và trên mô hình xử lý nhằm mục tiêu tin học hóa hoàn toàn công tác quản lý của các công ty du lịch. Tuy nhiên các ứng dụng thành phần có thể được cấu hình để thực thi độc lập. Các ứng dụng thành phần của Website như sau:
 - *Phân hệ quản lý:*
 - + Quản lý các User như: đăng ký, sửa, xem danh sách User hoặc xóa User
 - + Cập nhật thông tin như: tỉnh, thành phố, địa điểm, loại xe, ngôn ngữ,...
 - + Xem và hiệu chỉnh thông tin như: danh sách khách du lịch,...
 - + Tìm kiếm thông tin như: tìm kiếm khách du lịch, ngày đi,...
 - + Thông báo
 - *Phân hệ khách hàng:* đối với khách hàng muốn đi du lịch thì chỉ cần truy cập vào Website này và có các quyền như sau:
 - + Xem thông tin của các địa danh du lịch
 - + Đăng ký du lịch như: • Địa điểm
 - Ngày đi
 - Loại xe (loại xe, chỗ ngồi)
 - Số lượng người đi
 - Ý kiến

Cấu trúc của GPPM:

- *Sơ đồ luân chuyển thông tin*

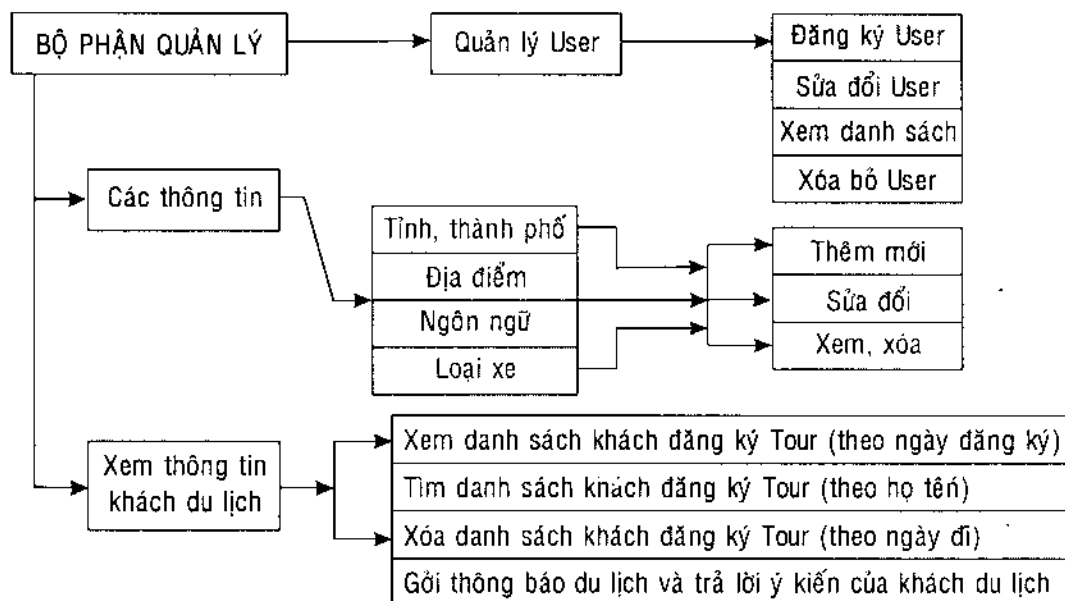
Sơ đồ dòng dữ liệu (DFD _ Data Flow Diagram) thể hiện sự trao đổi thông tin trong quản lý về khách du lịch đăng ký tour du lịch của Công ty Du lịch miền Trung. Có 2 bộ phận chính: bộ phận quản lý và bộ phận giao dịch



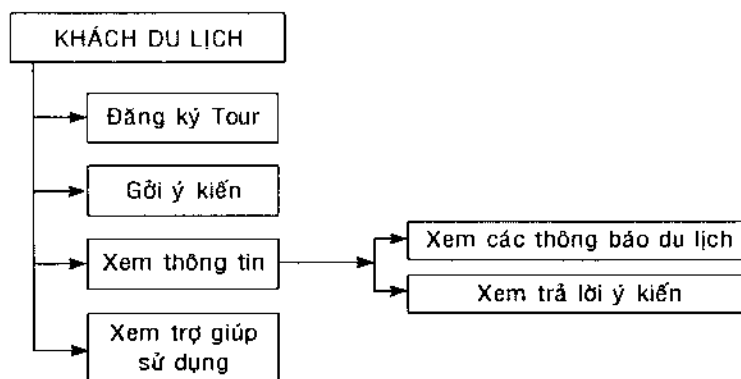
- (1): Yêu cầu của khách du lịch
- (2): Nhận thông tin của Công ty Du lịch miễn Trung
- (3): Liên lạc với khách du lịch
- (4), (8): Tiếp nhận yêu cầu của khách du lịch
- (5), (7): Xử lý thông tin
- (6): Gửi thông tin cho khách du lịch

Sơ đồ phân phối chức năng

- ♦ *Sơ đồ phân phối chức năng của bộ phận quản lý:*



- ♦ *Sơ đồ phân phối chức năng của khách du lịch:*



- ♦ Hệ thống được xây dựng dựa trên mô hình quản lý của công ty du lịch miền Trung với cơ sở dữ liệu được tổ chức chặt chẽ cho phép nâng cấp, cấu hình theo nhu cầu của từng công ty du lịch và có thể mở rộng trong tương lai

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Website chạy trên môi trường Client/Server
- ♦ Cấu hình thiết bị: máy 586 trở lên, 32MB RAM, đĩa cứng còn trống 90MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 2000 Server, Windows NT và có thể chạy trên nền Windows 98 với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft Personal Web Server

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được phát triển hoàn thiện và đang trong quá trình đăng ký bản quyền cũng như chào bán sản phẩm

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Tư vấn

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: theo yêu cầu cụ thể của khách hàng liên quan đến quy mô sử dụng và ứng dụng thành phần được bán

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Phát triển Tin học Đà Nẵng

Người liên hệ: Huỳnh Ngọc Dục – Chức vụ: Giám đốc

Phan Thành Sơn – Chức vụ: Phụ trách sản phẩm

Địa chỉ: 279 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 821521-0913.473.437 – Fax: (0511) 871313

Mã số: VN01/0142

CSDL CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT MỚI

Đặc điểm của CSDL:

- ♦ Là các CSDL chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin khoa học – công nghệ
- ♦ Ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: công nghệ thông tin, điện-điện tử, viễn thông, môi trường, mỏ, dầu khí...

Các vấn đề mà CSDL cho phép giải quyết:

- ♦ Tập hợp các giải pháp kỹ thuật mới của các nước tiên tiến trên thế giới từ năm 1974 đến nay

Cấu trúc của CSDL:

- ♦ CSDL được cài đặt trên CD-ROM với chương trình tìm kiếm đơn giản và dễ sử dụng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng CSDL:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy tính cấu hình từ 486 trở lên, 32MB RAM, CD-ROM 24x, ổ đĩa cứng 1.2GB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98 trở lên

Lợi thế CSDL đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Các CSDL định hướng người sử dụng chọn lọc, nghiên cứu có hệ thống về lĩnh vực mà họ quan tâm
- ♦ Các cơ quan nghiên cứu, cán bộ khoa học, đơn vị, doanh nghiệp, sinh viên... đều có thể sử dụng, tra cứu các CSDL này và ứng dụng vào thực tiễn

Mức độ phát triển của CSDL:

- ♦ CSDL đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsopetro (Vũng Tàu)

Phương thức chuyển giao CSDL:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao:
 - Hướng dẫn cài đặt
 - Tổ chức huấn luyện cách tra cứu, khai thác CSDL

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán :
 - Giá tùy thuộc vào nội dung cụ thể của từng ngành
 - Giảm giá cho người mua với số lượng lớn

Đơn vị chào bán CSDL:

Trung tâm Thông tin Khoa học – Công nghệ TP.HCM (CESTI)

Người liên hệ: Trần Thị Thu Thủy – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

ĐT: 8297040 – Fax: 84.8.8291957

Mã số: VN01/0143

CSDL CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC – KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ TRÊN THẾ GIỚI (gồm nhiều ngành, lĩnh vực)

Đặc điểm của CSDL:

- ♦ Là các CSDL chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin khoa học – công nghệ
- ♦ Ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: công nghệ thông tin, điện-điện tử, cơ khí, thực phẩm, nông nghiệp, mỏ-dầu khí, địa chất, môi trường, xây dựng, cao su-nhựa, giao thông, dệt-may...

Các vấn đề mà CSDL cho phép giải quyết:

- ♦ Tập hợp các công trình nghiên cứu KH-CN của nhiều ngành/lĩnh vực từ các nước tiên tiến (Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, Nga...)

Cấu trúc của CSDL:

- ♦ CSDL được cài đặt trên CD-ROM với chương trình tìm kiếm đơn giản và dễ sử dụng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy tính cấu hình từ 486 trở lên, 32MB RAM, CD-ROM 24x, ổ đĩa cứng 1.2GB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98 trở lên

Lợi thế CSDL đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Các CSDL định hướng người sử dụng chọn lọc, nghiên cứu về lĩnh vực họ quan tâm
- ♦ Các cơ quan khoa học, cán bộ, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, sinh viên... đều có thể sử dụng các CSDL này và ứng dụng vào thực tiễn

Mức độ phát triển của CSDL:

- ♦ CSDL đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Viện Công nghệ Thông tin
 - Đại học Văn Lang
 - Công ty In Lisksin
 - Công ty XNK Thủy sản An Giang
 - Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM

Phương thức chuyển giao CSDL:

- ♦ Bán trực tiếp

- ♦ Đào tạo
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao:
 - Hướng dẫn cài đặt
 - Tổ chức huấn luyện cách tra cứu, khai thác CSDL

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán:
 - Giá tùy thuộc vào nhóm chuyên ngành
 - Giảm giá cho người mua với số lượng lớn

Đơn vị chào bán CSDL:

Trung tâm Thông tin Khoa học – Công nghệ TP.HCM (CESTI)

Người liên hệ: Trần Thị Thu Thủy – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

ĐT: 8297040 – Fax: 84.8.8291957

Mã số: VN02/0270

HỆ THỐNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
(Customer Service System – CSS)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực bưu chính viễn thông

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ CSS (Customer Service System) là một hệ thống khép kín trong việc quản lý, chăm sóc khách hàng, mà ngày nay các doanh nghiệp muốn đứng vững và phát triển mạnh trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt thì phải đặt việc chăm sóc khách hàng là quan trọng nhất
- ♦ Bước đột phá mang tính quyết định của máy tính trong kỷ nguyên công nghệ thông tin này đã trợ giúp đáng kể trong việc triển khai thực sự của hệ thống CSS. Dưới sự hỗ trợ của máy tính, các nhà quản lý có thể xem và phân tích các biến động để nhanh chóng đưa ra các quyết định phát triển cho phù hợp với nhu cầu mới, phục vụ tối đa các đòi hỏi của khách hàng
- ♦ Bưu điện Thành phố Đà Nẵng là một doanh nghiệp lớn, kinh doanh chủ yếu là viễn thông và việc tiếp xúc với khách hàng là điều xảy ra thường ngày. Sau một thời gian dài hình thành và phát triển, đến nay vấn đề tin học hóa trong công tác quản lý tại đây đã trở nên cấp bách bởi tốc độ phát triển điện thoại gia tăng quá nhanh làm cho việc quản lý thủ công trên giấy tờ trở nên cồng kềnh và mất thời gian, đó là chưa kể đến sai sót số

liệu dẫn đến thất thoát kinh phí và gây mất lòng tin đối với khách hàng

- ♦ Sự ra đời của các chương trình ứng dụng như *Quản lý mạng cáp nội hạt*, *Xử lý máy hỏng 119*, *Quản lý nhân sự*, *Trang Web bưu điện*,... đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc quản lý tự động hóa bằng máy tính tại bưu điện Đà Nẵng. Tuy nhiên, việc sử dụng kiến trúc phân phối ứng dụng rời rạc và tức thời tại các thời điểm khác nhau, dù đáp ứng phần lớn công việc quản lý nhưng lại không có sự thống nhất chung về dữ liệu, một trong những yếu tố đó là thông tin khách hàng, điều này gây khó khăn trong việc tra cứu cũng như khi có hiệu ứng tương tác hai chiều giữa các chương trình. CSS là một hệ thống khép kín, do vậy thông tin khách hàng là chính xác và duy nhất vì thông tin ban đầu của khách hàng được bộ phận tiếp xúc khách hàng bưu điện cập nhật và thông tin này sẽ tồn tại trong hệ thống và duy nhất, không có sự chồng chéo nhầm lẫn. (Hiện tượng thông tin đầu vào của khách hàng được nhiều nơi cập nhật dễ xảy ra tình trạng sai lệch thông tin và không nhất quán - hiện tượng này rất phổ biến tại các bưu điện tỉnh thành hiện nay). CSS là giải pháp tốt để khắc phục nhược điểm này

Cấu trúc của GPPM

Hệ thống CSS bao gồm các bài toán sau:

- ♦ Quản lý mạng ngoại vi - ONM (*Outside Network Management*)
- ♦ Phát triển điện thoại
- ♦ Quản lý danh bạ
- ♦ Xử lý máy hỏng
- ♦ Tính cước
- ♦ Thu nợ
- ♦ Quản trị người dùng
- ♦ Báo cáo trên Website

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Hệ điều hành: CSS chạy trên môi trường mạng nên máy chủ đòi hỏi phải chạy trên hệ điều hành WINNT hoặc Linux, Unix. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle. Các máy trạm chạy Win 9x

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ *Đối với khách hàng:*
 - Thuận tiện trong việc yêu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, thủ tục đơn giản
 - Không phải đi lại nhiều lần khi yêu cầu cung cấp dịch vụ, thanh toán
 - Thanh toán tiền dịch vụ thuận tiện, thanh toán bất kỳ tại mọi điểm giao

dịch của bưu điện không cần biết mình thuộc đơn vị nào quản lý (*hiện tại các công ty, bưu điện quận huyện chỉ chấp nhận thanh toán cho khách hàng mà công ty, bưu điện quận huyện mình quản lý*)

- ...
- ♦ *Đối với bưu điện:* cung cấp cho bưu điện tỉnh thành, các công ty, bưu điện quận, huyện:
 - Bộ công cụ để quản lý, phát triển khách hàng một cách hiệu quả
 - Bộ công cụ để quản lý mạng ngoại vi bằng bản đồ hiệu quả, dễ khai thác sử dụng
 - Một hệ thống thanh toán có thể chấp nhận thanh toán bằng mọi hình thức (tiền mặt, chuyển khoản, nhờ thu qua ngân hàng...), thanh toán cho bất kỳ khách hàng nào của bưu điện không cần biết khách hàng đó có thuộc đơn vị mình quản lý hay không
 - Một hệ thống giao tiếp với tổng đài để dễ dàng trong việc quản lý thuê bao
 - Một hệ thống tính cước chính xác theo qui hoạch cấu hình của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
 - Một hệ thống báo cáo hoàn chỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của bưu điện tỉnh thành trên trang Web
 - Hệ thống giải quyết khiếu nại của khách hàng
 - Hệ thống báo hỏng - xử lý máy hỏng 119
 - Hệ thống báo cáo trên Web phục vụ lãnh đạo trong việc ra quyết định điều hành
- ...

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Tin học – Bưu điện Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: 59 Trần Phú, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 893119 – Fax: (0511) 893121

Mã số: VN02/0275

**HỆ THỐNG TRA CỨU – CẬP NHẬT THÔNG TIN
TRÊN BẢN ĐỒ QUA WEBSITE**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, sử dụng rộng rãi trong xã hội

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tìm kiếm, tra cứu định vị thông tin theo các tiêu chí: tên đường phố, xã, phường,

quận huyện, địa danh... một cách trực quan trên bản đồ qua trang web

- Thêm mới, cập nhật đối tượng mới (được người sử dụng định vị trên bản đồ)

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- Người sử dụng chỉ cần có trình duyệt web và kết nối được Internet là có thể sử dụng được

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- Vì được chạy trên web nên rất dễ sử dụng, đòi hỏi cấu hình thiết bị thấp
- Tính chính xác về vị trí địa lý của đối tượng trên bản đồ so với thực tế là tương đối chính xác
- Cho phép người sử dụng có thể thêm mới một hay nhiều đối tượng và có thể cập nhật thông tin cho đối tượng đó
- Cho phép người sử dụng tra cứu thông tin theo tiêu chí mà mình cần tìm

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Tin học – Bưu điện Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: 59 Trần Phú, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 893119 – Fax: (0511) 893121

Mã số: VN02/0269

THIẾT BỊ TÁCH ẨM TRONG MẬT ONG

Mô tả TB/CN:

- Hạ ẩm bằng phương pháp sấy chân không là một phương pháp hiện đại mà chúng tôi thấy có thể áp dụng có hiệu quả ở nước ta. Theo phương pháp này mật ong được đun nóng nhẹ trong thiết bị trao đổi nhiệt ống xoắn bằng thép không gỉ để tránh sự tạo thành HMF (Hydroxymetyl fusural). HMF là chất độc đối với thần kinh, hình thành trong quá trình dùng phương pháp công nghiệp thông thường tạo ra đường nghịch chuyển từ đường Sucroza có xúc tác của axit thủy phân. Mật ong vừa sản xuất đã có chút ít HMF nhưng nếu đun nóng HMF sẽ tăng theo nhiệt độ và thời gian (Tabonret 1980). Ban chỉ đạo hội đồng cộng đồng C.A (1974) cho phép hàm lượng HMF < 40 ppm. Trong khi đó Tổ chức Thế giới dự kiến (Ủy ban về luật thực phẩm 1983/1984) dùng giới hạn 80 ppm. Mật đi trong ống, tác nhân nóng là nước được đun nóng đến khoảng nhiệt độ nhất định bằng các hâm nhiệt đặt ngoài ống. Thiết bị trao đổi nhiệt được thiết kế và tính toán sao cho mật được đun nóng thật nhanh để đảm bảo thời gian lưu của mật trong toàn bộ quá trình sấy không quá lâu. Ở đây chúng tôi giới thiệu thiết bị đun nóng

hai vỏ hai bể. Bể dưới có tác dụng đun nóng sơ bộ. Nhiệt độ của nước nóng ở đây tương đối thấp. Bể trên có tác dụng đun nóng nhanh. Nhiệt độ nước đạt cao hơn bể dưới. Nhiệt độ của hai bể được điều khiển tự động bằng các rơ le nhiệt. Bơm cấp mật được tính toán phù hợp với năng suất của máy. Sau khi đun nóng mật được đẩy vào thiết bị bốc hơi chân không. Đây là thiết bị bốc hơi được tạo chân không bằng bơm tuye hai cấp, sao cho chân không đạt được thích hợp. Ở áp suất chân không này nước trong mật sẽ sôi ở khoảng nhiệt độ thấp. Mật ong thành phẩm được bơm ra ngoài bằng một bơm hút đặc biệt được điều khiển tự động bằng các rơ le đóng mở sao cho mức mật trong bình chân không luôn luôn ở một khoảng cố định. Mật ra khỏi bình chân không được bơm ra ngoài sau khi qua bể dưới vừa có tác dụng làm lạnh mật vừa có tác dụng tận dụng lại lượng nhiệt còn trong mật

- ♦ Năng suất: 100 kg/h
- ♦ Hiệu suất tách ẩm: 3-5% ẩm/100 kg/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn đăng ký chất lượng của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá thành hạ, vốn đầu tư thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện 2 kWh
- ♦ Nguyên liệu: mật ong
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 7-8 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 20 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Trung tâm Ứng dụng KHKT Bảo hộ Lao động Đà Nẵng

Người liên hệ: Ths. Vương Nam Đàn – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 178 Triệu Nữ Vương, Q.Hải Châu, Đà Nẵng

ĐT/Fax: (0511) 834208

HỆ THỐNG CHUÔNG ĐIỆN TỬ

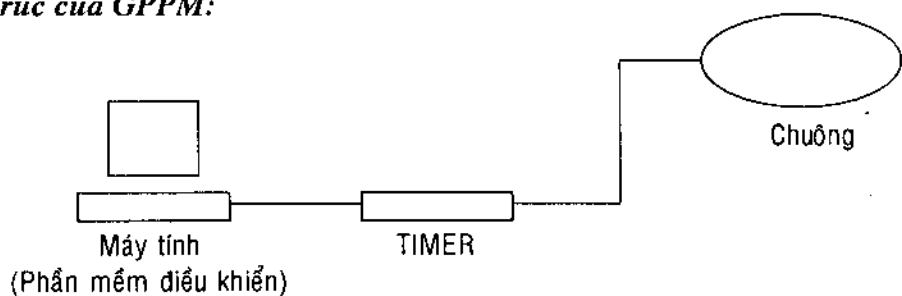
Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực điện tử - tin học
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Giáo dục - đào tạo
 - Báo giờ
 - Điều khiển hệ thống điện

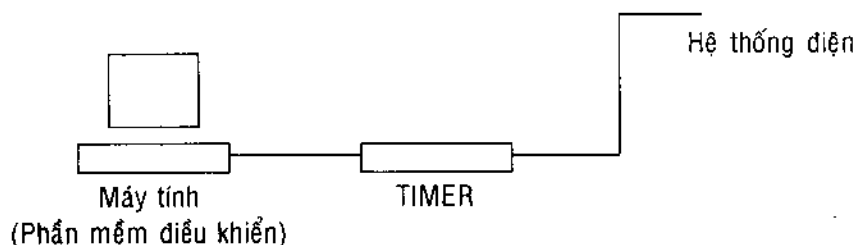
Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Cho phép cài đặt hệ thống chuông theo giờ với từng hiệu lệnh chuông cụ thể
- ♦ Cho phép định thời gian hệ thống điện như bật tắt

Cấu trúc của GPPM:



Hệ thống chuông



Hệ thống chuông

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: PC 486-586
- ♦ Hệ điều hành: Dos, Windows
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: hộp timer, chuông điện tử (do VITICO tự thiết kế)

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Chính xác
- ♦ Vận hành tự động không có sự can thiệp của con người
- ♦ Giảm nhẹ nhân công
- ♦ Có thể cài đặt tùy theo yêu cầu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Đức Minh sử dụng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 2 triệu (hệ thống chuông điện tử và điều khiển hệ thống điện)

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Vi tính Công nghệ mới VITICO

Người liên hệ: Nguyễn Quang Thanh – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 58 Hàm Nghi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng

ĐT: (0511) 650440 – Fax: (0511) 824493

Mã số: VN02/0176

HỆ THỐNG THÔNG TIN TRẢ LỜI TỰ ĐỘNG

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Hàng không, bưu điện, đường sắt
 - Cấp nước, thuế, giáo dục đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giao tiếp giữa điện thoại với máy tính
- ♦ Hệ thống nhận dạng tiếng nói từ CSDL
- ♦ Tự động trả lời hoặc đưa ra thông báo của hệ thống

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: PC 586, 16MB RAM, HDD 12Gb
- ♦ Fax Modem Voice hoặc Voice board, processing Intel
- ♦ Hệ điều hành: Windows 9x
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: Fax Modem Voive, Voice board prossing Intel

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Giá rẻ
- ♦ Cập nhật thường xuyên
- ♦ Tránh sự can thiệp chủ quan của con người
- ♦ Tận dụng CSDL đã có

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các đơn vị trong nước sử dụng, cụ thể là:
Trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Đức Minh
Công ty Điện báo Điện thoại Quảng Nam

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 1 line điện thoại: 3 triệu
2 line điện thoại: 8 triệu
4 line điện thoại: 22 triệu
E1 (30 line): 150 triệu

Đơn vị chào bán GPPM:

Trung tâm Vi tính Công nghệ mới VITICO
Người liên hệ: Nguyễn Quang Thanh – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 58 Hàm Nghi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng
ĐT: (0511) 650440 – Fax: (0511) 824493

Mã số: VN02/0003

ADS2002

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực: cơ học
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: cơ khí, xây dựng, công trình biển, giáo dục đào tạo, thi cử, nghiên cứu khoa học

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Tính toán một cách chính xác các kết cấu cơ học dạng khung, dàn như nhà cao tầng, dàn khoan ngoài biển khơi, cầu đường .v.v. Dựa trên phương pháp độ cứng động lực được GS. TSKH Nguyễn Xuân Hùng nghiên cứu và giảng dạy trong nhiều trường và viện. Phương pháp tính này cho kết quả chính xác hơn rất nhiều so với Phương pháp phần tử hữu hạn mà các phần mềm tính kết cấu khác hiện đang dùng. Số trường hợp tính toán lớn, hơn 10000 trường hợp. Kết quả hiển thị rõ ràng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Gồm trình biên dịch Maple-V.3, các file mô đun để chạy trên Maple-V.3 và một số file thư viện

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Máy tính tối thiểu là 486

- ♦ Hệ điều hành: Window95 hoặc mới hơn.
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: bàn phím và chuột thông thường là đủ

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Độ chính xác cao, số trường hợp tính toán lớn, giá thành thấp. Thuận tiện cho người sử dụng, kết quả hiển thị rõ ràng

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM mới được nghiên cứu và vận hành thử

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 10 triệu đồng

Đơn vị chào bán GPPM:

Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ mới

Người liên hệ: Lê Duy Minh – Chức vụ: Viện Phó

Địa chỉ: RR17 Hồng Lĩnh, P15, Q.10, TP. HCM

Mã số: VN01/0354

**MÁY SẤY TẮNG SÔI 100 Kg
KBC-TS-100-S**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: máy sấy tầng sôi 100 kg được thiết kế, chế tạo với công dụng chính là sấy cốm và các nguyên liệu trong ngành dược. Một khâu quan trọng trong dây chuyền sản xuất sản phẩm ngành dược
- ♦ Cấu tạo máy: máy sấy tầng sôi 100 kg được làm bằng inox SUS304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hóa chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm
- ♦ Cấu tạo chính bao gồm:
 - Tủ sấy gió nóng với bộ lọc 4 cấp độ (95%): đây là bộ phận quan trọng có nhiệm vụ lọc gió và gia nhiệt gió vào trước khi sấy sản phẩm
 - Tủ sấy chính: là nơi sản phẩm sẽ được sấy, đây là bộ phận chính của máy
- ♦ Ngoài ra còn các bộ phận khác sẽ được giới thiệu trong hồ sơ máy
- ♦ Năng suất: 80 - 100 Kg/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành Dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng trong dây chuyền bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược phẩm (khâu sấy sản phẩm) và trong dây chuyền sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có cửa quan sát, cửa lấy mẫu (lấy mẫu không cần dừng máy)
- ♦ Đĩa cánh điều khiển vận tốc và hướng xoay của gió vào nồi chứa sản phẩm
- ♦ Join đúc (cao su trung tính) bơm khí để làm kín toàn bộ máy. Sản phẩm được sôi đều trong khi sấy tự động đảo bột, không cần dùng tay. Có thể lấy cốm để kiểm tra và kiểm soát được nhiệt độ cốm vào thời điểm bất kỳ mà không cần phải dừng máy

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 60 kWh, điện 220/380V (3 pha)
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: phòng đặt máy 3 x 4 m, phòng đặt thiết bị phụ 3 x 4 m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 300-450 triệu (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN01/0355

**MÁY TRỘN SIÊU TỐC 120 Kg
KBC-ST-120**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy trộn siêu tốc 120 kg được thiết kế chế tạo với công dụng chính là trộn cốm và các nguyên liệu trong ngành dược - một khâu quan trọng trong qui

trình bào chế, sản xuất dược phẩm

- Máy được làm bằng inox SUS304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hóa chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm:
 - Thân máy: bộ phận nâng đỡ máy
 - Cụm trộn chính: bộ phận làm việc chính của máy có nhiệm vụ chứa và trộn đều vật liệu
 - Cụm trộn phụ: bao gồm các cánh trộn nhỏ quay với vận tốc cao giúp cho việc trộn được đều hơn
 - Thoát bột: có nhiệm vụ tháo sản phẩm khi trộn xong
- Ngoài ra còn có các hệ thống phụ khác như: rửa nổi và làm mát, hệ thống điều khiển điện, khí nén... chi tiết về thiết bị được nêu trong hồ sơ máy kèm theo
- Đạt tiêu chuẩn quốc tế
- Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- Máy được sử dụng trong dây chuyền bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược - công đoạn trộn vật liệu (hoặc trong ngành sản xuất thực phẩm)

Ưu điểm của TB/CN:

- Máy có chương trình điều khiển quá trình trộn tự động. Thao tác vận hành, vệ sinh đơn giản với hệ thống valve rửa tự động, giảm thiểu lao động và sự sai sót của người đứng máy
- Hệ thống truyền động được thiết kế để chống tình trạng đứng máy khi trộn bột có hồ
- Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với các chất bôi trơn ổ lăn (cách ly hệ thống truyền động chính)
- Mô tơ trộn phụ được thiết kế ngăn chặn nước rửa chảy vào
- Có hệ thống giải nhiệt đáy nổi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- Nhân lực: 1 công nhân
- Năng lượng: điện 30 kW, điện 220/380 (3 pha)

- ♦ Nhà xưởng, đất đai: phòng đặt máy 3 x 4 m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 240-340 triệu (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)
- ♦ Phí đào tạo: 3 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN01/0356

MÁY SỬA HẠT 2 ĐẦU KBC-SH2D-202

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng thiết bị: máy sửa hạt 2 đầu được sử dụng để tạo hạt cho sản phẩm ướt và khô, một trong những công đoạn trong dây chuyền sản xuất thuốc trong ngành dược cũng như trong công đoạn sản xuất thực phẩm và mỹ phẩm
 - ♦ Cấu tạo chính:
 - *Cụm thân máy*: gồm chân, đế máy. Đây là bộ phận nâng đỡ máy
 - *Thùng*: bao gồm thùng tròn cho việc tạo hạt ướt và thùng vuông cho việc tạo hạt khô; cánh xát; lưới và phễu
 - *Cụm truyền động*: bao gồm mô tơ và các thiết bị điều khiển khác. Đây là nguồn động lực truyền động cho cánh xát để tạo hạt
- Toàn bộ cụm thân máy và cụm thùng được làm bằng inox SUS304. Máy đạt tiêu chuẩn GMP
- ♦ Năng suất: 300 - 400 Kg/giờ
 - ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
 - ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP (tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Châu Á)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Ngành được, lương thực - thực phẩm và mỹ phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Năng suất được nâng cao rõ rệt so với các thế hệ máy trước
- ♦ Tuổi thọ lưới, cánh được nâng cao do không có sự cọ xát trực tiếp với nhau
- ♦ Tiếng ồn được giảm đáng kể so với các thế hệ máy trước đây (ví dụ như máy sửa hạt kiểu đung đưa)
- ♦ Thao tác vận hành sản xuất và vệ sinh đơn giản
- ♦ Máy đạt tiêu chuẩn GMP (các bộ phận tiếp xúc với sản phẩm được làm bằng inox SUS304)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 220/380V, 3 pha
- ♦ Nguyên liệu: tùy theo yêu cầu sản phẩm để sử dụng dạng bột khô hoặc bột ướt
- ♦ Diện tích không gian cần cho máy 2 x 3 m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 105 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0211

MÁY SẤY TẦNG SÔI 40 Kg KBC-TS-40

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: sấy cốm và các nguyên liệu trong ngành dược phẩm, thực phẩm
- ♦ Cấu tạo máy: tương tự máy sấy tầng sôi 100 kg KBC-TS-100-S. Máy được

làm bằng Inox SUS 304 (hoặc SS 316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hóa chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm

- ♦ Cấu tạo chính bao gồm:
 - Tủ sấy gió nóng với bộ lọc 4 cấp độ (95%): đây là bộ phận quan trọng có nhiệm vụ lọc gió và gia nhiệt gió vào trước khi sấy sản phẩm
 - Tủ sấy chính: là nơi sản phẩm sẽ được sấy, đây là bộ phận chính của máy
- Ngoài ra còn các bộ phận khác sẽ được giới thiệu trong hồ sơ máy: hệ thống đường ống, xe đẩy,...
- ♦ Năng suất: 40 Kg/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng trong dây chuyền bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược phẩm (khâu sấy sản phẩm) và trong dây chuyền sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có cửa quan sát, cửa lấy mẫu (lấy mẫu không cần dừng máy)
- ♦ Đĩa cánh điều khiển vận tốc và hướng xoay của gió vào nồi chứa sản phẩm
- ♦ Joint đúc (cao su trung tính) bơm khí để làm kín toàn bộ máy. Sản phẩm được sôi đều trong khi sấy tự động đảo bột, không cần dùng tay. Có thể lấy cốm để kiểm tra và kiểm soát được nhiệt độ cốm vào thời điểm bất kỳ mà không cần phải dừng máy

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực : 01 công nhân
- ♦ Tổng công suất điện (điện trở + motor): 24 kW
- ♦ Phòng đặt máy 2,5 x 3.5 m, phòng đặt thiết bị phụ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 - 250 triệu (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)
- ♦ Lắp đặt, chuyển giao CN: 3 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0212

MÁY TRỘN SIÊU TỐC 20 Kg KBC-ST-20

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: trộn cốm và các nguyên liệu trong ngành dược, thực phẩm
 - ♦ Máy được làm bằng Inox SUS304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hóa chất dùng trong chế biến thực phẩm tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm:
 - *Thân máy*: là bộ phận nâng đỡ máy
 - *Cụm trộn chính*: bộ phận làm việc chính của máy có nhiệm vụ chứa và trộn đều vật liệu
 - *Cụm trộn phụ*: bao gồm các cánh trộn nhỏ quay với vận tốc cao giúp cho việc trộn được đều hơn
 - *Thoát bột*: có nhiệm vụ tháo sản phẩm khi trộn xong
- Ngoài ra còn có các hệ thống phụ khác như: rửa nổi và làm mát, hệ thống điều khiển điện, khí nén, ... chi tiết về thiết bị được nêu trong hồ sơ máy đi kèm
- ♦ Năng suất: 20 kg/mẻ
 - ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
 - ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng trong môi trường bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược, thực phẩm - công đoạn trộn vật liệu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy có chương trình điều khiển quá trình trộn tự động. Thao tác vận hành, vệ sinh đơn giản với hệ thống valve rửa tự động giảm thiểu lao động và sự sai sót của người đứng máy

- ♦ Hệ thống truyền động được thiết kế để chống tình trạng đứng máy khi trộn bột có hồ
- ♦ Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với chất bôi trơn ổ lăn (cách ly hệ thống truyền động chính)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: 220/380V, 3 pha
- ♦ Phòng đặt máy 2,5 x 3m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 95 - 135 triệu (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)
- ♦ Vận chuyển, chuyển giao công nghệ: 3 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0213

MÁY TRỘN LẬP PHƯƠNG 100 Kg KBC-LP-100

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: trộn cốm và các nguyên liệu trong ngành dược, thực phẩm
 - ♦ Cấu tạo chính của máy bao gồm:
 - Khung máy: là bộ phận nâng đỡ cho máy
 - Thùng + cánh trộn: là nơi chứa và trộn bột. Thùng được quay trên một trục
 - Hệ thống truyền động: gồm mô tơ, bộ truyền để tạo chuyển động quay cho thùng
 - Cửa thoát bột: dùng để tháo sản phẩm khi trộn xong
- Ngoài ra còn có các bộ phận phụ khác như: điện điều khiển, bao che ...

- ♦ Năng suất: 80-100 Kg/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng trong dây chuyền bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược, thực phẩm - công đoạn trộn vật liệu

Ưu điểm của TB/ CN:

- ♦ Vận hành , vệ sinh đơn giản
- ♦ Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với các chất bôi trơn ổ lăn (cách ly hệ thống truyền động chính)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: 220/380V, 3 pha
- ♦ Phòng đặt máy 2,5 x 3m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc, thiết bị: 35 triệu
- ♦ Chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng: miễn phí

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0214

MÁY TRỘN LẬP PHƯƠNG 200 Kg KBC-LP-200

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: trộn cốm và các nguyên liệu trong ngành dược, thực phẩm
- ♦ Toàn bộ máy được làm bằng Inox SUS304. Cấu tạo chính của máy bao gồm:

- Khung máy: là bộ phận nâng đỡ thùng và hệ thống truyền động
- Thùng: là nơi chứa và trộn bột. Thùng được quay trên 2 trục
- Hệ thống truyền động: gồm mô tơ, hộp giảm tốc, bộ truyền đai ... để tạo chuyển động quay cho thùng
- Cửa thoát bột: dùng để tháo sản phẩm khi trộn xong

Ngoài ra còn có các bộ phận phụ khác như: điện điều khiển, cửa quan sát, cầu thang, ...

- ♦ Năng suất: 200 Kg/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị , cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng trong môi trường bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược, thực phẩm - công đoạn trộn vật liệu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành, vệ sinh đơn giản
- ♦ Toàn bộ máy được chế tạo bằng Inox SUS304
- ♦ Cửa quan sát bằng mica, có thể xem hoặc lấy mẫu mà không phải mở nắp thùng
- ♦ Có rào chắn để bảo đảm an toàn cho người sử dụng
- ♦ Cửa tháo liệu có thể dừng ở mọi vị trí quay để thuận lợi cho việc tháo liệu khi trộn xong

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: 220/380V, 3 pha
- ♦ Phòng đặt máy 3 x 3m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/ CN

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 75 triệu
- ♦ Chuyển giao CN, hướng dẫn sử dụng: miễn phí

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0215

MÁY BƠM ĐỊNH LƯỢNG KBC-ĐL-50

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: bơm dung dịch lỏng vào chai
 - ♦ Cấu tạo chính của máy bao gồm:
 - Thân máy: bộ phận nâng đỡ máy
 - Cụm chỉnh lượng: bao gồm các xy lanh, piston ... có nhiệm vụ đưa dung dịch vào chai
 - Cụm gá chai: giữ chai cố định trong quá trình bơm
 - Cụm truyền động: gồm mô tơ, truyền xích, inverter... Đây là bộ phận truyền động và điều chỉnh vận tốc cho bơm
- Ngoài ra còn có các hệ thống phụ khác như: hệ thống điều khiển điện, khí nén ...
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
 - ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị , cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng trong dây chuyền bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược, thực phẩm và mỹ phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thao tác vận hành , vệ sinh đơn giản
- ♦ Điều chỉnh lưu lượng bơm (5 -50 cc /lần bơm) và vận tốc bơm điều chỉnh vô cấp (bằng inverter từ 5 - 25 vòng/phút)
- ♦ Vật liệu chế tạo bằng Inox SUS304 hoặc SS 316L không bị ăn mòn trong môi trường của các loại hóa chất dùng trong dược phẩm hay và mỹ phẩm

Máy chạy êm

Kích thước nhỏ, gọn: (DxRxC = 500 x 600 x 1.400)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: 220/380V, 3 pha

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 35 - 45 triệu (tùy theo vật liệu chế tạo chi tiết máy)
- ♦ Chuyển giao CN: miễn phí (tại TP. Hồ Chí Minh)

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0216

MÁY TRỘN CÁNH XOẮN KBC-TCX-300

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công dụng: trộn cốm và các nguyên liệu (bột, thức ăn) trong ngành dược, thực phẩm
 - ♦ Cấu tạo chính của máy bao gồm:
 - Thân máy: bộ phận nâng đỡ máy: mô tơ, thùng, ...
 - Cụm trộn: trục và cánh trộn xoắn
 - Thùng: thùng, nắp thùng ... là nơi chứa nguyên liệu cần trộn được chế tạo bằng InoxSUS304
 - Cụm truyền động: mô tơ, bộ truyền xích ...
- Ngoài ra còn có các bộ phận phụ khác như: hệ thống điều khiển điện, cầu thang, bao che ,...
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
 - ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng để trộn vật liệu trong dây chuyền bào chế, sản xuất sản phẩm ngành dược, thực phẩm

Ưu điểm của TB/ CN:

- ♦ Thao tác vận hành, vệ sinh đơn giản
- ♦ Trộn đều, thùng được đầy kín để bột không bị thoát ra ngoài
- ♦ Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với các chất bôi trơn ổ lăn cách ly hệ thống truyền động chính)
- ♦ Cánh trộn xoắn tự động đẩy bột ra cửa tháo liệu khi trộn xong

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: 220/380V, 3 pha
- ♦ Phòng đặt máy 2,5 x 3m

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 95 triệu
- ♦ Chuyển giao CN: miễn phí

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q.Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0217

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TƯƠNG ỚT 4000 Kg/ca (8 giờ)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Cấu tạo chính của hệ thống bao gồm:
 - Máng rửa liệu + gầu tải
 - Máy nghiền: chế tạo mới theo model MK - 270D (Thụy Sĩ)
 - Nồi nấu: dung tích 650 lít
 - Bồn ống chùm làm nguội vật liệu: chế tạo mới bằng Inox SUS304
 - Máy đóng chai: thể tích tối đa 1 lít (có kèm băng tải)
 - Máy đóng nắp

- Máy dán nhãn: công suất 10.000 - 15.000 chai/h
- Thiết bị đồng bộ gồm: bơm, đường ống, lò hơi
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP - tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Máy được sử dụng trong dây chuyền sản xuất lương thực thực phẩm, cụ thể là: nước chấm, tương ớt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán nguyên hệ thống: 1,3 tỷ
- ♦ Chuyển giao CN: 30 triệu

Đơn vị bán TB/CN:

Xưởng Cơ khí chính xác – Viện Cơ học Ứng dụng

Người liên hệ: KS. Nguyễn Tuấn Linh – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: 67/236A Bùi Đình Túy, Q. Bình Thạnh, TP.HCM - ĐT: 5161650

Mã số: VN02/0266

REAL TIME MANAGEMENT SYSTEM (RMS)

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý sản xuất kinh doanh

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý kinh doanh
- ♦ Quản lý công nợ, tiền mặt, doanh thu,...
- ♦ Quản lý tài chính, nhân viên
- ♦ Quản lý kho
- ♦ Quản lý bảo hành
- ♦ Quản lý hiệu quả kinh doanh

(Tùy theo từng doanh nghiệp, từng cá nhân, sẽ có những thay đổi phù hợp với

yêu cầu của quý khách)

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Đây là giải pháp mang tính tự động hóa cao, thông tin của từng bộ phận đều được kết nối qua mạng nội bộ, công việc quản lý được giải quyết nhanh gọn và chính xác
- ♦ Phần mềm yêu cầu mỗi đơn vị hay doanh nghiệp phải sử dụng hệ thống mạng. Quản lý được phân bổ từ trên xuống và được cập nhật thường xuyên

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Yêu cầu phải có từ 2 máy trở lên (làm việc qua mạng)

- ♦ Cấu hình tối thiểu: CPU Celeron 750 trở lên, 128MB RAM, HDD tối thiểu còn trống 16MB
- ♦ Hệ điều hành:
 - Máy chủ: Win 2000 Server
 - Client: Win 9x, 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Tự động hóa giải quyết các công việc một cách khách quan nhanh chóng và hiệu quả
- ♦ Giảm nhẹ công việc nhập liệu (nếu lập lại nhiều lần).
- ♦ Giảm nhẹ các thao tác thủ công

Đơn vị chào bán GPPM:

Công ty TNHH TM&DV Uy Tín

Người liên hệ: Cao Thanh Hoàng – Trợ lý giám đốc

Địa chỉ: 54 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng

ĐT: 0511.572082 – Fax: 0511.572083

PHẦN TRA CỨU

1. Tra cứu thiết bị - công nghệ, sản phẩm - giải pháp
phần mềm theo **đơn vị cung cấp**..... 545
2. Tra cứu thiết bị - công nghệ, sản phẩm - giải pháp
phần mềm theo **lĩnh vực ứng dụng** 564



TRA CỨU THIẾT BỊ - CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM - GIẢI PHÁP PHẦN MỀM THEO ĐƠN VỊ CUNG CẤP

Trang

01. BỘ MÔN CHẾ TẠO MÁY – ĐH BÁCH KHOA TP. HCM

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0006	Dây chuyền sản xuất bánh phở khô xuất khẩu	2
02	VN99/0007	Dây chuyền chế biến hạt điều	3
03	VN99/0008	Máy đóng gói hút chân không vật liệu rắn	4
04	VN00/0084	Máy bao gói chân không - hàn miệng bao bán tự động kiểu nằm	5
05	VN00/0086	Máy bao gói chân không - hàn miệng bao bán tự động kiểu đứng	6
06	VN01/0379	Máy rang - tẩm cà phê nhân	7
07	VN02/0248	Dây chuyền sản xuất bánh tráng xuất khẩu	8

02. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRI THỨC VN

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0159	Trống cơm (Quản lý cổ phần, cổ đông - SM)	8
02	VN02/0160	Trống cái (Quản trị quan hệ khách hàng - CRM)	11
03	VN02/0161	Trống lệnh (Quản trị nguồn nhân lực - HRM)	13

03. CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM TÀI CHÍNH KẾ TOÁN FAST

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0058	Phần mềm Kế toán Fast Accounting 2002	16

04. CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC LẠC VIỆT

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0015	LV-ACCNET 7.1 – Phần mềm kế toán cho các công ty trong nước qui mô nhỏ	18
02	VN01/0127	LV-ACCNET 2000 – Phần mềm kế toán	19
03	VN01/0128	LV-HRP – Phần mềm quản lý nhân sự, đa ngôn ngữ	21
04	VN02/0015	Phần mềm công cụ tự diễn điện tử – Lạc Việt mtd ^{EVA} 2002	23
05	VN02/0016	Phần mềm tính lương chấm công – Lạc Việt PAROLL-TMS	24

05. CÔNG TY CÔNG NGHỆ MỚI (COTEC) – VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0216	Công nghệ xử lý nước thải ngành chế biến thủy sản ...	26
02	VN01/0217	Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt.....	28
03	VN01/0218	Lò đốt rác y tế	29
04	VN01/0219	Hệ thống lọc áp lực xử lý nước giếng khoan	31
05	VN01/0220	Công nghệ và thiết bị xử lý nước thải bệnh viện	32
06	VN01/0221	Công nghệ và thiết bị xử lý nước tinh khiết	33
07	VN01/0237	Trạm xử lý nước thải ngành chế biến thực phẩm	34

06. CÔNG TY CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM TIẾN MINH – ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0087	Phần mềm DTBK 3x - Lập và quản lý hồ sơ dự toán, quyết toán, giá đấu thầu trong xây dựng	36
02	VN01/0088	Phần mềm KC X.X (01~04) - Tính toán kết cấu cầu bê tông, cầu thép, cầu liên hợp và cầu dây văng	38
03	VN01/0141	Phần mềm DTBK AV - Lập và quản lý giá đấu thầu trong xây dựng bằng tiếng Anh và tiếng Việt ...	40

07. CÔNG TY CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THƯƠNG MẠI BITCO

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0073	Web Wizard - Chương trình quản trị và tạo lập Website	42
02	VN02/0074	DMAS-WEBDOC - Chương trình quản lý hồ sơ công văn.....	44
03	VN02/0075	PREREP - Quản lý và tạo lập báo cáo	46

08. CÔNG TY CÔNG NGHỆ TIN HỌC NHÀ TRƯỜNG SCHOOL@NET

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0252	Phần mềm thời khóa biểu	49
02	VN01/0253	Bộ phần mềm 20CD hỗ trợ học tập, tìm hiểu kiến thức và giải trí	51
03	VN01/0254	Phần mềm hỗ trợ học toán tiểu học	52
04	VN01/0255	Phần mềm quản lý học và dạy trong nhà trường	54

09. CÔNG TY CƠ KHÍ TÂN HIỆP LỰC

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0249	Máy dập đầu tay quay	56

02	VN02/0250	Máy bôi keo Latex	57
03	VN02/0251	Máy bôi keo tổng hợp	58
04	VN02/0252	Máy gò mũi	59
05	VN02/0253	Máy gò hậu	60
06	VN02/0254	Máy định vị	61
07	VN02/0255	Máy mài đứng	62
08	VN00/0157	Nồi hấp	63
09	VN00/0158	Máy ép đế thủy lực	64
10	VN00/0159	Máy ép chữ thập	66
11	VN00/0160	Máy ép toàn phần	67
12	VN00/0161	Máy định hình đế trong	68
13	VN00/0162	Máy định hình đế Eva	69
14	VN00/0163	Máy định hình mũ giày tự động	71
15	VN00/0164	Máy bôi keo mũ giày	72
16	VN00/0165	Máy tháo form thủy lực	73
17	VN00/0166	Máy đóng đinh gót bán tự động	74
18	VN00/0167	Máy mài cạnh đế tốc độ cao	76
19	VN00/0168	Tủ sấy nóng	77
20	VN00/0169	Tủ sấy lạnh	78
21	VN00/0170	Thùng sấy điện điều khiển tự động	79
22	VN00/0171	Máy cà đế trực ngang	80
23	VN00/0172	Máy đóng nhãn nóng	82
24	VN00/0173	Máy dán vải	83
25	VN00/0174	Máy nhồi cao su	84
26	VN00/0176	Máy dập cắt thủy lực	85
27	VN00/0177	Máy dập cắt thủy lực đầu di động	87
28	VN00/0178	Máy dập cắt thủy lực đầu tự cân bằng	88
29	VN00/0179	Máy hút bụi kiểu Cyclone	89
30	VN00/0180	Máy hút bụi kiểu túi	91
31	VN00/0181	Băng tải xoay kiểu đứng	92
32	VN00/0182	Băng tải cao su	93
33	VN00/0183	Băng tải lưới	95
34	VN00/0184	Băng tải thanh tròn	96
35	VN00/0185	Băng tải thanh dẹp	97

10. CÔNG TY ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0194	Dây chuyền máy cán tôn	98
02	VN02/0195	Đèn pháo hoa	99
03	VN02/0266	Máy nhấn thủy lực dài 6m	101
04	VN02/0267	Dây chuyền mạ tôn tráng kẽm dạng cuộn	102
05	VN02/0268	Dây chuyền sản xuất lưới thép mạ kẽm B40	103

11. CÔNG TY HTL INFORTECH

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0279	Hệ thống kế toán mở (DAS)	104

12. CÔNG TY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AN SINH MÔI TRƯỜNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0264	Hệ thống thiết bị báo cháy chữa cháy tự động không cần cung cấp năng lượng	106
02	VN02/0265	Máy rửa vỏ bình ga tự động bằng khí nén	108

13. CÔNG TY PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM PBC

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0076	Phần mềm quản lý dân số và nhà ở bằng bản đồ PbcInfo Version P.12	109
02	VN02/0077	Giải pháp thương mại điện tử	111
03	VN02/0078	Giải pháp lịch hợp công nghệ thông tin trong lĩnh vực quảng bá và xây dựng catalogue dưới hình thức CD-ROM	116
04	VN02/0181	Phần mềm quản lý khách sạn và cước điện thoại PbcHotel	117

14. CÔNG TY TIN HỌC XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG (CIC)

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0033	Phần mềm tính toán - thiết kế khung phẳng (KPW) ...	120
02	VN01/0034	Phần mềm tính toán -thiết kế khung nhà thép tiền chế (KIW)	121
03	VN01/0035	Phần mềm tính toán - thiết kế móng cọc (MCW) ...	123
04	VN01/0036	Phần mềm tính toán - thiết kế móng đơn (MDW)...	124
05	VN01/0037	Phần mềm tính toán - thiết kế sàn bê tông cốt thép (SBTW)	126

06	VN01/0038	Phần mềm tính toán - thiết kế kiểm tra cấu kiện BTCT và thép theo TCVN từ kết quả tính toán của các phần mềm SAP90, SAP2000, STAADIII, STAAD/PRO (RDW)	129
07	VN01/0039	Tính đơn giá dự toán - quyết toán xây dựng cơ bản (DT2002)	130
08	VN01/0040	Quản lý tài chính kế toán doanh nghiệp (KTMS2000)	132
09	VN01/0041	Quản lý tài chính kế toán hành chính sự nghiệp (AcPro)	133
10	VN01/0042	Giải pháp quản lý hồ sơ tổng thể (TDMS)	135
11	VN01/0043	Quản lý sinh viên - học phí	136
12	VN01/0044	Quản lý tài sản cố định cho doanh nghiệp	137
13	VN01/0045	Quản lý cán bộ, công chức - viên chức, công nhân	139
14	VN01/0046	Quản lý khách hàng và thu tiền nước - Water	140
15	VN01/0047	Quản lý hợp đồng	142
16	VN01/0048	Giải pháp quản lý qui hoạch tổng thể trên nền Gis-Mappro	143
17	VN01/0136	Phần mềm tính toán - thiết kế móng băng trên nền đàn hồi (MBW)	145
18	VN01/0137	Phần mềm phân tích - tính toán - thiết kế kết cấu tổng hợp (VNSanl)	147
19	VN02/0006	Phần mềm tính toán san nền (SANNEN)	149
15. CÔNG TY PHẦN MỀM HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP			
STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0096	Bộ phần mềm quản lý nhà trường EMIS	151
02	VN01/0164	Phần mềm Effect-Exam	152
03	VN01/0165	Phần mềm kế toán quản trị Effect	154
04	VN01/0166	Phần mềm quản lý chất lượng ISO	156
05	VN01/0167	Bộ phần mềm quản lý khách hàng và hỗ trợ giao dịch BSC-Venus	157
06	VN01/0168	Phần mềm quản lý nguồn nhân lực BSC-Jupiter ...	157
16. CÔNG TY TNHH ANH DŨNG			
STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN00/0114	Các công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm nhựa	158

02	VN00/0115	Máy thổi bao bì (chai) nhiều đầu, tốc độ cao có khả năng thổi bao bì (chai) nhiều lớp 159
03	VN010/0116	Dây chuyền máy, thiết bị sản xuất ống dren sóng đến 1300mm đường kính 160
04	VN01/0382	Máy đóng gói công nghệ FFS 161

17. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHƯƠNG NAM (SCC TECHNOLOGIES)

STT	Mã số	Tên SP-GPPM
01	VN01/0074	Phần mềm Promaz - quản lý chấm công, nhân sự, tiền lương bằng thẻ cảm ứng không tiếp xúc 162
02	VN02/0020	Phần mềm quản lý nhà hàng bằng màn hình cảm ứng (Touch Monitor) Menu Pro ver 1.0 163
03	VN02/0021	Phòng Lab máy tính - AVNET thế hệ mới 165

18. CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NÔNG NGHIỆP BÙI VĂN NGỌ

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0415	Trống tách hạt lép TG-4A	166
02	VN01/0417	Máy tách trấu HA	167
03	VN01/0420	Máy bóc vỏ lúa CL	168
04	VN01/0422	Máy đánh bóng gạo CB	169
05	VN01/0429	Máy tách thóc BG loại đôi - loại không có vủ phụ	170
06	VN01/0430	Máy sàng đá SD	170
07	VN01/0434	Máy xát trắng gạo CD	171
08	VN02/0171	Máy tách thóc BG loại đơn - loại không có vủ phụ ..	173
09	VN02/0172	Máy tách thóc BGM loại đơn - loại có vủ phụ	174
10	VN02/0173	Máy tách thóc BGM loại đôi - loại có vủ phụ	175
11	VN02/0256	Cân tự động HS-25A	176
12	VN02/0257	Cân tự động PS-15A	177
13	VN02/0258	Sàng đảo	178
14	VN02/0259	Máy xay lúa liên hợp CRM-1000	179
15	VN02/0260	Cyclone lọc bụi	180
16	VN02/0415	Trống phân hạt	181

19. CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM ĐÔI MẮT

STT	Mã số	Tên SP-GPPM
01	VN02/0082	Phần mềm quản lý bán hàng (E-Clark) 181
02	VN02/0083	Phần mềm quản lý tổng thể doanh nghiệp ngành

03	VN02/0084	nhựa (E-Pplastic Total), xây dựng trên cơ sở ERP .. 183
		Phần mềm quản lý kinh doanh - khách hàng (Biz-Eyesoft) 185
04	VN02/0085	Phần mềm quản lý kế hoạch may (E-Garment Total) 188
05	VN02/0086	Phần mềm quản lý kinh doanh lĩnh vực PC và máy thiết bị văn phòng BizComputer 190

20. CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM NAM VIỆT

STT	Mã số	Tên SP-GPPM
01	VN02/0130	Phần mềm lập tác nghiệp cắt 194
02	VN02/0131	Phần mềm lập bảng đóng thùng tự động 195
03	VN02/0132	Phần mềm quản lý kho 196
04	VN02/0133	Phần mềm phân công lao động ngành may 197
05	VN02/0134	Phần mềm quản lý xuất nhập khẩu ngành may 198
06	VN02/0135	Lập điều độ sản xuất ngành may 200
07	VN02/0136	Phần mềm lập quy trình công nghệ và vẽ sơ đồ nhánh cây 201
08	VN02/0137	Phần mềm quản lý nhân sự và chấm công 202
09	VN02/0138	Phần mềm tính lương công nhân may 204
10	VN02/0139	Phần mềm quản lý sản xuất trong ngành may 205

21. CÔNG TY TNHH THIÊN VIỆT KỸ THUẬT

STT	Mã số	Tên SP-GPPM
01	VN01/0240	Phần mềm thiết kế và lập trình gia công MTS 207
02	VN01/0241	Thiết bị huấn luyện công nghệ khí nén - điện khí nén, thủy lực - điện thủy lực 208

22. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ AZ

STT	Mã số	Tên SP-GPPM
01	VN01/0112	Esoft - Quản trị sản xuất doanh nghiệp (ERP) 209
02	VN02/0009	Esoft 2000 - Quản trị tài chính doanh nghiệp 211

23. CÔNG TY TNHH TM&DV UY TÍN

STT	Mã số	Tên SP-GPPM
01	VN02/0265	Customs Declaration System (CDS) 213
02	VN02/0266	www.Goodsonline.com 214
03	VN02/0267	Shipping Management System (SMS) 214
04	VN02/0269	Real Time Management System (RMS) 543

24. CÔNG TY TNHH TIN HỌC HÀI HÒA

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0003	Phần mềm tự động hóa thiết kế trong xây dựng	216
02	VN01/0006	Phần mềm quản lý đô thị	218
03	VN02/0001	Phần mềm quản lý dự án	219
04	VN02/0163	Chương trình cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo ND 60/CP	221
05	VN02/0164	Chương trình quản lý công văn	224

25. CÔNG TY TNHH TÍN HÒA

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0025	DtaI - Delta Inventory Control	225
02	VN02/0026	DtaS - Delta Sale Management	226
03	VN02/0168	Các loại máy quét mã vạch Intermec	228
04	VN02/0169	Thiết bị quét mã vạch cầm tay có bộ nhớ Intermec, Cipherlab	229
05	VN02/0170	Các loại máy in mã vạch Intermec, Zebra	230

26. CÔNG TY TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0005	Hệ thống thiết bị chế biến muối tinh	231
02	VN00/0191	Hệ thống lắng nổi sirô	233
03	VN00/0192	Thiết bị và công nghệ sản xuất nước quả thiên nhiên	234
04	VN00/0193	Thiết bị và công nghệ sản xuất cồn thực phẩm	235
05	VN00/0194	Băng tải thanh cào	236
06	VN00/0195	Băng tải vận chuyển khóm	238
07	VN00/0196	Băng tải vận chuyển và đổ đông muối	239
08	VN00/0197	Máy ép bã bùn xử lý môi trường	240
09	VN01/0373	Hệ thống thiết bị cô đặc và công nghệ nâng cao độ đậm nước mắm TOP50, TOP60	241
10	VN01/0374	Hệ thống thiết bị và công nghệ xử lý bã mì làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc	242
11	VN02/0204	Hệ thống thiết bị và công nghệ tinh chế sirô - nâng cao chất lượng đường thành phẩm	244
12	VN02/0205	Máy ép cấu kiện bê tông đúc sẵn	245

27. DNTN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN T.T.N

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0148	Phần mềm ứng dụng các tiện ích thương mại điện tử E-Solution	246

28. KHOA CƠ KHÍ - ĐH BÁCH KHOA TP. HCM

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN00/0051	Dây chuyền vô bao bì nhựa sản phẩm dạng bột, hạt	248
02	VN00/0052	Máy xay	250
03	VN00/0053	Máy trộn	251
04	VN00/0054	Máy nghiền	252
05	VN00/0055	Máy tự động cắt dây, ống nhựa mềm	252
06	VN00/0056	Máy cắt kiểu cửa tròn	253
07	VN00/0074	Trung tâm gia công phay CNC cỡ trung - nhỏ	254
08	VN00/0075	Robot lấy sản phẩm nhựa	255
09	VN00/0092	Trung tâm gia công phay CNC cỡ trung	256
10	VN00/0093	Trung tâm gia công phay cỡ trung - lớn	257
11	VN00/0099	Máy vô bao bì nhựa sản phẩm dạng bột, hạt	258
12	VN00/0110	Máy rút màng co	259
13	VN00/0111	Bộ điều khiển logic lập trình (PLC) sử dụng cho máy ép phun nhựa	260
14	VN00/0135	Bộ phần mềm quản lý sản xuất ngành may (Garment - MRP2)	261
15	VN00/0136	Hệ thống CAD/CAM thiết kế mẫu và đục bìa tự động để dệt vải hoặc khăn bông Jacquard	264
16	VN00/0147	Hiện đại hóa máy thêu bằng công nghệ điều khiển số từ máy tính (CNC)	266

29. NHÓM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN MICRO - TRÍ

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0185	Chương trình tối ưu cắt chi tiết	267
02	VN02/0186	Hệ kế toán, hàng hóa vật tư, công nợ, tài sản, bán hàng, thống kê	268
03	VN02/0187	Các công cụ hỗ trợ lập trình trên VB 6.0	270
04	VN02/0188	Chương trình áp giá đền bù giải tỏa	271

30. NHÓM PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM SINH VIÊN HỌC SINH SSDG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0102	Phần mềm cầm nang sinh viên học sinh (Student - Soft)	272

31. PHÂN VIỆN CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH TP. HCM

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0051	Dây chuyền chế biến tinh bột chất lượng cao	274
02	VN99/0052	Dây chuyền chế biến canh khoai mỡ ăn liền	275
03	VN99/0053	Dây chuyền chế biến cơm sấy ăn liền	276
04	VN99/0054	Dây chuyền chế biến cháo ăn liền, chè đậu xanh ăn liền	278
05	VN99/0055	Dây chuyền chế biến canh chua ăn liền	279
06	VN99/0056	Dây chuyền thiết bị sản xuất maggi	280
07	VN99/0057	Dây chuyền thiết bị sản xuất trà gừng	281
08	VN99/0059	Dây chuyền thiết bị sản xuất thạch dừa	282
09	VN99/0060	Dây chuyền thiết bị sản xuất nước măng cầu	283
10	VN99/0061	Công nghệ chế biến patê gan	285
11	VN99/0062	Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn cho tôm	287
12	VN01/0398	Hệ thống cô đặc nước mắm	288
13	VN01/0399	Hệ thống cô đặc nước quả	289
14	VN01/0400	Dây chuyền thiết bị cô đặc cà chua	291
15	VN01/0401	Dây chuyền thiết bị cá chiên chân không	292
16	VN01/0402	Dây chuyền thiết bị nấm bào ngư chiên chân không ...	294
17	VN01/0403	Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn dinh dưỡng ..	295
18	VN01/0404	Dây chuyền thiết bị sản xuất bánh phở	296
19	VN01/0405	Dây chuyền thiết bị sản xuất trái cây chiên chân không	298
20	VN01/0406	Máy sấy lúa	299
21	VN01/0407	Dây chuyền thiết bị sản xuất bột nêm	300
22	VN01/0408	Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn gia cầm	302
33	VN01/0409	Dây chuyền thiết bị sản xuất bột cá	303
34	VN01/0410	Dây chuyền thiết bị sản xuất cá nướng	304
35	VN01/0411	Dây chuyền công nghệ sản xuất thức ăn cho cá	305
36	VN01/0412	Dây chuyền công nghệ sản xuất thực phẩm đóng hộp	307

32. PHÂN VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0082	Công nghệ chế biến hạt bông vải thành dầu thực phẩm và khô bã dùng làm thức ăn gia súc	308
02	VN99/0083	Công nghệ sản xuất tương ớt	309
03	VN99/0085	Công nghệ và thiết bị chế biến mỡ cá basa thành dầu thực phẩm và thức ăn giàu dinh dưỡng cho trẻ em	310
04	VN99/0086	Dây chuyền sản xuất bơ đậu phộng	311
05	VN99/0088	Công nghệ sản xuất dầu bắp tinh chế	312
06	VN99/0091	Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất mạch nha và đường bánh gluco theo phương pháp enzyme	313
07	VN99/0106	Dây chuyền xử lý, khai thác, chế biến dầu cám gạo thành dầu cám thực phẩm và khô bã làm thức ăn gia súc	314
08	VN01/0346	Công nghệ sản xuất pectin từ vỏ hoa quả	316
09	VN01/0347	Quy trình công nghệ và thiết bị sản xuất nước chuối đóng chai	317
10	VN01/0348	Quy trình công nghệ và thiết bị sản xuất rượu vang nếp than (nếp cẩm) bằng phương pháp sinh học với qui mô nhỏ phù hợp với công nghiệp địa phương ...	318
11	VN02/0218	Công nghệ sản xuất vang điều	319
12	VN02/0219	Công nghệ sản xuất pho-mat cứng từ sữa bò tươi ..	320
13	VN02/0220	Sản xuất đậu hủ công nghiệp	321
14	VN02/0221	Công nghệ sản xuất nước trái cây tăng lực	323
15	VN02/0222	Công nghệ sản xuất nước yến đường phèn	324
16	VN02/0223	Công nghệ sản xuất thạch dừa	325
17	VN02/0224	Margarine có thành phần mỡ cá basa chất lượng cao	326

33. PHÒNG ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG, PHÂN VIỆN VẬT LÝ TP. HCM

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0107	Thiết bị xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion	327
02	VN99/0108	Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM-2000A	328

03	VN99/0109	Thiết bị đếm giọt chất lỏng.....	329
04	VN00/0022	Thiết bị phát Ozon (O ₃) thanh trùng nước	330
05	VN00/0023	Thiết bị đo và khống chế nhiệt độ hiện số TC-150 và TC-900	331
06	VN00/0024	Thiết bị đo nhiệt độ nhiều kênh	332
07	VN00/0025	Thiết bị đo nhiệt độ hiện số DTM-092K.....	333
08	VN00/0027	Thiết bị đo nhiệt độ hiện số dùng trong công nghiệp ...	334
09	VN00/0028	Thiết bị đo pH 1299	335
10	VN00/0029	Thiết bị đo pH/Redox (pH-62K)	336
11	VN01/0229	Thiết bị đo và khống chế pH (pH - Controller 62K)..	337
12	VN01/0210	Máy chỉ thị độ ẩm gỗ và bê tông ABG01	338
13	VN01/0211	Thiết bị đo, ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy tính 8C-TMR-601	339
14	VN02/0002	Phần mềm đo, ghi và điều khiển độ pH	340
15	VN02/0263	Đầu đo nhiệt độ với cặp nhiệt điện Type K.....	341
16	VN02/0264	Máy đo hàm lượng oxy trong dung dịch DO-802 ...	342
34. PHÒNG THÍ NGHIỆM CƠ HỌC ỨNG DỤNG, ĐH BÁCH KHOA TP. HCM			
STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0256	Máy phay và máy tiện CNC	342
02	VN01/0257	Mô hình thí nghiệm môn học sức bền vật liệu	344
35. TRUNG TÂM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TP. ĐÀ NẴNG			
STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0193	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện.....	345
36. TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG			
STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN00/0233	Hệ thống tưới phun sương giảm thiểu ô nhiễm do khói, bụi	346
02	VN00/0254	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp và bệnh viện	347
03	VN00/0255	Lò đốt xử lý rác thải công nghiệp độc hại và rác y tế	348
04	VN02/0271	Hệ thống xử lý nước sinh hoạt cụm cấp nước xã - liên xã - xí nghiệp sản xuất vừa và nhỏ	349
05	VN02/0272	Hệ thống xử lý rác sinh hoạt làm phân bón, quy mô cấp huyện và liên xã	350

37. TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI - TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT NGÀ

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0081	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench - BS.00091)	351
02	VN00/0223	Công nghệ xử lý nước nhiễm phèn sắt thành nước sạch	351
03	VN00/0225	Air Shower	352
04	VN00/0226	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh bám ...	353
05	VN02/0206	Trang bị phòng thí nghiệm	354
06	VN02/0207	Air Lock Room	355
07	VN02/0208	Phòng sạch (PS.002 - 2001)	356
08	VN02/0209	Tủ hút hóa chất (XXO/HC1)	357
09	VN02/0210	Tủ hút hóa chất (XXO/QH1)	358

38. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MỚI ALFA

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0001	Máy liên hoàn chiết rót, đóng nắp, dán màng co ..	359
02	VN02/0002	Máy xắt lát các loại củ	360
03	VN99/0003	Máy rang cà phê bán tự động	361
04	VN99/0004	Công nghệ và thiết bị sản xuất thức ăn viên cho tôm	362
05	VN00/0137	Hệ thống xử lý nước thải cơ sở dệt nhuộm theo mô hình SBR tự động	363
06	VN00/0138	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	364
07	VN00/0139	Hệ thống trao đổi ion và làm mềm nước	365
08	VN00/0140	Hệ thống xử lý nước nhiễm mặn và nước lợ thành nước ngọt	367
09	VN00/0141	Hệ thống xử lý nước ngầm nhiễm phèn sắt nặng ..	368
10	VN00/0151	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng tháp lọc sinh học (Bio-Tower)	369
11	VN00/0152	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuốc trừ sâu ...	371
12	VN00/0153	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy xi mạ kim loại, nhà máy sản xuất mực viết theo mô hình hợp khối tự động	372
13	VN00/0154	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy theo mô hình hợp khối, tự động	373
14	VN00/0155	Hệ thống xử lý và thu hồi bụi thải	375

15	VN00/0156	Lò đốt rác y tế Alfa-50/97	376
16	VN00/0186	Máy đo và điều chỉnh pH tự động	377
17	VN00/0187	Máy đóng gói và định lượng tự động	379
18	VN00/0188	Máy phát Ozon dùng diệt khuẩn nước, hải sản, ngũ cốc, rau quả	380
19	VN00/0189	Dây chuyền sản xuất nước tinh lọc đóng chai	381
20	VN00/0190	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến hải sản	383
21	VN02/0174	Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu	384
22	VN02/0235	Máy rút màng co - sản phẩm rời hoặc kiện (thùng)	385
23	VN02/0236	Dây chuyền rửa chiết và đóng nắp bình 5 gallons tự động	386
24	VN02/0237	Máy chiết nước giải khát có gas mini	388
25	VN02/0238	Máy đóng gói chân không sản phẩm rắn - kiểu máy nằm bán tự động	389
26	VN02/0239	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy mì ăn liền	390
27	VN02/0240	Máy chiết và ghép màng nhôm nắp hũ P.E dạng băng tải	391
28	VN02/0241	Máy xay và lọc bã đậu nành tự động	393
29	VN02/0242	Máy đo độ dẫn điện của dung dịch	394
30	VN02/0243	Hệ thống điện thẩm tích (ED-Alfa 01)	395
31	VN02/0244	Thiết bị điện giải khử trùng nước	396
32	VN02/0245	Thiết bị tạo ion âm	397
33	VN02/0246	Máy cất nước 20 Kg/giờ	398
34	VN02/0247	Cụm thiết bị xử lý tuần hoàn nước hồ bơi	399

39. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENTEC

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0229	Công nghệ khống chế ô nhiễm mùi từ các nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	400
02	VN02/0230	Công nghệ giảm thiểu ô nhiễm mùi tại các nhà máy chế biến cao su	401
03	VN02/0231	Hệ thống xử lý rác thải bệnh viện kèm làm sạch khí thải công suất 100 Kg/giờ	403

40. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0179	Hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp	405
02	VN02/0180	Online Test	409

41. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ & SINH HỌC THỦY SẢN

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0065	Công nghệ sản xuất fillet cá basa và cá tra hun khói ..	411
02	VN99/0066	Công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp dạng viên cho tôm	412
03	VN99/0067	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột cá từ các nguồn cá tạp	414
04	VN99/0068	Công nghệ sản xuất sản phẩm khô cá ướp gia vị từ một số loài cá có giá trị kinh tế thấp	415
05	VN99/0069	Công nghệ sản xuất sản phẩm mực xào hỗn hợp...	416
06	VN99/0070	Công nghệ sản xuất đồ hộp lươn hun khói	417
07	VN99/0071	Công nghệ sản xuất mắm ruốc ăn liền	418
08	VN99/0072	Công nghệ sản xuất đồ hộp cá ngừ ngâm dầu	420

42. TRUNG TÂM ĐIỆN TOÁN TRUYỀN SỐ LIỆU KHU VỰC 3 (VDC)

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0177	Phần mềm truy xuất dữ liệu cước tổng đài PSTN qua cổng X25 (VDC/Telecas)	421
02	VN02/0178	Phần mềm quản lý dịch vụ quảng cáo trên mạng Internet (VDC/AdServer)	424

43. TRUNG TÂM KỸ THUẬT CHẤT DẸO

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0273	Công nghệ SMC và BMC	426
02	VN02/0274	Máy đùn	427
03	VN02/0077	Thiết bị hút chân không/Công nghệ Composite	428
04	VN00/0078	Thiết bị nối màng địa chất	429

44. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0196	Cơ khí đường dây “DTK” Version 4.0	430
02	VN02/0197	Hệ thống hai nhiên liệu LPG/xăng sử dụng cho xe gắn máy hai bánh	432
03	VN02/0268	Xe gắn máy 2 bánh chạy cồn Ethanol	433

45. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN00/0123	Máy thái cỏ MT-3,0	434
02	VN00/0124	Máy đảo trộn, xử lý và chế biến rác hữu cơ bằng phương pháp vi sinh ĐR-150	435
03	VN00/0125	Máy xới đất sâu kiểu rô to trục ngang XS-1,4	436
04	VN00/0126	Máy gieo đậu phộng GL-1,2	437
05	VN00/0127	Máy bóc vỏ đậu phộng	439
06	VN00/0128	Máy vận chuyển hạt bằng khí động VCH-5	440
07	VN00/0129	Máy vắt bã khoai mì VBS-3	441
08	VN00/0130	Máy gặt lúa rải hàng GRH-1,2	442
09	VN00/0131	Máy gặt đập lúa liên hợp GLH-0,2	443
10	VN00/0132	Máy sấy tinh vủ ngang STT-4	445
11	VN00/0133	Máy sấy tháp tuần hoàn STH-4	446
12	VN00/0334	Hệ thống hạ thủy phần mật ong dạng chân không MAT-300	447
13	VN01/0397	Hệ thống thiết bị sơ chế rau quả	449

46. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG MỚI ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0182	Hầm ủ khí sinh vật	450
02	VN02/0183	Bếp gas khí sinh vật.....	451
03	VN02/0184	Hộp đun nước sử dụng năng lượng mặt trời	451

47. TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT NGÀ - CHI NHÁNH PHÍA NAM

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN99/0078	Thiết bị lọc vô trùng không khí (A-8M)	452
02	VN99/0079	Tủ hút hóa chất Airsorb-7991 và các thiết bị xử lý hơi hóa chất	453
03	VN99/0080	Tủ hút vô trùng (các loại)	454
04	VN99/0081	Tủ cấy vi sinh (8-10 loại khác nhau).....	455
05	VN00/0223	Công nghệ “Katox” xử lý nước nhiễm sắt cao thành nước sạch sinh hoạt.....	456
06	VN00/0225	Khóa không khí, nút gió, buồng tắm khô	458
07	VN02/0225	Thiết bị xử lý hơi độc tổ hóa chất trong công nghiệp ...	459
08	VN02/0226	Thiết bị xử lý mùi, bụi, độc tố hóa chất dạng cánh tay di động	460

09	VN02/0227	Buồng an toàn hữu cơ - BAO	461
10	VN02/0228	Công nghệ bảo vệ cathode	462
11	VN02/0278	Thiết bị hủy bơm - kim tiêm CT-7-2567	463

48. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (CENINTEC)

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN00/0045	Máy cắt mặt nghiêng	464
02	VN00/0046	Máy đập cắt thủy lực kiểu đầu búa quay	465
03	VN00/0047	Máy đập cắt thủy lực kiểu bàn	466
04	VN00/0048	Máy cắt băng	467
05	VN00/0049	Máy chà nhám tấm nhựa - cao su	468
06	VN00/0050	Máy bôi keo lớn	469
07	VN00/0057	Máy ép khí nén	470
08	VN00/0058	Tủ sấy đối lưu định hình	471
09	VN00/0059	Thùng sấy điện điều khiển tự động	472
10	VN00/0060	Máy ép đế thủy lực	473
11	VN00/0061	Máy bôi keo nhỏ	474
12	VN00/0062	Máy mài mặt lồi	474
13	VN00/0063	Máy khoét gót	475
14	VN00/0064	Máy mài cạnh (bo cạnh) đế giày dép	476
15	VN00/0065	Máy cắt băng hẹp	477
16	VN00/0066	Băng tải sấy kiểu đứng	478
17	VN00/0067	Máy đóng nhãn nóng	479
18	VN00/0068	Máy uốn dao chặt	479
19	VN00/0069	Máy hút bụi	480
20	VN00/0070	Hệ thống hút bụi với Cyclone	481
21	VN00/0071	Băng chuyển (lưới, đai cao su, thanh inox)	482
22	VN00/0072	Máy ép lạnh (ép nguội)	482
23	VN00/0100	Dây chuyền thiết bị sản xuất giày dép nhựa EVA	484
24	VN00/0148	Máy ép nhũ	486
25	VN00/0227	Máy chà nhám và cắt sợi nhiều	487
26	VN00/0228	Máy chà nhám đế giày dép	488
27	VN00/0229	Máy cắt viên	489
28	VN00/0230	Tủ sấy	490
29	VN01/0113	Phần mềm tự động sắp xếp sơ đồ rập trong ngành giày dép	491

30	VN01/0114	Nhân ni tự động trong ngành giày dép	492
31	VN01/0359	Máy bấm trái cây	493
32	VN01/0360	Máy định lượng kẹo trái cây	494
33	VN01/0361	Hệ thống cô đặc chân không	495
34	VN01/0362	Máy ép viên dạng tròn	496
35	VN01/0363	Dây chuyền chế biến kẹo trái cây	497
36	VN01/0364	Máy ép viên dạng vuông	499
37	VN01/0365	Dây chuyền vô bao bì nhựa sản phẩm dạng bột, hạt	500
38	VN01/0366	Máy xay	501
39	VN01/0367	Máy trộn	502
40	VN01/0368	Máy nghiền	503
41	VN01/0369	Máy vô bao bì nhựa	504
42	VN01/0377	Máy in lụa	505
43	VN02/0128	Phần mềm quản lý thiết bị và bảo trì	506

49. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN TIN HỌC ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0189	Phần mềm quản lý tiến độ sản xuất	507
02	VN02/0190	Website dạy học và quản lý học viên qua mạng cục bộ - Intranet	509
03	VN02/0191	Phần mềm thi trắc nghiệm	513
04	VN02/0192	Website giới thiệu danh lam thắng cảnh và quản lý khách du lịch	515

50. TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0142	CSDL các giải pháp kỹ thuật mới	518
02	VN01/0143	CSDL các công trình nghiên cứu khoa học - kỹ thuật - công nghệ trên thế giới	520

51. TRUNG TÂM TIN HỌC - BƯU ĐIỆN TP. ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0270	Hệ thống dịch vụ khách hàng	521
02	VN02/0275	Hệ thống tra cứu - cập nhật thông tin trên bản đồ qua Website	523

52. TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHKT BẢO HỘ LAO ĐỘNG ĐÀ NẴNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0269	Thiết bị tách ẩm trong mật ong	524

53. TRUNG TÂM VI TÍNH CÔNG NGHỆ MỚI VITICO

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN02/0175	Hệ thống chuông điện tử	526
02	VN02/0176	Hệ thống thông tin trả lời tự động	527

54. VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI

STT	Mã số	Tên SP-GGPM	
01	VN02/0003	ADS2002	528

55. XƯỞNG CƠ KHÍ CHÍNH XÁC - VIỆN CƠ HỌC ỨNG DỤNG

STT	Mã số	Tên SP-GPPM	
01	VN01/0354	Máy sấy tầng sôi 100 Kg KBC-TS-100-S	529
02	VN01/0355	Máy trộn siêu tốc 120 Kg KBC-ST-120	530
03	VN01/0356	Máy rửa hạt 2 đầu KBC-SH2D-202	532
04	VN02/0211	Máy sấy tầng sôi 40 Kg KBC-TS-40	533
05	VN02/0212	Máy trộn siêu tốc 20 Kg KBC-ST-20	535
06	VN02/0213	Máy trộn lập phương 100 Kg KBC-LP-100	536
07	VN02/0214	Máy trộn lập phương 200 Kg KBC-LP-200	537
08	VN02/0215	Máy bơm định lượng KBC-ĐL-50	539
09	VN02/0216	Máy trộn cánh xoắn KBC-TCX-300	540
10	VN02/0217	Dây chuyền sản xuất tương ớt 4000 Kg/ca (8 giờ)... ..	541

*

* *

TRA CỨU THIẾT BỊ - CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM - GIẢI PHÁP PHẦN MỀM THEO LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

DL 38

A. CÁC SẢN PHẨM/GIẢI PHÁP PHẦN MỀM

1. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HCSN

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0076	Phần mềm quản lý dân số và nhà ở PbcInfo Version P.12	109
02	VN02/0163	Chương trình quản lý cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở theo ND6 0/CP	221
03	VN02/0188	Chương trình áp giá đền bù giải tỏa	271
04	VN01/0041	Quản lý tài chính kế toán hành chính sự nghiệp (AcPro)	133

2. NHÓM PHỤC VỤ QUẢN LÝ CHUNG DOANH NGHIỆP

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN01/0166	Phần mềm quản lý chất lượng ISO	166
02	VN01/0167	Bộ phần mềm quản lý khách hàng và hỗ trợ giao dịch BSC-Venus	157
03	VN02/0082	Phần mềm quản lý bán hàng (E-Clark)	181
04	VN02/0083	Phần mềm quản lý tổng thể doanh nghiệp ngành nhựa (E-Plastic Total), xây dựng trên cơ sở ERP	183
05	VN02/0084	Phần mềm quản lý kinh doanh khách hàng (Biz-Eyesoft)	185
06	VN02/0086	Phần mềm quản lý kinh doanh lĩnh vực PC và máy thiết bị văn phòng Biz Computer	190
07	VN01/0112	Phần mềm quản trị sản xuất doanh nghiệp - ESoft (ERD)	209
08	VN02/0025	Phần mềm Delta Inventory Control (Dta I)	225
09	VN02/0026	Phần mềm Delta Sale Management (DtaS)	226
10	VN02/0179	Hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp	405
11	VN02/0128	Phần mềm quản lý thiết bị và bảo trì	506
12	VN02/0189	Phần mềm quản lý tiến độ sản xuất	507
13	VN02/0159	Trống cơm (Quản lý cổ phần, cổ đông - SM)	8
14	VN02/0160	Trống cái (Quản trị quan hệ khách hàng - CRM)	11
15	VN02/0267	Shipping Management System (SMS)	214

16	VN02/0269	Real Time Management Syste (RMS)	543
----	-----------	--	-----

3. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO CÁC CÔNG TÁC VĂN PHÒNG

SIT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0074	Chương trình quản lý hồ sơ công văn Dmas Webdoc ...	44
02	VN02/0164	Chương trình quản lý công văn giấy tờ	224
03	VN01/0042	Giải pháp quản lý hồ sơ tổng thể (TDMS)	135
04	VN02/0265	Customs Declaration System (CDS)	213

4. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

STT	Mã số	Tên GPPM	
01.	VN01/0058	Phần mềm kế toán Fast Accounting 2002	16
02	VN01/0015	LV-Accnet 7.1 - Phần mềm kế toán cho các công ty trong nước qui mô nhỏ	18
03	VN01/0127	LV-Accnet 2000 - phần mềm kế toán.....	19
04	VN02/0075	Quản lý và tạo lập báo cáo - Prerep.....	46
05	VN02/0279	Hệ thống kế toán mở Dynamic Accounting- System (DAS).....	104
06	VN01/0165	Phần mềm kế toán quản trị Effect	154
07	VN02/0009	Phần mềm quản trị tài chính doanh nghiệp - ESoft 2000	211
08	VN02/0186	Hệ kế toán, hàng hóa vật tư, công nợ, bán hàng, thống kê	268
09	VN01/0040	Quản lý tài chính kế toán doanh nghiệp (KTMS2000)	132
10	VN01/0044	Quản lý tài sản cố định cho doanh nghiệp	137

5. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO CÔNG TÁC NHÂN SỰ – TIỀN LƯƠNG

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN01/0128	LV-HRP - Phần mềm quản lý nhân sự, đa ngôn ngữ...	21
02	VN02/0016	Phần mềm tính lương chấm công - Lạc việt Payroll - TMS	24
03	VN01/0168	Phần mềm quản lý nguồn nhân lực BSC-Jupiter ...	157
04	VN01/0074	Phần mềm Promaz quản lý chấm công, nhân sự, tiền lương bằng thẻ cảm ứng RF.....	162
05	VN02/0137	Phần mềm quản lý nhân sự & chấm công (Vietsoft-HRM).....	202
06	VN02/0161	Trống lệnh (Quản trị nguồn nhân lực - HRM).....	13

07 VN01/0045 Quản lý cán bộ, công chức - viên chức, công nhân 139

6. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO LĨNH VỰC DU LỊCH – KHÁCH SẠN

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0181	Phần mềm quản lý khách sạn và tính cước điện thoại PbcHotel	117
02	VN02/0020	Phần mềm quản lý nhà hàng bằng màn hình cảm ứng Menu Pro Ver 1.0 (Touch Monitor)	163

7. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO LĨNH VỰC DỆT MAY – DA GIÀY

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0085	Phần mềm quản lý kế hoạch may (E-Garment Total)	188
02	VN02/0130	Phần mềm lập tác nghiệp cắt	194
03	VN02//0131	Phần mềm lập bảng đóng thùng tự động	195
04	VN02/0132	Phần mềm quản lý kho	196
05	VN02/0133	Phần mềm phân công lao động ngành may	197
06	VN02/0134	Phần mềm quản lý xuất nhập khẩu ngành may (Garment Eims)	198
07	VN02/0135	Lập điều độ sản xuất ngành may	200
08	VN02/0136	Phần mềm lập quy trình công nghệ và vẽ sơ đồ nhánh cây	201
09	VN02/0138	Phần mềm tính lương công nhân may	204
10	VN02/0139	Phần mềm quản lý sản xuất trong ngành may (Garment MRD2)	205
11	VN00/0135	Bộ phần mềm quản lý sản xuất ngành may (Garment - MRD 2)	261
12	VN00/0147	Hiện đại hóa máy thêu bằng công nghệ điều khiển số từ máy tính	266
13	VN02/0185	Chương trình cắt tối ưu chi tiết	267
14	VN00/0136	Hệ thống CAD/CAM thiết kế mẫu và đục bìa tự động để dệt vải hoặc khăn bông Jacquard	264
15	VN01/0113	Phần mềm tự động sắp xếp sơ đồ rập trong ngành giày dép	491

8. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0015	Phần mềm công cụ từ điển điện tử - Lạc Việt MTD-EVA 2002	23

02	VN01/0252	Phần mềm thời khóa biểu	49
03	VN01/0253	Phần mềm 20CD hỗ trợ học tập, tìm hiểu kiến thức và giải trí	51
04	VN01/0254	Phần mềm hỗ trợ học toán tiểu học	52
05	VN01/0255	Phần mềm quản lý học & dạy trong nhà trường	54
06	VN01/0096	Bộ phần mềm quản lý nhà trường EMIS	151
07	VN01/0164	Phần mềm Effect-Exam	152
08	VN02/0021	Phòng lab máy tính - Avnet thế hệ mới	165
09	VN01/0240	Phần mềm thiết kế và lập trình gia công MTS	207
10	VN02/0102	Phần mềm cảm nang sinh viên học sinh (Student-Soft)	272
11	VN02/0180	Online Test	409
12	VN02/0190	Website dạy học và quản lý học viên qua mạng cục bộ - Intranet	509
13	VN02/0191	Phần mềm thi trắc nghiệm	513
14	VN02/0175	Hệ thống chuông điện tử	526
15	VN01/0043	Quản lý sinh viên - học phí	136

9. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO LĨNH VỰC XÂY DỰNG – ĐÔ THỊ

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN01/0087	Phần mềm DTBK-3X - Lập và quản lý hồ sơ dự toán, quyết toán, giá đấu thầu trong xây dựng	36
02	VN01/0088	Phần mềm KC X.X (01~04) - Tính toán kết cấu bê tông, cầu thép, cầu liên hợp cầu dây văng	38
03	VN01/0141	Phần mềm DTBK AV - Lập và quản lý giá đấu thầu trong xây dựng bằng tiếng Anh & tiếng Việt	40
04	VN01/0003	Phần mềm tự động hóa thiết kế trong xây dựng	216
05	VN01/0006	Phần mềm quản lý đô thị	218
06	VN02/0001	Phần mềm quản lý dự án	219
07	VN01/0033	Phần mềm tính toán - thiết kế khung phẳng (KPW) ...	120
08	VN01/0034	Phần mềm tính toán -thiết kế khung nhà thép tiền chế (KIW)	121
09	VN01/0035	Phần mềm tính toán - thiết kế móng cọc (MCW) ...	123
10	VN01/0036	Phần mềm tính toán - thiết kế móng đơn (MDW) ...	124
11	VN01/0037	Phần mềm tính toán - thiết kế sàn bê tông cốt thép (SBTW)	126
12	VN01/0038	Phần mềm tính toán - thiết kế kiểm tra cấu kiện	

		BTCT và thép theo TCVN từ kết quả tính toán của các phần mềm SAP90, SAP2000, STAADIII, STAAD/PRO (RDW)	129
14	VN01/0039	Tính đơn giá dự toán - quyết toán xây dựng cơ bản (DT2002)	130
15	VN01/0048	Giải pháp quản lý qui hoạch tổng thể trên nền Gis-Mappro	143
16	VN01/0136	Phần mềm tính toán - thiết kế móng băng trên nền đàn hồi (MBW)	145
17	VN01/0137	Phần mềm phân tích - tính toán - thiết kế kết cấu tổng hợp (VNSanl)	147
18	VN02/0006	Phần mềm tính toán san nền (SANNEN)	149

10. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO LĨNH VỰC THÔNG TIN LIÊN LẠC – VIỄN THÔNG

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0177	Phần mềm truy xuất dữ liệu cước tổng đài PSTN qua cổng X25 (VDC/Telecas)	421
02	VN02/0270	Hệ thống dịch vụ khách hàng	521
03	VN02/0176	Hệ thống thông tin trả lời tự động	527

11. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO GIẢI PHÁP MẠNG – BẢO MẬT – THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0073	Chương trình quản trị & tạo lập Website- Web Wizard	42
02	VN02/0077	Giải pháp thương mại điện tử trên www.vietnamtiepthi.com	111
03	VN01/0148	Phần mềm ứng dụng các tích hợp thương mại điện tử “E-Solution”	246
04	VN02/0178	Phần mềm quản lý dịch vụ quảng cáo qua mạng Internet	424
05	VN02/0266	www.Goodsonline.com	214
06	VN02/0192	Website giới thiệu danh lam thắng cảnh và quản lý khách du lịch	515
07	VN02/0003	ADS2002	528

12. NHÓM CHUYÊN DỤNG CHO LĨNH VỰC THƯ VIỆN – QUẢN LÝ DỮ LIỆU

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0078	Giải pháp tích hợp công nghệ thông tin trong lĩnh vực quảng bá và xây dựng catalogue dưới hình thức CD-ROM	116
02	VN01/0142	CSDL các giải pháp kỹ thuật mới	518
03	VN01/0143	CSDL các công trình nghiên cứu khoa học - kỹ thuật - công nghệ trên thế giới	520

13. MỘT SỐ LĨNH VỰC KHÁC

STT	Mã số	Tên GPPM	
01	VN02/0187	Các công cụ hỗ trợ lập trình trên VB 6.0	270
02	VN02/0002	Phần mềm đo và ghi và điều khiển độ pH	340
03	VN02/0196	Cơ khí đường dây “DTK” Version 4.0	430
04	VN02/0275	Hệ thống tra cứu - cập nhật thông tin trên bản đồ qua Website	523

B. CÁC THIẾT BỊ/CÔNG NGHỆ

1. LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM

STT	Mã số	Tên TBCN	
01	VN00/0086	Máy bao gói chân không - hàn miệng bao bán tự động kiểu đứng	6
02	VN00/0084	Máy bao gói chân không - hàn miệng bao bán tự động kiểu nằm	5
03	VN01/0379	Máy rang tẩm cà phê nhân	7
04	VN02/0248	Dây chuyền sản xuất bánh tráng xuất khẩu	8
05	VN99/0006	Dây chuyền sản xuất bánh phở khô xuất khẩu	2
06	VN99/0007	Dây chuyền chế biến hạt điều	3
07	VN99/0008	Máy đóng gói hút chân không vật liệu rắn	4
08	VN00/0115	Máy thổi bao bì (chai) nhiều đầu, tốc độ cao có khả năng thổi bao bì (chai) nhiều lớp	159
09	VN01/0382	Máy đóng gói liên tục, công nghệ FFS (Form - Fill - Seal)	161
10	VN01/0415	Trống tách hạt lép TG-4A	166
11	VN02/0415	Trống phân hạt	181
12	VN01/0417	Máy tách trấu HA	167

13	VN01/0420	Máy bóc vỏ lúa CL	168
14	VN01/0422	Máy đánh bóng gạo CB	169
15	VN01/0429	Máy tách thóc BG loại đôi - loại không có vỏ phủ	170
16	VN02/0171	Máy tách thóc BG loại đơn - Loại không có vỏ phủ	173
17	VN02/0172	Máy tách thóc BGM loại đơn - Loại có vỏ phủ	174
18	VN02/0173	Máy tách thóc BGM loại đôi - Loại có vỏ phủ	175
19	VN01/0430	Máy sàng đá SD	170
20	VN01/0434	Máy xát trắng gạo CD	171
21	VN02/0256	Cân tự động HS-25A	176
22	VN02/0257	Cân tự động PS-15A	177
23	VN02/0258	Sàng đảo	178
24	VN02/0259	Máy xay lúa liên hợp CRM-1000	179
25	VN02/0260	Cyclone lọc bụi	180
26	VN00/0191	Hệ thống lắng nổi xi rô	233
27	VN00/0192	Thiết bị và công nghệ sản xuất nước quả thiên nhiên ..	234
28	VN00/0193	Thiết bị và công nghệ sản xuất cồn thực phẩm	235
29	VN00/0194	Băng tải thanh cào	236
30	VN00/0195	Băng tải vận chuyển khóm	238
31	VN00/0196	Băng tải vận chuyển và đổ đông muối	239
32	VN01/0373	Hệ thống thiết bị cô đặc và công nghệ nâng cao độ đậm nước mắm TOP50, TOP60	241
33	VN01/0374	Hệ thống thiết bị và công nghệ xử lý bã mì làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc	242
34	VN02/0204	Hệ thống thiết bị và công nghệ tinh chế sirô - nâng cao chất lượng đường thành phẩm	244
35	VN99/0005	Hệ thống thiết bị chế biến muối tinh	231
36	VN00/0110	Máy rút màng co	259
37	VN01/0398	Hệ thống cô đặc nước mắm	288
38	VN01/0399	Hệ thống cô đặc nước quả	289
39	VN01/0400	Dây chuyền thiết bị cô đặc cà chua	291
40	VN01/0401	Dây chuyền thiết bị cá chiên chân không	292
41	VN01/0402	Dây chuyền thiết bị nấm bào ngư chiên chân không ...	294
42	VN01/0403	Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn dinh dưỡng ..	295
43	VN01/0404	Dây chuyền thiết bị sản xuất bánh phở	296

44	VN01/0405	Dây chuyền thiết bị chip khoai chiên chân không ...	298
45	VN01/0406	Máy sấy lúa	299
46	VN01/0407	Dây chuyền thiết bị sản xuất bột nêm	300
47	VN01/0408	Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn gia cầm	302
48	VN01/0409	Dây chuyền thiết bị sản xuất bột cá	303
49	VN01/0410	Dây chuyền công nghệ sản xuất cá nướng	304
50	VN01/0411	Dây chuyền công nghệ sản xuất thức ăn cho cá	305
51	VN01/0412	Dây chuyền công nghệ sản xuất thực phẩm đóng hộp	307
52	VN99/0051	Dây chuyền chế biến tinh bột chất lượng cao	274
53	VN99/0052	Dây chuyền chế biến canh khoai mỡ ăn liền	275
54	VN99/0053	Dây chuyền chế biến cơm sấy (cơm ăn liền).....	276
55	VN99/0054	Dây chuyền chế biến cháo ăn liền, chè đậu xanh ăn liền	278
56	VN99/0055	Dây chuyền chế biến canh chua ăn liền.....	279
57	VN99/0056	Công nghệ và thiết bị sản xuất maggi	280
58	VN99/0057	Công nghệ và thiết bị sản xuất trà gừng quy mô nhỏ	281
59	VN99/0059	Dây chuyền công nghệ sản xuất thạch dừa	282
60	VN99/0060	Công nghệ và thiết bị sản xuất nước măng cầu có thịt quả	283
61	VN99/0061	Công nghệ chế biến patê gan	285
62	VN99/0062	Dây chuyền công nghệ sản xuất thức ăn cho tôm ..	287
63	VN01/0346	Công nghệ sản xuất pectin từ vỏ hoa quả	316
64	VN01/0347	Quy trình công nghệ và thiết bị sản xuất nước chuối đóng chai	317
65	VN01/0348	Quy trình công nghệ và thiết bị sản xuất rượu vang nếp than (nếp cẩm) bằng phương pháp sinh học với qui mô nhỏ phù hợp với công nghiệp địa phương....	318
66	VN02/0218	Công nghệ sản xuất vang điều	319
67	VN02/0219	Công nghệ sản xuất pho mát cứng từ sữa bò tươi	320
68	VN02/0220	Sản xuất đậu hủ công nghiệp (theo công nghệ mới)	321
69	VN02/0221	Công nghệ sản xuất nước trái cây tăng lực	323
70	VN02/0222	Công nghệ sản xuất nước yến đường phèn (nước yến vàng)	324
71	VN02/0223	Công nghệ sản xuất thạch dừa	325
72	VN02/0224	Margarine có thành phần mỡ cá basa chất lượng cao	326

73	VN99/0082	Công nghệ chế biến hạt bông vải thành dầu thực phẩm và khô bã dùng làm thức ăn gia súc (xử lý cám gạo bằng thiết bị đùn, ép [Extruder]) 308
74	VN99/0083	Công nghệ sản xuất tương ớt 309
75	VN99/0085	Công nghệ và thiết bị chế biến mỡ cá basa thành dầu ăn thực phẩm và thức ăn giàu dinh dưỡng cho trẻ em 310
76	VN99/0086	Dây chuyền sản xuất bơ đậu phộng 311
77	VN99/0088	Công nghệ sản xuất dầu bắp tinh chế 312
78	VN99/0091	Công nghệ sản xuất mạch nha và đường bánh glucose phương pháp enzyme 313
79	VN99/0106	Dây chuyền xử lý, khai thác, chế biến cám gạo thành dầu cám thực phẩm và khô bã làm thức ăn gia súc 314
80	VN00/0022	Thiết bị phát Ozone (O ₃) thanh trùng nước và không khí 330
81	VN99/0107	Thiết bị xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion 327
82	VN00/0225	Khóa không khí Air Shower 352
83	VN02/0207	Air Lock Room 355
84	VN02/0208	Phòng sạch 356
85	VN02/0209	Tủ hút hóa chất (XXO/HC1) 357
86	VN02/0210	Tủ hút hóa chất (XXP/QH1) 358
87	VN00/0186	Máy đo và điều chỉnh pH tự động 377
88	VN00/0187	Máy đóng gói và định lượng tự động 379
89	VN00/0188	Máy phát Ozon dùng diệt khuẩn nước, hải sản, ngũ cốc, rau quả 380
90	VN00/0189	Dây chuyền sản xuất nước tinh lọc đóng chai 381
91	VN02/0235	Máy rút màng co - Sản phẩm liên hoàn hoặc kiện (thùng) 385
92	VN02/0237	Máy chiết nước giải khát có gas mini 388
93	VN02/0238	Máy đóng gói chân không sản phẩm rắn - kiểu máy nằm bán tự động 389
94	VN02/0236	Dây chuyền rửa chiết đóng nắp bình 5 gallons tự động 386
95	VN02/0240	Máy chiết và ghép màng nhôm nắp hủ PE dạng băng tải 391

96	VN02/0241	Máy xay và lọc bã đậu nành tự động	393
97	VN02/0243	Hệ thống điện thẩm tích (ED-Alfa 01)	395
98	VN99/0001	Máy liên hoàn chiết rót, đóng nắp, dán màng co	359
99	VN99/0002	Máy xắt lát các loại củ	360
100	VN99/0003	Máy rang cà phê bán tự động.....	361
101	VN99/0004	Công nghệ và thiết bị sản xuất thức ăn viên cho tôm	362
102	VN99/0065	Công nghệ sản xuất fillet cá basa và cá tra hun khói	411
103	VN99/0066	Công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp dạng viên cho tôm	412
104	VN99/0067	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột cá từ các nguồn cá tạp	414
105	VN99/0068	Công nghệ sản xuất sản phẩm khô cá ướp gia vị từ một số loài cá có giá trị kinh tế thấp	415
106	VN99/0069	Công nghệ sản xuất sản phẩm mực xào hỗn hợp...	416
107	VN99/0070	Công nghệ sản xuất đồ hộp lươn hun khói	417
108	VN99/0071	Công nghệ sản xuất mắm ruốc ăn liền	418
109	VN99/0072	Công nghệ sản xuất đồ hộp cá ngừ ngâm dầu	420
110	VN00/0123	Máy thái cỏ MT-3,0.....	434
111	VN00/0125	Máy xới đất sâu kiểu rô to trục ngang XS-1,4	436
112	VN00/0126	Máy gieo đậu phộng GL-1,2.....	437
113	VN00/0127	Máy bóc bỏ đậu phộng	439
114	VN00/0128	Máy vận chuyển hạt bằng khí động VCH-5.....	440
115	VN00/0129	Máy vắt bã khoai mì VBS-3	441
116	VN00/0130	Máy gặt lúa rải hàng GRH-1,2	442
117	VN00/0131	Máy gặt đập lúa liên hợp GLH-0,2	443
118	VN00/0132	Máy sấy tĩnh vĩ ngang STT-4	445
119	VN00/0133	Máy sấy tháp tuần hoàn STH-4	446
120	VN00/0334	Hệ thống hạ thủy phần mật ong dạng chân không MAT-300	447
121	VN01/0397	Hệ thống thiết bị sơ chế rau quả	449
122	VN00/0225	Khóa không khí, nút gió, buồng tắm khô (Airlock,Harchways, Air shower)	458
123	VN99/0078	Thiết bị lọc vô trùng không khí (A-8M)	452
124	VN99/0079	Tủ hút hóa chất Airsorb-7991 và các thiết bị xử lý hơi hóa chất	453
125	VN99/0081	Tủ cấy vi sinh (8-10 loại khác nhau).....	455

126	VN01/0359	Máy bấm trái cây	493
127	VN01/0360	Máy định lượng kẹo trái cây	494
128	VN01/0361	Hệ thống cô đặc chân không	495
129	VN01/0362	Máy ép viên dạng tròn	496
130	VN01/0363	Dây chuyền chế biến kẹo trái cây	497
131	VN01/0364	Máy ép viên dạng vuông	499
132	VN01/0365	Dây chuyền vô bao bì nhựa sản phẩm dạng bột, hạt	500
133	VN01/0366	Máy xay	501
134	VN01/0367	Máy trộn	502
135	VN01/0368	Máy nghiền	503
136	VN01/0369	Máy vô bao bì nhựa	504
137	VN01/0377	Máy in lụa	505
138	VN02/0269	Thiết bị tách ỉm trong mật ong	524
139	VN01/0354	Máy sấy tầng sôi 100 Kg KBC-TS-100-S	529
140	VN01/0355	Máy trộn siêu tốc 120 Kg KBC-ST-120.....	530
141	VN01/0356	Máy sữa hạt 2 đầu KBC-SH2D-202.....	532
142	VN02/0211	Máy sấy tầng sôi 40 Kg KBC-TS-40	533
143	VN02/0212	Máy trộn siêu tốc 20 Kg KBC-ST-20	535
144	VN02/0213	Máy trộn lập phương 100 Kg KBC-LP-100	536
145	VN02/0214	Máy trộn lập phương 200 Kg KBC-LP-200	537
146	VN02/0215	Máy bơm định lượng KBC-ĐL-50.....	539
147	VN02/0216	Máy trộn cánh xoắn KBC-TCX-300.....	540
148	VN02/0217	Dây chuyền sản xuất tương ớt 4000 Kg/ca (8 giờ)...	541
149	VN02/0264	Máy đo hàm lượng oxy trong dung dịch DO-802 ...	342
150	VN99/0081	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench - BS.00091)	351

2. CAO SU - NHỰA

STT	Mã số	Tên TBCN	
01	VN00/0114	Các công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm nhựa	158
02	VN00/0116	Dây chuyền máy, thiết bị sản xuất ống dợn sóng đến 1.300mm đường kính.....	160
03	VN00/0051	Dây chuyền vô bao bì nhựa sản phẩm dạng bột, hạt	248
04	VN00/0052	Máy xay	250
05	VN00/0053	Máy trộn	251
06	VN00/0054	Máy nghiền	252
07	VN00/0055	Máy tự động cắt dây, ống nhựa mềm	252
08	VN00/0056	Máy cắt kiểu cửa tròn	253

09	VN00/0099	Máy vô bao bì nhựa sản phẩm dạng bột, hạt 258
10	VN00/0111	Bộ điều khiển lập trình PLC sử dụng cho máy ép phun nhựa 260
11	VN02/0077	Thiết bị hút chân không dùng trong công nghệ composite 428
12	VN00/0078	Thiết bị nổi màng địa chất 429
13	VN02/0273	Công nghệ SMC và BMC 426
14	VN02/0274	Máy đùn 427
15	VN00/0045	Máy cắt mặt nghiêng 464
16	VN00/0046	Máy dập cắt thủy lực kiểu đầu búa quay 465
17	VN00/0047	Máy dập cắt thủy lực kiểu bàn 466
18	VN00/0048	Máy cắt băng 467
19	VN00/0049	Máy chà nhám tấm nhựa - cao su 468
20	VN00/0050	Máy bôi keo lớn 469
21	VN00/0057	Máy ép khí nén 470
22	VN00/0058	Tủ sấy đối lưu định hình 471
23	VN00/0059	Thùng sấy điện điều khiển tự động 472
24	VN00/0060	Máy ép đế thủy lực 473
25	VN00/0061	Máy bôi keo nhỏ 474
26	VN00/0062	Máy mài mặt lồi 474
27	VN00/0063	Máy khoét gót 475
28	VN00/0064	Máy mài cạnh (bo cạnh) đế giày dép 476
29	VN00/0065	Máy cắt băng hẹp 477
30	VN00/0066	Băng tải sấy kiểu đứng 478
31	VN00/0067	Máy đóng nhãn nóng 479
32	VN00/0068	Máy uốn dao chặt 479
33	VN00/0069	Máy hút bụi 480
34	VN00/0070	Hệ thống hút bụi với Cyclone 481
35	VN00/0071	Băng chuyển (lưới, đai cao su, thanh inox) 482
36	VN00/0072	Máy ép lạnh (ép nguội) 482
37	VN00/0100	Dây chuyền thiết bị sản xuất giày dép nhựa Eva 484
38	VN00/0148	Máy ép nhũ 483
39	VN00/0227	Máy chà nhám và cắt sợi nhiễu 487
40	VN00/0228	Máy chà nhám đế giày dép 488
41	VN00/0229	Máy cắt viên 489
42	VN00/0230	Tủ sấy 490

43	VN01/0114	Nhân ni tự động trong ngành giày dép GS-Grading System	492
44	VN00/0075	Robot lấy sản phẩm nhựa	255

3. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

STT	Mã số	Tên TBCN	
01	VN01/0241	Thiết bị huấn luyện công nghệ khí nén - điện khí nén, thủy lực - điện thủy lực	208
02	VN01/0256	Máy phay và máy tiện CNC	342
03	VN01/0257	Mô hình thí nghiệm môn học sức bền vật liệu	344
04	VN02/0206	Trang bị phòng thí nghiệm	354

4. VẬT LIỆU XÂY DỰNG

STT	Mã số	Tên TBCN	
01	VN02/0267	Dây chuyền mạ tôn tráng kẽm dạng cuộn	102
02	VN02/0268	Dây chuyền sản xuất lưới thép mạ kẽm B40	103
03	VN02/0205	Máy ép cấu kiện bê tông đúc sẵn	245
04	VN01/0210	Máy chỉ thị độ ẩm gỗ và bê tông ABG01	338
05	VN02/0194	Dây chuyền máy cán tôn	98

5. DỆT MAY – DA GIÀY

STT	Mã số	Tên TBCN	
01	VN00/0157	Nồi hấp	63
02	VN00/0158	Máy ép đế thủy lực	64
03	VN00/0159	Máy ép chữ thập	66
04	VN00/0160	Máy ép toàn phần	67
05	VN00/0161	Máy định hình đế trong	68
06	VN00/0162	Máy định hình đế Eva	69
07	VN00/0163	Máy định hình mũ giày tự động	71
08	VN00/0164	Máy bôi keo mũ giày	72
09	VN00/0165	Máy tháo form thủy lực	73
10	VN00/0166	Máy đóng đinh gót bán tự động	74
11	VN00/0167	Máy mài cạnh đế tốc độ cao	76
12	VN00/0168	Tủ sấy nóng	77
13	VN00/0169	Tủ sấy lạnh	78
14	VN00/0170	Thùng sấy điện điều khiển tự động	79
15	VN00/0171	Máy cà đế trực ngang	80
16	VN00/0172	Máy đóng nhãn nóng	82

17	VN00/0173	Máy dán vải.....	83
18	VN00/0174	Máy nhồi cao su.....	84
19	VN00/0176	Máy dập cắt thủy lực.....	85
20	VN00/0177	Máy dập cắt thủy lực đầu di động.....	87
21	VN00/0178	Máy dập cắt thủy lực đầu tự cân bằng.....	88
22	VN00/0181	Băng tải xoay kiểu đứng.....	92
23	VN00/0182	Băng tải cao su.....	93
24	VN00/0183	Băng tải lưới.....	95
25	VN00/0184	Băng tải thanh tròn.....	96
26	VN00/0185	Băng tải thanh dẹp.....	97
27	VN02/0249	Máy dập đầu tay quay.....	56
28	VN02/0250	Máy bôi keo Latex.....	57
29	VN02/0251	Máy bôi keo tổng hợp.....	58
30	VN02/0252	Máy gò mũi.....	59
31	VN02/0253	Máy gò hậu.....	60
32	VN02/0254	Máy định vị.....	61
33	VN02/0255	Máy mài đứng.....	62

6. CƠ KHÍ

STT	Mã số	Tên TBCN	
01	VN02/0266	Máy nhấn thủy lực dài 6m.....	101
02	VN00/0074	Trung tâm gia công phay CNC cỡ trung - nhỏ.....	254
03	VN00/0092	Trung tâm gia công phay CNC cỡ trung.....	256
04	VN00/0093	Trung tâm gia công phay CNC cỡ trung - lớn.....	257

7. XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã số	Tên TBCN	
01	VN00/0179	Máy hút bụi kiểu Cyclone.....	89
02	VN00/0180	Máy hút bụi kiểu túi.....	91
03	VN01/0216	Công nghệ xử lý nước thải ngành chế biến thủy sản.....	26
04	VN01/0217	Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt.....	28
05	VN01/0218	Lò đốt rác y tế.....	29
06	VN01/0219	Hệ thống lọc áp lực xử lý nước giếng khoan.....	31
07	VN01/0220	Công nghệ và thiết bị xử lý nước thải bệnh viện.....	32
08	VN01/0221	Công nghệ và thiết bị xử lý nước tinh khiết.....	33
09	VN01/0237	Trạm xử lý nước thải ngành chế biến thực phẩm.....	34
10	VN00/0197	Máy ép bã bùn xử lý môi trường.....	240

11	VN02/0193	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	345
12	VN00/0223	Công nghệ xử lý nước nhiễm phen sắt thành nước sạch	351
13	VN02/0226	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh bám ...	353
14	VN00/0233	Hệ thống tưới phun sương giảm thiểu ô nhiễm môi trường do khói, bụi	346
15	VN00/0254	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp và bệnh viện	347
16	VN00/0255	Lò đốt xử lý rác công nghiệp độc hại và rác y tế	348
17	VN02/0271	Hệ thống xử lý nước sinh hoạt cụm nước xã - liên xã - xí nghiệp sản xuất.....	349
18	VN02/0272	Hệ thống xử lý rác sinh hoạt làm phân bón, quy mô cấp huyện và liên xã	350
19	VN00/0137	Hệ thống xử lý nước thải cơ sở dệt nhuộm theo mô hình SBR (Sequencing Batch Reactor) tự động ...	363
20	VN00/0138	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	364
21	VN00/0139	Hệ thống trao đổi ion và làm mềm nước	365
22	VN00/0140	Hệ thống xử lý nước nhiễm mặn và nước lợ thành nước ngọt	367
23	VN00/0141	Hệ thống xử lý nước ngầm nhiễm phen sắt nặng	368
24	VN00/0151	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng tháp lọc sinh học (Bio-Tower)	369
25	VN00/0152	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuốc trừ sâu	371
26	VN00/0153	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy xi mạ kim loại, nhà máy sản xuất mực viết theo mô hình hợp khối tự động	372
27	VN00/0154	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy theo mô hình hợp khối, tự động	373
28	VN00/0155	Hệ thống xử lý và thu hồi bụi thải	375
29	VN00/0156	Lò đốt rác y tế Alfa-50/97	376
30	VN00/0190	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến hải sản	383
31	VN00/0239	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy mì ăn liền	390
32	VN02/0244	Thiết bị điện giải khử trùng nước	396
33	VN02/0174	Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu	384
34	VN02/0229	Công nghệ khống chế ô nhiễm mùi tại các	

		nhà máy chế biến thuốc bảo vệ thực vật 400
35	VN02/0230	Công nghệ khống chế ô nhiễm mùi tại các nhà máy chế biến cao su 401
36	VN02/0231	Hệ thống xử lý rác thải bệnh viện kèm làm sạch khí thải công suất 100 Kg/h 403
37	VN00/0124	Máy đảo trộn, xử lý và chế biến rác hữu cơ bằng phương pháp vi sinh ĐR-150 435
38	VN00/0223	Công nghệ “Katox” xử lý nước nhiễm sắt cao thành nước sạch sinh hoạt 456
39	VN02/0225	Thiết bị xử lý hơi độc tổ hóa chất trong công nghiệp 459
40	VN02/0226	Thiết bị xử lý mùi, bụi, độc tổ hóa chất dạng cánh tay di động 460
41	VN02/0227	Buồng an toàn hữu cơ bao 461
42	VN02/0278	Thiết bị hủy bơm - kim tiêm CT-7-2567 463

8. CÁC LĨNH VỰC KHÁC

STT	Mã số	Tên TBCN
01	VN02/0264	Hệ thống thiết bị báo cháy chữa cháy tự động không cần cung cấp năng lượng 106
02	VN02/0265	Máy rửa vỏ bình ga tự động bằng khí nén 108
03	VN02/0169	Thiết bị quét mã vạch cầm tay có bộ nhớ Intermec, Cipherlab 229
04	VN02/0170	Các loại máy in mã vạch Intermec, Zebra 230
05	VN02/0168	Các loại máy quét mã vạch Intermec 228
06	VN00/0023	Thiết bị đo và khống chế nhiệt độ hiện số TC-150 và TC-900 331
07	VN00/0024	Thiết bị đo nhiệt độ nhiều kênh 332
08	VN00/0025	Thiết bị đo nhiệt độ hiện số DTM-092K 333
09	VN00/0027	Thiết bị đo nhiệt độ hiện số dùng trong công nghiệp ... 334
10	VN00/0028	Thiết bị đo pH 1299 335
11	VN00/0029	Thiết bị đo pH/Redox pH-62K 336
12	VN01/0229	Thiết bị đo và khống chế pH: pHC-62K 337
13	VN01/0211	Thiết bị đo ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy tính 339
14	VN99/0108	Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM-2000A 328
15	VN99/0109	Thiết bị đếm giọt chất lỏng 329
16	VN02/0195	Đèn pháo hoa 99
17	VN02/0242	Máy đo độ dẫn điện của dung dịch 394

18	VN02/0245	Thiết bị tạo ion âm.....	397
19	VN02/0246	Máy cất nước 20 Kg/giờ.....	398
20	VN02/0247	Cụm thiết bị xử lý tuần hoàn nước hồ bơi.....	399
21	VN02/0197	Hệ thống hai nhiên liệu LPG/xăng sử dụng cho xe gắn máy hai bánh.....	432
22	VN02/0182	Hầm ủ khí sinh vật.....	450
23	VN02/0183	Bếp gas khí sinh vật.....	451
24	VN02/0184	Hộp đun nước sử dụng năng lượng mặt trời.....	451
25	VN02/0228	Công nghệ bảo vệ cathode.....	462
26	VN99/0080	Tủ hút vô trùng các loại.....	454
27	VN02/0263	Đầu đo nhiệt độ với cặp nhiệt điện Type K.....	341
28	VN02/0268	Xe gắn máy 2 bánh chạy cồn Ethanol.....	433

*

* *

LƯU Ý:

Các doanh nghiệp và cá nhân khi có yêu cầu liên quan đến các thiết bị, công nghệ, sản phẩm - giải pháp phần mềm có thể cung cấp, chuyển giao đã được giới thiệu trong tập sách này và các yêu cầu khác về thông tin chuyển giao & công nghệ, xin liên hệ:

– **Tại TP. Hồ Chí Minh:**

Trung Tâm Thông Tin Khoa Học – Công Nghệ

79 Trương Định, P. Bến Thành, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 84.8.8297040 – Fax: 84.8.8291957

– **Tại TP. Đà Nẵng:**

Trung Tâm Thông Tin Tư Liệu Khoa Học, Công Nghệ & Môi Trường

51A Lý Tự Trọng, TP. Đà Nẵng

ĐT/Fax: 0511-823490

THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ & SẢN PHẨM - GIẢI PHÁP PHẦN MỀM TRONG NƯỚC

📌 **Cơ quan thực hiện:**

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

📌 **Chịu trách nhiệm xuất bản:**

TS. Nguyễn Trọng

CN. Trần Thị Thu Thủy

📌 **Biên tập:**

CN. Nguyễn Hữu Phép

KS. Ngô Anh Tuấn

CN. Trần Thu Bích

KS. Đặng Văn Tuyên

KS. Trần Trung Cang

KS. Nguyễn T. Quỳnh Dung

📌 **Chế bản:**

Trang Thư



Welcome to CESTI

Hãy liên hệ với
chúng tôi theo địa chỉ

**Trung Tâm Thông Tin
Khoa học & Công nghệ**

**79 Trương Định, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh**

ĐT : 84-8-8297040

Fax : 84.8.8291957



TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

<http://www.hcmste.gov.vn>

Email: cesti@hcmste.gov.vn

Thành lập ngày 28.5.1983 theo quyết định số: 66/QĐ-UB của UBND TP. Hồ Chí Minh

Chức năng, nhiệm vụ chính:

- Thu thập, tích lũy thông tin tư liệu khoa học - kỹ thuật - công nghệ trong nước và quốc tế.
- Tổ chức các loại hình phục vụ, cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo quản lý, nghiên cứu ứng dụng, giáo dục đào tạo, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và khu vực.

Nguồn lực thông tin Khoa học - Công nghệ:

- Thông tin sáng chế: tập hợp các giải pháp kỹ thuật mới của một số nước châu Âu, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Liên Xô, Việt Nam v.v... Hiện nay có hơn 3000 đĩa CD-ROM với khoảng 10.000.000 sáng chế.
 - Thông tin tiêu chuẩn: hơn 640.000 tiêu chuẩn của các tổ chức Hiệp hội tiêu chuẩn quốc tế. Riêng mạng Thông tin KH-CN chứa thư mục của 12.000 tiêu chuẩn ISO và 4.500 tiêu chuẩn Việt Nam.
 - Thông tin catalog công nghiệp: gần 400 đĩa CD-Vendor chứa thông tin về khoảng 16.000 nhà cung cấp trên thế giới thuộc hầu hết các lĩnh vực công nghiệp.
 - Thông tin nghiên cứu & phát triển: bao gồm các báo cáo nghiên cứu KH-CN, các cơ sở dữ liệu tóm tắt các công trình nghiên cứu khoa học trên thế giới, các tổng quan tổng luận, tạp chí, sách, báo v.v...
- Nguồn lực thông tin KH-CN được cập nhật và bổ sung thường xuyên hàng năm.

Các hoạt động chính:

• Hoạt động phục vụ, cung cấp thông tin:

- Khách hàng tự tra cứu tìm tin tại thư viện (theo tư liệu giấy) hoặc tại thư viện điện tử (tra cứu CD-ROM, truy cập Internet).
- Cung cấp thông tin qua dịch vụ hỏi - đáp.
- Cung cấp thông tin qua dịch vụ hợp đồng trọn gói.
- Là nhà cung cấp thông tin KH-CN (ICP) trên Internet
- Cung cấp CD-ROM các cơ sở dữ liệu khoa học - công nghệ theo chuyên ngành và lĩnh vực hoạt động
- Cung cấp ấn phẩm Thông tin Khoa học Kỹ thuật, phục vụ cán bộ lãnh đạo quản lý
- Cung cấp các dịch vụ Internet.

• Các hoạt động khác:

- Phục vụ các cơ quan đơn vị khoa học - tiếp thị sản phẩm và dịch vụ KH-CN.
- Tư vấn, môi giới mua bán, chuyển giao thiết bị kỹ thuật - công nghệ
- Thiết kế thi công mạng LAN, thiết kế trang Web
- Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ thông tin KH-CN và huấn luyện người dùng tin.

CESTI

CESTI

CESTI

CESTI